

JENNIFER EGAN

# KÝ ỨC ĐEN

A VISIT FROM THE GOON SQUAD

tiểu thuyết / TÁC PHẨM ĐOẠT GIẢI PULITZER / Lê Nguyễn Lê dịch



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

JENNIFER EGAN

# KÝ ỨC ĐEN

A VISIT FROM THE GOON SQUAD

---



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



ebook©vctvegroup  
21-04-2018

**Ebook miễn phí tại : [www.Sachvui.Com](http://www.Sachvui.Com)**

# Mục lục

## PHẦN A

1. Đồ nhật
2. Bài thuốc vàng
3. Hỏi xem tứ có bận tâm không
4. Thám hiểm châu Phi

I. Cỏ

II. Đồi

III. Cát

5. Các em
6. X's và O's

## PHẦN B

7. A tới B

I

II

III

IV

V

8. Bán đại tướng
9. Bữa trưa bốn mươi phút
10. Ngoài cơ thể
11. Vĩnh biệt tình yêu
12. Những khoảng lặng rock and roll vĩ đại
13. Ngôn ngữ thuần túy

Lời cảm ơn

*Tặng Peter M.,  
với lòng biết ơn*

“Các nhà thơ vẫn nói rằng ta sẽ trở lại là ta của ngày xưa trong chốc lát khi bước vào ngôi nhà hoặc khu vườn ta từng sống thuở ấu thơ. Nhưng đó là những cuộc hành hương đầy mạo hiểm, khả năng kết thúc trong thất vọng hay hài lòng là như nhau. Bởi vậy tốt hơn ta nên tìm kiếm trong chính bản thân ta, những nơi chốn nhất định ấy, không chuyển dời qua bao năm tháng.”

“Ẩn số trong cuộc đời mỗi người cũng giống như ẩn số của tự nhiên, mọi cuộc khám phá khoa học mới chỉ làm giảm bớt chứ không mất hẳn.”

*Đi tìm thời gian đã mất* - **Marcel Proust**





## Đồ nhặt

Mọi chuyện bắt đầu như thường lệ, trong phòng vệ sinh của khách sạn Lassimo. Sasha đang chỉnh trang lớp phấn mắt màu vàng thì để ý thấy một cái túi xách nằm bên cạnh bồn rửa mặt, chắc hẳn của người phụ nữ đang đi tiểu bên kia cánh cửa hình vòm của một khoang vệ sinh. Bên trong mép túi, gần như ẩn khuất, là một cái ví da màu lục nhạt. Giờ nghĩ lại, Sasha dễ nhận ra rằng niềm tin mù quáng của người phụ nữ ấy đã chọc tức cô: *Mình sống trong cái thành phố mà sinh ra một chút là thiên hạ sẽ khoắng sạch mọi thứ của mình, thế mà chị ta bày đồ đạc to hơ ra đó và mong nó vẫn nằm yên chờ đợi chị trở lại ư?* Cô muốn dạy cho chị ta một bài học. Nhưng mong muốn này chỉ che đậy cho một cảm giác sâu xa hơn trong lòng cô này giờ: chính cái ví căng tròn êm ái đó đang mời gọi bàn tay cô - thật quá ngu ngốc, tầm thường khi cứ để cái ví lại đó mà không chớp lấy khoảnh khắc, nhận lãnh thách thức, lao chồm tới, chạy biến đi, quảng thận trọng vào gió, sống liêu linh (“Tôi hiểu” - Coz, bác sĩ trị liệu của cô, nói), mà chồm lấy thứ quý quái đó.

“Cô muốn ăn trộm nó.”

Ông cố buộc Sasha dùng từ đó, từ mà trong trường hợp cái ví thì đúng hơn so với hàng loạt thứ cô đã nâng trong năm qua, khi bệnh của cô (như Coz gọi) bắt đầu phát triển nhanh: năm chùm chìa khóa, mười bốn cặp kính, một cái khăn tay trẻ con, nhiều ống nhòm, một cái bào pho-mát, một con dao nhỏ, hai mươi tám cục xà bông, và tám mươi lăm cái bút đủ loại, từ những chiếc bút bi rẻ tiền mà cô thường dùng để ký thẻ ghi nợ tới chiếc Visconti màu tím phớt

có giá bán trên mạng là hai trăm sáu mươi đô, mà cô thó từ luật sư của ông chủ cũ trong một buổi ký kết hợp đồng. Sasha không cuôm đồ trong cửa hàng nữa - những món hàng ù lì lạnh lẽo ở đó không cuốn hút cô. Cô chỉ lấy những thứ của thiên hạ thôi.

“Được thôi” - cô đáp. - “Ăn trộm.”

Sasha và Coz đặt tên cho cảm giác ấy là “thách thức bản thân”, kiểu như: lấy cái ví là cách Sasha thể hiện sự cương quyết của cô, cá tính của cô. Điều họ cần làm là xoay chuyển mọi thứ trong đầu cô sao cho thách thức ở đây không phải là chôm cái ví đi mà là để yên đấy. Đó sẽ là liệu pháp, dù Coz không bao giờ dùng những từ như “liệu pháp”. Ông chuyên mặc áo len sặc sỡ và bảo cô gọi ông là Coz, nhưng ông bí hiểm kiểu cổ điển tới nỗi Sasha chẳng biết rõ ông là trai cong hay thẳng, liệu ông đã viết những cuốn sách nổi tiếng, hay (đôi khi Sasha nghi ngờ) ông là một tên tù nhân bỏ trốn, đóng giả bác sĩ ngoại khoa rồi cuối cùng bỏ lại dụng cụ phẫu thuật trong đầu người ta. Tất nhiên, những câu hỏi này có thể giải đáp bằng Google trong chưa đầy một phút, nhưng đó là những câu hỏi hữu ích (theo Coz), thế nên Sasha không làm vậy.

Chiếc sofa trong văn phòng của ông làm bằng da xanh dương rất mềm mại. Coz từng nói ông thích cái sofa này, vì nó giải thoát cho cả hai người khỏi gánh nặng giao tiếp bằng mắt. “Ông không thích giao tiếp bằng mắt à?” - Có lần Sasha hỏi. Nhà trị liệu mà thừa nhận điều ấy thì kể cũng lạ lùng.

“Tôi thấy nó mệt mỏi” - ông đáp. - “Bố trí thế này, hai chúng ta có thể nhìn vào chỗ nào ta muốn.”

“Ông sẽ nhìn vào đâu?”

Ông mỉm cười. “Cô có thể thấy các lựa chọn của tôi.”

“Ông thường nhìn vào đâu khi nằm trên sofa?”

“Quanh phòng” - Coz đáp. - “Lên trần nhà. Vào không trung.”

“Có bao giờ ông ngủ không?”

“Không.”

Sasha thường nhìn ô cửa sổ hướng ra đường, và hôm nay mưa đang rả rích khi cô tiếp tục câu chuyện của mình. Cô đã liếc nhìn cái ví, mịn màng và căng mọng như một trái đào. Cô sẽ lôi nó ra khỏi túi xách của chị ta, dúi vào cái xác nhỏ của chính mình mà cô đã kéo khóa trước khi tiếng xè xè ngưng. Cô mở cửa phòng vệ sinh và đảo mắt suốt dọc tiền sảnh tới bar. Cô và chủ nhân chiếc ví chưa từng chạm mặt.

Trước vụ cái ví, Sasha đang mắc kẹt trong một bữa tối khốn khổ: người hẹn hò tế nhạt (lại một kẻ nữa) ủ ê ẩn mặt sau mái tóc đen cắt bằng, đôi khi liếc nhìn cái tivi màn hình phẳng, một gameshow dở hơi trên đó dường như thu hút anh ta còn hơn cả Sasha đang hứng thú với những câu chuyện phiếm bị thổi phồng quá trớn về Bennie Salazar, ông chủ cũ của cô, người nổi tiếng vì đã sáng lập ra hãng băng đĩa Sow's Ear và (Sasha tình cờ biết được) thường rắc mảy vàng vào cà phê - cô ngờ là để kích dục - và xịt thuốc diệt côn trùng vào vách.

Tuy nhiên sau vụ cái ví, cảnh tượng ấy lại có khả năng gây cười. Sasha cảm thấy đám phục vụ đang nhìn mình khi cô khép nép trở lại bàn với chiếc xác mang sức nặng bí ẩn trong tay. Cô ngồi xuống uống một ngụm Melon Madness Martini rồi ngược đầu lên nhìn Alex. Cô nở nụ cười ngập ngừng. “Chào anh” - cô nói.

Nụ cười ngập ngừng ấy có tác động lạ kỳ.

“Cô đang vui” - Alex nói.

“Tôi luôn vui. Chỉ là đôi khi tôi quên mất.”

Alex đã thanh toán khi cô ở trong phòng vệ sinh - bằng chứng rõ ràng cho thấy anh sắp kiếu từ cuộc hẹn này. Giờ anh chăm chú nhìn cô. “Trông như cô vừa đi đâu khác?”

Họ đứng lên. Anh mặc quần nhung kẻ đen và áo sơ mi trắng. Anh là thư ký luật sư. Qua email, anh kỳ cục, gằn như ngóc nghếch, nhưng khi gặp trực tiếp thì dường như anh vừa căng thẳng vừa nhạt nhẽo. Cô thấy rõ anh có hình thể tuyệt vời, không phải do tập gym mà do còn trẻ nên cơ thể vẫn mang dấu ấn của những môn thể thao mà anh đã chơi thời phổ thông và đại học. Sasha ba mươi lăm tuổi, đã qua thời điểm đó. Tuy nhiên, ngay cả Coz cũng không biết tuổi thực của cô. Con số gằn đúng nhất mà có người đoán là ba mươi mốt, còn lại đa phần cho cô vào độ tuổi hai mươi. Cô tập thể dục hàng ngày và tránh ánh nắng. Các lý lịch online đều khai cô hai mươi tám tuổi.

Khi theo Alex rời khỏi bar, cô không thể cưỡng được mà phải kéo khóa chiếc xác để chạm vào chiếc ví xanh căng phồng chừng một giây, vì nó khiến cô cảm thấy lồng ngực mình co thắt lại.

“Giờ cô đã biết rõ cảm giác mà hành động ăn trộm mang lại cho cô” - Coz nói. - “Tối mức cô tự mình gọi lại nó để tâm trạng tốt lên. Nhưng cô có nghĩ hành vi ấy khiến người khác cảm thấy thế nào không?”

Sasha ngửa đầu ra sau để nhìn ông. Thỉnh thoảng cô lại làm thế, chỉ để nhắc nhở Coz rằng cô không phải con ngốc - cô biết câu hỏi ấy có một câu trả lời chính xác. Cô và Coz là hai đối tác cùng viết nên một câu chuyện mà kết cuộc đã được định sẵn: cô sẽ tốt lên. Cô sẽ thôi trộm đồ của thiên hạ và bắt đầu quan tâm trở lại những thú từng dẫn lối cho cô: âm nhạc; nhóm bạn cô đã kết giao khi mới tới New York; loạt mục tiêu mà cô đã nguệch ngoạc lên một tờ giấy nâu rộng rồi dán lên tường trong các căn hộ cô ở trước kia:

*Quản lý một ban nhạc*

*Cập nhật tin tức*

*Học tiếng Nhật*

*Luyện đàn hạc*

“Tôi không màng tới thiên hạ” - Sasha đáp.

“Nhưng đâu phải cô thiếu lòng trắc ẩn” - Coz nói. - “Chúng ta biết điều đó, qua vụ ông thợ sửa ống nước.”

Sasha thở dài. Tháng trước cô đã kể với Coz chuyện ông thợ sửa ống nước, từ đây hầu như buổi trị liệu nào ông cũng tìm cách khơi lại nó. Người thợ sửa ống nước là một ông già được chủ nhà cử tới để kiểm tra chỗ rò rỉ trong căn hộ phía dưới căn hộ của cô. Ông xuất hiện trước ngưỡng cửa nhà cô, tóc lưa thưa mấy khóm trên đầu, và trong chớp mắt - *bịch* - ông sụp xuống sàn rồi bò vào dưới bồn tắm như con thú dò đường vào một cái hang quen thuộc. Những ngón tay vàng ệch vì đầu lọc thuốc lá mò mẫm về phía mấy cái bu-lông, và hành động với tay khiến chiếc áo của ông héch ngược lên, để lộ một khoảng lưng trắng nhào. Sasha quay đi, nôn nao vì sự hạ mình của ông già, vội vã tới chỗ làm thời vụ, chỉ có điều ông thợ đang nói chuyện với cô, hỏi cô có hay tắm không và mỗi lần tắm trong bao lâu. “Tôi không bao giờ dùng nó” - cô sáng giọng. - “Tôi tắm ở phòng gym.” Ông gật đầu mà chẳng để ý tới sự thô lỗ của cô, rõ ràng là đã quá quen rồi. Mũi Sasha bắt đầu giật giật; cô nhắm mắt lại rồi day mạnh hai bên thái dương.

Khi mở mắt ra, cô thấy túi đeo hông đựng dụng cụ của ông thợ đang nằm dưới sàn ngay bên chân cô. Trong đó có một cái tua-vít rất đẹp, vỏ cán trong suốt màu cam sáng rực như một viên kẹo que gắn trên cái móc bằng da sần, còn lõi cán bằng bạc chạm trổ lấp lánh. Sasha đổ dồn chú ý vào món đồ ấy, há hốc miệng đầy thèm

muốn; cô cần phải cầm cái tua-vít ấy, chỉ một chốc thôi. Cô quý xuống, khê khàng lôi nó ra khỏi cái túi. Không một tiếng lanh canh nào; bàn tay gầy guộc của cô vụng về trong hầu hết mọi việc, nhưng cô giỏi việc này - *giữ chặt lấy nó*, cô thường thăm nghĩ thế trong những khoảnh khắc chao đảo đầu tiên sau khi nâng được món đồ. Và khi cái tua-vít đã ở trong tay, cô lập tức cảm thấy được giải thoát khỏi cơn đau khi có một người đàn ông lưng nhào thõ phì phò như ống bễ dưới bồn tắm nhà mình, rồi tới một cảm giác còn hơn cả giải thoát: sự dừng dung khoan khoái, như thể chính cái ý tưởng cảm nhận cơn đau qua một thứ như thế đang chế ngự cơn đau kia.

“Sau khi ông ấy đi rồi thì sao?” - Coz hỏi khi Sasha kể cho ông câu chuyện này. - “Lúc đó cô thấy cái tua-vít thế nào?” Im lặng một hồi, cuối cùng cô đáp: “Bình thường”.

“Thật ư. Không đặc biệt chút nào nữa?”

“Như bao cái tua-vít khác.”

Khi ấy Sasha nghe thấy Coz di chuyển phía sau cô và cảm thấy có điều gì đó xảy ra trong phòng: cái tua-vít mà cô đã đặt trên cái bàn (gần đây được bổ sung thêm một cái bàn nữa) dùng để trưng những món đồ cô nâng, cái tua-vít mà từ khi chôm được cô hiếm khi nhìn lại, chùng như đang treo lơ lửng trên không trung trong văn phòng của Coz. Nó du đưa giữa họ: một biểu tượng.

“Cô đã cảm thấy thế nào?” - Coz hỏi khê. - “Về việc cuỗm nó từ ông thợ mà cô tội nghiệp?”

Cô đã cảm thấy thế nào? *Cô đã cảm thấy thế nào?* Có một câu trả lời đúng, tất nhiên rồi. Nhiều khi Sasha phải chống lại ý định nói dối như một cách để xua Coz khỏi câu chuyện này.

“Tội tẹ” - cô nói. - “Được chưa? Tôi đã cảm thấy tội tẹ. Chết tiệt, tôi đang dốc hết hầu bao để trả cho ông đấy, tất nhiên tôi hiểu rằng

đó không phải một lối sống vĩ đại.”

Hơn một lần, Coz cố gắng liên tưởng ông thợ với cha của Sasha, người đã biến mất khi cô lên sáu. Cô thận trọng để không bị nuông theo lối suy nghĩ này. “Tôi chẳng nhớ gì về ông ấy” - cô đáp. - “Tôi chẳng có gì để nói.” Cô làm thế để bảo vệ Coz và cả bản thân, họ đang viết một câu chuyện về sự cứu chuộc, về những khởi đầu mới mẻ và những cơ hội thứ hai. Nhưng trên con đường ấy chỉ có nỗi buồn án ngữ.

\* \* \*

Sasha và Alex đi qua tiền sảnh của Khách sạn Lassimo theo hướng dẫn ra đường. Sasha quàng cái xác trên vai, cái ví béo tròn ấm áp ép vào nách cô. Khi họ đi dưới những cành cây trụi lá đang hé nụ qua cánh cửa kính lớn để ra đường, một phụ nữ chạy liêu xiêu về phía họ. “Chờ chút” - chị ta kêu. - “Anh chị có nhìn thấy... tôi chết mất.”

Sasha nhói lên cảm giác hoảng sợ. Chị ta chính là chủ nhân của chiếc ví cô đã thó, cô biết điều này ngay lập tức, dù con người đứng trước mặt cô chẳng có điểm gì chung với bà chủ ví vô ưu có mái tóc đen nhánh mà cô đã ngưỡng tượng. Người phụ nữ này có đôi mắt nâu yếu đuối, đi đôi giày đế bằng mũi nhọn loẹt xoẹt điếc tai trên sàn đá hoa cương. Mái tóc nâu uốn lọn của chị điểm nhiều sợi bạc. Sasha tóm lấy cánh tay Alex, cố đẩy anh ra khỏi cửa. Cô thấy mạch của anh đập mạnh vì ngạc nhiên trước cái nắm tay của cô, nhưng anh vẫn đứng yên. “Chúng tôi có nhìn thấy cái gì cơ?” - Anh hỏi.

“Ai đó đã lấy mất ví của tôi. Hộ chiếu của tôi biến mất rồi, mà sáng mai tôi phải lên máy bay. Tôi chết mất!” Chị ta nhìn cả hai

người họ với ánh mắt van nài. Đó là kiểu cầu xin thẳng thắn mà cư dân New York từ lâu đã học được cách giấu đi, thế nên Sasha chùn lại. Cô chưa bao giờ thoáng nghĩ chị ta là người từ nơi khác tới.

“Chị đã báo cảnh sát chưa?” - Alex hỏi.

“Cậu tiếp tân bảo sẽ gọi. Nhưng tôi cũng đang nghĩ, không biết nó có rơi ra đâu không?” Chị ta vô vọng nhìn khắp trên sàn đá xung quanh họ. Sasha cảm thấy dễ chịu hơn một chút. Người phụ nữ này là kiểu người khiến ta phải bực mình dù chỉ vô ý; sự đáng thương phủ lên mỗi bước đi của chị ta ngay cả lúc này, khi chị ta theo Alex tới bàn tiếp tân. Sasha leo đèo theo sau.

“Có ai giúp đỡ bà đây không?” - Cô nghe Alex hỏi.

Cậu tiếp tân trẻ măng có mái tóc chải dựng, cảnh giác đáp: “Chúng tôi vừa báo cảnh sát”.

Alex quay sang người phụ nữ. “Chuyện này xảy ra ở đâu vậy?”

“Trong phòng vệ sinh nữ. Tôi nghĩ thế.”

“Lúc ấy có ai khác ở đó không?”

“Không có ai.”

“Hoàn toàn không à?”

“Có lẽ có một người, nhưng tôi không nhìn thấy cô ấy.”

Alex quay sang Sasha. “Cô vừa vào phòng vệ sinh” - anh nói. - “Cô có thấy ai không?”

“Không” - cô khó nhọc đáp. Cô có thuốc an thần Xanax trong xác, nhưng cô không thể mở xác. Ngay cả khi nó đang khóa, cô vẫn sợ rằng cái ví lộ ra mà cô không có cách nào kiểm soát được, ủa lên bao nhiêu nỗi sợ hãi: vào tù, xấu hổ, nghèo đói, chết.

Alex quay sang cậu tiếp tân, hỏi: “Sao tôi lại là người hỏi những



câu này chứ không phải anh? Có người vừa bị trộm trong khách sạn của các anh. Các anh không có an ninh hay gì đó sao?”

Những từ “trộm” và “an ninh” như xé tan tiếng nhạc đều đều dội khắp không chỉ Lassimo mà tất cả khách sạn như nó ở New York City. Có tiếng xì xào hứng thú khe khẽ vang lên trên tiền sảnh.

“Tôi gọi an ninh rồi” - cậu tiếp tân nói. - “Tôi sẽ gọi lại lần nữa.”

Sasha liếc nhìn Alex. Anh đang tức giận, và cơn giận khiến anh lộ rõ chân tướng mà một giờ chuyện phiếm (thật ra chủ yếu là cô nói) vừa rồi không làm được: Anh là người mới ở New York. Anh tới từ một nơi nào đó nhỏ bé hơn. Anh có một đôi điều cần làm sáng tỏ về cách hành xử giữa con người với nhau.

Hai nhân viên an ninh xuất hiện, giống cả trên tivi lẫn trong đời thực: những anh chàng đô con vừa lịch sự mà thượng vừa như sẵn sàng bẻ đầu đối phương. Họ tản ra tìm kiếm quanh bar. Sasha ước sao cô đã để cái ví lại đó, như thể đây là một sự bốc đồng mà cô đã không kháng cự được.

“Tôi sẽ kiểm tra phòng vệ sinh” - cô nói với Alex, rồi gắng gượng bước chầm chậm vòng qua khu vực thang máy. Phòng vệ sinh không có người. Cô mở nắp, lấy ví ra, lục tìm lọ Xanax, rồi hít một viên vào giữa hai hàm răng. Thuốc này tác động nhanh hơn khi nhai. Khi vị chua lan khắp miệng, cô đưa mắt nhìn quanh phòng, cố quyết định xem bỏ cái ví vào đâu: Trong ô vệ sinh đó? Dưới bồn rửa? Việc quyết định khiến cô dờ dẩn. Cô phải làm việc này chính xác, phải bước ra ngoài với vẻ vô can, và nếu cô làm được thế, nếu cô xong việc - cô có một cảm giác điên cuồng là cô đã thực hiện lời hứa với Coz.

Cửa phòng vệ sinh bật mở, người phụ nữ bước vào. Ánh mắt

hoảng loạn của chị gặp ánh mắt của Sasha trong gương phòng vệ sinh: lim dim, xanh lục, hoảng loạn không kém. Có một khoảng lặng, trong khi ấy Sasha cảm thấy bị đe dọa; chị ta biết, đã biết ngay từ đầu. Sasha đưa cho chị cái ví. Qua vẻ mặt ngơ ngác của chị, cô biết cô làm.

“Tôi xin lỗi” - Sasha vội nói. - “Tôi mắc phải một vài vấn đề.”

Người phụ nữ mở ví. Vẻ nhẹ nhõm từ chị khi thấy lại cái ví khiến Sasha cảm thấy một luồng khí ấm, như thể cơ thể họ hòa với nhau. “Mọi thứ còn nguyên đó, tôi xin thề” - cô nói. - “Tôi thậm chí không mở ví. Tôi mắc phải vấn đề này, nhưng tôi đang điều trị. Tôi chỉ xin chị đừng nói ra. Tôi sẽ gặp nguy hiểm.”

Người phụ nữ ngược lên, đôi mắt nâu dịu dàng của chị nhìn khắp gương mặt Sasha. Chị ta thấy gì? Sasha ước cô có thể quay đi để nhìn lại vào gương, như thể có điều gì đó ở con người cô cuối cùng cũng đã lộ ra, một điều gì đó đã mất. Nhưng cô không quay đi. Cô yên lặng để chị ta nhìn. Cô nhận ra người phụ nữ này trạc tuổi cô, tuổi thật của cô. Có lẽ chị đã có con.

“Được rồi” - chị nói, mắt nhìn xuống. - “Đây là chuyện giữa hai chúng ta.”

“Cảm ơn chị” - Sasha nói. - “Cảm ơn chị, cảm ơn.” Cảm giác giải thoát và những tác động nhẹ ban đầu của Xanax khiến cô muốn ngất, cô dựa người vào tường. Cô cảm thấy người phụ nữ ấy nôn nóng muốn đi. Cô muốn khụy xuống sàn.

Có tiếng đập cửa, một giọng đàn ông: “Có may mắn nào không?”

\* \* \*

Sasha và Alex rời khỏi khách sạn, bước vào Tribeca vắng hoe lộng gió. Cô không thường đề nghị đến Lassimo, khách sạn nằm gần hàng băng đĩa Sow's Ear, nơi cô đã làm việc mười hai năm với vai trò trợ lý của Bennie Salazar. Cô ghét khu vực này về đêm khi không có World Trade Center, khởi nguồn của ánh sáng rực rỡ chiếu trên các đại lộ đã từng luôn đông đầy cô bằng hy vọng. Cô mệt mỏi với Alex. Chỉ trong hai mươi phút, họ đã phóng vèo qua điểm kỳ vọng là mối-quan-hệ-có-ý-nghĩa-từ-trải-nghiệm-chung tới trạng thái kém hấp dẫn hơn là biết-nhau-quá-rõ. Alex đội một cái mũ len sụp xuống trán. Hàng lông mi của anh dài và đen nhánh. “Chuyện đó kỳ lạ quá” - cuối cùng anh lên tiếng.

“Phải” - Sasha đáp. Rồi nói tiếp sau một hồi im lặng. - “Ý anh là tìm lại được nó hả?”

“Đúng thế. Toàn bộ sự việc.” - Anh quay sang cô. - “Nó khuất vào đâu à?”

“Nó nằm trên sàn nhà. Trong góc. Ẩn sau một chậu cảnh.” - Việc thốt ra lời dối trá này khiến mồ hôi lấm tấm rịn trên cái đầu vừa nguội lại nhờ Xanax của Sasha. Cô toan nói, *Thật ra chẳng có chậu cảnh nào cả*, nhưng kìm lại được. “Hình như chị ta làm thế có chủ đích” - Alex nói. - “Để thu hút sự chú ý chẳng hạn.”

“Chị ấy có vẻ không phải kiểu người đó.”

“Làm sao mà biết. Đó là điều tôi đang học được, ở N.Y.C này: Ta chẳng may may biết bản chất thật của mọi người ra sao. Con người thậm chí không phải hai mặt - họ đa nhân cách, kiểu thế.”

“Chị ấy không phải người New York” - Sasha nói, bực dọc với sự dăng trí của anh dù cô cố gắng che đậy cảm giác đó. - “Nhớ không? Chị ấy sắp bay.”

“Phải” - Alex nói. Anh dừng lại, nghiêng đầu quan sát Sasha trên

via hè lờ mờ. - “Nhưng cô có hiểu điều tôi đang nói không? Về con người ấy mà?”

“Tôi hiểu chứ” - cô thận trọng đáp. - “Nhưng tôi nghĩ ta phải quen với điều đó thôi.”

“Tôi nên tới nơi khác thì hơn.”

Mất một lát Sasha mới hiểu ý anh. “Chẳng có nơi nào khác cả” - cô nói.

Alex quay sang cô, giật mình. Rồi anh cười. Cô cũng toét miệng cười, không phải nụ cười ngập ngừng kia, nhưng tương tự thế.

“Kỳ cục thật” - Alex nói.

Họ đón taxi, sau đó trèo bốn tầng thang bộ lên căn hộ của Sasha ở khu Lower East Side. Cô đã sống ở đó sáu năm. Trong nhà có mùi nến thơm, có một chiếc tràng kỷ bọc nhung và rất nhiều gối, có một chiếc tivi màu cũ hình ảnh rất đẹp, và một dãy đồ lưu niệm từ những chuyến du lịch của cô sắp hàng trên bậu cửa sổ: một vỏ sò màu trắng, một cặp xúc xắc màu đỏ, một lọ nhỏ dầu Con hổ của Trung Quốc, giờ đã khô cong như miếng cao su, một chậu cây cảnh bé xíu mà cô thường xuyên tưới nước.

“Ô kìa” - Alex nói. - “Cô có bồn tắm trong bếp! Tôi từng nghe chuyện này, ý tôi là tôi từng đọc thấy đâu đó, nhưng tôi không tin là còn cái nào như thế. Vòi tắm vẫn còn mới phải không? Đây là một căn hộ bồn-tắm-trong-bếp, phải không?”

“Ừm” - Sasha đáp. - “Nhưng tôi hầu như chẳng bao giờ dùng nó. Tôi tắm ở phòng gym.”

Bồn tắm đầy một tắm ván vừa vắn, trên đó Sasha chất đống đĩa bát. Alex lướt tay quanh mép bồn tắm và xem xét chân bồn. Sasha thấp nển, lấy từ tủ bếp một chai rượu nho rồi rót đầy hai ly nhỏ.

“Tôi rất thích nơi này” - Alex nói. - “Cảm giác giống như New York xưa. Vẫn biết là có những nơi như thế này ở quanh đây, nhưng làm sao cô tìm được nó?”

Sasha dựa người vào bồn tắm bên cạnh Alex và uống một ngụm rượu. Nó có vị như Xanax. Cô đang cố nhớ lại tuổi của Alex trong lý lịch. Hai mươi tám, cô nghĩ, nhưng trông anh trẻ hơn thế, có thể nói là trẻ hơn nhiều. Cô đã nhìn căn hộ này hẳn cũng giống như anh đang nhìn về nó - một chút màu sắc địa phương hầu như lập tức trở nên nhạt nhòa trong mớ bong bóng những chuyện phiêu lưu mà người ta trải qua khi lần đầu đặt chân tới New York. Sasha xáo động khi nghĩ về bản thân như một đốm sáng trong chuỗi ký ức mờ hồ mà Alex sẽ cố gắng sắp xếp trong một hai năm tới:

*Nơi có cái bồn tắm ấy ở đâu nhỉ? Cô gái đó là ai?*

Anh rời khỏi cái bồn để khám phá những chỗ khác trong căn hộ. Một bên góc bếp ấy là phòng ngủ của Sasha. Bên kia, nhìn ra đường, là phòng khách kiêm phòng làm việc nhỏ, ở đó có hai cái ghế bọc đệm và cái bàn nơi cô để các dự án ngoài công ty - chương trình quảng bá cho các ban nhạc mà cô tin tưởng, bài bình luận ngắn cho các tạp chí *Vibe* và *Spin* - dù chúng đã suy yếu trầm trọng trong mấy năm gần đây. Thật ra toàn bộ căn hộ này, nơi mà sáu năm trước dường như chỉ là bước đệm tới một chỗ tốt đẹp hơn, rốt cuộc đã vây lấy Sasha, tập trung cả khối lượng và trọng lượng, cho tới khi cô cảm thấy vừa sa lầy trong nó vừa may mắn vì có nó - như thể cô không muốn tiến lên.

Alex lom khom quan sát bộ sưu tập nhỏ bé của cô trên bậu cửa sổ. Anh dừng lại trước hình Rob, người bạn của Sasha đã chết đuối thời đại học, nhưng không bình luận gì. Anh chưa để ý thấy hai cái bàn chất hàng đồng đồ cô ăn trộm: bút, ống nhòm, chìa khóa, chiếc khăn quàng trẻ con, thứ mà cô không đưa lại khi nó rơi khỏi cổ một

cô bé lúc mẹ bé em rời khỏi quán Starbucks. Thời điểm ấy Sasha đã gặp Coz, cô nhận ra hàng loạt cái cốc ngay khi chúng ừa qua đầu cô: mùa đông qua rồi, trẻ con lớn nhanh như thổi; trẻ con ghét quàng khăn; trẻ quá rồi, họ đã ra khỏi cửa; tôi ngại đưa lại; tôi còn không thấy rõ lúc nó rơi, thật ra tôi chẳng hề nhìn thấy, giờ tôi mới để ý đấy: Ô kìa, cái khăn! Một cái khăn vàng tươi sọc hồng trẻ con - tề tề, nó có thể là của ai nhỉ? Ôi, mình chỉ cầm nó lên một phút thôi... Về nhà cô giặt tay chiếc khăn rồi gấp lại gọn gàng. Đó là một trong những thứ cô thích nhất.

“Tất cả chỗ này là sao?” - Alex hỏi.

Giờ anh đã khám phá ra hai chiếc bàn đó và đang nhìn chăm chú vào đồng hồ. Nó giống như một tác phẩm tiểu họa trên tấm vải len mịn: một đồng hồ vật khó giải mã nhưng rõ ràng không phải ngẫu nhiên. Dưới con mắt Sasha, nó như rung lắc dưới sức nặng của bao nhiêu xấu hổ, những lần ngấp nghé hiểm nguy, những thắng lợi nho nhỏ, và những khoảnh khắc vui sướng thuần túy. Nó chứa đựng bao năm tháng cuộc đời cô dồn nén lại. Cái tua-vít nằm sát mép bàn phía ngoài. Sasha tới gần Alex, bị thu hút bởi hình ảnh anh nhìn nó chăm chú.

“Cô cảm thấy thế nào khi đứng với Alex trước tất cả những thứ cô đã ăn trộm?” - Coz hỏi.

Sasha úp mặt xuống chiếc sofa xanh dương vì hai má cô nóng bừng mà cô thì ghét điều đó. Cô không muốn giải thích với Coz cảm giác hỗn độn lúc bấy giờ, khi cô đứng với Alex: niềm tự hào vì đã thu thập những đồ vật đó, sự yếu đuối càng tăng lên trước nỗi xấu hổ bởi đã lấy chúng. Cô đã đánh liều mọi thứ, và đây là kết quả: cái bản chất méo mó thô ráp của cuộc đời cô. Quan sát Alex đưa mắt khắp đồng hồ vật khiến Sasha có phần xáo trộn. Cô vòng tay ôm anh từ phía sau, anh quay lại, ngạc nhiên, nhưng sẵn lòng. Cô hôn môi anh

nồng nhiệt, rồi cởi khóa quần anh và hát giày cô ra. Alex cố gắng dẫn cô tới phòng bên kia để họ có thể nằm xuống cái tràng kỷ, nhưng Sasha đã quỳ xuống bên hai cái bàn và lôi anh xuống, tấm thảm Ba Tu nham nhám dưới lưng cô, ánh đèn đường tràn qua cửa sổ phủ lên gương mặt khát khao hy vọng, lên cặp đùi trần trắng ngần của anh.

Sau đó, họ nằm trên thảm hồi lâu. Nén bắt đầu chảy xèo xèo. Sasha thấy hình bóng nhúc nhối của chậu cảnh đổ xuống cánh cửa sổ gần đầu cô. Mọi cảm giác khoan khoái trong cô đã lén lút đi mất, trở lại phía sau chỉ còn nỗi buồn da diết, một nỗi trống trải thật dữ dội, như thể cô đã bị rút ruột đến mực ruột. Cô loạng choạng đứng lên, mong sao Alex sẽ đi sớm. Anh vẫn mặc nguyên áo.

“Cô biết tôi đang muốn làm gì không?” - Anh nói rồi đứng lên. - “Tắm trong cái bồn kia.”

“Anh có thể tắm” - Sasha dò dẫn đáp. - “Nó dùng được. Ông thợ sửa ống nước vừa qua đây.”

Cô kéo quần jean lên rồi ngồi sụp xuống ghế. Alex đi tới bên bồn tắm, cẩn thận bỏ bát đĩa ra khỏi tấm ván rồi nhấc nó lên. Nước bắn rào rào từ vòi. Lực của vòi nước này luôn khiến Sasha giật mình, trong những lần hiếm hoi cô dùng nó.

Cái quần màu đen của Alex vầy vò trên sàn bên cạnh chân Sasha. Chiếc ví vuông đã làm sòn lớp vải sọc nhưng trên một bên túi sau, như thể anh hay mặc chiếc quần này, và luôn để cái ví đúng vị trí ấy. Sasha liếc nhìn anh. Khói tỏa lên từ bồn tắm khi anh nhúng tay vào để kiểm tra nước. Rồi anh trở lại bên đồng hồ vật và cúi xuống nhìn như đang tìm kiếm một cái gì cụ thể. Sasha quan sát anh, hy vọng thấy lại một luồng phấn khích mà cô đã thấy trước đó, nhưng nó biến mất rồi.

“Tôi thả một ít thứ này vào được không?” - Anh giơ lên một túi muối tắm mà Sasha đã lấy từ cô bạn thân Lizzie vài năm trước, trước khi họ thôi nói chuyện với nhau. Vẫn cái gói in hình chấm bi. Nó nằm sâu giữa đồng hồ, vốn đã lộn xộn đôi chút do bị đào bới. Sao Alex thấy được cơ chứ?

Sasha ngần ngừ. Cô và Coz đã nói rất nhiều về việc tại sao cô giữ những đồ vật ăn trộm tách biệt khỏi những thứ khác trong cuộc đời cô: vì dùng chúng là thể hiện sự tham lam hoặc tư lợi; vì để chúng đó mà không động chạm tới mang lại cảm giác như thể một ngày nào đó cô sẽ trả lại chúng; vì chất chúng thành đồng giữ cho uy lực của chúng không lẫn mất.

“À” - cô nói. - “Anh dùng cũng được.” Cô nhận thức rõ về việc tạo ra chuyển biến trong câu chuyện mà cô và Coz đang viết, một bước tiến mang tính tượng trưng. Nhưng tiến về phía kết thúc hạnh phúc, hay là tránh khỏi nó?

Cô thấy tay Alex sau đầu mình, vuốt tóc cô. “Cô thích nóng?” - Anh hỏi. - “Hay ấm.”

“Nóng” - cô đáp. - “Thật nóng vào.”

“Tôi cũng thế.” - Anh trở lại bồn tắm, bóp bóp túi muối rồi đổ vào bồn mấy viên, và căn phòng lập tức ngạt ngào một hương thơm như mùi cây cỏ ẩm ướt vô cùng quen thuộc với Sasha: mùi phòng tắm của Lizzie, vào quãng thời gian Sasha hay tắm ở đó sau khi cô và Lizzie chạy cùng nhau trong Central Park.

“Khăn tắm ở đâu nhỉ?” - Alex gọi.

Cô cất gọn khăn tắm trong một cái giỏ trong phòng vệ sinh. Alex vào lấy khăn rồi đóng cửa phòng lại. Sasha nghe thấy tiếng anh ta đi tiểu. Cô quỳ xuống sàn rồi rút cái ví từ trong túi quần của anh và mở ra, ngực cô nóng bừng trước một áp lực đột ngột. Đó là một cái



ví tron màu đen, các mép ngả xám vì sòn. Cô nhanh chóng lật giở những thứ bên trong: một thẻ ghi nợ, một thẻ nhân viên, một thẻ gym. Bên trong một ngăn kéo, một bức ảnh mờ có hình hai cậu bé và một cô bé niềng răng, nheo nheo mắt trên bãi biển. Một đội thể thao mặc đồng phục vàng, mấy cái đầu nhỏ quá nên cô chẳng biết có cái nào là của Alex hay không. Từ giữa đám ảnh quăn mép ấy, một mảnh giấy kẻ ngang rơi vào lòng Sasha. Nó có vẻ rất cũ, mép giấy rách nát, những đường kẻ xanh mờ nhòe. Sasha mở tờ giấy ra thì thấy dòng chữ viết bằng bút chì cùn, **TỚ TIN Ở CẬU**. Cô chờ người, chằm chằm nhìn những con chữ ấy. Chúng như đang đào đường hầm tiến về phía cô từ mảnh giấy nhàu nhĩ ấy, mang theo nỗi ngượng ngùng thay cho Alex, bao lâu nay giữ vật tặng xơ xác này trong cái ví xác xơ, và rồi cả nỗi xấu hổ cho chính cô vì đã nhìn vào nó. Cô loáng thoáng nhận thức được tiếng vòi nước ở chậu rửa mặt đang chảy và cô cần phải nhanh tay. Vội vã, máy móc, cô rút cái ví trở lại, giữ mảnh giấy trong tay. Mình sẽ phải giữ lại thứ này, cô nhận thức được bản thân đang tự nhủ khi cô nhét cái ví vào túi quần Alex. Mình sẽ trả nó lại sau; có khi anh ấy chẳng còn nhớ có nó trong đó nữa; thực tình mình sẽ giúp đỡ anh ấy xóa dấu vết của nó đi trước khi có ai tìm ra nó. Mình sẽ nói, *Này, tôi thấy thứ này trên thảm, của anh phải không?* Và anh ấy sẽ nói, *Thứ đó hả? Tôi chưa từng nhìn thấy, chắc là của cô đấy, Sasha.* Mà có khi đó là sự thật. Có khi ai đó đã đưa nó cho mình từ nhiều năm trước mà mình quên bằng mất.

“Vậy cô có trả lại nó không?” - Coz hỏi.

“Tôi không có cơ hội. Anh ấy đã ra khỏi phòng vệ sinh.”

“Thế sau đó thì sao? Sau khi tắm xong. Hay trong lần cô gặp anh ta sau đó.”

“Tắm xong anh ấy mặc quần vào rồi đi. Từ đấy tôi chưa nói

chuyện lại với anh ấy.”

Hai người im lặng hồi lâu, trong lúc ấy Sasha cảm thấy rõ ràng Coz ở phía sau cô, chờ đợi. Cô rất muốn làm hài lòng ông, muốn nói gì đó như *Đó là một bước ngoặt; giờ mọi thứ có vẻ đã khác*, hoặc *Tôi đã gọi cho Lizzie và cuối cùng chúng tôi đã giảng hòa*, hoặc *Tôi sẽ lại chơi đàn hạc* hoặc đơn giản chỉ là *Tôi đang thay đổi* *Tôi đang thay đổi* *Tôi đang thay đổi: Tôi vừa thay đổi!* Sự cứu chuộc, sự chuyển hóa - Chúa ơi cô muốn những điều ấy làm sao. Từng ngày, từng phút. Ai mà chẳng muốn?

“Xin ông” - cô nói với Coz. - “Đừng hỏi tôi cảm thấy thế nào.”

“Được rồi” - ông nói khẽ.

Họ ngồi im lặng, khoảng im lặng lâu nhất từng có giữa họ. Sasha nhìn ô kính cửa sổ, mưa đều đều hắt lên, ánh sáng lòa nhòa của chiều buông. Cô nằm với cơ thể duỗi căng, bám lấy tràng kỷ, hình của cô trong căn phòng này, bóng của cô trên cửa sổ và những bức tường, tiếng rì rầm mờ nhạt luôn ở đó khi cô lắng tai nghe, và những phút này trong thời gian của Coz: một lần nữa, rồi một lần nữa, rồi thêm một lần nữa.

## Bài thuốc vàng

Những ký ức đáng thẹn bắt đầu trôi lên trong Bennie từ đầu ngày, trong cuộc họp buổi sáng, khi anh lắng nghe một trong các quản lý cấp cao giải thích tại sao nên chấm dứt hoạt động với Stop/Go, một ban nhạc chị em mà Bennie đã ký kết hợp đồng thu ba đĩa từ vài năm trước. Sau đó, vụ Stop/Go đã tỏ ra là một canh bạc tuyệt vời; chị em họ trẻ trung và đáng yêu, tiếng hát của họ mạnh mẽ, giản dị và lôi cuốn (“Cyndi Lauper gặp Chrissie Hynde” là lời mô tả của Bennie hồi đầu), với một cây bass lớn và một dụng cụ gõ vui tai nào đó - anh nghĩ tới cái lục lạc. Hơn nữa họ còn viết ra những bài hát hay; ôi chao, họ đã bán được mười hai nghìn CD trước khi Bennie nghe họ biểu diễn lần đầu. Một chút thời gian để phát triển những giọng hát đơn tiềm năng, vài chiêu marketing khôn ngoan, một video tử tế là đủ đẩy họ lên đỉnh.

Nhưng mấy chị em này đã sắp ba mươi, và không còn được xem là mới tốt nghiệp phổ thông nữa - Collette, người phụ trách sản xuất, vừa thông báo với Bennie - đặc biệt một người đã có con gái lên chín. Các thành viên ban nhạc của họ cùng học trường luật. Họ đã sa thải hai nhà sản xuất, người còn lại trong số ba người thì bỏ giữa chừng. Vẫn chưa có album nào.

“Ai đang quản lý họ?” - Bennie hỏi.

“Bố họ. Tôi vừa có bản mix thô mới của họ” - Collette nói. - “Giọng hát đều bị đè bẹp dưới bảy lớp guitar.”

Chính lúc ấy ký ức ủa về trong Bennie (có phải từ “chị em gái”

đã gọi nó lên?): Anh đang ngồi xổm sau một tu viện ở Westchester trong hoàng hôn sau một chiều muộn tiệc tùng - hai mươi năm trước phải chăng? Hay hơn? Nghe những làn sóng âm thanh ngọt ngào man dại, trong treo thuần khiết tỏa lên bầu trời xam xám - những nữ tu lánh trần chẳng thấy ai ngoài thấy nhau, những người đã tuyên thệ câm lặng, đang hát nhạc thánh lễ Misa. Cỏ ướt dưới đầu gối anh, màu ngũ sắc của nó dội vào hai nhãn cầu nhức mủi của anh. Tối tận bây giờ, Bennie vẫn nghe thấy tiếng hát ngọt ngào phi thường của các bà sơ ấy vọng trong tai anh.

Anh đã sắp đặt một cuộc gặp với Mẹ Bề Trên của họ - bà sơ duy nhất mà người ngoài có thể chuyện trò - và mang theo mấy cô gái trong cơ quan để nguy trang, anh chờ đợi trong một phòng chờ cho tới khi Mẹ Bề Trên xuất hiện sau một ô vuông trống trên tường trông như ô cửa sổ không có kính. Sơ mặc đồ trắng toàn thân, tấm khăn quấn chặt quanh gương mặt bà. Bennie nhớ sơ cười rất nhiều, đôi má ửng hồng phập phồng sau mảnh vải, có thể do vui sướng vì nghĩ đến chuyện đưa Chúa tới hàng triệu mái nhà, có thể vì sự mới mẻ đến từ một anh chàng làm nghề A&R<sup>[1]</sup> mặc quần nhưng kẻ tím đang ra sức thương thảo. Thỏa thuận hoàn thành trong chớp mắt.

Anh bước tới bên ô vuông trống để chào tạm biệt (tối đây, Bennie đập bộp vào cái ghế xoay, biết trước toàn bộ việc này sẽ dẫn tới đâu). Mẹ Bề Trên khẽ ngả người tới, nghiêng đầu với một dáng vẻ có lẽ đã khơi gợi điều gì đó trong Bennie, bởi lẽ anh hấp tấp thò đầu qua bậu cửa và hôn lên môi bà: lớp lông măng mượt mà, mùi thơm phấn rôm trẻ em thân mật, rồi bà ré lên và chạy vụt đi. Sau đó hấn rụt cổ lại, vừa cười khì khì vừa sợ run, thấy gương mặt bà bàng hoàng, tổn thương.

“Bennie?” - Collette đang đứng trước một bảng điều khiển, trên tay cầm CD của Stop/Go. Mọi người có vẻ như đang chờ đợi. - “Anh

nghe cái này không?”

Nhưng Bennie mắc vào cái thòng lọng từ hai mươi năm trước: đu đưa trên bậu cửa sổ về phía Mẹ Bè Trên như một hình thù lắc lư trên đồng hồ treo tường, qua lại. Qua lại.

Qua lại.

“Không” - anh ậm ừ. Anh quay khuôn mặt dầm mồ hôi vào làn gió sông thổi lồng lộng qua những ô cửa sổ của nhà máy cà phê Tribeca cũ nơi hãng băng đĩa Sow’s Ear đã chuyển tới sáu năm trước và nay chiếm hai tầng lầu. Anh không bao giờ thu đĩa được giọng hát của các sơ đó. Ngay khi trở về từ tu viện ấy, một tin nhắn đã chờ sẵn.

“Không” - anh nói với Collette. - “Tôi không muốn nghe bản mix đó.” Anh thấy run rẩy, nhóp nhóp. Chuyện ngừng hợp tác với nghệ sĩ là chuyện ngày thường của Bennie, đôi khi ba người trong một tuần, nhưng giờ đây nỗi xấu hổ của bản thân anh phủ bóng lên sự thất bại của nhóm nhạc chị em Stop/Go, như thể lỗi là ở chính anh. Và cảm giác ấy kéo theo một sự bứt rứt lạ lùng gợi nhắc lại những gì đã khiến anh hứng thú với ban nhạc chị em này hồi đầu, để cảm nhận lại niềm phấn khích ấy. “Sao tôi không tới thăm họ nhỉ?” - Anh đột ngột lên tiếng.

Collette có vẻ ngạc nhiên, ngờ vực, rồi lo lắng, một chuỗi biểu hiện hẳn sẽ khiến Bennie thích thú nếu anh không căng thẳng tới vậy. Cô hỏi: “Thật sao?”.

“Tất nhiên. Tôi sẽ tới đó ngay hôm nay, sau khi thăm con.”

Trợ lý của Bennie, Sasha, mang cà phê cho anh: có kem và hai viên đường. Anh lôi từ trong túi quần ra một cái hộp nhỏ xíu trắng men đỏ, lấy cái chốt khó nhằn, nhón mấy mẩu vàng giữa những ngón tay run rẩy, rồi thả vào cốc. Anh bắt đầu chế độ dinh dưỡng

này từ hai tháng trước, sau khi đọc thấy trong một cuốn sách y học của người Aztec rằng sự kết hợp vàng và cà phê sẽ đảm bảo duy trì khả năng sinh dục đàn ông. Mục đích của Bennie căn bản hơn so với chuyện ngăn chặn liệt dương: ham muốn tình dục, dục vọng của anh đã vãn hồi một cách bí ẩn. Anh không biết rõ cụ thể khi nào và chính xác tại sao điều này xảy ra: Vụ ly dị Stephanie? Cuộc chiến giành quyền nuôi Christopher? Vừa qua tuổi bốn tu? Những vết bồng hình tròn còn lơ mờ trên cánh tay trái, bị vào “Bữa tiệc” - một thảm họa mới đây được điều hành bởi chính bà sếp cũ của Stephanie, người giờ đây đang chịu án tù?

Máy vàng hạ trên bề mặt trắng sữa của tách cà phê và xoay mòng mòng. Bennie bị mê hoặc bởi cuộn xoáy ấy, thứ mà anh xem như bằng chứng của tác động hóa học mang tính bùng nổ của cà phê vàng ròn. Cảm giác nao nức rò rỉ khiến anh gần như nhảy đồng lên: chẳng phải đó là một miêu tả hết sức chính xác về lòng hám dục? Đôi khi Bennie thậm chí chẳng bận tâm về sự biến mất của nó; kể ra cũng thật nhẹ người khi không phải lúc nào cũng muốn làm tình với ai đó. Thế giới rõ ràng là một nơi thanh bình hơn nhiều khi chỉ còn phân nửa cảm giác hưng tình vốn luôn đồng hành cùng anh từ năm mười ba tuổi, nhưng Bennie có muốn sống trong một thế giới như thế không? Anh uống một ngụm cà phê ánh vàng rồi liếc nhìn bầu ngực của Sasha, hành động này đã trở thành thú quý tím anh thường dùng để đo độ tiến triển của mình. Trước đây anh từng cảm thấy ham muốn cô sau gần một năm cô làm việc với anh, ban đầu là ở vị trí thực tập, tiếp đến là tiếp tân, cuối cùng là trợ lý của anh (vị trí mà cô cứ làm mãi, khăng khăng một cách khó hiểu không vào ban quản trị theo quyền lợi của mình) - bằng cách nào đó cô lảng tránh được ham muốn ấy mà không bao giờ từ chối bằng lời, hay làm tổn thương cảm xúc của Bennie, hoặc mắng mỏ anh. Còn lúc này: bộ ngực của Sasha in hằn sau lần áo len vàng

mỏng mảnh, thế mà Bennie chẳng cảm thấy gì. Không cả một chút háo hức vô hại. Dù có muốn đi chẳng nữa, anh có thể vực dậy cảm giác đó không?

\* \* \*

Trong lúc lái xe đi đón con trai, Bennie chuyển qua chuyển lại giữa Sleepers và Dead Kennedys, hai ban nhạc San Francisco mà anh yêu thích từ nhỏ. Anh lắng nghe mê muội, cảm giác mang lại khi những nhạc sĩ thực thụ chơi nhạc cụ thực thụ trong một căn phòng thực thụ. Ngày nay chất lượng ấy (nếu nó còn tồn tại chút nào) thường là kết quả của tín hiệu analog chứ không phải băng cát-xét, tất cả chỉ còn một là hiệu ứng của những hòa âm vô cảm mà Bennie và đồng nghiệp của anh đang sản xuất đại trà. Anh làm việc hối hả không ngơi để làm mọi thứ đầu ra đó, giữ vị trí đỉnh cao, tạo ra những bài hát được mọi người yêu thích muốn mua và tải về làm nhạc chờ (tất nhiên là cả chôm chia nữa) - và trên hết là để làm hài lòng những ông trùm dầu mỏ đa quốc gia mà anh đã bán hàng của mình cho vào năm năm trước. Nhưng Bennie biết rằng những gì anh đưa tới thế giới này là mặt hạn. Quá an toàn, quá sạch sẽ. Tệ hại nằm ở sự chính xác, hoàn chỉnh; tệ hại nằm ở sự số hóa, nó đánh bật sự sống ra khỏi mọi thứ vốn bám sâu vào từng tế bào. Phim, ảnh, nhạc: chết cả. Một cuộc hủy diệt mỹ học! Bennie đủ khôn ngoan để không nói thành lời điều này. Nhưng với Bennie, rung động sâu xa của những bài hát xưa cũ này nằm ở những xúc cảm trào dâng cuồng nhiệt tuổi mười sáu mà chúng tạo ra; Bennie và lũ bạn cấp ba - Scotty và Alice, Jocelyn và Rhea - hàng thập kỷ rồi anh không gặp lại ai (ngoài một cuộc gặp bất ngờ bối rối với Scotty trong văn phòng anh mấy năm trước), nhưng vẫn cứ mơ hồ

tin rằng anh sẽ thấy chúng đang xếp hàng chờ đợi bên ngoài club Mabuhay Gardens (đóng cửa từ lâu) ở San Francisco, đứa nào đứa nấy tóc xanh lá và xỏ khuyên khắp nơi, nếu anh vô tình ghé qua đó vào tối thứ bảy. Thế rồi khi Jello Biafra gào sang bài “Too Drunk to Fuck”, tâm trí Bennie trôi dạt tới một lễ trao giải mấy năm trước, hôm ấy anh định giới thiệu một *jazz pianist* là “vô song” nhưng cuối cùng lại lỡ gọi cô là “vô vọng” trước mặt hai nghìn năm trăm khán giả. Lẽ ra anh không bao giờ nên cố dùng từ “vô song” - không phải loại từ anh thường dùng, quá đao to búa lớn; cái từ ấy cứ nghệt trong miệng mỗi lần anh tập phát biểu trước Stephanie. Nhưng nó rất hợp dành cho nghệ sĩ piano ấy, người có mái tóc dài thướt tha vàng óng, người đã tốt nghiệp Đại học Harvard (theo như cô hé lộ). Bennie đã nuôi ước mơ liêu lĩnh được lên giường cùng cô, được cảm nhận mái tóc ấy rủ lên vai và ngực anh.

Lúc này anh dùng xe vắn nổ máy trước cổng trường, chờ cho dòng ký ức cuồn cuộn ấy trôi qua. Khi tạt xe vào, anh đã thoáng thấy con trai đang ở trên sân thể dục cùng đám bạn. Khi ấy Chris vừa thoáng ngừng - rồi ngừng luôn - việc ném bóng lên không, nhưng khi thành bé lao vào chiếc Porsche vàng của Bennie, mọi ý niệm khinh suất đều biến mất. Tại sao? Chris bằng cách nào đó đã biết về buổi lễ trao giải hồng bét đó à? Bennie tự nhủ đó là ý nghĩ ngớ ngẩn, nhưng vẫn mong mỗi được trần tình vụ nói lộn nục cười đó với đứa con học lớp bốn. Ham Muốn Tiết Lộ, bác sĩ Beet gọi cảm giác thôi thúc ấy là vậy, và ông luôn khuyên Bennie viết ra những điều anh muốn kể để đừng đặt gánh nặng lên con trai bằng những câu chuyện ấy. Giờ Bennie đang làm điều ấy, nguệch ngoạc chữ *vô vọng* lên mặt sau của một tấm vé đỗ xe anh có từ ngày hôm trước. Rồi khi nhớ lại chuyện bê mặt trước đó, anh viết thêm vào dòng *hôn Mẹ Bề trên*.

“Nào, ông tướng” - anh nói. - “Con thích làm gì?”



“Không biết nữa.”

“Mong muốn đặc biệt nào đó?”

“Không có.”

Bennie bất lực nhìn ra ngoài cửa sổ. Mấy tháng trước, Chris đã đề nghị thôi cuộc hẹn hàng tuần với bác sĩ Beet, thay vào đó dành buổi chiều ấy “làm bất cứ gì”. Từ đó họ chưa quay lại, một quyết định mà giờ đây Bennie thấy hối tiếc; “làm bất cứ gì” đã dẫn tới những buổi chiều rời rã, thường bị rút ngắn khi Chris tuyên bố nó có bài tập về nhà cần làm.

“Uống cà phê nhé?” - Bennie gợi ý.

Một thoáng mỉm cười. “Con uống Frappuccino được không?”

“Đừng nói với mẹ nhé.”

Stephanie không đồng ý cho Chris uống cà phê - cũng hợp lý thôi, vì thằng bé mới lên chín - nhưng Bennie không cưỡng được ý muốn mãnh liệt được thách thức những thỏa thuận với người vợ cũ. Bội Ước, bác sĩ Beet gọi nó là vậy, và cũng giống như Ham Muốn Tiết Lộ, nó thuộc danh sách những điều bất khả.

Hai cha con mua cà phê rồi quay trở lại chiếc Porsche để uống. Chris tu ừng ực cốc Frappuccino. Bennie mở cái hộp tráng men đó, nhón mấy mẩu vàng, rồi thả xuống dưới cái nắp nhựa của chiếc cốc.

“Gì vậy ạ?” - Chris hỏi.

Bennie giật mình. Món vàng đã trở nên quá quen thuộc tới nỗi anh chẳng còn giấu giếm nữa.

“Thuốc” - anh đáp sau một hồi ngập ngừng.

“Để làm gì ạ?”

“Vài triệu chúng bố đang có.” - Đúng hơn là *không có*, anh thầm

nói trong đầu.

“Triệu chứng gì vậy ạ?”

Có phải chuyện này do Frappuccino kích động không? Chris đã thôi trạng thái ù lì mà ngồi thẳng dậy, quan sát Bennie bằng đôi mắt to tròn biêng biếc tuyệt đẹp. “Đau đầu” - Bennie nói.

“Con xem nó được không?” - Chris hỏi. - “Thuốc đó? Trong thứ màu đỏ ấy?”

Bennie đưa cái hộp đỏ bé xíu cho thằng bé. Trong chóp mắt, thằng bé lấy được cái chốt lắt léo rồi mở nắp ra. “Oa, bố” - nó thốt lên. - “Cái này là gì vậy?”

“Bố bảo rồi đấy.”

“Trông giống vàng quá. Những mảnh vàng.”

“Nó có hình máy bụi.”

“Con ném một mảnh được không?”

“Con trai. Con đừng...”

“Chỉ một thôi?”

Bennie thở dài. “Một.”

Thằng bé thận trọng lấy một mảnh vàng đặt lên lưỡi. “Vị nó thế nào?” - Bennie tò mò hỏi. Anh chỉ uống vàng trong cà phê, thế nên nó chẳng có vị gì cụ thể.

“Giống kim loại” - Chris nói. - “Tuyệt quá. Con thử một mảnh nữa nhé?”

Bennie khởi động xe. Có phải chuyện thuốc thang giả dối lộ liễu quá không? Rõ ràng là thằng bé không tin. “Một mảnh nữa thôi” - nó nói. - “Đúng một.”

Thằng bé bốc một nhúm to mảnh vàng rồi đặt lên luôi. Bennie cố gắng không nghĩ tới tiền. Sự thật là anh đã tiêu tám nghìn đô mua vàng trong hai tháng qua. Có nghiện ma túy cũng không tốn kém tới vậy.

Chris nuốt chỗ vàng và nhắm mắt lại. “Bố” - thằng bé nói. - “Cảm giác như nó đánh thức con dậy từ bên trong.”

“Thú vị thật” - Bennie trầm ngâm. - “Chính xác là nó phải có công dụng như thế.”

“Nó có hiệu nghiệm không ạ?”

“Hình như là có đấy.”

“Nhưng với bố cơ” - Chris hỏi.

Bennie tin chắc là trong mười phút con trai hỏi anh nhiều câu hơn cả một năm rưỡi qua kể từ khi anh và Stephanie chia tay. Phải chăng đó là hiệu ứng phụ của vàng: tò mò?

“Bố vẫn đau đầu” - anh nói.

Anh đang lái xe lòng vòng giữa những ngôi biệt thự ở Crandale (“làm bất cứ gì” thường xuyên có nghĩa là lái xe lòng vòng), trước mỗi tòa nhà lại có bốn năm đứa bé tóc vàng mặc đồ Ralph Lauren đang chơi. Ngắm nhìn những đứa trẻ này, Bennie thấy rõ rành rành rằng anh đã chẳng có cơ mà sống lâu dài ở nơi đây, trông anh đen đúa rồi bởi ngay cả khi vừa tắm gội và cạo râu xong. Trong khi ấy, Stephanie đã vào tới câu lạc bộ tennis đánh đôi hàng đầu.

“Chris” - Bennie nói. - “Có một nhóm nhạc bố cần tới thăm - một cặp chị em trẻ. À, hai chị em còn trẻ. Bố định lát nữa mới đi, nhưng nếu con hứng thú, chúng ta có thể...”

“Tất nhiên.”

“Chắc chứ?”

“Vâng.”

Phải chăng “tất nhiên” và “vâng” mà Chris thốt ra là để làm hài lòng Bennie, như bác sĩ Beet từng lưu ý với anh là nó rất hay làm vậy không? Hay sự tò mò do vàng tạo nên đã mở rộng thêm ra với niềm hứng thú mới dành cho công việc của Bennie? Chris đã lớn lên giữa những ban nhạc rock, đúng thế, nhưng nó thuộc thế hệ hậu-bản quyền, những đứa chẳng biết tới sự tồn tại của những từ như “copyright” hay “sở hữu sáng tạo”. Bennie không đổ trách nhiệm cho Chris, tất nhiên; những kẻ hủy diệt thương mại âm nhạc là thế hệ trước con trai anh, là người lớn hiện giờ. Tuy nhiên, anh đã nghe theo lời khuyên của bác sĩ Beet, ngừng lên lớp (tù của Beet) Chris về sự cáo chung của nền công nghiệp ấy, thay vào đó chỉ tập trung thưởng thức dòng âm nhạc mà hai cha con đều thích - ví như Pearl Jam, món mà Bennie đang bật âm âm suốt dọc đường tới Mount Vernon lúc này.

Hai chị em nhóm Stop/Go vẫn sống chung với bố mẹ trong một ngôi nhà ngổn ngang sập xệ núp dưới những tầng cây ngoại ô rậm rạp. Bennie đã tới đây mấy năm trước, khi anh lần đầu phát hiện ra họ, trước khi anh ủy thác hai chị em cho người đứng đầu trong ban quản trị nhưng rồi người đó chẳng làm được trò trống gì. Khi anh và Chris ra khỏi xe, ký ức về lần tới thăm cuối cùng thổi bùng lên một cơn giận dữ trong Bennie khiến đầu anh nóng bừng, thế quái nào mà bao lâu nay chẳng có cái gì ra hồn xuất hiện vậy?

Anh thấy Sasha đang đứng đợi trước cửa; cô đã đón tàu ở Grand Central sau khi Bennie gọi và đã tới đây trước anh. “Chào Crisco” - Sasha nói, vò tóc con trai anh. Cô đã biết Chris từ khi thằng bé còn ẵm ngửa; cô đã từng tới Duane Reade để mua tã và núm vú giả cho thằng bé. Bennie lén nhìn ngực cô; chẳng có gì. Đúng hơn là chẳng

chút ham muốn nhục dục, chứ anh thực sự cảm thấy tràn ngập lòng biết ơn và cảm kích cô trợ lý, trái ngược hẳn với cơn giận sục sôi của anh với cả đám nhân viên còn lại.

Một thoáng ngừng lặng. Ánh sáng màu vàng xuyên qua tán lá. Bennie đưa ánh mắt từ ngực lên mặt Sasha. Cô có gò má cao và đôi mắt lá rằm màu lục, mái tóc gọn sóng chuyển đổi từ màu đỏ sang màu tím, tùy theo tháng. Hôm nay tóc cô màu đỏ. Cô đang mỉm cười với Chris, nhưng Bennie nhận thấy đâu đó trong nụ cười ấy nỗi lo âu. Anh hiếm khi nghĩ về Sasha với tư cách cá nhân, và ngoài láng máng biết cô có những người tình đến rồi đi (*láng máng* thoát đầu là do tôn trọng sự riêng tư của cô, nhưng về sau là do không bận tâm), anh chẳng hay gì nhiều về cuộc đời cô. Nhưng lúc này đây khi nhìn cô bên ngoài ngôi nhà của gia đình này, Bennie bỗng thoáng thấy tò mò: Sasha đã sống ở NYU từ lần đầu anh gặp cô tại một buổi ký kết hợp đồng ở Pyramid Club; như vậy có nghĩa giờ cô đã ở tuổi ba mươi. Sao cô không kết hôn? Cô không muốn có con à? Bỗng nhiên trông cô già hơn, hay chỉ vì Bennie hiếm khi nhìn thẳng vào gương mặt cô?

“Sao?” - Cô lên tiếng khi thấy anh nhìn chằm chằm.

“Không có gì.”

“Anh ổn chứ?”

“Hơn cả ổn” - Bennie nói, rồi gõ mạnh lên cửa.

Hai chị em trông rất tuyệt vời, nếu không phải mới tốt nghiệp phổ thông, thì ít nhất cũng là vừa tốt nghiệp đại học, nhất là nếu họ đã nghỉ học giữa chừng một vài năm hoặc có thể là đã di chuyển đôi lần. Mái tóc đen của họ buộc gọn sau đầu, đôi mắt sáng lấp lánh, và ở họ có thừa chất liệu mới cho cả một cuốn sách dày - nhìn mà xem! Cơn giận của Bennie với nhóm nhân viên của anh tăng mạnh,

nhưng đó là một con giận đầy động lực, vui thích. Sự phấn khích căng thẳng của hai chị em tràn ngập cả căn nhà; họ biết cuộc viếng thăm của anh là hy vọng tốt đẹp cuối cùng của họ. Chandra là chị, Louisa là em. Lần cuối cùng Bennie tới thăm thì Olivia - con gái của Louisa - còn đi xe cút kít trên ngõ vào nhà, thế mà giờ con bé mặc quần jean bó và cài cãnh trâm gắn đá quý, xem ra là một lựa chọn thời trang chứ không phải trang phục thường ngày. Bennie cảm thấy Chris nhìn chăm chú khi Olivia bước vào phòng, như thể một con rắn thôi miên vừa ngóc ra khỏi cái giỏ trong lòng thằng bé. Họ đi thành một hàng đơn xuống cái cầu thang nhỏ hẹp dẫn vào phòng thu dưới tầng hầm của hai chị em. Bố hai cô đã xây căn phòng này nhiều năm trước. Nó bé tí, sàn, trần và tường đều phủ thảm màu da cam. Bennie ngồi xuống chiếc ghế duy nhất, hài lòng khi nhìn thấy một chiếc lục lạc bên cạnh bàn phím.

“Cà phê nhé?” - Sasha hỏi anh. Chandra dẫn cô lên lầu pha cà phê. Louisa ngồi bên bàn điều khiển nghịch ngợm các giai điệu. Olivia cầm một bộ trống nhỏ rồi bắt đầu chậm rãi hòa theo mẹ. Con bé đưa cho Chris một cái trống tambourine, và trước sự kinh ngạc của Bennie, thằng bé lắc món nhạc cụ ấy rất chuẩn nhịp. *Hay, anh nghĩ. Hay lắm.*

Ngày hôm ấy không ngờ lại trở nên rất tuyệt. Cô con gái gần sang tuổi teen ấy không phải là một rắc rối, anh quyết định; nó có thể gia nhập nhóm với tư cách một cô em gái hoặc em họ, bổ trợ cho khoảng giữa. Chris cũng có thể là một phần của nó, tuy nhiên thằng bé và Olivia sẽ phải đổi nhạc cụ. Một cậu bé mà chơi trống tambourine...

Sasha mang cà phê tới, Bennie lấy cái hộp tráng men đỏ ra rồi thả vào tách một nhón mảy vàng. Khi anh nhắm nháp, một cảm giác vui sướng tràn trề khắp thân mình như thể tuyết rơi bao phủ

đất trời. Chúa ơi, anh thấy phấn chấn quá. Anh ủy thác công việc cho người khác nhiều quá. Lắng nghe âm nhạc được tạo ra, vấn đề nằm ở đó: con người và nhạc cụ và trang thiết bị trông xoàng xĩnh bỗng hòa thành một kết cấu âm thanh duy nhất, nhịp nhàng và sống động. Hai chị em ngồi bên bàn điều khiển nhạc, và Bennie thấy trong lòng dạt dào mong đợi; một điều gì đó sắp xảy ra ở đây. Anh biết thế. Cảm thấy nhột nhột trên cánh tay và trong lòng ngực.

“Các cô có phần mềm Pro Tools ở đó phải không?” - Anh hỏi, chỉ vào chiếc laptop đặt trên bàn, giữa đồng nhạc cụ. “Mọi thứ được gắn thu âm đấy chứ? Chúng ta có thể thu lại một số *track* ngay bây giờ không?”

Hai chị em gật đầu rồi kiểm tra laptop; họ đã sẵn sàng thu âm. “Thu cả giọng chứ?” - Chandra hỏi.

“Dĩ nhiên” - Bennie đáp. - “Làm ngay đi. Hãy thổi bay vào mái nhà này đi.”

Sasha đang đứng bên phải Bennie. Quá nhiều người khiến căn phòng nhỏ xíu nóng ran, đưa lại từ làn da cô một thoáng hương nước hoa cô đã dùng bao nhiêu năm - hay đó là lotion? Nghe như mùi mơ; không chỉ ở phần ngọt mà ở cả phần nhân nhẩn đắng ở quanh hột mơ. Và khi Bennie hít thở mùi lotion của Sasha, cảm giác nhột nhột trong anh đột nhiên dựng ngược lên như một con chó già bỗng dung bị đá. Anh như nhảy cẫng ra khỏi ghế vì kinh ngạc đến giật thột, nhưng anh vẫn giữ bình tĩnh. Đừng đẩy mọi thứ đi, cứ để nó xảy ra. Đừng lẫn tránh nó.

Rồi hai chị em cất tiếng hát. Ôi, âm thanh thô mộc, gần như mồn cũ của giọng hát họ hòa với tiếng nhạc cụ, những cảm giác này đã chạm vào tận sâu thẳm trong Bennie hơn cả sự tri nhận hay thậm chí là niềm vui sướng; chúng đang giao tiếp trực tiếp với cơ thể anh, chủ nhân của những hồi đáp ngập tràn run rẩy khiến anh muốn lịm

đi. Và đây là cơn cương cứng đầu tiên của anh sau nhiều tháng, khởi phát bởi Sasha, người đã ở quá gần Bennie trong suốt những năm qua tới mức anh không thể thực sự nhìn thấy cô, giống như trong những cuốn tiểu thuyết thế kỷ mười chín mà anh hay đọc lén lút, vì người ta cho rằng chỉ có con gái mới đọc thể loại ấy. Anh chộp lấy cái lục lạc và que gõ rồi bắt đầu đập vào nó những nhát hóp tấp. Anh cảm thấy âm nhạc trong miệng, trong tai, trong mạn sườn của mình, hay đó chính là mạch máu anh? Anh đang bốc hỏa!

Thế rồi từ cực điểm của niềm vui sướng dữ dội và tráng kiện này, anh nhớ lại chuyện mở một lá thư anh vô tình sao chép được giữa hai người đồng nghiệp và nhận ra anh thích là một “cục lông” hơn. Chúa ơi, khi đọc đến từ ấy, anh cảm thấy y như có thứ rượu cực bốc đổ vào ruột mình. Anh không chắc nghĩa từ đó là gì: Là anh nhiều lông? (Đúng.) Bản thiu? (Sai!) Hay nó mang nghĩa đen, kiểu như: Anh chẹn cổ họng người ta khiến họ nghẹn thở, giống cái cách Syiph - con mèo của Stephanie - đôi khi rũ lông ra thắm? Ngay ngày hôm ấy Bennie đi cắt tóc và suy nghĩ nghiêm túc về việc tẩy lông ở lưng và bắp tay, nhưng rồi Stephanie gạt bỏ ý nghĩ ấy khỏi anh, lướt bàn tay mát lạnh lên vai anh trên giường, nói với anh rằng cô thích anh nhiều lông, rằng thế giới này hoàn toàn chẳng cần thêm một anh chàng tẩy sạch lông nữa.

Âm nhạc. Bennie đang lắng nghe âm nhạc. Hai chị em đang gào thét, căn phòng nhỏ nổ tung trong âm thanh của họ, và Bennie cố tìm lại cảm giác thỏa mãn sâu sắc mà anh vừa có một phút trước. Nhưng “cục lông” đã khiến bên trong anh đảo lộn. Căn phòng cảm giác nhỏ tới khó chịu. Bennie đặt cái lục lạc xuống rồi lôi cái vé xe trong túi quần ra. Anh nguệch ngoạc chữ *cục lông* với hy vọng xua đuổi được ký ức ấy. Anh chậm chậm hít một hơi rồi dùng mắt ở Chris, thằng bé đang lắc mạnh cái trống tambourine, cố gắng sao cho hòa hợp với nhịp điệu biến hóa liên tục của hai chị em, và ngay



lập tức điều đó lại xảy ra: đưa con trai đi cắt tóc mấy năm trước, khi ấy Stu - người nhiều năm cắt tóc cho anh - đã đặt cây kéo xuống rồi kéo Bennie qua một bên.

“Có vấn đề với tóc của con trai anh” - ông nói.

“Vấn đề ư!”

Stu kéo Bennie tới bên ghế của Chris, rẽ tóc của thằng bé để lộ những sinh vật màu nâu nhạt nhỏ nhỏ cỡ như hạt hoa anh túc lờm còm bò khắp đầu thằng bé. Bennie thấy mình muốn ngứa.

“Chấy” - ông thợ tóc thì thào. - “Tụi trẻ hay lây chấy ở trường.”

“Nhưng nó học trường tu!” - Bennie thốt lên. - “Ở Crandale, New York!”

Chris mở bừng mắt sợ hãi: “Có chuyện gì vậy bố?” Mọi người xung quanh nhìn chăm chăm, và Bennie thấy có trách nhiệm với mái đầu bù xù của chính mình tới mức từ đó tới nay sáng nào anh cũng xịt thuốc diệt côn trùng OFF! vào nách, thậm chí còn để một bình dự trữ ở văn phòng - điên rồ! Anh biết! Cởi áo khoác ra trong khi mọi người đều nhìn, Bennie lúc nào cũng mặt đỏ tía tai; chao ôi, giờ đây khi nghĩ tới chuyện đó anh cảm thấy đau - cái đau thể xác, như thể ký ức ấy cào xói lên trong anh rồi để lại những vết xước. Anh đưa tay vỗ mặt. Anh muốn bịt tai lại, ngăn hỗn âm của nhóm Stop/Go, nhưng rồi anh tập trung vào Sasha, ngay bên phải anh, mùi mồ hôi mặn ngọt của cô, và bỗng thấy mình nhớ tới cô gái mà anh đã đeo đuổi trong một bữa tiệc khi anh lần đầu tới New York và đang bán băng đĩa ở Lower East Side hàng trăm năm trước, một nàng tóc vàng dễ thương nào đó - Abby, phải không nhỉ? Trong quá trình bám càng Abby, Bennie đã nốc bao nhiêu là nước ngọt nên buồn giải phóng bộ lòng kinh khủng. Anh đang ngồi trên bệ xí giải tỏa thứ mà hẳn (thật tình đầu Bennie đau nhói khi nghĩ tới điều

này) mang xú khí nồng nặc kinh hoàng, thì cánh cửa phòng vệ sinh vốn không thể đóng bật mở, và Abby đứng đó, nhìn anh chằm chằm. Mất họ chạm nhau trong một giây thăm thẳm rùng rợn; rồi cô gái đóng cửa lại.

Bennie rời bữa tiệc với một người khác - luôn có một người khác - và buổi tối vui vẻ của họ khiến anh cảm thấy tự tin thoải mái và quên hẳn cuộc chạm trán với Abby.

Nhưng giờ nó trở lại - ôi, nó trở lại, mang theo những con sóng hổ thẹn dữ dội tới mức chừng như nhấn chìm bao nhiêu phần đời của Bennie rồi cuốn phăng đi: thành tựu, công cán, những khoảnh khắc tự hào, tất cả đều bị san bằng chẳng còn dấu tích - anh là con số không - một gã trai ngồi trong toilet ngược nhìn lên gương mặt buồn nôn của cô gái mà anh muốn gây ấn tượng.

Bennie đứng bật dậy khỏi ghế, dẫm chân lên cái lục lạc.

Mồ hôi cay xè mắt anh. Tóc anh bết cả lên trán.

“Anh ổn chứ?” - Sasha giật mình.

“Tôi xin lỗi” - Bennie cau mày lấp bắp. - “Tôi xin lỗi. Tôi xin lỗi. Tôi xin lỗi.”

Trở lên nhà trên, anh đứng bên ngoài cửa chính, hít không khí trong lành vào phổi. Hai chị em Stop/Go và cô con gái bầu quanh anh, rối rít xin lỗi rằng phòng thu quá ngột ngạt, rằng bố họ đã cố thông hơi cho nó nhiều lần nhưng không được, rằng bao nhiêu lần lên giọng cao bản thân họ đều muốn ngắt nhưng vẫn phải cố làm việc ở đó.

“Bọn em có thể ngâm nga giai điệu” - họ nói, rồi họ cất tiếng, đồng thanh, cả Olivia, cả ba người đứng cách Bennie không xa, sốt sắng nở nụ cười trên môi. Một con mèo xám lượn vòng số tám quanh gót chân Bennie, sung sướng dụi dụi cái đầu xương xương

của nó vào anh. Thật nhẹ cả người khi được trở lại trong xe.

Anh đang lái xe đưa Sasha trở lại thành phố, nhưng anh phải đưa Chris về nhà trước. Con trai anh cuộn người trên ghế sau, nhìn ra cửa sổ để mở. Bennie cảm thấy ý tưởng vui vẻ của anh về buổi chiều này đã thành ra hồng bết. Anh cố kiềm chế mong muốn nhìn ngực Sasha, chờ cho bình tĩnh, lấy lại cân bằng rồi mới cho phép mình thực hiện phép thử ấy. Cuối cùng, tại một điểm dừng đèn đỏ, anh chậm chậm liếc sang, lơ đãng nhìn về phía cô, thoạt đầu còn chẳng tập trung, rồi cuối cùng thì nhìn chăm chăm. Chẳng thấy gì. Anh bị hạ gục bởi sự thất bại quá nặng nề ấy tới nỗi phải gồng mình nén không kêu lên. Lúc này anh đã thấy nó, *anh đã thấy nó!* Nhưng giờ nó đi đâu rồi?

“Bố, đèn xanh kìa” - Chris nhắc.

Tiếp tục lái xe, Bennie lấy sức hỏi con trai: “Thế nào, ông tướng. Con nghĩ sao?”

Thằng bé không trả lời. Có thể nó giả vờ không nghe thấy, cũng có thể gió tạt vào mặt nó quá ồn. Bennie liếc sang Sasha. “Còn cô?”

“Ồ” - cô đáp - “họ hát dở quá.”

Bennie chớp mắt, nhức nhối. Anh cảm thấy tức giận với Sasha và phải mất mấy phút sau cơn giận mới nguôi, để lại một sự nhẹ nhõm lạ lùng. Tất nhiên rồi. Họ dở tệ. Vấn đề nằm ở đó.

“Chẳng thể nghe nổi” - Sasha nói tiếp. - “Thế nên anh mới suýt ngất như vậy.”

“Tôi không hiểu” - Bennie nói.

“Sao?”

“Hai năm trước họ hát... khác.”

Sasha nhìn anh bằng ánh mắt giễu cợt. Cô nói: “Đâu phải hai

năm. Năm năm rồi.”

“Sao biết chắc thế?”

“Vì lần cuối cùng tôi tới nhà họ là sau một cuộc hẹn ở Windows on the World<sup>[2]</sup>.”

Mất một phút Bennie mới hiểu ra điều này. Cuối cùng anh cất tiếng: “Ồ, có gần...”

“Cách bốn ngày.”

“Ôi. Tôi không hay biết gì chuyện đó.” - Anh im lặng ngẫm ngợi một giây rồi nói tiếp, “Nhưng mà, hai năm, năm năm...”

Sasha quay sang nhìn anh trân trân, vẻ tức giận. Cô hỏi: “Tôi đang nói chuyện với ai vậy? Anh là Bennie Salazar! Đây là thương mại âm nhạc. ‘Năm năm là năm trăm năm’ - lời của anh đấy.”

Bennie không đáp. Họ đang tới ngôi nhà xưa của anh, như cách anh nghĩ về nó. Anh không thể gọi “nhà cũ” mà cũng chẳng thể gọi là “nhà” được nữa, dù hiển nhiên anh là người trả tiền mua nó. Ngôi nhà xưa của anh nằm trên một con dốc rợp cỏ lùi sâu khỏi đường cái, một căn nhà kiểu thuộc địa màu trắng sáng bùng bùng khiến anh ngưỡng vọng. Bennie đỗ lại bên lề đường rồi tắt máy. Anh không đủ sức lái lên ngõ. Chris nhào lên từ ghế sau, đầu nó ở giữa Bennie và Sasha. Bennie không biết chắc thằng bé sẽ ở đó bao lâu. “Con nghĩ bố cần ít thuốc đó, bố ạ” - thằng bé nói.

“Ý hay đấy” - Bennie đáp. - Anh đưa tay vô vô vào túi quần, nhưng chẳng thấy cái hộp đỏ nhỏ xíu ở đâu.

“Đây, tôi đã nhặt nó” - Sasha nói. - “Anh đã đánh rơi nó trong phòng thu.”

Dạo này cô rất hay làm vậy, tìm ra những thứ anh bỏ sai chỗ, đôi lúc trước cả khi Bennie kịp biết chúng mất. Điều này càng làm tăng

thêm cảm giác ỷ lại vào cô đến mũi của anh.

“Cảm ơn, Sasha” - anh nói.

Anh mở hộp. Chao ôi những mẩu vàng sáng lấp lánh. Vàng không hoen ố, hay là ở đó. Năm năm nữa trông vẫn chẳng khác gì lúc này.

“Bố có nên đặt một ít lên lưỡi như con không?” - Anh hỏi con trai.

“Có. Nhưng con cũng muốn thử một ít.”

“Sasha, cô muốn thử ít thuốc này không?” - Bennie hỏi.

“Ừm, được” - cô nói. - “Nó dùng để làm gì vậy?”

“Trị các vấn đề của cô” - Bennie nói. - “Đau đầu chẳng hạn. Tôi không có ý bảo cô có vấn đề gì.”

“Không bao giờ” - Sasha nói, vẫn với nụ cười ngập ngừng ấy.

Mỗi người nhón một nhúm mẩu vàng đặt lên lưỡi. Bennie cố không tính ra đô-la thú ở trong miệng họ. Anh tập trung vào vị: Có phải vị kim loại không, hay chỉ vì anh nghĩ sẵn như vậy? Là vị cà phê, hay do cà phê còn dư hương trong miệng anh? Anh dùng lưỡi cuộn chặt vàng trong miệng rồi nuốt ực cùng nước bọt; chua, anh nghĩ. Đắng. Ngọt? Mỗi vị đó đúng trong chùng một giây, nhưng cuối cùng Bennie có cảm giác như khoáng chất, giống như đá. Thậm chí là đất.

Rồi nó tan đi.

“Con đi đây, bố” - Chris nói. Bennie đưa con ra xe rồi ôm thằng bé thật chặt. Như mọi lần, thằng bé đứng bất động trong vòng ôm của anh, nhưng đó là vì thằng bé đang chìm đắm hay đang chịu đựng thì Bennie chẳng bao giờ biết chắc. Anh đứng lùi ra nhìn con trai anh. Đứa bé mà anh và Stephanie đã cung nụng hôn hít, giờ là

sự hiện diện đau lòng, bí ẩn này. Bennie muốn nói, *Đừng nói với mẹ con về liều thuốc*, khao khát có một giây trao đổi với Chris trước khi thẳng bé vào nhà. Nhưng rồi anh lưỡng lự, gọi lại một sự cân nhắc mà bác sĩ Beet đã dạy anh: Có thật anh nghĩ thẳng bé sẽ nói với Stephanie về vàng không? Không. Và đó là cảnh báo cho anh: Bội Ước. Bennie chẳng nói gì.

Anh vào xe nhưng không mở máy. Anh nhìn theo Chris lượn trên bãi cỏ nhấp nhô về phía ngôi nhà xưa của anh. Cỏ sáng lóa. Con trai anh như trĩu xuống dưới cái ba lô khổng lồ. Trong đó có cái chết tiệt gì thế nhỉ? Bennie thấy nhiều nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp còn mang nhẹ hơn. Chris hơi nhòa đi khi tới gần ngôi nhà, cũng có thể là do Bennie ứa nước mắt. Anh cảm thấy đau đớn khi nhìn con trai đi suốt quãng đường dài tới cửa chính. Anh lo Sasha sẽ nói gì đó - những câu như *Thằng bé giỏi quá* hay *Thú vị thật* - một điều gì đó sẽ khiến Bennie phải quay sang nhìn nó. Nhưng Sasha đủ hiểu biết; cô hiểu mọi điều. Cô ngồi im lặng bên Bennie nhìn Chris bước lên những cây cỏ tốt tươi sáng bùng, đi tới mở cửa trước rồi bước vào mà không ngoái lại.

Họ không nói gì cho tới lúc rời khỏi Henry Hudson Parkway vào West Side Highway, hướng về Lower Manhattan. Bennie mở mấy bài thời đầu của Who, Stooges, những ban nhạc mà anh đã nghe từ khi anh còn chưa đủ tuổi đi nghe nhạc. Rồi anh bật ban Flipper, Mutants, Eye Protection - những nhóm nhạc vùng Bay Area thập niên bảy mươi mà anh và đám bạn đã nhảy *slam-dance* cổ vũ ở club Mabuhay Gardens những khi bọn anh không luyện tập với ban nhạc hát chán òm của họ, Flaming Dildos. Anh cảm thấy Sasha chăm chú lắng nghe và anh lật trở trong đầu ý nghĩ tiết lộ với cô về sự vỡ mộng của anh - lòng căm ghét đối với ngành công nghiệp mà anh đã cống hiến cả cuộc đời. Anh bắt đầu đánh giá từng lựa chọn âm nhạc, đưa ra lý luận qua bản thân các bài hát, chất thơ tồi tả

của Patti Smith (nhưng tại sao cô ấy thôi hát nhỉ?), dòng nhạc *jock hardcore* của Black Flag và Circle Jerks cứ thay đổi, sự suy đồi khủng khiếp ấy, xuống, xuống, xuống mãi cho tới những đĩa đơn mà giờ đây ngày ngày anh thỉnh cầu các nhà đài cho phát, những thứ đội lốt âm nhạc, vô hồn vô cảm như những bảng hiệu neon trong ánh chiều tà xanh ngắt.

“Thật kỳ quái” - Sasha nói - “sao ở đó lại trống rỗng thế.”

Ngạc nhiên, Bennie quay qua cô. Có lẽ nào cô đã theo dấu được những tuyên ngôn âm nhạc trong đầu anh để rồi đưa ra kết luận khắc nghiệt ấy? Sasha đang nhìn xuống phố, và anh dõi theo mắt cô tới khu vực trống hoang từng là chỗ của Tòa tháp Đồi trước kia. “Nên có cái gì đó, anh thấy không?” - Cô nói, không nhìn Bennie. - “Nhu một sự lặp lại. Hoặc một mô hình.”

Bennie thở dài, nói: “Họ sẽ xây dựng lên thôi. Khi họ đã đập phá xong.”

“Tôi biết.” Nhưng cô vẫn cứ nhìn sang tay phải, như thể có một khúc mắc nào đó tâm trí cô không gỡ được. Bennie thấy nhẹ nhõm vì cô không hiểu. Anh nhớ lại ông thầy của mình, Lou Kline, nói với anh vào thập niên chín mươi rằng rock and roll đã lên tới đỉnh cao tại nhạc hội Monterey Pop. Lúc đó họ đang ở nhà của Lou ở LA, với những thác nước, những cô gái trẻ đẹp mà Lou luôn có, bộ sưu tập xe hơi của ông trước mặt, và Bennie đã nhìn vào khuôn mặt thần tượng nổi tiếng của anh và nghĩ, *Ông hết thời rồi*. Hoài niệm là kết thúc - ai cũng biết điều đó. Lou đã chết ba tháng trước, sau khi bị liệt do đột quỵ.

Ở một giao lộ, Bennie nhớ ra danh sách của mình. Anh lấy cái vé xe ra và hoàn thành nốt.

“Anh cứ nguệch ngoạc cái gì vào tấm vé đó vậy?” - Sasha hỏi.

Bennie đưa nó cho cô, cảm giác miễn cưỡng khi bày danh sách đó ra dưới ánh mắt sẽ phủ chụp lấy anh ngay nửa giây sau. Trước nỗi kinh sợ của anh, cô bắt đầu đọc to:

“Hôn Mẹ Bè trên, vô vọng, cục lông, hạt hoa anh túc, trên bệ xí.”

Bennie lắng nghe trong đau đớn, như thể bản thân những từ đó có thể gây ra một tai ương. Nhưng chúng đã được trung tính hóa ngay khi Sasha đọc chúng lên bằng chất giọng lạnh lạnh.

“Không tệ” - cô nói. - “Đây là tên bài hát, phải không?”

“Phải” - Bennie nói. - “Cô có thể đọc lần nữa không?” Cô đọc, và lần này anh cũng cảm thấy đó là những tiêu đề. Anh cảm thấy thanh thản, sạch sẽ.

“Tôi thích nhất cái tên *Hôn Mẹ Bè trên*” - Sasha nói. - “Chúng ta phải tìm cách dùng được nó.”

Họ đổ lại bên ngoài nhà của cô ở Forsyth. Con đường mang cảm giác tối tăm hoang vắng. Bennie ước gì cô được sống ở một nơi tốt hơn. Sasha cầm chiếc túi hàng chợ của mình lên, một cái giếng ước nguyện không hình thù mà ở đó cô đã xoay sở cất được bất cứ hồ sơ hay con số hay mảnh giấy nào mà anh cần trong suốt mười hai năm qua. Bennie nắm chặt bàn tay xanh xao mỏng mảnh của cô. “Nghe này” - anh nói. - “Nghe này, Sasha.”

Cô ngược lên. Bennie chẳng cảm thấy chút dục vọng nào - anh thậm chí còn không cương cứng. Cảm giác của anh với Sasha là yêu thương, một sự an toàn và gần gũi giống như anh đã từng có với Stephanie trước khi anh khiến cô thất vọng quá nhiều lần tới nỗi cô không thể ngừng nổi giận. “Anh phát điên vì em, Sasha” - anh nói. - “Phát điên.”

“Thôi nào, Bennie” - Sasha khê rầy la. - “Làm gì có chuyện đó.”



Anh cầm bàn tay cô giữa hai tay anh. Ngón tay của Sasha lạnh ngắt run rẩy. Một bàn tay kia của cô đặt trên cửa.

“Chờ đã” - Bennie nói. - “Xin em đấy.”

Cô quay sang anh, buồn bã nói: “Không thể nào, Bennie. Chúng ta cần nhau.”

Họ nhìn nhau dưới ánh đèn yếu ớt. Khuôn mặt xương xương duyên dáng của Sasha lấm tấm tàn nhang, gương mặt của một cô bé, nhưng cô không còn là cô bé nữa khi anh không nhìn.

Sasha vươn tới hôn lên má Bennie: một nụ hôn giản dị, nụ hôn giữa anh trai và em gái, mẹ và con trai, nhưng Bennie cảm nhận được sự mềm mại của da cô, chuyển động ấm áp của hơi thở. Rồi cô ra khỏi xe. Cô vẫy anh qua cửa sổ và nói gì đó anh không nghe ra. Bennie nhòai người qua chiếc ghế trống, mặt anh gần sát cửa kính, nhìn chăm chú khi cô nói lại điều đó. Nhưng anh vẫn lơ. Khi anh chật vật mở được cánh cửa ra, Sasha nói lại một lần nữa, nói to từng từ thật chậm:

“Gặp. Anh. Ngày. Mai.”

## Hỏi xem tớ có bạn tâm không

Tối muộn hôm đó, khi chẳng còn chỗ nào nữa để đi, chúng tôi lui tới nhà Alice. Scotty lái chiếc xe tải nhỏ, hai chúng tôi chen chúc trên buồng lái cùng cậu, bật âm âm các đĩa nghe thử của Stranglers, Nuns, Negative Trend, hai người khác đành ngồi ở phía sau, nơi suốt đời lòng lộng, lắc lư trong gió mạnh khi Scotty lên đồi. Tuy nhiên, nếu là tôi với Bennie thì tôi ước được ngồi sau, vì như thế tôi có thể nép vào vai cậu trong gió lạnh, và ôm cậu trong chốc lát khi xe đi trúng ổ gà.

Lần đầu chúng tôi tới Sea Cliff, nơi Alice sống, nó đã chỉ lên một quả đồi sương phủ khắp những tàng cây bạch đàn và bảo trường cũ của nó ở trên đó: ngôi trường nữ thực mà giờ đây các em gái nó đang học. Học sinh lớp sáu thì mặc váy yếm xanh lục và đi giày nâu, lớn hơn thì mặc chân váy xanh dương và áo thủy thủ màu trắng, đi giày tùy ý. Scotty nói, Bọn tớ xem chúng được không? Và Alice bảo, Đồng phục của tớ hả? Nhưng Scotty đáp, Không, các em gái được cho là của cậu ấy.

Nó dẫn đường lên cầu thang, Scotty và Bennie đi ngay sau nó. Cả hai đều mê mẩn nó, nhưng Bennie là người yêu nó say đắm. Còn Alice lại yêu Scotty, tất nhiên rồi.

Bennie đã bỏ giày, tôi quan sát đôi gót chân nâu nâu của cậu ta sục trong tấm thảm trắng như kẹo bông, dày tới nỗi phủ bọc từng bước chân của chúng tôi. Jocelyn và tôi vào sau cùng. Nó ghé sát vào tôi, và trong hơi thở thì thảo của nó có mùi kẹo cao su cherry

bao bọc lấy mùi năm trăm điều thuốc chúng tôi vừa hút. Tôi không ngửi thấy mùi rượu gin mà bố tôi đã lén đưa cho chúng tôi uống lúc đầu hôm, rót vào các lon Coke để có thể uống dọc đường.

Jocelyn nói, Nhìn nhé, Rhea. Máy đứa em gái của nó sẽ có tóc vàng.

Tôi nói, Làm sao mà biết?

Cậu ấm cô chiêu luôn có tóc vàng. - Jocelyn nói. - Chắc do vitamin.

Hãy nghe tôi, tôi không tin chuyện đó. Tôi biết tất cả những người Jocelyn biết.

Cả căn phòng tối om chỉ có một ngọn đèn ngủ màu hồng. Tôi dừng ở bậu cửa và Bennie cũng khựng lại, nhưng ba người kia thì đi tới tụ tập ở khoảng trống giữa hai giường. Các em gái của Alice đang nằm nghiêng say ngủ, chăn quấn quanh vai. Một đứa trông giống Alice, tóc gọn sóng sáng màu, đứa kia tóc đen, giống Jocelyn. Tôi sợ chúng sẽ tỉnh và phát hoảng khi thấy chúng tôi đeo vòng xiềng, bấm khuyên, và mặc áo phong rách rưới. Tôi nghĩ: Lẽ ra chúng tôi không nên ở đây, Scotty không nên đề nghị vào đây, Alice không nên đồng ý, trừ khi nó đồng ý với tất cả mọi thứ Scotty yêu cầu. Tôi nghĩ: Tôi muốn nằm xuống một trong mấy cái giường và ngủ.

E hèm, tôi thì thảo với Jocelyn khi chúng tôi rời khỏi phòng. Tóc đen.

Nó thì thảo lại, Lạc loài.

Một chín tám mươi đã gần tới, ơn Chúa. Đám hippy đã già đi, đã trở nên lẩn thẩn vì rượu chè và giờ thì họ đang xin ăn trên các góc phố khắp San Francisco. Tóc tai rối bời, và đôi chân trần của họ to cộ xám xịt như đôi giày. Chúng tôi phát ngấy họ.

Ở trường, chúng tôi dành từng phút rảnh rang ở đường Pit. Đó không hẳn là đường pit theo nghĩa chuẩn; nó là một dải đường biên của các sân chơi. Chúng tôi thừa kế nó từ các Dân-đường-Pit năm ngoái nay đã tốt nghiệp, nhưng chúng tôi vẫn lo sợ khi đi vào đó nếu ở đây đã có các Dânđường-Pit khác: Tatum, đĩa mặc đồ tập hiệu Dankin mỗi ngày một màu khác nhau, hoặc Wayne, đĩa trông cần sa *sinsemilla* trong tủ quần áo của nó, hoặc Boomer, đĩa lúc nào cũng ôm chặt lấy mọi người kể từ khi gia đình nó đi trị liệu điện sốc. Đi vào đó tôi rất căng thẳng, trừ khi có Jocelyn ở đây, hoặc là tôi (với trường hợp của nó). Chúng tôi dựa dẫm vào nhau.

Vào những ngày ảm áp, Scotty chơi guitar. Không phải chiếc điện tử mà cậu chơi trong những buổi diễn của Flaming Dildos, mà là một chiếc *lap steel guitar*<sup>[3]</sup> được chơi theo một cách khác hẳn. Scotty đã tự tay làm nhạc cụ này: uốn cong gỗ, dán lại, phủ sen-lắc. Mọi người tụ tập xung quanh, khi Scotty chơi đàn thì không ai có thể làm ngơ. Có lần cả đội bóng của trường đại học phải từ dưới sân trèo lên để nghe, mặc đồ thể thao và đi tất dài màu đỏ, nhìn quanh ngơ ngác như thể không hiểu vì sao bọn họ lại lên đây. Scotty có sức hút mạnh mẽ. Và nếu có ai không yêu cậu thì cũng bởi lý do này.

Ban Flaming Dildos có rất nhiều cái tên: Crabs, Croks, Crimps, Crunch, Scrunch, Gawks, Gobs, Flaming Spiders, Black Widows. Scotty và Bennie đổi tên xoành xoạch, Scotty phun sơn đen khắp mặt chiếc guitar của cậu và chiếc bass của Bennie, rồi cậu vẽ tên mới và phun sơn lên chữ.

Chúng tôi không hiểu họ quyết định dùng một cái tên nào đó như thế nào, vì Bennie và Scotty ít khi nói gì. Nhưng họ đồng tình với nhau về mọi thứ, có thể là thông qua trực giác. Jocelyn và tôi viết lời tất cả các bài hát rồi viết giai điệu cùng với Bennie và Scotty. Chúng tôi hát những bài ấy trong buổi diễn tập, nhưng chúng tôi

không thích lên sân khấu. Alice cũng không thích - điều duy nhất mà chúng tôi và nó giống nhau. Bennie mới chuyển tới năm ngoài từ một trường trung học ở Daly City. Chúng tôi không biết cậu sống ở đâu, nhưng thỉnh thoảng sau khi tan trường chúng tôi tới thăm cậu ở hãng Revolver Records, ở Clement, nơi cậu làm việc. Nếu Alice đi cùng cả bọn, Bennie sẽ xin nghỉ giữa buổi rồi cùng ra ăn bánh bao ở quán bánh Trung Hoa bên cạnh, khi màn sương mù giăng giăng qua những ô cửa sổ. Bennie có làn da nâu sáng và đôi mắt tuyệt đẹp, cậu luôn chải dựng ngược tóc kiểu Mohawk với màu đen bóng như đĩa than. Cậu thường nhìn Alice, nên tôi không thể nhìn cậu cho thỏa.

Dưới con đường nối liền với Pit là chỗ bọn con trai đường phố tụ tập, chúng mặc áo khoác da đen sì và đi giày trang trí xúng xoảng, đầu tóc thì đen thui bù xù như tổ quạ. Đôi lúc chúng nói chuyện bằng tiếng Tây Ban Nha với Bennie, cậu mỉm cười với chúng nhưng chẳng bao giờ trả lời. Tại sao chúng lại nói tiếng Tây Ban Nha với cậu? Tôi nói với Jocelyn, và nó nhìn tôi rồi nói, Rhea, Bennie là trai đường phố. Rõ ràng thế còn gì?

Nghe điên rồ quá, tôi nói, mặt nóng ran. Cậu ấy là người Mohawk. Cậu ấy còn chẳng bạn bè gì với chúng.

Jocelyn nói, Đâu phải cứ trai đường phố là đánh bạn với nhau. Rồi nó nói tiếp, Tin tốt lành là gái nhà giàu không kết trai đường phố. Thế nên rốt cuộc cậu ấy chẳng bao giờ có được Alice đâu.

Jocelyn biết tôi đang mong đợi Bennie. Nhưng Bennie mong đợi Alice, cô nàng đang mong đợi Scotty, kẻ đang mong đợi Jocelyn, đứa biết Scotty lâu nhất nên khiến cậu ta thấy an toàn, tôi nghĩ thế, vì dù Scotty rất cuốn hút, với mái tóc tẩy trắng và bộ ngực nở vòng cung mà cậu thích phơi trần khi ra ngoài lúc trời nắng. Ba năm trước mẹ cậu uống thuốc ngủ chết. Từ đó Scotty trở nên lạnh lẽ hơn,

và mỗi khi trời lạnh cậu run bần bật như có ai rung lắc.

Jocelyn đáp lại Scotty, nhưng nó không yêu cậu. Jocelyn mong đợi Lou, một người đàn ông đã cho nó đi nhờ xe. Lou sống ở LA, nhưng anh ta nói lần tới đến San Francisco anh ta sẽ gọi cho nó. Chuyện này đã từ mấy tuần trước.

Không ai mong đợi tôi. Trong câu chuyện này, tôi là đứa con gái không ai mong đợi. Thường là chuyện của những đứa con gái béo, nhưng vấn đề của tôi hiếm hơn, đó là tàn nhang: trông như có ai ném hàng nắm bùn lên mặt tôi. Khi tôi còn nhỏ, mẹ bảo như thế rất đặc biệt. Ông trời là tôi sẽ tẩy được chúng, khi tôi đủ tuổi và có thể tự mình chi trả. Từ giờ tới đó tôi sẽ đeo vòng xiềng và nhuộm tóc xanh lá, vì làm sao người ta có thể gọi tôi là “con bé mặt tàn nhang” khi tôi có tóc xanh lá?

Jocelyn đã cắt ngắn mái tóc đen lúc nào trông cũng ươn ướt, và dùng kim nhọn xuyên lên tai mười hai cái khuyên tôi cho nó mà không cần tới đá lạnh. Nó có gương mặt lai Trung Hoa xinh đẹp. Vẻ mặt rất khác biệt.

Jocelyn và tôi đã làm mọi thứ cùng nhau từ lớp bốn: lò cò, nhảy dây, vòng tay xúng xoảng, kho báu chôn vùi, trốn tìm, trò chị em, gọi điện hú họa, cần sa, coke, an thần. Nó đã nhìn thấy bố tôi nôn mửa vào hàng rào bên ngoài tòa nhà chúng tôi, và tôi đã ở bên nó trên đường Polk cái đêm nó phát hiện ra người đang được ôm ấp bởi một thằng trong đám con trai mặc áo da bên ngoài bar White Swallow chính là bố nó - mang tiếng là đang “đi công tác” - trước khi ông ấy bỏ nhà đi. Thế nên tôi vẫn không tin nổi tôi đã lỡ mất cái ngày nó gặp người đàn ông ấy, Lou. Nó đang vậy xin đi nhờ xe xuống phố thì anh ta tấp con Mercedes đỏ vào rồi chở nó tới một căn hộ mà anh ta thường ở khi tới San Francisco. Anh ta bật máy của cái bình xịt Right Guard và một tép cocaine rơi ra. Lou téт vài

roi lên cái mông trần của Jocelyn rồi họ làm hai phát từ đầu tới cuối, không tính lần nó quỳ dưới anh ta. Tôi bắt Jocelyn kể đi kể lại từng chi tiết của chuyện này cho tới khi tôi biết mọi điều nó biết, thế là chúng tôi lại hòa nhau.

Lou là một tay sản xuất âm nhạc có mối thân tình với Bill Graham. Trên tường nhà anh ta treo nhiều album được chứng nhận đĩa vàng đĩa bạc và hàng nghìn chiếc guitar điện tử.

Buổi tập của ban Flaming Dildos tổ chức vào thứ Bảy, trong gara nhà Scotty. Khi Jocelyn và tôi tới đó, Alice đang cài đặt một cái máy thu âm mới mà bố dựng mua cho nó, có cả microphone thật sự. Nó là kiểu con gái thích máy móc - thêm một lý do để Bennie yêu nó. Tiếp theo là Joel, tay trống cố định của ban Dildos, được bố chở tới, bố nó ngồi đợi ngoài chiếc xe hơi suốt buổi tập, đọc những cuốn sách về Thế chiến II. Joel xuất sắc mọi môn học và đã nộp đơn vào Harvard, thế nên tôi nghĩ bố cậu chẳng đời nào đánh cược.

Nơi chúng tôi sống, quận Sunset, biển lúc nào cũng ở kề bên và nhà cửa đủ màu như trứng Phục sinh. Nhưng ngay giây phút Scotty sập cửa gara xuống, chúng tôi đột nhiên phát rồ, tất cả chúng tôi. Cây bass của Bennie bùng lên, và ngay lập tức chúng tôi gào thét các bài hát với những cái tên như “Pet Rock”, “Do the Math”, “Pass Me the KoolAid”, nhưng khi chúng tôi rú rít lên trong gara nhà Scotty thì lời bài hát nào cũng nghe như: *fuck fuck fuck fuck fuck fuck*. Chốc chốc lại có một thằng từ Band & Orchestra đập cửa gara vào thử giọng (Bennie mời tới), và mỗi lần Scotty kéo cánh cửa lên là chúng tôi lại chói mắt khi ánh ban ngày sáng rực dung đưa chiếu xuống chúng tôi.

Hôm nay chúng tôi thử kèn sax, kèn tuba, đàn banjo, nhưng sax và banjo cứ lẩn át, trong khi tuba thu mình lại ngay khi chúng tôi bắt đầu chơi. Buổi tập sắp xong thì lại có tiếng đập cửa gara, Scotty

kéo cửa lên. Một thằng đô con mặt dày mụn mặc áo ban AC/DC đang đứng đó, cầm hộp đàn violin. Nó nói, xin hỏi Bennie Salazar?

Jocelyn, Alice và tôi đưa mắt nhìn nhau kinh ngạc, trong một giây cảm giác như chúng tôi là ba người bạn, như thể Alice là một phần của chúng tôi.

“Chào cậu” - Bennie nói. - “Tối đúng lúc lắm. Mọi người, đây là Marty.”

Ngay cả khi mỉm cười, khuôn mặt Marty cũng chẳng hề khả quan. Nhưng tôi e cậu cũng nghĩ y như thế về tôi, nên tôi không mỉm cười lại.

Marty cắm điện cây violin, và chúng tôi chơi bài hay nhất của nhóm, “What the Fuck?”

*Em nói em là nàng công chúa*

*Em nói em là ngôi sao băng*

*Em nói chúng mình đi Bora Bora*

*Thế mà giờ mình ở chốn quý tha...*

Bora Bora là ý tưởng của Alice - chúng tôi chưa từng nghe tới nơi ấy. Trong khi ai nấy gào rú điệp khúc (What the fuck? / What the fuck? / What the fuck?), tôi quan sát Bennie lắng nghe, nhắm mắt, mái đầu Mohawk giống như một triệu cái ăng-ten chia lên từ đầu cậu. Khi bài hát kết thúc, cậu mở mắt và cười khì khì. “Hy vọng cậu đã có nó, Al” - cậu ta nói, và Alice tua lại cái băng cho chắc.

Alice thu tất cả các băng cho chúng tôi rồi chuyển thành một cuốn băng hay nhất, còn Bennie và Scotty đánh xe từ club này tới club khác, cố thuyết phục người ta mời Flaming Dildos biểu diễn. Hy vọng lớn của chúng tôi đặt ở Mab, tất nhiên rồi: Mabuhay Gardens, ở Broadway, nơi tất cả các ban nhạc punk đều chơi. Scotty



ngồi chờ trong xe tải trong khi Bennie thương thảo với bọn lố mãng trong các club. Chúng tôi phải cẩn trọng với Scotty. Hồi lớp năm, khi mẹ cậu bỏ nhà đi lần đầu, cậu đã ngồi cả ngày trên vệ cỏ bên ngoài nhà và nhìn trân trân lên mặt trời. Cậu cương quyết không đi học hay vào nhà. Bố cậu ngồi cùng cậu, cố đưa tay che mắt cậu, và sau khi tan học, Jocelyn cũng tới ngồi bên. Giờ trong tầm nhìn của cậu vĩnh viễn có những đốm xám. Cậu nói cậu thích chúng - chính xác câu của cậu là: “Tớ coi như đó là tăng thị giác.” Bọn tôi nghĩ chúng nhắc cậu ấy nhớ về mẹ.

Tối thứ bảy nào, sau buổi tập, chúng tôi cũng tới Mab. Chúng tôi nghe Crime, Avengers, Germ và hàng tỉ ban nhạc khác. Bar đó đất chất chứa, nên đầu buổi chúng tôi dùng đồ uống lấy từ kho của bố tôi. Để đã thèm, Jocelyn phải uống nhiều hơn tôi, khi đã xin nó hít một hơi thật sâu, như thể cuối cùng nó đã được trở lại là chính mình.

Trong phòng vệ sinh rải rác hình graffiti của Mab chúng tôi nghe lỏm: Ricky Sleeper ngã sóng suột trên sân khấu trong một buổi diễn, Joe Rees của Target Video đang làm một bộ phim hoàn chỉnh về punk rock, hai chị em mà chúng tôi thường gặp ở club này đang bắt đầu đổi tình lấy heroin. Biết rằng tất cả những điều này đưa chúng tôi trở nên thật hơn, nhưng chưa hoàn toàn. Cái gì biến một Mohawk giả thành một Mohawk thật? Ai quyết định? Làm sao ta biết được lúc nào điều đó xảy ra?

Trong suốt các show đó, chúng tôi nhảy slam-dance trước sân khấu. Chúng tôi huých thụi và xô đẩy, bị hát ngã rồi đứng lên cho tới khi mồ hôi của chúng tôi hòa trộn với mồ hôi các punk thực thụ, da chúng tôi chạm vào da họ. Bennie ít cuồng nhiệt hơn trong trò này. Tôi nghĩ cậu ấy tập trung nghe nhạc. Một điều tôi để ý thấy: không punk rocker nào có tàn nhang. Tàn nhang không tồn tại.

Một đêm, Jocelyn trả lời điện thoại và Lou nói, Chào người đẹp. Anh ta gọi hết ngày này sang ngày khác, anh ta nói, nhưng điện thoại cứ đổ chuông. Tại sao không thử gọi ban đêm? Tôi hỏi khi Jocelyn nhắc lại chuyện này.

Thứ bảy đó, sau buổi tập, nó đi với Lou chứ không đi với chúng tôi. Chúng tôi tới Mab, rồi tới nhà Alice. Đạo này chúng tôi lui tới đó như thể đó là nhà mình: chúng tôi ăn sữa chua mẹ nó làm trong cốc thủy tinh đặt trên máy ủ, chúng tôi nằm ườn trên sofa trong phòng khách, chân đi cả vớ gác lên thành ghế. Một đêm mẹ nó làm chocolate nóng cho chúng tôi, đặt lên khay vàng rỗng đưa vào phòng khách. Bà có đôi mắt to mệt mỏi, cổ nhằng nhịt gân xanh. Jocelyn thì thào vào tai tôi, Người giàu thích đái đàng, để có cơ khoe đồ đẹp.

Tối nay, vì Jocelyn không ở đây, tôi hỏi Alice xem nó có còn những bộ đồng phục học sinh mà nó kể tới lâu lắm rồi không. Nó có vẻ ngạc nhiên, nói, Có. Tổ còn.

Tôi theo nó đi lên dây cầu thang êm ả dẫn tới phòng thật của nó, căn phòng tôi chưa bao giờ nhìn thấy. Phòng này nhỏ hơn phòng của các em nó, trái thảm xanh dương và dán giấy dán tường carô đen trắng. Giường nó nằm dưới một núi thú nhồi bông, tất cả hóa ra đều là ếch: xanh lá, xanh non chuối, hoàng yến, một vài con có đính chuồn chuồn nhồi bông trên lưng. Đèn ngủ có hình con ếch, cả cái gối cũng vậy.

Tôi nói, Tổ không biết cậu thích ếch thế, và Alice nói, Làm sao cậu biết được?

Trước đây tôi chưa từng ở một mình với Alice. Có vẻ như nó không nhà nhận như lúc có Jocelyn ở bên.

Nó mở tủ, đứng lên ghế, rồi lôi xuống một hộp có đồ đồng phục

bên trong: một bộ váy liền sọc xanh từ thời nó còn bé, một bộ váy rời thủy thủ khi lớn hơn. Tôi hỏi, Cậu thích bộ nào hơn?

Chả bộ nào, nó nói. Ai mà thích mặc đồng phục chứ?

Tôi nói, Tố.

Đùa đấy à?

Đùa kiểu gì?

Kiểu mà cậu và Jocelyn cười phá lên với những chuyện đùa của hai đứa mà tớ chẳng hiểu ấy.

Cổ họng tôi khô cong. Tôi nói, Tố sẽ không. Cười với Jocelyn.

Alice nhún vai, nói. Hỏi xem tớ có bạn tâm không.

Chúng tôi ngồi lên thảm, mấy bộ đồng phục vắt trên đầu gối. Alice mặc quần jean rách, đánh mắt màu đen đậm, nhưng tóc nó dài và vàng óng. Nó không phải một punk thực thụ.

Một hồi sau tôi nói, Sao bố mẹ cậu cho phép bọn tớ tới đây?

Họ không phải bố mẹ tớ. Họ là mẹ và bố dượng.

Okay.

Họ muốn để mắt tới bọn cậu, tớ đoán thế.

Tiếng còi báo sương trên Sea Cliff thật âm ỉ, như thể chỉ có chúng tôi trên một con tàu đang lướt qua màn sương dày đặc nhất. Tôi ôm đầu gối, ước sao Jocelyn đang ở đây.

Lúc này họ có đây không? Tôi nói khẽ. Để mắt ấy mà?

Alice hít một hơi thật sâu rồi thở ra. Không, nó nói. Họ ngủ rồi.

Tay violin Marty thậm chí không phải học sinh phổ thông - cậu là sinh viên năm hai trường SF State, nơi Jocelyn, tôi và Scotty (nếu cậu qua được môn Đại số II) sẽ vào học năm tới. Jocelyn nói với

Bennie, Nếu cậu cho thằng cha xấu xí đó lên sân khấu thì toi com đấy.

Tớ nghĩ chúng ta sẽ biết thôi, Bennie nói, rồi nhìn đồng hồ ra vẻ nghĩ ngợi. Trong hai tuần bốn ngày sáu tiếng không-rõ-bao-nhiều-phút.

Chúng tôi nhìn cậu chăm chăm, chẳng hiểu gì. Rồi cậu bảo chúng tôi: Dirk Dirksen ở Mab đã gọi cho chúng tôi. Jocelyn và tôi ré lên rồi ôm chăm lấy Bennie, tôi cảm giác như bị điện giật, cơ thể thực sự của cậu trong vòng tay tôi.

Tôi nhớ từng lần tôi ôm cậu ấy. Mỗi lần tôi học được một điều: da cậu thật ấm, cậu cơ bắp không kém gì Scotty dù cậu chẳng bao giờ cởi áo.

Lần này tôi cảm nhận được nhịp tim cậu, thế nên tôi vuốt tay trên lưng cậu.

Jocelyn nói, Ai biết nữa?

Scotty, tất nhiên. Alice nữa, nhưng lúc sau chuyện này mới khiến chúng tôi bực mình.

Tôi có họ hàng ở Los Angeles, thế nên Jocelyn gọi cho Lou từ căn hộ của chúng tôi, ở đó cước phí không hiện lên hóa đơn điện thoại. Tôi vừa ra khỏi ga trải giường in hoa của bố mẹ tôi thì nó bấm điện thoại bằng cái móng tay dài đen nhánh. Tôi nghe tiếng một người đàn ông trả lời, và tôi giật bắn người khi anh ta là thật, Jocelyn không thêu dệt về anh ta, dù tôi chưa bao giờ tưởng tượng ra chuyện như thế. Nhưng anh ta không nói, *Chào người đẹp*. Anh ta nói, Anh đã bảo để anh gọi cho em mà.

Jocelyn nói, Xin lỗi, bằng giọng yếu ớt trống rỗng. Tôi chộp lấy điện thoại rồi nói, Chào hỏi kiểu gì thế? Lou nói, Lạy Chúa tôi đang nói với ai thế nhỉ? Và tôi bảo là Rhea. Rồi anh ta hạ giọng nói, Rất

vui được gặp em, Rhea. Nào, em chuyển máy cho Jocelyn được chứ?

Lần này nó kéo dây ra xa. Có vẻ như Lou nói là chủ yếu.

Sau vài phút, Jocelyn suyt tôi, Cậu ra ngoài đi. Đi!

Tôi ra khỏi phòng ngủ của bố mẹ, đi vào bếp. Có một chậu dương xỉ treo lủng lẳng từ trần xuống trên dây xích, những chiếc lá màu nâu be bé được thả vào chậu rửa. Tám mảnh mang họa tiết trái dưa. Hai đĩa em trai tôi đang ở bên ban công, ghép cảnh cây đậu cho bài tập khoa học của thằng út. Tôi ra cùng bọn chúng, mặt trời chói mắt tôi. Tôi cố ép mình nhìn thẳng vào nó như Scotty đã làm.

Một lát sau, Jocelyn ra. Niềm hạnh phúc bao phủ da dẻ tóc tai nó. Hỏi xem tớ có bận tâm không, tôi nghĩ.

Hồi sau nó nói với tôi Lou đồng ý: anh ta sẽ tới buổi diễn của Dildos ở Mab, và có thể anh ta sẽ cho chúng tôi hợp đồng thu âm. Đó không phải một lời hứa, anh ta đã cảnh báo, nhưng dù sao chúng ta sẽ có thời gian tuyệt vời, phải không, người đẹp? Chẳng phải lúc nào ta cũng thế sao?

Đêm diễn ra buổi diễn đó, tôi đi cùng Jocelyn tới gặp Lou để ăn tối ở Vanessi, một nhà hàng ở Broadway nằm cạnh quán Enrico, nơi khách du lịch và giới nhà giàu ngồi ngoài trời để uống cà phê Ireland và trở mắt nhìn khi chúng tôi đi ngang qua. Đáng lẽ chúng tôi nên mời Alice, nhưng Jocelyn nói, Có lẽ bố mẹ nó đưa nó tới Vanessi suốt ấy mà. Tôi nói, Là mẹ nó và bố dưỡng chú.

Một người đàn ông ngồi cái bàn ở góc tròn, nhe răng cười với chúng tôi, và đó là Lou. Anh ta trông già tầm bố tôi, độ bốn ba. Anh ta có mái tóc vàng rối bù, gương mặt tôi cho là điển trai, theo kiểu đôi lúc xuất hiện ở các ông bố.

Tối đây, người đẹp, Lou nói chính xác thế, rồi anh ta đưa cánh tay về phía Jocelyn. Anh ta mặc áo denim xanh nhạt và đeo một

chiếc vòng bằng đồng. Jocelyn vòng qua cạnh bàn tới nép gọn vào dưới cánh tay anh ta. Rhea, Lou nói, rồi đưa cánh tay kia lên tôi, thế nên thay vì ngồi xuống bên Jocelyn, như tôi vừa định làm, thì rốt cuộc tôi lại ngồi bên kia Lou. Cánh tay anh ta hạ xuống vai tôi. Và như thế, chúng tôi là những cô gái của Lou.

Một tuần trước, tôi xem menu bên ngoài Vanessi thì thấy mỳ ống và trai. Cả tuần qua tôi đã nghĩ sẽ gọi món đó. Jocelyn cũng chọn như thế, và sau khi chúng tôi gọi, Lou đưa gì đó cho nó qua dưới bàn. Cả hai chúng tôi đều ra khỏi bàn và đi vào phòng vệ sinh. Đó là một cái lọ nhỏ xíu màu nâu đựng đầy cocaine. Có một cái thìa bé xíu gắn vào một sợi xích, Jocelyn xúc hai thìa đầy cho một bên lỗ mũi. Nó hít rồi khê xuyết xoa và nhắm nghiền mắt. Rồi nó lại xúc một thìa đầy và đưa lên cho tôi. Khi trở lại bàn, tôi có hàng nghìn con mắt bùng sáng khắp trong đầu, thấy mọi thứ trong quán này cùng lúc. Có lẽ coke mà chúng tôi uống lúc trước không phải là coke thật. Chúng tôi ngồi xuống và nói với Lou về một ban nhạc có tên là Flipper, và Lou kể cho chúng tôi về một con tàu ở châu Phi không dừng khi tới bến mà chỉ đi chậm lại để mọi người nhảy lên nhảy xuống. Tôi nói, Em muốn thấy châu Phi! và Lou nói, Chúng ta đi cùng nhau cũng được, ba chúng ta, và nghe có vẻ như chuyện này sẽ xảy ra thật. Lou nói, Đất đồi ở đó màu mỡ đến đỏ au, và tôi nói, Em trai em đang ghép cây đậu, nhưng đất chỉ là đất nâu bình thường, và Jocelyn nói, Muỗi thì sao? Lou nói, Anh chưa thấy nơi nào trời đen thế và trắng sáng thế, và tôi nhận ra rằng tôi đang bắt đầu cuộc đời trưởng thành ngay lúc này, trong đêm nay.

Khi phục vụ mang đĩa mỳ ống và trai ra, tôi chẳng nuốt được miếng nào. Chỉ có Lou ăn: bít tết gần như sống, salad Caesar, rượu đỏ. Anh ta là kiểu người không ngừng di chuyển. Ba lần, người lạ tới bàn chúng tôi chào hỏi Lou, nhưng anh không giới thiệu chúng tôi. Chúng tôi nói miên man trong khi thức ăn nguội lạnh, và khi Lou

ăn xong, chúng tôi rời Vanessi.

Tại Broadway, anh ta ôm chúng tôi mỗi đứa một bên. Chúng tôi lướt qua những thú thường tình: một gã nhếch nhác đội mũ đuôi seo đang cố chèo kéo mọi người vào quán Casbah, vũ nữ thoát y uốn éo trên lối vào của các bar Condor và Big Al. Các punk rocker lượn lơ cười đùa rôm rả, khoe lực lượng. Xe cộ tấp vào dọc đường Broadway, người ta bám còi và vẫy vẫy từ trong xe như thể tất cả chúng tôi đều thuộc về một đội khổng lồ. Với nghìn con mắt trong đầu lúc này tôi thấy cảnh này thật khác, như thể tôi là một người khác đang nhìn nó. Khi tàn nhang đã mất sạch, cả cuộc đời tôi sẽ giống thế này đây.

Tay gác cửa ở Mab nhận ra Lou nên lách ra cho chúng tôi vượt qua dòng người dài ngoằng đang chờ nghe Cramps và Mutants, hai ban sẽ chơi sau chúng tôi. Bên trong, Bennie, Scotty và Joel đang ở trên sân khấu sắp đặt mọi thứ cùng Alice. Jocelyn và tôi đeo vòng xiềng và khuyên trong phòng vệ sinh. Khi chúng tôi trở ra, Lou đã giới thiệu mình xong với cả ban. Bennie bắt tay Lou rồi nói, Thật vinh hạnh, thưa ông.

Sau lời giới thiệu hài hước như thường lệ của Dirk Dirksen, ban Flaming Dildos mở màn với bài “Snake in the Grass”. Chẳng ai nhảy hay lắng nghe thật sự; họ vẫn đang di chuyển vào club hoặc đang giết thời gian chờ tới khi các ban họ tới nghe bắt đầu chơi. Thông thường Jocelyn và tôi sẽ ở ngay phía trước sân khấu, nhưng tới nay chúng tôi đứng phía sau, dựa lưng vào một bức tường cùng Lou. Anh ta đã mua cho chúng tôi cả gin và tonic. Tôi không chắc Dildos hay hay dở, tôi chẳng nghe nổi họ, tim tôi đập quá mạnh và hàng nghìn con mắt đang xăm xoi mọi góc trong phòng. Nhìn cơ mặt Lou thì có vẻ như anh ta đang nghiền răng.

Marty trình diễn bài tiếp theo, nhưng nó lóng nga lóng ngóng

đánh rơi cây violin. Sự chú ý hiếm hoi của mọi người chỉ đến mức hét lên những lời rủa xả khi Marty lồm cồm cầm lại điện với cử chỉ hết như ông thợ sửa ống nước. Tôi thậm chí không thể nhìn Bennie, mọi chuyện tệ quá.

Khi họ bắt đầu chơi bài “Do the Math”, Lou hét vào tai tôi, Ý tưởng violin là của ai?

Tôi nói, Bennie.

Đưa chơi bass hả?

Tôi gật, rồi Lou quan sát Bennie một chốc và tôi cũng nhìn cậu ta. Lou nói, Không giống người chơi nhạc lắm.

Có đấy, tôi cố giải thích. Vấn đề là cậu ấy...

Có gì đó ném lên sân khấu trông như thủy tinh, nhưng khi chấn vào mặt Scotty thì ờn Chúa chỉ là đá lạnh từ đồ uống. Scotty chùn lại nhưng vẫn chơi tiếp, rồi một cái vỏ lon Budweiser bay lên đập bộp vào giữa trán Marty. Jocelyn và tôi nhìn nhau hoảng sợ, nhưng khi chúng tôi toan cất bước thì Lou giữ chúng tôi lại. Dildos bắt đầu chơi “What the Fuck?” nhưng giờ thì rác rưởi đang liệng vèo vèo lên sân khấu, hòa theo tiếng cười khùng khục của bốn thằng đeo dây xích nối lỗ mũi với lỗ tai. Chốc chốc lại có một vỏ lon khác bay vào mặt Scotty. Cuối cùng cậu ấy nhắm mắt để chơi, và tôi tự hỏi liệu cậu ấy có đang nhìn thấy những vệt nâu đó hay không. Lúc này Alice đang cố xử trí mấy thằng ném rác rưởi, rồi đột nhiên mọi người nhảy slam-dance điên cuồng, nhảy mà thật ra giống đánh nhau. Joel đập trống như điên còn Scotty xé chiếc áo phông rồi quật vào mặt một thằng quăng rác, trúng giữa mặt thằng ấy với tiếng kêu đánh sầm, rồi tiếp tục một thằng khác - pằng - giống như mấy thằng em tôi chơi trò quật khăn tắm, nhưng mạnh hơn. Súc hút của Scotty bắt đầu phát huy - mọi người quan sát cơ bắp để trần của cậu



sáng lấp lánh mồ hôi và bia. Rồi một thằng ném rác cố nhảy lên sân khấu, nhưng Scotty đá trúng ngực nó bằng đế giày - đám đông thờ hòng học khi thằng đó bay vèo ra sau. Giờ thì Scotty đang cười nhe răng sói, cái cười tôi chưa từng thấy ở cậu ta, và tôi nhận ra rằng, khác hẳn tất cả chúng tôi, Scotty đang giận sôi máu.

Tôi quay sang Jocelyn, nhưng nó lẩn đi đâu. Có lẽ một nghìn con mắt là thứ mách bảo tôi nhìn xuống. Tôi thấy những ngón tay Lou đang trượt trên mái tóc đen của Jocelyn. Nó quỳ trước anh ta, áp đầu vào anh ta, như thể âm nhạc là một tấm màn và chẳng ai còn nhìn thấy họ. Mà có lẽ không ai thấy thật. Cánh tay kia của Lou vẫn bọc quanh tôi, chắc là vì thế mà tôi không chạy, dù tôi có thể, vậy đó. Nhưng tôi đứng đậy trong khi Lou dí đầu Jocelyn liên tục vào anh ta tới nỗi tôi không hiểu sao nó còn thở được, cho tới khi có cảm giác như nó thậm chí không còn là Jocelyn nữa mà là một loài vật nào đó hoặc một cỗ máy đã hỏng. Tôi ép mình nhìn lên ban nhạc, Scotty đang quạt chiếc áo ướt vào mặt người ta và đá họ, Lou chộp lấy vai tôi, siết mạnh hơn, quay đầu anh ta vào cổ tôi và rên rỉ nóng hổi âm ào tới nỗi tôi vẫn nghe được giữa tiếng nhạc chát chúa. Anh ta gần sát rạt. Một tiếng nấc vỡ ra trong tôi. Lệ ứa ra từ mắt tôi, nhưng chỉ là hai con mắt trên mặt. Một nghìn con mắt kia đã khép rồi.

Những bức tường trong căn hộ của Lou treo đầy guitar điện tử và các album đĩa vàng đĩa bạc, đúng như Jocelyn nói. Nhưng nó chưa bao giờ đề cập rằng căn hộ ấy trên tầng ba mươi lăm, cách Mab sáu dãy nhà, cũng chưa từng nói thang máy ốp đá hoa cương xanh lục. Tôi nghĩ thế là bỏ qua quá nhiều điều.

Trong bếp, Jocelyn đổ bánh snack Fritos ra đĩa rồi lấy táo xanh ra khỏi tủ lạnh. Nó đã tỉnh thuốc, đi tới mời mỗi người một trái táo trừ tôi. Tôi nghĩ nó sợ nhìn tôi. *Giờ ai là bà chủ thích đãi đằng đây?*

Tôi muốn hỏi.

Trong phòng khác, Alice ngồi với Scotty, lúc này cậu ta mặc chiếc sơ mi Pendleton lấy từ trong tủ của Lou và trông cậu ấy có vẻ trắng nhợt run rẩy, có thể vì bị ném đồ vào người, có thể vì cậu biết rõ rằng Jocelyn có bạn trai và đó không phải là cậu, sẽ không bao giờ là cậu. Marty cũng tới đây; cậu ấy có vết rách trên má và một bên mắt thâm tím, và cậu ấy luôn mồm nói, Khủng khiếp quá, không với riêng ai. Joel đã lái xe thẳng về nhà, tất nhiên. Mọi người đồng ý rằng buổi biểu diễn đã diễn ra tốt đẹp. Khi Lou dẫn Bennie lên cầu thang cuốn dẫn vào phòng thu của anh ta, tôi bám theo. Anh ta gọi Bennie là “chàng trai” và giải thích cho cậu từng chiếc máy trong căn phòng nhỏ bé ấm áp với xốp đen ộp khắp các bức tường. Đôi chân Lou di chuyển không ngừng và anh ta ăn trái táo xanh rào rào như thể nhai đá. Bennie liếc ra ngoài cửa, nhìn qua lan can về phía phòng khách để tìm hình bóng Alice. Tôi chỉ chực khóc nãy giờ. Tôi sợ là những gì xảy ra trong club có thể đã tác động mạnh tới Lou - và tôi cũng là một phần của cảnh đó.

Cuối cùng tôi đi xuống tầng. Trên đường tới phòng khách tôi để ý thấy một cánh cửa hé mở, một chiếc giường to ngay bên kia nó. Tôi đi vào và nằm sấp xuống tấm ga bằng nhung. Mùi nước hoa hương hạt tiêu sục nức quanh phòng. Căn phòng lạnh và tối om, hai bên giường có rất nhiều khung tranh. Toàn thân tôi đau nhức. Máy phút sau có ai đó đi vào nằm xuống bên tôi, và tôi biết đó là Jocelyn. Chúng tôi không nói gì, chúng tôi chỉ nằm bên nhau trong bóng tối. Cuối cùng tôi nói, Đáng lẽ cậu phải kể với tớ.

Kể gì cơ? Nó nói, Nhưng tớ còn chẳng biết. Có quá nhiều điều, và tớ cảm thấy như có gì đó kết thúc, ngay đúng phút ấy.

Sau một hồi, Jocelyn bật ngọn đèn bên giường. Nhìn này, nó nói, cầm lên một khung ảnh có hình Lou trong bể bơi cùng bọn trẻ vậy

quanh, hai đứa bé nhất trông như còn tuổi bé bỏng. Tôi đếm ra sáu. Jocelyn nói, Chúng là con anh ấy. Con bé tóc vàng, mọi người gọi nó là Charlie, nó hai mươi tuổi. Rolph, thằng này, nó bằng tuổi chúng ta. Nó đã đi châu Phi cùng anh ấy.

Tôi cúi sát bức ảnh. Lou trông rất hạnh phúc, giữa vòng vây của lũ con như một người cha bình thường, khiến tôi không tin nổi Lou hôm nay bên chúng tôi chính là Lou này. Rồi tôi để ý cậu con trai Rolph. Cậu ta có đôi mắt xanh dương, mái tóc đen và nụ cười ngọt ngào tươi sáng. Tôi có cảm giác còn cào trong ruột gan. Tôi nói, Rolph đẹp trai, Jocelyn cười to rồi nói, Rất đẹp, đừng nói với Lou tố bảo vậy nhé.

Một phút sau anh ta vào phòng ngủ, nhai rào rào một trái táo khác. Tôi nhận ra Lou rất thích táo, anh ta ăn không ngừng. Tôi trượt xuống giường mà không hỏi anh ta, và anh ta đóng cửa lại sau lưng tôi.

Mất một giây tôi mới hiểu điều gì đang xảy ra trong phòng khác. Scotty đang ngồi khoanh chân, chơi guitar bằng cái lầy vàng hình ngọn lửa. Alice ở phía sau cậu ta, vòng tay quanh cổ cậu, mặt nó sát mặt cậu, tóc nó rủ xuống lòng cậu ấy. Hai mắt nó nhắm nghiền sung sướng. Trong một thoáng tôi quên bằng mất mình thực sự là ai - tất cả những gì tôi có thể nghĩ là Bennie sẽ cảm thấy ra sao khi nhìn thấy cảnh này. Tôi nhìn quanh tìm anh, nhưng chỉ thấy Marty đang nhìn chăm chú các album trên tường, cố ẩn mình. Rồi sau đó tôi để ý thấy âm nhạc tràn ra từ khắp mọi nơi trong căn hộ này cùng một lúc - sofa, tường, cả sàn nữa - và tôi biết Bennie đang ở một mình trong studio của Lou, rót âm nhạc xuống chúng tôi. Một phút trước là “Don’t Let Me Down”. Tiếp theo là “Heart of Glass” của Blondie. Giờ là “The Passenger” của Iggy Pop:

*I am the passenger*

*And I ride and I ride*

*I ride through the city's backside*

*I see the stars come out of the sky*

Lắng nghe, tôi nghĩ, Cậu sẽ không bao giờ biết tới hiệu cậu tới mức nào đâu.

Tôi để ý thấy Marty trù trù nhìn qua phía tôi, và tôi biết chuyện này sẽ thế nào: Tôi là chó săn, tôi sẽ bắt được Marty. Tôi trượt cửa kính rồi đi ra ban công nhà Lou. Tôi chưa bao giờ nhìn San Francisco từ trên cao: nó mang sắc xanh đen mờ màng, với những ngọn đèn đủ màu và sương mù như khói xám. Những cái cầu tàu dài vươn ra ngoài vịnh tối thui. Trời có gió nhẹ nên tôi chạy vào trong lấy áo khoác rồi trở ra ngồi cuộn mình thật chặt trên một chiếc ghế nhựa màu trắng. Tôi nhìn sâu vào khung cảnh ấy cho tới khi bình tĩnh lại. Tôi nghĩ, thế giới này thật rộng lớn. Đó là điều chẳng ai giải thích nổi.

Một lát sau cánh cửa trượt mở. Tôi không nhìn lên, nghĩ rằng đó là Marty, nhưng hóa ra đó là Lou. Anh ta đi chân trần, mặc áo. Đôi chân anh ta rám nắng tới ngả màu nâu sậm. Tôi hỏi, Jocelyn đâu?

Ngủ, Lou nói. Anh ta đứng bên lan can, nhìn ra ngoài.

Đây là lần đầu tiên tôi thấy anh ta đứng yên.

Tôi nói, Anh có còn nhớ khi bằng tuổi chúng tôi không?

Lou cười nhăn nhó với tôi, nhưng đó là phiên bản nụ cười của anh ta trong bữa tối. Tôi đang ở tuổi em, anh ta nói.

Hừ, tôi nói. Anh đã có sáu đứa con.

Đúng thế, anh ta nói. Anh ta quay lưng, chờ tôi biến mất. Tôi

nghe, tôi chưa sex với gã đàn ông này. Tôi còn chẳng quen biết anh ta. Rồi anh ta nói, Anh sẽ không bao giờ già.

Anh đã già khú rồi, tôi bật lại.

Anh ta quay ngoắt lại trần trần nhìn tôi đang cuộn mình trên ghế. Em thật đáng sợ, anh ta nói. Em biết không?

Đó là tàn nhang, tôi nói.

Không phải là tàn nhang, mà là em. Anh ta cứ nhìn tôi chăm chăm, rồi nét mặt anh ta chùng như thay đổi và anh ta nói, Anh thích.

Không đâu.

Anh có thích. Em sẽ giữ cho anh trung thực, Rhea.

Tôi ngạc nhiên là anh ta còn nhớ tên tôi. Tôi nói, Quá muộn rồi, Lou.

Giờ thì anh cười, cười khanh khách, và tôi biết chúng tôi là đồng bọn, Lou và tôi. Dù tôi ghét anh ta, mà đúng là tôi ghét anh ta. Tôi vùng đứng lên khỏi ghế, đi tới lan can, cạnh anh ta.

Người ta sẽ cố thay đổi em, Rhea, Lou nói. Đừng để họ làm vậy.

Nhưng tôi muốn thay đổi.

Đừng, anh ta nói, thật đấy. Em đẹp lắm. Hãy để yên như thế.

Nhưng tàn nhang, tôi nói, và cổ họng tôi bỏng rát.

Tàn nhang này là phần tuyệt nhất, Lou nói. Sẽ có người phát điên phát dại vì những cái tàn nhang ấy. Anh ta sẽ hôn từng cái từng cái một.

Tôi khóc, tôi thậm chí không giấu giếm.

Này, Lou nói. Anh ta cúi xuống để mặt chúng tôi sát vào nhau,

và nhìn chăm chăm vào mắt tôi. Anh ta trông bệ rạc, như thể ai đó đã giẫm lên da anh ta và để lại những lốt chân. Anh ta nói, Thế giới đầy những kẻ cặn bã, Rhea. Đừng nghe chúng - hãy nghe anh.

Tôi biết rằng Lou cũng thuộc đám cặn bã ấy. Nhưng tôi nghe.

Hai tuần sau đêm hôm ấy, Jocelyn bỏ nhà đi. Tôi phát hiện ra điều ấy cùng lúc với mọi người.

Mẹ nó tới thẳng căn hộ nhà chúng tôi. Bà và bố mẹ tôi và anh trai tôi bảo tôi ngồi xuống: Con biết gì? Cậu bạn trai mới đó là ai? Tôi bảo với họ đó là Lou. Anh ta sống ở LA và có sáu đứa con. Anh ta có mối thân tình với Bill Graham. Tôi nghĩ có lẽ Bennie biết thân thế thực sự của Lou, thế nên mẹ Jocelyn tới trường chúng tôi để nói chuyện với Bennie Salazar. Nhưng cậu ta rất khó tìm. Giờ thì Alice và Scotty đã thành cặp nên Bennie không tới Pit nữa. Cậu ta và Scotty không nói chuyện, dù trước kia họ nhu hình với bóng. Giờ thì nhu kiểu họ chưa bao giờ gặp nhau.

Tôi không thể thôi tự hỏi: Nếu tôi đã văng ra khỏi Lou và tới đánh nhau với mấy thằng ném rác thì Bennie có đến với tôi như Scotty đến với Alice không? Điều duy nhất ấy có thể khiến mọi thứ khác đi không?

Nhiều ngày sau họ mới tìm ra tung tích Lou. Anh ta nói với mẹ Jocelyn rằng nó đã đi nhờ xe xuống tới tận nhà anh ta mà chẳng báo trước. Anh ta nói nó an toàn, anh ta sẽ chăm sóc nó, như thể tốt hơn là để nó vạ vật trên đường. Lou hứa sẽ đưa nó về khi anh ta lên thành phố vào tuần tới.

Tại sao không phải tuần này? Tôi tự hỏi.

Trong khi tôi đang chờ đợi Jocelyn, Alice mời tôi tới nhà. Chúng tôi đón xe bus từ trường, một quãng đường dài tới Sea Cliff. Ngôi nhà nó trông như nhỏ hơn trong ánh sáng ban ngày. Trong bếp,

chúng tôi trộn mật ong với sữa chua mẹ nó tự làm rồi ăn mỗi đĩa hai hũ. Chúng tôi đi lên phòng nó, nơi đặt tất cả lũ ếch, rồi ngồi lên ghế âm tường bên cửa sổ. Alice kể với tôi rằng nó đang định kiếm ếch thật rồi nuôi trong một viện bảo tàng. Nó bình tâm và hạnh phúc vì giờ Scotty yêu nó. Tôi không biết chắc nó thực thụ thật không, hay nó đã ngừng bận tâm nó có thực thụ hay không. Hay là đã ngừng bận tâm cái gì khiến một con người trở nên thực thụ?

Tôi tự nghĩ không biết nhà Lou có gần biển không? Jocelyn có ngắm sóng không? Họ đã bao giờ ra khỏi phòng ngủ chưa? Rolph có ở đó không? Tôi cứ chìm trong những câu hỏi ấy. Rồi tôi nghe thấy tiếng cười khúc khích ủa tới từ đâu đó. Tôi hỏi, Ai đấy?

Em gái tớ, Alice nói, chúng đang chơi tetherball.

Chúng tôi xuống tầng rồi đi ra sân sau nhà Alice, nơi tôi chỉ mới đến vào buổi tối. Lúc này nắng rực rỡ, hoa rập rờn và cây chanh sai trái. Ở bên mép sân, hai đứa con gái nhỏ đang đập một quả bóng vàng chóc quanh một cái cột màu bạc. Chúng quay sang chúng tôi, cười rúc rích trong bộ đồ đồng phục màu xanh.

# Chăm hiểm châu Phi

## I. CỎ

“Nhớ không, Charlie? Ở Hawaii? Lần chúng ta đi ra biển ban đêm và trời đổ mưa?”

Rolph đang nói chuyện với chị nó, Charlene, con bé ghét cái tên thật ấy. Nhưng vì chúng đang lom khom quanh đồng lửa bên cạnh những người khác trong chuyến khám phá châu Phi, và vì Rolph không thường nói lên tất cả những chuyện này, cả vì bố nó, Lou, đang ngồi phía sau chúng trên một cái ghế gấp (trong khi chúng dùng que nhỏ vẽ nguệch ngoạc lên đất), một nhà sản xuất băng đĩa có đời sống riêng tư ồn ào, thế nên những người ở gần đều đang dỏng tai nghe.

“Nhớ không? Mẹ và bố đã ngồi nán lại bên bàn để uống một ly nữa...”

“Không được đâu” - bố chúng nói ngang, nháy mắt với các bà đang ngắm chim ở phía bên trái anh. Cả hai bà đều đeo ống nhòm dù trời tối bùng, như thể đang mong phát hiện ra những con chim đậu trên cái cây phản chiếu ánh lửa sáng rực trên đầu họ.

“Nhớ không, Charlie? Lúc đó bãi biển vẫn ấm và gió thổi lồng lộng?”

Nhưng Charlie đang để ý đôi chân cha nó phía sau lưng nó, đang



xoắn lấy đôi chân của cô bạn gái, Mindy. Chỉ chốc nữa thôi hai người họ sẽ chúc cả nhóm ngủ ngon rồi rút vào trong lều của họ, làm tình trên một trong những cái giường nhỏ ọp ẹp trong đó, mà cũng có thể là trên đất. Từ cái lều bên cạnh mà nó và Rolph ở chung, Charlie có thể nghe thấy - chính xác không phải tiếng động, mà là cử động. Rolph còn nhỏ nên không biết.

Charlie quay ngoắt đầu lại nhìn cha nó chậm chậm. Lou gần bốn mươi, gương mặt có khuôn hàm vuông vức đã hơi xệ xuống vùng quanh mắt. “Bố đã cưới mẹ trong chuyến đi ấy,” nó nhắc bố nó, giọng nó nghèn nghệt do nghẹn cổ, cái cổ vốn được đeo chiếc vòng vỏ sò ôm sát.

“Phải, Charlie” - Lou nói. - “Bố nhớ rõ chứ.”

Mấy bà già đang ngắm chim nở nụ cười buồn bã. Lou là kiểu đàn ông mà sức quyến rũ bất tận đã tạo ra một chặng đời tư biến động hiển hiện rõ ràng trong quá khứ của anh: hai cuộc hôn nhân thất bại và hai đứa nhỏ khác ở LA, chúng quá nhỏ nên không thể đưa đi trong chuyến thám hiểm châu Phi ba tuần này. Chương trình thám hiểm châu Phi này là dự án kinh doanh mới của Ramsey, người bạn cũ trong quân đội của Lou, người mà Lou đã từng uống say rồi đánh lộn, điều khó tránh khỏi ở Hàn Quốc gần hai mươi năm trước. Rolph lay lay vai chị nó. Nó muốn chị nó nhớ lại, cảm nhận lại tất cả cảnh ấy: cơn gió, biển đen vô tận, hai chị em nó nhìn vào biển đen như thể chờ đợi một tín hiệu từ cuộc đời trưởng thành xa xôi của chúng. “Nhớ không, Charlie?”

“Có” - Charlie nói, nheo mắt. - “Chị nhớ chứ.”

Các chiến binh Samburu vừa tới - bốn người liền, hai người cầm trống, một đứa bé tô vẽ trông như một con bò vàng sừng dài. Họ cũng đến tối qua, sau khi kết thúc buổi đi săn ban sáng, khi Lou và Mindy đang “chộp mắt”. Đó là khi Charlie then thùng trao ánh mắt

với chiến binh đẹp nhất, anh chàng có tám khăn thiết kế vắn thùng giống như đường ray chạy qua công trình sừng sững của ngực, vai và lưng cậu.

Charlie đứng lên đi lại gần các chiến binh hơn: một cô gái gầy gò mặc soóc và áo sơ mi cotton thô có hàng cúc gỗ tròn bé xíu. Răng nó hơi chìa. Khi các tay trống đánh trống, chiến binh của Charlie và người còn lại cất tiếng hát: giọng yết hầu của họ phát ra từ bụng. Charlie đứng đưa trước mặt họ. Qua mười ngày ở châu Phi, nó bắt đầu cư xử như một đứa con gái khác hẳn - kiểu đe dọa nó khi ở nhà. Trong một thị trấn họ ghé qua mấy hôm trước, nó đã uống một ly cocktail trông như nước bần trong một quán bar và kết quả là phải tháo đôi bông tai hình con bướm bằng bạc (quà sinh nhật của cha nó) trong chòi của một phụ nữ rất trẻ có bộ ngực căng sữa. Nó trở lại xe jeep muộn; Albert, phụ tá của Ramsey, đã tìm ra nó. “Chuẩn bị tinh thần đấy” - anh nói. - “Bố em đang hoảng hốt lắm.” Từ lúc đó cho tới bây giờ Charlie đều chẳng bận tâm; đó là cái giá cho mong mỗi giản đơn được thấy gương mặt nghệt ra vì lo lắng của cha nó, được cảm nhận nỗi bất an của cha nó khi nó nhảy nhót một mình bên đống lửa.

Lou thả bàn tay Mindy ra rồi đứng bật dậy. Anh muốn chộp lấy cánh tay khẳng khiu của con gái và lôi tuột nó ra khỏi mấy gã đàn ông da đen đó, nhưng anh chẳng làm thế, tất nhiên. Làm vậy thì con bé sẽ thắng.

Anh chàng chiến binh kia mỉm cười với Charlie. Cậu ta mười chín tuổi, chỉ hơn nó năm tuổi, và đã sống xa làng của cậu từ năm lên mười. Nhưng cậu đã hát cho nhiều khách du lịch Mỹ nên biết rằng trong thế giới của Charlie, con bé còn là trẻ con. Ba mươi lăm năm sau ngày hôm nay, năm 2008, chiến binh này sẽ bị bắt trong cuộc xung đột giữa các bộ lạc Kikuyu và Luo rồi sẽ chết trong hỏa

hoạn. Lúc đó cậu sẽ có bốn người vợ và mười ba đứa cháu nội ngoại, một trong số đó, thằng bé tên là Joe, sẽ thừa kế *lalema* của cậu: con dao găm đi săn bằng sắt cậu đang mang bên mình hiện nay. Joe sẽ tới trường đại học Columbia học ngành cơ khí, trở thành chuyên gia trong lĩnh vực kỹ thuật rô-bốt thị giác, phát hiện ra những dấu hiệu mờ nhạt nhất của chuyển động không đều (hệ quả của tuổi thơ truền trên cỏ nghe ngóng sư tử). Cậu sẽ cưới một cô gái Mỹ tên là Lulu và sống ở New York, ở đó cậu sẽ phát minh ra một thiết bị dò quét, thứ sẽ trở thành chuẩn mực cho an ninh đám đông. Cậu và Lulu sẽ mua một căn hộ tầng thượng ở Tribeca, ở đó con dao găm đi săn của ông cậu sẽ được trưng bày trong khối lập phương thủy tinh plêxi, đặt ngay dưới cửa sổ áp mái.

“Con trai” - Lou nói thầm vào tai Rolph. - “Chúng ta đi dạo đi.”

Thằng bé đứng lên cùng bố đi khỏi đồng lửa. Mười hai cái lều, mỗi lều dành cho hai khách thám hiểm ngủ, tạo thành một vòng tròn, kèm với ba nhà vệ sinh và một nhà tắm, ở đó nước được làm nóng bằng lửa và chảy ra từ bọc đựng khi kéo một sợi dây. Khuất tầm mắt, bên cạnh bếp, là một số lều nhỏ cho nhân viên, rồi tới vùng bụi rậm đen đặc rì rầm, nơi họ đã cẩn thận không bao giờ đi vào.

“Chị gái con đang hành động ngu ngốc” - Lou nói, sai bước vào vùng tối.

“Tại sao?” - Rolph hỏi. Nó chẳng thấy cư xử của Charlie có gì ngu ngốc. Nhưng cha nó lại hiểu câu hỏi ấy thành ý khác.

“Phụ nữ rất điên rồ” - anh nói. - “Con sẽ phải dành vô khối thời gian của cuộc đời để hiểu tại sao.”

“Mẹ không như vậy.”

“Phải” - Lou ngẫm nghĩ, giờ đã bình tĩnh hơn. - “Nói đúng hơn,

mẹ con không điên tới độ đấy.”

Tiếng hát và tiếng đập trống bỗng lụi xa, bỏ lại Lou và Rolph một mình giữa ánh trăng ma quái.

“Mindy thì sao?” - Rolph hỏi. - “Cô ấy có điên rồ không?”

“Câu hỏi hay” - Lou nói. - “Con nghĩ sao?”

“Cô ấy thích đọc. Cô ấy mang theo rất nhiều sách?”

“Quả vậy.”

“Con thích cô ấy” - Rolph nói. - “Nhưng con không biết cô ấy có điên không. Cũng không biết chính xác cỡ nào là điên.”

Lou vòng tay quanh Rolph. Nếu là người sống nội tâm, thì hẳn từ nhiều năm trước anh đã hiểu rằng cậu con trai là người duy nhất trên đời có sức mạnh để trấn an anh. Và dù mong Rolph sẽ giống mình, nhưng điều anh thích thú nhất ở cậu con trai là nó khác anh rất nhiều thứ: lặng lẽ, suy tư, hòa hợp với thế giới tự nhiên và nỗi đau của người khác.

“Ai quan tâm chứ” - Lou nói. - “Đúng không?”

“Đúng” - Rolph đồng tình, rồi mấy người phụ nữ cũng khuất dần như tiếng trống, để nó và cha nó cùng nhau, một tổ hợp vĩnh cửu. Năm mười một tuổi, Rolph biết rõ hai điều về bản thân: Nó thuộc về cha nó. Và cha nó thuộc về nó.

Họ đứng im, xung quanh là tiếng bụi cây rì rào. Bầu trời lấp lánh ngàn sao. Rolph nhắm mắt rồi lại mở ra. Nó nghĩ, mình sẽ nhớ đêm nay tới trọn đời. Quả là như thế.

Khi cuối cùng họ trở lại trại, các chiến binh đã đi. Chỉ còn mấy người cố thủ nhất từ Phoenix Faction (như Lou gọi những thành viên của đoàn thám hiểm tới từ những vùng đáng ngờ) vẫn còn ngồi bên đống lửa, so sánh những con vật trông thấy trong ngày hôm ấy.

Rolph lên vào lều, cởi quần dài, mặc áo phông và quần lót leo lên chõng. Nó đoán Charlie đã ngủ. Khi con bé nói, nó biết con bé đang khóc.

“Em đã đi đâu thế?” - Con bé nói.

## II. ĐÔI

“Cô mang cái quái gì trong ba lô thế?”

Đó là Cora, trợ lý du lịch của Lou. Cô ghét Mindy, nhưng Mindy không coi đó là chuyện cá nhân - đó là Xu hướng Ghét bỏ, một thuật ngữ mà Mindy tự đặt ra và thấy nó rất hữu ích trong chuyến đi này. Một phụ nữ độc thân tuổi bốn mươi mặc áo sơ mi cao cổ để lộ những đường gân cổ chằng chịt sẽ có xu hướng ganh ghét với người tình hai mươi ba tuổi của một người đàn ông quyền lực, kẻ không chỉ thuê người phụ nữ trung niên nói trên mà còn trả tiền cho cô ta tham gia chuyến đi này.

“Sách Nhân học” - cô nói với Cora. - “Tôi đang học chương trình Ph.D. ở Berkeley.”

“Sao cô chẳng đọc?”

“Say xe” - Mindy nói, điều này rất hợp lý, hiển nhiên rồi, trên những chiếc jeep xóc nảy như thế, nhưng không phải sự thật. Cô không rõ tại sao mình không nổ về Boas hay Malinowski hay Julian Jaynes, nhưng cô đoán hẳn là mình phải nghĩ theo những hướng khác rằng điều đó sẽ mang lại lợi ích tương đương. Trong những khoảnh khắc bốc đồng, đầy phấn khích nhờ cà phê đen nóng hổi mà người ta phục vụ mỗi sáng trong lều ăn, Mindy thậm chí còn nghĩ

biết đâu những suy nghĩ sâu xa của cô về mối liên hệ giữa xu hướng xã hội và phản ứng cảm xúc có thể còn đáng giá hơn tổng tập Lévi-Strauss tinh tuyền; một sự ứng dụng đương đại. Cô mới học tới năm hai.

Xe jeep của họ xếp hàng năm chiếc, phì phò suốt con đường đất băng qua vùng đất rợp cỏ, nơi màu nâu nổi bật điểm xuyết muôn màu trong tâm trí: các tông tím, các tông xanh, các tông đỏ. Albert, một người Anh cáu kỉnh, tay phó của Ramsey, lái xe. Mindy đã xoay sở tránh được xe của Albert trong nhiều ngày, nhưng mọi người cứ tán dương anh ta phát hiện được những con thú tuyệt nhất, thế nên dù hôm nay không có lịch săn bắn - họ đang đi lên đồi, nơi họ sẽ qua đêm trong khách sạn lần đầu tiên trong chuyến đi này - nhưng lũ trẻ năn nỉ được đi cùng xe anh ta. Mà làm cho các con của Lou hạnh phúc, hay gần với hạnh phúc nhất có thể, lại là một phần việc của Mindy.

*Xu hướng Oán hận:* Cô con gái tuổi teen của một người đàn ông hai lần ly dị sẽ không thể khoan dung với sự có mặt của bạn gái mới của bố, và sẽ làm mọi thứ trong khả năng hạn chế của mình để khiến ông bố lơ là sự hiện diện của cô bạn gái nói trên, bản năng giới tính mới chớm là vũ khí chính của nó.

*Xu hướng Tình thương:* Đứa con trai trước ngưỡng tuổi teen (và là đứa con yêu quý nhất) của ông bố hai lần ly dị sẽ che chở và chấp nhận bạn gái mới của bố vì nó chưa học tách biệt tình yêu và khao khát của bố và của chính nó. Về mặt nào đó, nó cũng sẽ yêu và khao khát cô, và cô sẽ có cảm giác mâu thuẫn với nó, dù cô không đủ già để làm mẹ nó.

Lou mở một cái hộp nhôm rộng, trong đó chiếc camera mới được đặt giữa đệm xóp giống như một khẩu súng trường chưa lắp. Anh dùng cái camera đó để xua đuổi cảm giác buồn chán xâm chiếm cơ

thể khi anh không thể duỗi chân đi loanh quanh. Anh đã mang theo một cái cát-xét bé tí với một đôi tai nghe nhỏ để nghe các băng demo và các bản mix thô. Thịnh thoảng anh đưa tai nghe cho Mindy, muốn nghe ý kiến của cô, và mỗi lần như thế, thứ âm nhạc rót thẳng vào màng nhĩ của cô - sự cô độc của cô - lại khiến cô bàng hoàng tới nỗi hai mắt mở to; sự riêng tư của nó, cách nó biến mọi thứ quanh cô thành một thước phim vàng ruộm, như thể cô đang xem lại chuyến thám hiểm châu Phi kỳ thú này cùng với Lou vào một ngày không xa.

*Xu hướng Xung khắc:* Một người đàn ông hai lần ly dị đầy quyền lực sẽ không thể chấp nhận, càng không ủng hộ, những tham vọng của người bạn gái trẻ hơn nhiều. Nghiễm nhiên, mối quan hệ của họ sẽ chỉ là tạm thời.

*Xu hướng Khao khát:* Cô bạn gái tạm thời trẻ trung hơn nhiều tuổi đó của người đàn ông quyền lực sẽ bị thu hút mạnh mẽ bởi người đàn ông độc thân nào coi thường quyền lực của bạn trai cô.

Albert lái xe, một tay gác ra ngoài cửa sổ. Trong suốt chuyến thám hiểm này, anh hết sức lạng lẹ, ăn thật nhanh trong lều ăn, trả lời câu hỏi của mọi người thật ngắn gọn. (“Anh sống ở đâu?” “Mombasa.” “Anh ở châu Phi bao lâu rồi?” “Tám năm.” “Cái gì khiến anh tới đây?” “Cái này cái kia.”) Anh chẳng mấy khi ngồi chung với cả nhóm bên đống lửa sau bữa tối. Một hôm trên đường ra nhà vệ sinh, Mindy thoảng thấy Albert ngồi bên một đống lửa khác gần các lều của nhân viên, uống bia và cười to với những tay tài xế người Kikuyu. Với nhóm khách du lịch, anh hiếm khi mỉm cười. Mỗi khi ánh mắt anh đụng phải ánh mắt Mindy, cô cảm thấy xấu hổ cho mình: vì cô xinh đẹp; vì cô ngủ với Lou; vì cô hay nói cô đi chuyến này để thực hiện nghiên cứu nhân học đối với các động lực nhóm và những vùng đất biệt lập về mặt dân tộc, trong khi cái

cô thực sự theo đuổi là sự xa hoa, phiêu lưu, và một khoảng thời gian rời xa bốn đứa bạn cùng phòng luôn khiến cô mất ngủ.

Ngồi bên Albert, cạnh ghế lái, Chronos đang ba hoa về động vật. Anh ta là tay bass của Mad Hatters, một trong các ban nhạc của Lou, tham gia chuyến đi này với tư cách khách mời của Lou, cùng với một tay guitar và hai cô bạn gái của họ. Bốn người này đang âm thầm dự vào một cuộc thi phát hiện động vật (*Xu hướng Cẩm chốt: Một ám ảnh tập thể, cảm sinh theo hoàn cảnh, trở thành nơi khu trú tạm thời của tham lam, tranh đấu, tị hiềm*). Đêm nào họ cũng đấu với nhau xem ai đã phát hiện được nhiều con vật hơn và thuộc loài gì, đề nghị chúng nhận từ những chiếc xe jeep của từng người trong bọn họ và hứa hẹn sẽ có bằng chứng xác thực khi họ dựng lại phim lúc đã về nhà.

Sau lưng Albert là Cora, trợ lý du lịch, ngồi bên cạnh cô và đang nhìn chăm chú ra cửa sổ là Dean, một diễn viên tóc vàng là thiên tài trong việc tuyên bố những điều hiển nhiên - “Nóng quá” hay “Mặt trời đang lặn” hay “Không có nhiều cây cối nhỉ” - một nguồn vui thú to lớn của Mindy. Dean đang đóng một bộ phim mà phần âm thanh do Lou hỗ trợ thực hiện; có thể dự đoán rằng bộ phim công chiếu sẽ đưa Dean vụt trở thành một tên tuổi sáng chói đến kịch côm. Ngồi phía sau anh ta, Rolph và Charlie đang khoe tờ tạp chí *Mad* với Mildred, một trong các bà hay quan sát chim. Bà và bạn đồng hành, Fiona, thường lớn vồn cạnh Lou, vì anh không ngừng tán tỉnh họ và gheo bảo họ cho anh ngắm chim cùng. Sự say mê của anh với những bà bảy mươi này (vốn là người lạ với anh trước chuyến đi) gây ngạc nhiên bối rối cho Mindy; cô không tìm ra nguyên nhân mang tính xu hướng nào cho nó.

Ở hàng cuối cùng, bên cạnh Mindy, Lou vươn người ra khỏi trần xe mở để chụp ảnh, phốt lò quy tắc ngồi yên trong khi xe jeep chạy.



Albert đột ngột đổi hướng, Lou rơi bịch trở lại ghế, chiếc camera chấn vào trán anh. Anh chửi thề với Albert, nhưng những lời ấy chìm mất giữa tiếng gầm gào của chiếc jeep vượt qua bãi cỏ cao vút. Họ vừa rời khỏi đường mòn. Chronos nhào ra ngoài cửa kính mở, và Mindy nhận ra rằng hẳn là Albert rẽ ngoặt như vậy là vì Chronos, cho anh ta một cơ hội để vượt lên các đối thủ của anh ta. Hay cảm dỗ được hát ngả Lou quá ngọt ngào để có thể khước từ?

Sau một vài phút động cơ kêu ầm ỉ, chiếc jeep tiến tới cách một đàn sư tử chừng mấy mét. Mọi người đột ngột im lặng, nhìn trân trân - suốt hành trình đây là lần đầu họ gần con vật tới vậy. Chiếc ô tô vẫn chạy, bàn tay Albert ngập ngừng trên vô lăng, nhưng đàn sư tử có vẻ rất thành thạo, rất thờ ơ, nên anh tắt máy. Trong sự im lặng của tiếng động cơ ro ro lịm dần, họ nghe thấy cả tiếng sư tử thở: hai con cái, một con đực, ba con con. Đám sư tử con và một con cái đang nhai xác một con ngựa vẫn còn đỏ máu. Các con khác đang ngủ lơ mơ.

“Chúng đang ăn” - Dean nói.

Bàn tay Chronos run rẩy khi anh ta lắp cuộn băng vào trong máy quay. “Mẹ kiếp” - anh ta lẩm bẩm liên mồm. - “Mẹ kiếp.”

Albert châm thuốc - việc cấm kỵ trong vùng bụi rậm - và chờ, thờ ơ với cảnh tượng đó như thể anh đang đứng chờ ngoài phòng vệ sinh.

“Bọn con đứng dậy được không?” - Hai đứa trẻ hỏi. - “Có an toàn không?”

“Chắc là chả làm sao đâu” - Lou đáp.

Lou, Charlie, Rolph, Chronos và Dean đều trèo lên ghế, vươn nửa thân trên lên khỏi trần xe để mở. Lúc này Mindy chỉ còn lại mỗi một mình bên trong xe jeep cùng với Albert, Cora, và Mildred -

người đang quan sát đàn sư tử qua ống nhòm ngắm chim.

“Làm sao anh biết?” - Mindy hỏi, sau một hồi im lặng.

Albert quay người nhìn suốt dọc lòng xe jeep xuống phía cô. Anh có mái tóc phóng túng và bộ ria mép màu nâu mềm mại. Một thoáng hài hước hiện trên gương mặt anh. “Đoán thôi.”

“Từ cách nửa dặm?”

“Có lẽ anh ta có giác quan thứ sáu sau nhiều năm ở đây.” - Cora nói.

Albert quay lại và nhả một làn khói ra ngoài cửa sổ để mở.

“Anh đã nhìn thấy gì à?” - Mindy khẳng khẳng.

Cô nghĩ Albert sẽ không quay lại, nhưng anh quay lại, nhòai người qua lưng ghế, mắt anh gặp mắt cô giữa những cặp chân trần của bọn trẻ. Mindy cảm thấy một con mề đăm cuộn lên mạnh mẽ như thể có ai nắm lấy ruột cô mà vặn. Giờ thì cô hiểu cảm giác ấy có từ hai phía; cô thấy điều ấy trên gương mặt Albert.

“Các bụi cây tē ra” - anh nói, khóa lấy ánh mắt cô. - “Giống như có con gì bị rượt đuổi. Nhưng cũng có thể chẳng có gì.”

Cora cảm nhận được mình là người thừa nên thở dài yếu ớt. “Có ai ngồi xuống cho tôi leo lên nhìn với được không?” - Cô gọi với lên đám người trên nóc.

“Đây này” - Lou nói, nhưng Chronos nhanh hơn, đã ngồi trở lại ghế trước và thò đầu ra ngoài cửa sổ. Cora đứng dậy trong chiếc váy in phùng phình. Máu dồn lên gương mặt Mindy. Cửa sổ của cô, giống cửa sổ của Albert, đều ở bên mạn trái của xe, không nhìn ra hướng đàn sư tử. Mindy quan sát anh ta làm ướt mấy ngón tay rồi dập tắt diếu thuốc. Họ ngồi trong yên lặng - tay đặt trên cửa sổ, một làn gió ấm thổi qua lớp lông măng trên cánh tay họ - phớt lờ cảnh

ngắm động vật ngoạn mục nhất của chuyến thám hiểm này.

“Em đang làm tôi phát điên” - Albert nói, rất nhẹ. Âm thanh bay ra khỏi cửa sổ của anh lượn ra sau rồi ủa vào cửa sổ của Mindy, như đi qua ống nói. - “Chắc em biết điều ấy.”

“Em chưa biết” - cô thì thào lại.

“Em biết rồi đó.”

“Tay em đã bị trói.”

“Cả đời sao?”

Cô mỉm cười. “Thôi nào. Là đi nghỉ thôi.”

“Rồi sau đó?”

“Trường sau đại học. Berkeley.”

Albert cười khùng khục. Mindy không chắc tiếng cười đó có nghĩa là gì - thật buồn cười vì cô học ở trường sau đại học, hay vì Berkeley và Mombasa, chốn anh sống, là những nơi chẳng có gì chung?

“Chronos, cậu điên mẹ nó rồi, quay lại đây ngay.”

Đó là giọng Lou, từ phía trên cao. Nhưng Mindy cảm thấy đồ dân, như thể nghiện thuốc, và chỉ tỉnh ra khi cô nghe thấy giọng Albert thay đổi. “Không” - anh rít khe. - “Không! Trở lại xe đi.”

Mindy quay sang cửa sổ bên kia. Chronos đang len lén đi giữa đám sư tử, dí camera sát mặt con đực và con cái đang ngủ để chụp ảnh.

“Đi giết lùì” - Albert thì thào khẩn thiết. - “Đi giết lùì, Chronos, khe thôi.”

Chuyến động tới từ hướng không ai mong đợi: con sư tử cái đang ăn thịt con ngựa vằn. Nó chồm về phía Chronos với một cú bay lẹ

làng nhu không trọng lượng mà ai có nuôi mèo cũng sẽ nhận ra. Nó vồ lấy đầu anh ta, quật anh ta ngã tức thì. Có nhiều tiếng kêu, một phát súng, rồi tất cả mọi người phía trên ngồi thụp xuống ghế mạnh tới nỗi thoát đầu Mindy tưởng là họ bị bắn. Nhưng đó là con sư tử; Albert đã giết nó bằng khẩu súng mà anh giấu đâu đó, có thể là dưới ghế của anh. Những con sư tử khác đã bỏ chạy; tất cả những gì còn lại là xác con ngựa vằn và thân thể con sư tử cái, đôi chân của Chronos oằn dưới mình nó.

Albert, Lou, Dean và Cora nhảy ra khỏi xe. Mindy định ra theo, nhưng Lou đẩy cô lại, và nhận ra rằng anh muốn cô ở bên bọn trẻ. Cô dựa lưng vào ghế rồi đưa tay ôm mỗi đứa một bên. Khi họ nhìn ra ngoài những ô cửa sổ để mở, một cơn buồn nôn cuộn lên trong lòng Mindy; cô cảm thấy như sắp ngất. Mildred vẫn ngồi nguyên ở chỗ bên bọn trẻ, và Mindy lơ mơ nghĩ rằng bà già ngấm chim này đã ở trong xe suốt thời gian cô và Albert nói chuyện.

“Chronos chết à?” - Rolph hỏi thẳng.

“Chị tin anh ấy không chết” - Mindy đáp.

“Sao anh ấy không nhúc nhích?”

“Con sư tử đang ở trên anh ấy. Nhìn xem, họ đang cố kéo nó ra. Có lẽ ở dưới đó anh ấy vẫn ổn.”

“Trên mồm con sư tử có máu” - Charlie nói.

“Đó là từ con ngựa vằn. Nhớ không, nó đang ăn xác ngựa?” - Phải nỗ lực vô cùng mới có thể không đánh răng lập cập, nhưng Mindy biết mình phải giấu nỗi sợ hãi trước bọn trẻ, cô tin rằng tất cả những gì vừa xảy ra là lỗi của cô.

Họ chờ đợi trong không gian cô lập, tim đập thành thịch, bao bọc xung quanh là sự trống rỗng của một ngày nóng nực. Mildred đặt bàn tay chai sần lên vai Mindy, và Mindy cảm thấy mắt mình ứa lệ.

“Cậu ấy sẽ ổn thôi” - bà già nói khẽ. - “Rồi cô xem.”

Khi cả nhóm kéo vào quán bar của khách sạn trên núi sau bữa tối, ai nấy đều như vừa giành được một điều gì đó. Chronos giành được một chiến thắng vang dội trước cậu bạn cùng ban nhạc và cả hai cô bạn gái của hai người, và trả giá bằng ba mươi hai mũi khâu trên má trái mà ta có thể cho đó cũng là một chiến lợi phẩm (dù gì anh ta cũng là ngôi sao nhạc rock) và mấy viên thuốc kháng sinh to đùng được kê bởi một bác sĩ người Anh có đôi mắt lờ và hơi thở đầy mùi bia - một người bạn cũ của Albert, người mà anh khai quật ra trong một thị trấn cách chỗ đàn sư tử một giờ lái xe.

Albert đã giành được vị thế của một anh hùng, nhưng nếu nhìn anh thì người ta chẳng nhận ra điều đó. Anh uống cạn một ly bourbon và khe khẽ trả lời muôn ngàn câu hỏi của Phoenix Faction. Tuy nhiên chưa ai hỏi anh những câu căn bản tầm thường như: *Sao anh lại ở trong bụi rậm đó? Làm sao anh tới được gần bày sư tử thế? Sao anh không ngăn Chronos ra khỏi xe?* Nhưng Albert biết rằng Ramsey, ông chủ của anh, sẽ hỏi những câu này, và rằng những câu ấy chắc hẳn sẽ dẫn tới chỗ anh bị sa thải: thất bại mới nhất trong chuỗi thất bại mang lại tù thú mà mẹ anh, sống ở quê nhà Minehead, gọi là “xu hướng tự hủy hoại bản thân”.

Các thành viên trong chuyến thám hiểm của Ramsey thu được một câu chuyện mà họ sẽ kể đi kể lại suốt cả đời. Nhiều năm sau ngày hôm nay, một số người trong bọn họ sẽ háo hức tìm nhau trên Google và Facebook, không cưỡng được ảo vọng thỏa mãn mọi ước nguyện mà những công thông tin này mời mọc: *Bấy nay cuộc đời đã ra sao với...?* Trong một số trường hợp, họ sẽ gặp lại nhau để hỏi tưởng lại và để ngạc nhiên trước sự thay đổi hình dáng của nhau, một chuyện hẳn sẽ nhạt đi trong chốc lát. Dean - người mà thành công sẽ né tránh anh cho tới tận tuổi trung niên, khi anh vào vai

một ông thợ sửa ống nước bụng phệ tính tình bộc trực trong một sitcom nổi tiếng - sẽ gặp để uống một cốc espresso với Louise (lúc này là một cô bé mười hai tuổi mũm mĩm của Phoenix Faction), người sẽ Google ra anh sau cuộc ly dị của cô. Sau buổi cà phê, họ sẽ đèn bù bằng việc gặp gỡ ở một quán rượu ban ngày dưới đường San Vicente cho cuộc yêu nồng nhiệt ngoài mong đợi, rồi đi Palm Springs đánh golf cuối tuần, và cuối cùng là giáo đường thành thân, đi kèm là bốn đứa con trưởng thành của Dean và ba đứa tuổi teen của Louise. Nhưng kết quả này sẽ là một ngoại lệ hoàn toàn - phần lớn các cuộc tái ngộ sẽ dẫn tới chỗ hai bên cùng nhận ra rằng cùng tham gia hành trình khám phá châu Phi ba mươi lăm năm trước không có nghĩa là có nhiều điểm chung, rồi họ sẽ ai đi đường nấy, tự hỏi chính xác thì họ mong đợi điều chi.

Đoàn người trên xe của Albert đã giành được vị thế người chứng kiến, được mọi người hỏi liên tu bất tận xem họ đã thấy, nghe và cảm nhận những gì. Một đám trẻ con, trong đó có Rolph, Charlie, hai đứa con trai sinh đôi lên tám từ Phoenix, và Louise, con bé mười hai tuổi béo tròn, chạy tán loạn dọc một con đường lát phiến gỗ tới bên một chỗ khuất cạnh một đầm nước: một cái chòi gỗ đầy những chiếc ghế dài có một cái lỗ để chúng nhìn xuyên qua mà muông thú không thấy được. Bên trong tối om. Chúng chạy tới bên cái lỗ, nhưng lúc đó chẳng có con vật nào đang uống nước.

“Các cậu đã nhìn thấy sư tử thật đấy à?” - Louise ngờ vực hỏi.

“Sư tử cái” - Rolph đáp. - “Hai con sư tử cái, một con đực. Ba con con.”

“Ý em ấy là con đã bị bán cơ” - Charlie sốt ruột nói. - “Tất nhiên là bọn chị đã nhìn thấy. Bọn chị cách đó có vài phân!”

“Mét” - Rolph sửa lời chị nó.

“Mét thì cũng từ phân mà lên” - Charlie nói. - “Bọn chị thấy mọi thứ.”

Rolph đã bắt đầu ghét những cuộc trò chuyện này - cảm giác phấn khích run rẩy ẩn phía sau, cách nói dường như quá khoa trương của Charlie. Có một suy nghĩ cứ khiến nó khó chịu này giờ. “Em tự hỏi chuyện gì sẽ xảy ra với đàn con” - nó nói. - “Con sư tử cái bị bắn chắc là mẹ đang ăn cùng với lũ con.”

“Đâu nhất thiết” - Charlie nói.

“Nhưng nếu nó là...”

“Có lẽ con sư tử bố sẽ chăm sóc chúng” - Charlie ngờ vực nói. Những đứa trẻ kia đều im lặng, suy ngẫm về câu hỏi.

“Sư tử thường nuôi con chung trong cả đàn” - một giọng cất lên từ đầu kia của căn chòi. Mildred và Fiona đã ở đó từ trước hoặc là vừa mới lên vào; vì vừa già vừa là phụ nữ nên họ dễ không được để ý. “Cả đàn sẽ chăm sóc chúng” - Fiona nói - “dù con bị giết có là mẹ chúng đi nữa.”

“Mà cũng có thể là chẳng phải thế” - Charlie nói thêm.

“Mà cũng có thể là chẳng phải thế” - Mildred đồng tình.

Bọn trẻ không nghĩ tới chuyện hỏi Mildred, người cũng ở trên chiếc jeep đó, xem bà đã thấy gì.

“Em quay lại đây” - Rolph nói với chị gái.

Nó đi theo con đường gỗ trở lại khách sạn. Bố nó và Mindy vẫn đang ở trong quán bar nghỉ ngơi khỏi thuốc; cảm giác ăn mừng, khác lạ khiến Rolph mù mịt. Nó trần trở về chuyện trên xe jeep, nhưng ký ức của nó rất hỗn độn: con sư tử chồm lên; khẩu súng giật mạnh; Chronos rên rỉ suốt chặng đường tới bác sĩ, máu từ đầu anh ta đọng thành vũng trên sàn jeep, giống như trong tạp chí comic.

Tất cả tràn ngập cảm giác khi Mindy ôm nó từ phía sau, má cô tựa lên đầu nó, mùi của cô: không phải mùi bánh mì, như mẹ nó, mà là mùi muối, nhân nhân đắng - một mùi rất gần với mùi của loài sư tử.

Nó đứng bên cạnh bố nó, người vừa ngừng lại khi đang kể dở câu chuyện trong quân đội cho Ramsey nghe.

“Con mệt à, con trai?”

“Muốn chị đưa em lên lầu không?” - Mindy hỏi, và Rolph gật đầu: nó thực sự muốn thế.

“Màn đêm xanh thẫm, kêu vo vo, ùa vào qua các ô cửa sổ khách sạn. Ra khỏi bar, Rolph bỗng nhiên thấy đỡ mệt hẳn. Mindy lấy chìa khóa phòng từ bàn lễ tân, rồi nói: “Chúng ta ra ngoài hiên đi.”

Họ bước ra ngoài. Trời đã tối, bóng núi in trên nền trời còn sẫm màu hơn. Rolph nghe thấy láng máng tiếng của lũ trẻ ở phía dưới chòi gỗ. Nó thấy nhẹ người vì thoát được khỏi chúng. Nó đứng bên Mindy trên mép sân hiên và nhìn ra núi non. Mùi hương mặn nồng của cô bao phủ quanh nó. Rolph cảm thấy cô đang mong đợi gì đó và nó cũng mong đợi, tìm nó đập thành thịch.

Ở phía cuối sân có một cái ghế dài. Rolph thấy một đốm thuốc màu cam dung đưa trong bóng tối, rồi Albert đi về phía họ với tiếng giày cọt kẹt. “Xin chào” - anh nói với Rolph. Anh không nói với Mindy, thế nên Rolph cho rằng câu xin chào đó là dành cho cả hai người họ.

“Xin chào” - nó chào lại Albert.

“Em đang làm gì vậy?” - Albert hỏi.

Rolph quay sang hỏi Mindy. “Chúng ta đang làm gì vậy?”

“Ngắm đêm” - cô nói, vẫn nhìn về phía núi non, nhưng giọng cô căng thẳng. - “Chúng ta nên lên thôi” - cô nói với Rolph, rồi quay



ngoắt người đi vào trong khách sạn. Rolph bực bội với sự thô lỗ của cô, nó hỏi Albert: “Anh có vào không?”

“Sao không?”

Ba người họ đi lên cầu thang, tiếng nhạc vui vẻ rộn ràng đưa lên từ dưới bar. Rolph cảm thấy một áp lực kỳ cục phải trò chuyện. “Phòng anh cũng trên này à?” - Nó hỏi.

“Dưới sảnh” - Albert đáp. - “Số ba.”

Mindy mở cửa phòng Rolph rồi bước vào, bỏ mặc Albert ngoài sảnh. Rolph bỗng thấy tức giận với cô.

“Muốn xem phòng em không?” - Nó hỏi Albert. - “Phòng của em và Charlie?”

Mindy cười một tiếng cụt lủn, đúng điệu mẹ nó vẫn cười khi mọi thứ khiến bà tức điên tới độ mất lý trí. Albert bước vào phòng. Căn phòng đơn sơ, với đồ gỗ và những tấm màn hoa bám bụi, nhưng sau mười đêm trong lều thì cảm giác căn phòng này thật xa hoa.

“Đẹp lắm” - Albert nói. Với mái tóc nâu dài và hàng ria mép, anh ấy trông giống một nhà thám hiểm thực sự, Rolph nghĩ. Mindy khoanh tay, nhìn chằm chằm ra cửa sổ. Có một cảm giác gì đó trong căn phòng này mà Rolph không thể định danh. Nó đang giận Mindy và nghĩ rằng chắc hẳn Albert cũng thế. *Phụ nữ rất điên rồ*. Cơ thể Mindy mảnh khảnh và mềm dẻo; cô có thể chui qua một ổ khóa, hoặc phía dưới cánh cửa. Chiếc áo len mỏng màu tím của cô phập phồng lên xuống thật mau theo nhịp thở. Rolph ngạc nhiên không hiểu sao mình tức giận đến thế.

Albert rút một điều thuốc ra, nhưng không châm. Điều thuốc đó không có đầu lọc, thuốc lá nhô ra ở cả hai đầu. Anh nói: “Thôi, chúc cả hai ngủ ngon.”

Lúc trước Rolph đã tưởng tượng ra Mindy kéo nó lên giường, cánh tay cô lại ôm lấy nó như khi ở trên xe. Giờ thì điều đó xem ra không được nữa rồi. Nó không thể thay pyjamas khi có Mindy ở đây; nó thậm chí chẳng muốn cô thấy pyjamas của nó, bộ đồ in hình những người lùn bé xíu xanh lơ.

“Em ổn” - nó nói với cô, nghe được cả sự lạnh nhạt trong giọng mình. - “Chị về đi.”

“Được rồi” - cô nói, rồi cúi xuống bên giường nó, vỗ vỗ gối, khép cửa sổ lại. Rolph cảm thấy cô đang kiểm soát không đi.

“Bố em và chị sẽ ở ngay phòng bên cạnh” - Mindy nói. - “Em biết, đúng không?”

“Ừ” - nó làm bằm. Rồi kiềm chế lại, nó nói - “Em biết.”

### III. CÁT

Năm ngày sau, họ lên một con tàu dài rất cũ chạy xuyên đêm tới Mombasa. Cứ chốc chốc tàu lại chậm lại vừa đủ cho người ta nhảy ra khỏi cửa, đồ đạc ôm chặt trước ngực, và cho những người khác bò lên. Nhóm của Lou và Phoenix Faction chui cả vào trong một khoang bar chật chội, ở đó còn có những người đàn ông châu Phi mặc vest và đội mũ quả dưa. Charlie được phép uống một cốc bia, nhưng nó lén uống thêm hai cốc nữa với sự trợ giúp của anh chàng Dean điển trai, người đang đứng cạnh chiếc ghế nhỏ bên quầy bar của nó. “Em râm nắng rồi” - anh ta nói, ấn một ngón tay vào má Charlie. - “Nắng châu Phi chói chang thật.”

“Phải” - Charlie nói, cười phì khi uống một ngụm bia. Giờ đây

khi đã nhận ra Dean rất tế nhị, Charlie thấy anh ta thật buồn cười.

“Em phải bôi kem chống nắng” - anh ta nói.

“Em biết. Em đã bôi.”

“Một lần không đủ. Em phải bôi lại.”

Charlie bắt được ánh mắt của Mindy và bật cười khúc khích. Bố nó tới gần. “Có chuyện gì vui thế?”

“Cuộc sống” - Charlie nói, ngả người về phía bố nó.

“Cuộc sống!” - Lou khịt mũi, nói. - “Con mấy tuổi đấy?”

Anh ôm con vào lòng. Khi Charlie còn nhỏ anh ôm nó suốt, nhưng khi nó lớn lên thì ít hơn. Charlie thấy bố nó thật ấm, gần như là nóng, nhịp tim của bố nó nghe như người ta đang đập sầm sầm vào cửa.

“Á” - Lou kêu. - “Cái lông nhím của con đâm bố.” Đó là một cái lông nhím màu đen pha trắng, con bé đã tìm thấy nó ở trên đầu và dùng nó làm ghim cài tóc. Lou lấy cái lông ra, và mái tóc vàng óng của Charlie bung xòa trên vai con bé như ô cửa sổ bật mở. Con bé nhận ra Dean đang ngắm nhìn.

“Bố thích thế này” - Lou nói, liếc mắt nhìn đầu nhọn trong suốt của cái lông nhím. - “Đây là một vũ khí nguy hiểm.” “Vũ khí là cần thiết” - Dean đáp.

Chiều hôm sau, đoàn thám hiểm đã ổn định trong một khách sạn cách bờ biển nửa giờ. Một bãi cát trắng tinh, những người đàn ông với bộ ngực nở nang đi qua đi lại bán vòng và trái bầu. Mildred và Fiona táo bạo xuất hiện trong những bộ đồ tắm in hoa, ống nhòm vẫn ở trên cổ họ. Hình xăm Medusa giận dữ trên ngực Chronos còn chưa gây sốc bằng cái bụng phệ nho nhỏ của anh ta, một đặc điểm

gây vỡ mộng mà anh ta có chung với nhiều người đàn ông khác, nhất là các ông bố. Nhưng không phải Lou; anh sẵn chắc, hơi mình đây, râm nắng do thỉnh thoảng lướt sóng. Anh đi về phía bãi biển màu kem, một tay choàng qua người Mindy, trông cô còn tuyệt hơn mong đợi (dù những mong đợi vốn đã cao ngất) trong bộ bikini xanh dương lóng lánh.

Charlie và Rolph nằm cạnh nhau dưới một cây dừa. Charlie ghét bộ một mảnh màu đỏ của Danskin mà nó đã chọn cùng mẹ nó cho chuyến đi này nên quyết định mượn một cái kéo sắc ở quầy lễ tân để cắt nó ra thành bikini.

“Chị chẳng bao giờ muốn về nhà” - nó mơ màng nói.

“Em nhớ mẹ” - Rolph đáp. Bố nó và Mindy đang bơi. Nó có thể thấy bộ đồ bơi của cô lấp lánh qua làn nước xanh nhạt.

“Giá mẹ có thể đi cùng nhi.”

“Bố không yêu mẹ nữa” - Rolph nói. - “Mẹ không đủ điên rồ.”

“Nói thế nghĩa là sao?”

Rolph nhún vai. “Chị có nghĩ bố yêu Mindy không?”

“Không đời nào. Bố phát mệt với Mindy.”

“Nếu Mindy yêu bố thì sao?”

“Ai bận tâm?” - Charlie đáp. - “Ai mà chẳng yêu bố.”

Sau khi bơi, Lou đi tìm mấy cái xiên và thiết bị lặn, cố cưỡng lại ham muốn theo Mindy về phòng, dù rõ ràng cô muốn anh về cùng. Cô đã trở nên phát rồ từ khi họ rời lều (phụ nữ có thể rất nực cười với chuyện ở lều) - lúc nào cũng đói khát, lột đồ của Lou vào những lúc rất kỳ cục, sẵn sàng bắt đầu lại khi mà anh còn chưa kịp kết thúc. Cô đang học gì đó ở Berkeley, và trước đây Lou chưa từng đi du lịch với phụ nữ. Có lẽ rồi anh sẽ không còn ngó ngang tới cô nữa.

Rolph đang đọc sách trên bãi cát thì Lou đi tới với thiết bị lặn trên tay, thằng bé bỏ cuốn *The Hobbit* qua bên mà không cựa nự gì, rồi đứng lên. Charlie phớt lờ họ, và Lou thoáng nghĩ lẽ ra anh nên cho con bé đi cùng. Anh và Rolph đi xuống mép nước, đeo mặt nạ và chân vịt, treo cái xiên vào một bên thắt lưng. Rolph trông gầy guộc; thằng bé cần luyện tập thêm. Nó e dè với nước. Mẹ nó là người ham đọc sách và làm vườn, thế nên Lou phải không ngừng chống lại ảnh hưởng của mẹ nó. Anh ước rằng Rolph có thể sống cùng anh, nhưng luật sư chỉ lắc đầu mỗi lần anh nhắc tới chuyện đó.

Cá rất nhiều màu, những mục tiêu dễ dàng, đang rĩa san hô. Lou đã xiên được bảy con thì nhận ra Rolph chưa giết con nào.

“Có chuyện gì thế, con trai?” - Anh hỏi, khi họ ngoi lên mặt nước.

“Con chỉ thích ngắm chúng thôi” - Rolph nói.

Họ vừa đạt tới một bãi đá nhô ra biển. Họ thận trọng trèo lên. Thủy triều để lại trên bãi đá rất nhiều vũng nước với bao nhiêu sao biển, nhím biển và thồn bơn; Rolph cúi xuống mãi mê ngắm chúng. Cá của Lou lũng lảng trong một cái giỏ lưới đeo bên hông anh. Từ trên bãi biển, Mindy đang quan sát họ qua ống nhòm của Fiona. Cô vẫy tay, Lou và Rolph vẫy lại.

“Bố” - Rolph nói, lôi một con cua xanh bé tí lên khỏi một vũng nước - “bố nghĩ gì về chị Mindy?”

“Mindy rất tuyệt. Sao?”

Con cua khua khoảng mấy cái càng bé xíu; Lou hài lòng khi thấy con trai biết cách cầm nó sao cho an toàn.

Rolph nheo mắt nhìn bố. “À, chị ấy có đủ độ điên rồ không?”

Lou phì cười. Anh đã quên mất cuộc chuyện trò lúc trước, nhưng Rolph chẳng quên gì cả - một điều khiến cha nó rất hài lòng. “Cô ấy

đủ điên rồ. Nhưng điên rồ không phải là tất cả.”

“Con nghĩ chị ấy thô lỗ” - Rolph nói.

“Thô lỗ với con à?”

“Không. Với Albert.”

Lou quay sang con, nghiêng đầu. “Albert?”

Rolph thả con cua ra rồi bắt đầu kể chuyện. Nó nhớ rành mạch từng thứ - sân hiên, cầu thang, “số ba” - khi kể nó nhận ra rằng nó đã muốn nói với bố nó chuyện này biết bao nhiêu, như một hình phạt với Mindy. Bố nó lắng nghe chăm chú, không ngắt lời. Nhưng càng nói, Rolph càng nhận thấy câu chuyện hiện ra một cách nặng nề, theo một cách mà nó không hiểu.

Khi nó ngừng lời, bố nó hít một hơi thật sâu rồi thở ra. Anh quay lại nhìn bãi biển. Lúc đó mặt trời sắp lặn, mọi người đang rũ lớp cát trắng mịn khỏi khăn tắm và thu dọn ra về. Khách sạn có phòng disco, cả nhóm đã định đi nhảy sau bữa tối.

“Chính xác thì chuyện đó đã xảy ra khi nào?” - Lou hỏi.

“Vào ngày gặp đàn sư tử - tối hôm đó.” - Rolph im lặng một lát rồi hỏi - “Bố nghĩ xem vì sao chị ấy lại thô lỗ như thế?”

“Đàn bà là lũ điên” - bố nó đáp. - “VẬY ĐẤY.”

Rolph há hốc miệng nhìn bố. Bố nó đang tức giận, cơ hàm rung bần bật, và đột nhiên Rolph cũng thấy tức giận: bị điều khiển bởi cơn giận sâu thẳm còn cào thình thoảng lại khuấy đảo bên trong nó, khi nó và Charlie trở về nhà sau một dịp cuối tuần náo nhiệt bên hồ bơi nhà bố, các ngôi sao nhạc rock chen chúc trên gác mái, bơ dầm và những bát sốt thịt bò trộn ớt và đậu to đùng, thì thấy mẹ nó đang ngồi cô đơn trong căn nhà nhỏ, uống trà bạc hà cay. Cơn giận với người đàn ông luôn gạt mọi người qua một bên này.

“Họ không phải...” - Nó không thể ép mình nhắc lại chữ đó.

“Phải đấy” - Lou đáp chắc nịch. - “Rồi con sẽ sớm nhận ra thôi.”

Rolph quay người. Vì chẳng có chỗ nào để đi, nó nhảy xuống biển và bắt đầu chầm chậm bơi trở vào bờ. Mặt trời xuống thấp, biển có sóng mạnh và nhiều bóng tối. Rolph tưởng tượng cá mập ở ngay dưới chân nó, nhưng nó không quay lại nhìn. Nó tiếp tục bơi về phía bãi cát trắng, bản năng mách bảo rằng nỗ lực trôi nổi trên mặt nước là đòn tra tấn mạnh mẽ nhất nó có thể đặt lên cha nó - nhược bằng, nếu nó mà chìm, Lou sẽ nhảy xuống ngay để cứu nó.

Đêm hôm đó, Rolph và Charlie được phép uống rượu trong bữa tối. Rolph không ưa vị chua, nhưng thích không gian lơ mơ mà rượu tạo ra quanh nó: những bông hoa thiên điều to đùng ở khắp phòng ăn; chỗ cá mà bố nó xiên được đã được đầu bếp nấu với ô liu và cà chua; Mindy trong chiếc váy xanh lục lóng lánh. Bố nó vòng tay quanh cô. Bố nó không tức giận nữa; nó cũng không.

Một giờ qua Lou đã ở trên giường, làm tình với Mindy một cách vô cảm. Giờ anh đang đặt một tay lên cái đùi mảnh dẻ của cô, luồn dưới viền váy cô, chờ đợi vẻ mặt mơ màng thường trực của cô. Lou là người đàn ông không chấp nhận thất bại - không thể nhìn nhận nó là gì khác ngoài một cú huých tới chiến thắng hiển nhiên của chính anh. Anh phải thắng. Anh coi Albert chẳng ra gì - Albert vô hình, Albert là con số không (thật ra, Albert đã rời nhóm và trở về nhà anh ta ở Mombasa). Vấn đề lúc này là Mindy hiểu điều đó.

Anh liên tục rót rượu vào ly của Mildred và Fiona cho tới khi má họ đỏ hồng. “Hai bà vẫn chưa đưa tôi đi ngắm chim đâu nhé” - anh trách họ. - “Tôi đề nghị mãi mà vẫn chưa được đi.”

“Ngày mai chúng ta đi nhé” - Mildred nói. - “Có mấy loài chim biển chúng tôi đang muốn xem.”

“Có phải là lời hứa không đây?”

“Một lời hứa nghiêm túc.”

“Thôi nào” - Charlie thì thầm với Rolph. - “Chúng ta ra ngoài đi.”

Chúng lách ra khỏi phòng ăn đông đúc rồi lang thang trên bãi biển lấp lánh. Những hàng dừa vỗ rì rào như tiếng mưa, nhưng không khí khô ráo.

“Giống Hawaii nhỉ” - Rolph nói, ước gì đó là sự thật. Mọi thứ vẫn nguyên: bóng tối, bãi biển, chị gái. Nhưng cảm giác thì khác hẳn.

“Không có mưa” - Charlie nói.

“Không có mẹ” - Rolph nói.

“Chị nghĩ bố sẽ cưới Mindy” - Charlie nói.

“Không thể nào! Chị bảo bố không yêu Mindy cơ mà.”

“Thế thì sao? Bố vẫn có thể cưới chị ấy.”

Chúng ngồi phịch xuống bãi cát, vẫn còn hơi ẩm, phản chiếu ánh trăng. Vùng biển ma mị vỗ rạt rào lên cát.

“Chị ấy cũng không quá tệ” - Charlie nói.

“Em không thích chị ấy. Mà sao chị cứ như chuyên gia về thế giới này vậy?”

Charlie nhún vai. “Chị hiểu bố.”

Charlie không hiểu bản thân nó. Bốn năm sau ngày hôm nay, ở tuổi mười tám, nó sẽ tham gia một giáo phái ở biên giới Mexico, tay lãnh tụ giỏi thuyết phục đã đề ra bữa ăn chỉ có trứng sống; nó suýt chết vì nhiễm độc khuẩn salmonella trước khi Lou tới cứu nó. Thói nghiện cocaine sẽ khiến nó phải phẫu thuật một bên mũi, làm thay



đổi ngoại hình của nó, và một loạt gã đàn ông trịch thượng vô dụng sẽ bỏ mặc nó trong cô đơn lúc gần ba mươi tuổi, nó cố gắng hòa giải Rolph và Lou, người mà tới lúc ấy đã thôi không nói nữa.

Nhưng quả là Charlie hiểu bố nó. Bố nó sẽ kết hôn với Mindy vì điều đó mang lại ý nghĩ chiến thắng, và vì niềm hăng hái của Mindy khép lại chương đời lạ lùng này để trở về với công việc học hành sẽ kéo dài tới đúng khoảnh khắc cô mở cửa căn hộ của cô ở Berkeley và bước vào không gian sặc mùi đậu lăng luộc: một trong những món hầm rẻ tiền mà cô và đám bạn cùng phòng ăn qua ngày đoạn tháng. Cô sẽ sụp xuống cái ghế bập bênh mà họ đã tìm được trên vỉa hè và tháo đồng sách ra khỏi túi rồi nhận ra rằng trong những tuần tha loi chúng đi khắp châu Phi, cô đã chẳng đọc được chữ nào ra hồn. Và khi điện thoại reo, tim cô sẽ đập rộn lên.

*Xu hướng Bất mãn:* Trở lại với môi trường từng khiến ta hài lòng, vừa được trải nghiệm một cuộc đời hứng thú hoặc giàu sang hơn, và nhận ra rằng ta không chịu nổi nơi ấy nữa. Nhưng chúng ta sẽ kết thúc chủ đề này ở đây.

Rolph và Charlie chạy lon ton xuống bãi biển, cuốn theo ánh sáng và âm thanh bập bùng từ khu disco ngoài trời. Chúng chạy chân trần tới chỗ đám đông, rũ cát rơi xộp lên mặt sàn nhảy trong suốt trải trên những mảng đèn màu hình thoi lấp lóa. Tiếng nhạc bass line rung chuyển như đối chọi với nhịp tim của Rolph.

“Nào” - Charlie nói. - “Nhảy đi.”

Nó bắt đầu uốn éo phía trước thẳng bé, cái cách mà con người Charlie mới dự định sẽ nhảy khi trở về nhà. Nhưng Rolph thấy ngượng; nó không thể nhảy theo cách đó được. Mọi người trong đoàn vây quanh chúng; Louise béo mập, lớn hơn Rolph một tuổi, đang nhảy với Dean, tay diễn viên. Ramsey vòng tay quanh một trong các bà mẹ của Phoenix Faction. Lou và Mindy nhảy cặp kè,

thân thể quán lấy nhau, nhưng Mindy đang nghĩ về Albert, như cô thỉnh thoảng sẽ nghĩ tới sau khi đã kết hôn với Lou và có hai cô con gái, đứa con thứ năm và thứ sáu của anh, trong thành công thoáng chốc, như thể đang nỗ lực chống lại sự xa lánh không thể tránh khỏi của anh. Trên giấy tờ, rồi anh sẽ không còn các bạc nào, và rốt cuộc Mindy sẽ phải làm trợ lý du lịch để nuôi hai đứa con gái nhỏ. Trong một khoảng thời gian, đời cô chẳng có gì vui; hai con bé sẽ khóc lóc quá nhiều, và cô sẽ nghĩ hoài nghĩ mãi về chuyến đi châu Phi này như khoảnh khắc hạnh phúc cuối cùng của cuộc đời cô, khi cô vẫn còn được lựa chọn, khi cô tự do và không vương bận. Cô sẽ mơ mộng vẫn vợ phù phiếm về Albert, tự hỏi anh đang làm gì ngay lúc đó, đời cô đã ra sao nếu cô bỏ đi cùng anh như anh đề nghị, nửa đùa, khi cô tới với anh ở phòng số ba. Tất nhiên về sau, cô sẽ nhận ra rằng “Albert” chẳng là gì ngoài chuyện tập trung nỗi hối tiếc vào sự non nớt và những lựa chọn bất hạnh. Khi hai con đã vào trường trung học, cuối cùng cô cũng trở lại học hành, hoàn thành Ph.D. ở UCLA, và bắt đầu công việc học thuật ở tuổi bốn lăm, dành nhiều khoảng thời gian dài của ba mươi năm tiếp theo đi điền dã ở rừng mưa Brazil để nghiên cứu về các xu hướng xã hội. Cô con gái út của cô sẽ tới làm việc cho Lou, trở thành người thừa kế cơ nghiệp của anh.

“Nhìn kìa” - Charlie nói với Rolph, qua tiếng nhạc. - “Mấy bà ngắm chim đang ngắm chúng ta.”

Mildred và Fiona mặc váy in dài, đang ngồi trên ghế bên cạnh sàn nhảy, vẫy tay với Rolph và Charlie. Đây là lần đầu tiên hai đứa trẻ thấy họ không dùng ống nhòm.

“Em nghĩ là do họ quá già để nhảy” - Rolph nói.

“Cũng có thể chúng ta khiến họ nghĩ tới chim chóc” - Charlie nói.

“Cũng có thể khi không thấy chim chóc thì họ ngắm người” - Rolph nói.

“Lại đây nào, Rolphus” - Charlie nói. - “Nhảy với chị.”

Nó nắm bàn tay em trai. Khi chúng lắc lư bên nhau, Rolph cảm thấy sự e dè ngượng ngập của nó biến mất một cách lạ thường, như thể nó đang lớn lên ngay trên sàn nhảy, trở thành một chàng trai nhảy với những cô gái giống như chị nó. Charlie cũng cảm thấy thế. Thật tình, chính kỷ niệm đặc biệt này rồi đây sẽ lặp đi lặp lại trong nó, trong suốt phần đời còn lại, rất lâu sau khi Rolph tự bắn vào đầu mình trong nhà bố nó ở tuổi hai mươi tám: em trai nó như một cậu bé, mái tóc mượt mà, đôi mắt lấp lánh, bèn lên học nhảy. Nhưng người phụ nữ nhớ kỷ niệm ấy sẽ không phải là Charlie; sau khi Rolph chết, cô sẽ trở lại với tên thật - Charlene - giải phóng mình vĩnh viễn khỏi cô bé đã nhảy cùng em trai ở châu Phi. Charlene sẽ cắt tóc ngắn rồi vào trường luật. Khi sinh con trai, cô muốn đặt tên con là Rolph, nhưng bố mẹ cô vẫn còn quá đau buồn. Thế nên cô sẽ gọi cái tên ấy lặng thầm, trong đầu cô, và nhiều năm sau đó, cô sẽ đứng cùng mẹ cô giữa đám đông phụ huynh đang cổ vũ bên sân, ngắm thằng bé chơi, có một vẻ mơ màng trên gương mặt nó khi nó liếc nhìn bầu trời.

“Charlie!” - Rolph nói. - “Đoán xem em vừa nghĩ ra điều gì.”

Charlie ngả về phía em trai, thằng bé đang cười khì khì với thông tin của mình. Nó khum tay lên tóc chị gái để con bé nghe được qua tiếng nhạc thùm thụp. Hơi thở ấm áp ngọt ngào của nó trong tai con bé.

“Em nghĩ mấy bà ấy chưa bao giờ ngắm chim” - Rolph nói.

## Các em

Tất cả vẫn còn nguyên đó: bể bơi với gạch lát màu vàng và xanh lam từ Bồ Đào Nha, nước vỗ nhẹ nhàng vào vách đá đen. Ngôi nhà vẫn y như thế, chỉ khác là tinh mịch. Sự im lặng khó hiểu. Khí độc thần kinh? Dùng thuốc quá liều? Bị bắt vì gây rối trật tự? Tôi băn khoăn khi chúng tôi đi theo một cô giúp việc qua một chuỗi phòng trải thảm, bể bơi lấp lánh với chúng tôi qua mọi ô cửa sổ. Còn điều gì khác có thể chấm dứt những bữa tiệc không thể chấm dứt?

Nhưng nào phải thế. Hai mươi năm đã qua.

Anh đang ở trong phòng ngủ, trên một chiếc giường bệnh, mũi gắn ống. Cú đột quỵ thứ hai đã hạ gục anh thực sự - lần đột quỵ đầu không tệ lắm, chỉ một chân hơi run. Đó là điều Bennie nói với tôi trên điện thoại. Bennie thời trung học, bạn cũ của chúng tôi. Đệ tử của Lou. Anh tìm ra thông tin của tôi từ mẹ tôi, dù bà đã rời San Francisco nhiều năm trước để theo tôi tới LA. Bennie là người tổ chức, tập hợp mọi người thời xưa tới để chào tạm biệt Lou. Có vẻ như ngày nay ta có thể tìm bất kỳ ai qua máy tính. Anh đã tìm ra Rhea ở Seattle, với cái họ khác.

Trong nhóm bạn cũ, chỉ có Scotty đã biến mất. Chẳng máy tính nào tìm được ra anh.

Rhea và tôi đứng bên giường Lou, không biết phải làm gì. Chúng tôi biết anh từ cái tuổi mà không có chuyện một người bình thường bị chết.

Chỉ có những mối quan hệ, những dấu hiệu về sự lựa chọn tồi tệ

nào đó của sự sống (chúng tôi đã cùng nhau hồi tưởng về những điều này, Rhea và tôi, trước khi tới thăm anh - nhìn chăm chú vào gương mặt mới của nhau qua chiếc bàn nhựa, thân thể quen thuộc của chúng tôi xưa kia đã trở nên già cỗi lạ kỳ). Tất nhiên là hồi đó có mẹ của Scotty, bà chết vì thuốc ngủ khi chúng tôi còn học phổ thông, nhưng bà không bình thường. Bố tôi nữa, vì AIDS, nhưng từ thời đó tôi đã chẳng bao giờ gặp ông. Tóm lại, đó là những hoàn cảnh bi thảm. Không giống thế này: chỉ định bắt buộc nằm trên giường, một mùi nặng nề lưu cữu của thuốc thang và thuốc tẩy thảm. Nó gọi tôi nghĩ tới bệnh viện. Không hẳn là cái mùi (bệnh viện không có thảm), mà là không khí chết chóc, cảm giác tách biệt khỏi mọi thứ trên đời.

Chúng tôi đứng đó, yên lặng. Mọi câu hỏi của tôi đều có vẻ vô lý: Sao anh lại trở nên già như thế? Nó xảy ra đột ngột, trong vòng một ngày, hay anh yếu đi từng chút từng chút một? Anh thôi tiệc từng từ bao giờ thế? Những người khác đều già cả rồi, hay chỉ mình anh? Những người khác vẫn ở đây, đang trốn sau hàng dừa hoặc nín thở dưới nước, phải không? Anh bơi sỏi lần cuối là khi nào? Giờ xương của anh có đau nhức không? Anh đã biết trước chuyện này nhưng giấu nhẹm đi, hay nó bất ngờ phục kích anh?

Thế nên tôi nói “Chào Lou”, và đúng lúc đó Rhea nói “Ôi, mọi thứ vẫn y như cũ!”, và cả hai chúng tôi cùng phì cười.

Lou mỉm cười, và nụ cười ấy, dù với hàm răng vàng lạ lùng bên trong nó, rất quen thuộc, một ngón tay ấm áp chọc vào lòng tôi. Nụ cười của anh, nở ra trong cái không gian lạ lùng này.

“Các cô gái. Vẫn xinh đẹp rạng rỡ” - anh nói hào hển.

Anh đang nói dối. Tôi đã bốn ba và Rhea cũng thế, cô đã kết hôn và có ba đứa con ở Seattle. Tôi không thể tin nổi điều đó: ba. Tôi trở lại nhà mẹ, cố lấy cho được bằng cử nhân ở UCLA Extension sau

mấy lần chệch lối hỗn loạn kéo dài. “Tuổi hai mươi dứt quãng của con” - mẹ tôi gọi khoảng thời gian đánh mất của tôi là vậy, cố làm như nó bình thường và vui thú, nhưng nó bắt đầu từ trước khi tôi sang hai mươi và kéo dài quá tuổi hai mươi rất xa. Tôi luôn cầu nguyện cho nó qua đi. Có những buổi sáng, mặt trời trông rất vô lý bên ngoài cửa sổ phòng tôi. Tôi ngồi bên bàn ăn rắc muối vào lớp lông măng trên cánh tay tôi, và một cảm giác cuộn lên trong tôi: Thế là hết. Mọi thứ đã qua rồi, trừ tôi. Những ngày ấy tôi biết mình không được nhắm mắt quá lâu, nếu không niềm vui thú kia sẽ thực sự bùng phát.

“Ôi Lou, bọn em như cái túi nhàu rồi, thừa nhận đi” - Rhea nói, đập mạnh vào bờ vai yếu ớt của anh.

Cô cho anh xem ảnh của bọn trẻ nhà cô, đưa ảnh sát mặt anh.

“Con bé xinh nhỉ” - anh nói về đứa lớn nhất, Nadine, mười sáu tuổi. Tôi nghĩ anh nháy mắt, cũng có thể là mắt anh bị nhắm.

“Thôi đi nhé, anh đấy” - Rhea nói.

Tôi chẳng nói gì. Tôi lại cảm thấy nó - ngón tay ấy. Trong lòng tôi.

“Các con anh thì sao?” - Rhea hỏi Lou. - “Anh có thường gặp chúng không?”

“Vài đứa” - anh nói, bằng thứ giọng mới rất lạ lùng.

Anh có sáu đứa con từ ba cuộc hôn nhân mà anh đã đâm đầu vào rồi sau đó đá văng đi. Rolph, đứa thứ hai, là đứa con anh yêu quý nhất. Rolph từng sống ở đây, trong căn nhà này, một chàng trai nhẹ nhàng với đôi mắt xanh lam thường chùng xuống một chút mỗi khi nhìn bố. Rolph và tôi cùng tuổi, chính xác. Cùng ngày sinh, cùng năm. Tôi từng hay tưởng tượng chúng tôi, hai em bé sơ sinh ở hai bệnh viện khác nhau, oe oe khóc cùng một lúc. Đã có lần chúng tôi

đứng trần truồng bên cạnh nhau trước một tấm gương dài, cố phát hiện xem việc sinh ra cùng một ngày có để lại mối liên hệ nào trên chúng tôi không. Chúng tôi đã tìm ra một dấu tích nào đó.

Cuối cùng, Rolph thôi nói chuyện với tôi, thấy tôi vào phòng nào thì liền đi ra.

Chiếc giường lớn có ga màu tím của Lou đã không còn - ơn Chúa. Tivi mới, phẳng và dài, và hình ảnh trận thi đấu bóng rổ sắc nét đến đáng ngại, khiến cho căn phòng và thậm chí cả chúng tôi đều trông thật tồi tàn. Một anh chàng mặc vest đen đi vào, một bên tai đeo kim cương, anh ta vọc vạch mấy cái ống của Lou rồi kiểm tra huyết áp. Ở dưới chân, những cái ống ngoằn ngoèo dẫn từ những bộ phận khác trên người Lou vào những cái túi nhựa trong. Tôi cố không nhìn vào đó.

Một con chó sủa. Mắt Lou nhắm nghiền lại, rồi anh khịt mũi. Tay y tá kiêm quản gia ăn mặc chải chuốt xem đồng hồ đeo tay rồi ra khỏi phòng.

Thế ra nó là như vậy đấy - thứ khiến tôi trả giá cả cuộc đời. Một người đàn ông hóa ra đã già, một ngôi nhà hóa ra đã trống không. Tôi không ngăn được, bật khóc. Rhea vòng tay ôm lấy tôi. Dù đã qua bao nhiêu năm như vậy, cô vẫn không lường lự. Da cô đã nhão - làn da tàn nhang sẽ lão hóa sớm, Lou từng nói với tôi vậy, mà Rhea thì cả mặt tàn nhang. “Cô bạn Rhea của chúng ta” - anh đã nói - “cô ấy thật đáng thương.”

“Cậu có ba đứa con” - tôi sụt sùi trong mái tóc cô.

“Suyt.”

“Còn tớ có gì chứ?”

Theo tôi nhớ thì bọn trẻ ở trường trung học giờ toàn làm phim, chơi máy tính. Làm phim trên máy tính. Một cuộc cách mạng, tôi

nghe người ta thường nói thế. Tôi đang học tiếng Tây Ban Nha. Buổi tối, mẹ tôi kiểm tra tôi bằng flash card.

Ba đứa trẻ. Đứa lớn nhất, Nadine, đã gần bằng tuổi tôi ngày tôi gặp Lou. Mười bảy tuổi, đi nhờ xe. Khi đó anh đang lái chiếc Mercedes đỏ. Năm 1979, đó có thể là khởi đầu của một câu chuyện hấp dẫn, một câu chuyện có thể xảy ra bất cứ điều gì. Giờ thì đó là lời kết. “Tất cả chuyện đó chẳng vì lý do nào cả” - tôi nói.

“Điều ấy không bao giờ đúng” - Rhea nói. - “Chỉ là cậu chưa tìm ra lý do đó thôi.”

Suốt đường đời, Rhea luôn biết mình đang làm gì. Dù khi nhảy, dù khi khóc. Dù khi thác loạn, cô cũng còn nửa tỉnh.

Tôi thì không.

“Tớ đã lạc lối” - tôi nói.

Không ngờ hôm ấy thời tiết rất kinh khủng, nắng trắng trời. Buổi tối, khi mẹ đi làm về trông thấy tôi, bà nói: “Thôi tiếng Tây Ban Nha đi”, rồi hai mẹ con cầm những chiếc ô nhỏ xíu đi tới bar Virgin Marys. Với âm nhạc của Dave Brubeck trên dàn loa, chúng tôi sẽ chơi domino hoặc đánh bài rumi. Khi tôi nhìn mẹ, bà mỉm cười với tôi, bao giờ cũng thế. Nhưng nổi mệt mỏi phủ trên gương mặt bà.

Khoảng im lặng thành thử lại khôn ngoan, và rồi chúng tôi thấy Lou đang quan sát chúng tôi. Đôi mắt anh vô hồn, tôi ngỡ như anh đã chết. “Chưa hề. Ra ngoài. Nhiều tuần” - anh nói, húng hắng ho. “Chẳng muốn.”

Rhea dựng giường lên. Tôi đi tới phía sau anh, treo lọ nước truyền lên giá đỡ. Khi chúng tôi đẩy anh dọc căn nhà, tôi thấy sợ ghê người, như thể tổ hợp ánh nắng và giường bệnh có thể gây nên một vụ nổ. Tôi sợ rằng Lou thật sẽ ở ngoài ấy, bên cạnh bể bơi nơi



xua kia anh thường nằm bên chiếc điện thoại đồ có dây nghe dài ngoằng, một bát nho xanh, và Lou thật ấy với Lou này sẽ xông vào đánh nhau. *Sao ông dám? Chưa từng có người già nào trong nhà tôi cả, mà tôi cũng chưa hề già đi tí nào.* Tuổi tác, sự xấu xí - chúng đã chẳng có chỗ ở đây. Chúng không bao giờ được phép từ bên ngoài xâm nhập vào.

“Kia” - anh nói, ý bảo bên bể bơi, như vẫn vậy.

Vẫn có một cái điện thoại ở đó: một chiếc màu đen không dây nằm trên chiếc bàn thủy tinh nhỏ, bên cạnh là một cốc sinh tố. Tay y tá kiêm quản gia hay một người làm nào đó khác đã sải cánh bay nhanh qua những bãi đất trống.

Hay là Rolph? Có thể nào Rolph vẫn ở đây, chăm sóc cha cậu? Rolph ở trong ngôi nhà này ư? Và rồi tôi sẽ gặp lại cậu, y hết nhu xưa, thời mà chỉ cần nghe tiếng bước chân là tôi biết cậu dù chẳng nhìn lên. Chỉ qua chuyển động của không khí thôi. Một lần, chúng tôi đã trốn sau bể bơi này sau một buổi biểu diễn, Lou cứ gọi ời ời: “Joc-elyn! Jocelyn!” Còn Rolph và tôi cười khúc khích trong khi tiếng nhạc điện tử bập bùng trong lòng ngực chúng tôi. Về sau tôi nghĩ: Nụ hôn đầu của mình. Nụ hôn ấy thật điên cuồng. Tất cả những gì tôi có thể làm cho cả cuộc đời, tôi đã làm hết vào lúc đó.

Trong gương, ngực Rolph nhăn thín. Không có lấy một tí vết. Tì vết có khắp nơi trên thế gian. Tì vết là tuổi trẻ.

Khi chuyện đó xảy ra, trong phòng ngủ bé tí của Rolph, nắng xuyên qua tấm màn sọc, tôi vờ như nó mới mẻ. Cậu nhìn vào mắt tôi sâu thẳm, và tôi cảm thấy mình vẫn có thể bình thường biết bao nhiêu. Chúng tôi đều nhăn thín, cả hai chúng tôi.

“Đâu rồi. Thứ đó” - Lou hỏi, ý nói tới bảng điều khiển để dựng cái giường. Anh muốn ngồi thẳng dậy và nhìn ra như trước đây vẫn

thế, trong bộ đồ bơi màu đỏ, đôi chân râm nắng tỏa mùi clo. Điện thoại trong tay anh và tôi giữa hai chân anh, lòng bàn tay anh trên đầu tôi. Có lẽ lúc đó chim chóc cũng hát ca, nhưng chúng tôi chẳng nghe thấy gì qua tiếng nhạc. Hay vì lúc này nhiều chim chóc hơn?

Cái giường cốt kết khi nó nâng anh dậy. Anh nhìn ra, mắt tìm kiếm. “Anh già rồi” - anh nói.

Con chó lại sủa. Nước chao động dưới hồ bơi, như thể có ai đó vừa nhảy vào, hoặc ra.

“Rolph thì sao?” - Tôi hỏi, những từ đầu tiên sau từ “Chào.”

“Rolph” - Lou nói, chớp mắt.

“Con trai anh đó? Rolph?”

Rhea lắc đầu với tôi - giọng tôi quá to. Đôi khi tôi thấy một cảm giác giận dữ tràn ngập trong đầu và gạch xóa dòng suy nghĩ của tôi như viên phấn. Ông già đang chết dần trước mắt tôi đây là ai? Tôi muốn con người khác cơ, gã đàn ông ích kỷ, tàn phá, kẻ xoay tròn tôi giữa hai chân y ở ngay giữa trời đây, nhúi đầu tôi bằng bàn tay rảnh, trong khi anh ta cười rổn rảng trên điện thoại. Chẳng bận tâm rằng tất cả các phòng trong tòa nhà đều nhìn xuống hồ bơi - phòng của con trai anh chẳng hạn. Tôi có một đôi điều cần phải nói với gã ta.

Lou đang cố nói gì đó. Chúng tôi ghé lại sát, lắng nghe.

Thói quen, tôi đoán vậy.

“Rolph không vượt qua được” - anh nói.

“Anh đang nói gì thế?” - Tôi hỏi.

Giờ thì ông già ấy đang khóc. Nước mắt rỏ xuống mặt anh.

“Hỏi làm gì chứ, Jocelyn?” - Rhea hỏi tôi, và trong khoảnh khắc

ấy, muôn mảnh não bộ tôi tìm được ra nhau, và tôi nhận ra rằng tôi đã sẵn biết về Rolph. Và Rhea cũng đã biết - mọi người đều biết. Một bi kịch cũ mèm.

“Nó đã. Hai mươi tám tuổi.” Tôi nhắm mắt.

“Lâu lắm rồi” - anh nói, từng từ thoát ra từ lồng ngực khò khè của anh. - “Nhưng.”

Phải, lâu rồi. Hai mươi tám thì lâu lắm rồi. Ánh nắng làm mắt tôi đau nhức, tôi nhắm mắt lại.

“Mất một đứa con” - Rhea làm bầm. - “Em không thể tưởng tượng nổi chuyện đó.”

Cơn giận dữ vò xé, nó quấn xiết từ bên trong tôi. Hai cánh tay tôi đau rã rời. Tôi thò tay xuống dưới giường bệnh của Lou, tôi nhắc nó lên rồi lật nhào cho anh ta trượt xuống hồ nước xanh, kim truyền văng khỏi tay anh ta, máu chảy tong tong, hòa vào nước khiến nước có màu vàng lơ lờ. Tôi khỏe vậy đấy, dù sau bao nhiêu sự việc như thế. Tôi nhảy vào hồ theo anh ta, lúc này Rhea đang rú lên, tôi nhảy vào và dúi anh ta xuống, khóa đầu anh ta giữa hai đầu gối tôi và giữ chặt như thế cho tới khi anh ta mềm nhũn đi và chúng tôi yên lặng chờ đợi, Lou và tôi đang chờ đợi, rồi cuối cùng anh run rẩy, lắc lư giữa hai chân tôi, thở hắt ra khi sự sống trút bỏ khỏi anh ta. Khi anh ta đã im thin thít, tôi thả cho anh ta nổi lên mặt nước.

Tôi mở mắt ra. Chẳng có ai nhúc nhích này giờ. Lou vẫn đang khóc, đưa đôi mắt vô hồn nhìn quanh hồ bơi.

Qua lớp chăn, Rhea đang xoa ngực anh.

Đó là một ngày kinh khủng. Nắng đau buốt đầu tôi.

“Em nên giết anh” - tôi nói, nhìn thẳng vào anh. - “Anh đáng chết.”

“Thôi đi” - Rhea nói bằng giọng bà mẹ nghiêm khắc.

Bỗng nhiên, Lou nhìn vào mắt tôi. Có lẽ đó là lần đầu tiên trong cả ngày này. Cuối cùng tôi có thể nhìn anh, người đàn ông từng nói, *Em là điều tốt đẹp nhất từng xảy đến với anh, và Rồi chúng ta sẽ xem cả thế giới chết tiệt này ra sao, và Sao anh lại cần em nhiều thế chứ? Và Tìm xe đi nhờ hả, bé con?* Cười rạng rỡ giữa trời sáng rực rỡ, nắng đập thành vũng trên chiếc xế đỏ tươi của anh. *Nói anh nghe tôi đâu nào.*

Anh có vẻ sợ hãi, nhưng vẫn mỉm cười. Ông già ấy mỉm cười, trở lại, nói: “Quá muộn rồi”.

Quá muộn. Tôi nghiêng đầu nhìn lên mái nhà. Một lần Rolph và tôi đã ngồi đó suốt đêm, lén lút nhìn xuống bữa tiệc của Lou với ban nhạc của anh. Ngay cả khi tiếng ồn đã tắt, chúng tôi vẫn ở trên đó, lưng ngả trên mái ngói lạnh lạnh. Chúng tôi chờ mặt trời. Mặt trời lên nhanh, nhỏ, sáng và tròn. “Giống một em bé” - Rolph nói, và tôi òa khóc. Mặt trời mới mẻ mỏng manh này trong vòng tay chúng tôi.

Hàng đêm, mẹ tôi đánh dấu thêm một ngày nữa tôi ổn thỏa. Đã hơn một năm rồi, giai đoạn dài nhất của tôi trước nay. “Jocelyn, con còn cuộc đời rất dài phía trước” - bà nói. Và khi tôi tin bà, trong thoáng chốc, có một bức màn vén lên trước mắt tôi. Giống như bước ra khỏi một căn phòng tối bùng.

Lou lại nói. Cố nói. “Đứng hai bên. Anh. Được không, các em?”

Rhea nắm một bàn tay anh, và tôi nắm bàn tay kia. Bàn tay ấy không còn như xưa nữa, nó khô, nặng, u sần. Rhea và tôi nhìn nhau qua anh. Chúng tôi ở đó, ba chúng tôi, như trước kia. Chúng tôi trở lại điểm khởi đầu.

Anh đã thôi khóc. Anh đang nhìn thế giới của anh. Hồ bơi, gạch ngói. Chúng tôi chưa bao giờ tới châu Phi, hay bất cứ đâu. Chúng

tôi hiếm khi ra khỏi ngôi nhà này.

“Rất hân hạnh được. Ở bên hai em” - anh nói, cố thờ.

Nắm chặt bàn tay chúng tôi, như thể chúng tôi sẽ chuồn đi. Nhưng chúng tôi không vậy. Chúng tôi nhìn ra hồ bơi và chúng tôi lắng nghe tiếng chim hót.

“Một phút nữa” - anh nói. - “Cảm ơn, các cô gái. Một lần nữa. Như thế này.”

## X's và O's

Chuyện bắt đầu thế này: Tôi đang ngồi trên ghế băng trong Tompkins Square Park, đọc cuốn tạp chí *Spin* mà tôi vừa nâng ở cửa hàng Hudson News, quan sát những người phụ nữ khu East Village băng qua công viên trên đường đi làm về và tự hỏi (tôi vẫn thường thế) làm sao vợ cũ của tôi có thể xoay sở mà sống được ở New York giữa hàng nghìn phụ nữ dù chẳng có nét nào giống nàng nhưng lại vẫn gợi nghĩ về nàng, thì tôi khám phá ra điều này: cậu bạn cũ Bennie Salazar là một nhà sản xuất âm nhạc! Nó ở ngay trong cuốn *Spin*, cả một bài báo về Bennie và chuyện cậu đã làm nên tên tuổi cùng với một nhóm có tên là Conduits đã được đĩa bội bạch kim ba bốn năm về trước. Có một bức ảnh Bennie nhận giải thưởng gì đó, trông rất bánh bao và hơi làm bộ mắt lác - một trong những khoảnh khắc sung sướng đê mê chỉ có được khi gắn với cả một cuộc đời hạnh phúc.

Tôi nhìn lướt bức ảnh, rồi gập cuốn tạp chí lại. Tôi quyết định không nghĩ về Bennie. Giữa nghĩ tới ai đó và nghĩ về việc không nghĩ tới ai đó chỉ là một ranh giới mong manh, nhưng tôi có sự kiên nhẫn và bình tĩnh để đi trên lần ranh đó hàng giờ - hàng ngày, nếu buộc phải vậy.

Sau một tuần không nghĩ tới Bennie - nghĩ về không nghĩ tới Bennie nhiều tới nỗi gần như chẳng còn khoảng trống nào trong não bộ cho ý nghĩ nào khác nữa - tôi quyết định viết cho cậu một lá thư. Tôi gửi nó tới địa chỉ hăng băng của cậu, không ngờ hăng đó nằm trong tòa nhà kính xanh giữa Park Avenue và Fifty-second

Street. Tôi đón tàu điện ngầm lên đó và đứng bên ngoài tòa nhà, ngửa đầu nhìn lên, lên mãi, tự hỏi văn phòng của Bennie có thể cao tới chừng nào. Tôi vẫn dán mắt vào tòa nhà khi tôi thả lá thư vào hộp thư ngay trước đó. *Chào, Benjo, tôi viết (tôi từng gọi cậu ấy như vậy). Lâu quá không gặp. Tôi nghe nói giờ cậu thành đạt lắm. Chúc mừng. May mắn quá nhỉ. Chúc mọi điều tốt đẹp nhé, Scotty Hausmann.*

Cậu ấy hồi đáp! Thư cậu ấy tới trong hòm thư ọp ẹp của tôi trên East Sixth Street khoảng năm ngày sau, đánh máy, tôi đoán thế có nghĩa là thư ký đã soạn nó, nhưng rồi tôi nhận ra ngay đó là Bennie:

*Scotty baby - Ôi cảm ơn về lá thư. Cậu đã trốn ở đâu bấy nay vậy? Đôi khi tôi vẫn nghĩ về những ngày của Dildos. Mong là giờ cậu vẫn đang chơi chiếc slide guitar đó. Thân, Bennie, cùng với chữ ký nhỏ nhỏ uốn lượn của cậu phía trên dòng tên đánh máy.*

Lá thư của Bennie tác động mạnh mẽ tới tôi. Mọi thứ trở nên - biết nói thế nào nhỉ? Khô. Mọi thứ trở nên khô khan với tôi. Tôi đang làm lao công cho một trường tiểu học ở khu bên cạnh trong thành phố này, và vào mùa hè thì thu gom rác rưởi trong công viên dọc East River gần cầu Williamsburg. Không có điều gì trong những việc này khiến tôi mảy may xấu hổ, vì tôi hiểu điều mà hầu như chẳng ai khác nhận thức ra: chỉ có một chút khác biệt bé xíu xiu, một sự khác biệt nhỏ tới nỗi gần như chẳng là gì hơn một mẫu tưởng tượng của con người, giữa làm việc trong một tòa nhà kính xanh chọc trời trên Park Avenue và đi nhặt rác trong công viên. Thật ra thì nhiều khi chẳng hề có chút khác biệt nào cả.

Tình cờ tôi được nghỉ ngày hôm sau - sau ngày lá thư của Bennie tới - thế nên từ tình mơ tôi đi ra East River để câu cá. Tôi đi câu suốt, cá câu được tôi cũng ăn. Bây giờ đã ô nhiễm rồi, phải, nhưng

điều tốt đẹp ở đây là ta biết rõ về sự ô nhiễm ấy, chẳng như bao nhiêu chất độc ta ăn vào bụng hàng ngày mà chẳng hay biết gì. Tôi câu cá, và Thượng đế hẳn đã đứng về phía tôi, mà cũng có thể sự may mắn của Bennie đã truyền sang tôi, tôi kéo được lên từ sông chiến lợi phẩm tuyệt nhất từ trước tới nay: một con cá vược to đùng! Máy người bạn đi câu của tôi, Sammy và Dave, kinh ngạc khi thấy tôi bắt được con cá to thế. Tôi đập đầu con cá, lấy báo bọc nó lại, cho vào túi, rồi cắp dưới tay đưa về nhà. Tôi mặc bộ đồ gần giống comple nhất mà tôi có: cái quần kaki và chiếc jacket mà tôi giặt suốt. Tuần trước, tôi đưa nó tới tiệm giặt hấp khi nó vẫn còn ở trong túi giặt, khiến cô gái sau quầy tức điên lên - “Sao anh phải giặt? Anh mới giặt, túi còn nguyên, anh đang phí tiền đấy.” Tôi biết tôi đang nói lan man rồi, nhưng cho tôi nói thêm một chút, tôi đã mở khóa cái túi nhựa thật mạnh khiến cô gái im bật, rồi tôi cẩn thận đặt chiếc áo lên quầy của tiệm giặt hấp. “*Merci por vous consideración, madame*”<sup>[4]</sup> tôi nói, rồi cô nhận lấy món đồ mà không thêm lời nào nữa. Nói vậy để biết rằng chiếc jacket tôi mặc vào buổi sáng tới thăm Bennie Salazar là một chiếc jacket sạch.

Tòa nhà của Bennie trông như một nơi mà người ta có thể kiểm tra an ninh nghiêm ngặt nếu họ cần, nhưng ngày hôm đó tôi đoán là họ không cần. Thêm sự may mắn của Bennie rót xuống tôi như mật ong. Nói vậy không có nghĩa là cung may mắn của tôi về cơ bản quá tệ - tôi cho rằng nó ở tầm trung, đôi khi ngấp nghé tệ. Ví dụ, tôi bắt được ít cá hơn Sammy, nhưng tôi hay đi câu hơn và có cần câu tốt hơn. Nhưng nếu vì hôm đó tôi có được sự may mắn của Bennie, thì phải chăng may mắn của tôi cũng là may mắn của cậu ấy? Phải chăng việc tôi bắt ngờ tới thăm cũng là may mắn cho cậu ấy? Hay bằng cách nào đó tôi sẽ làm trạch hướng sự may mắn của cậu ấy và xua nó đi chỗ khác một thời gian, bỏ lại cậu không còn chút may mắn nào vào ngày hôm đó? Và nếu thật tình tôi gây ra trường hợp



sau, thì tôi đã làm điều đó như thế nào, và (quan trọng nhất) làm sao tôi có thể làm điều đó mãi mãi?

Tôi kiểm tra bảng hướng dẫn, thấy rằng Sow's Ear Records nằm ở tầng bốn mươi lăm, rồi đi thang máy lên đó, lướt qua hai cánh cửa kính màu be vào phòng chờ, một căn phòng hết sức phô trương. Thiết kế gợi tôi nghĩ tới căn hộ đơn những năm bảy mươi: ghế da màu đen, thảm thô dày, bàn kính bằng crôm nặng trĩch để la liệt đủ loại tạp chí như *Vibe* và *Rolling Stone*. Ánh sáng u trầm căn trọng. Điều sau cùng này là bắt buộc, tôi biết, để các nhạc sĩ có thể ngồi đợi ở đây mà không trưng ra đôi mắt đỏ lòm và những lỗ kim tiêm.

Tôi đặt bộp con cá lên mặt quầy tiếp tân bằng cẩm thạch. Nước uớt nhẹp bắn ra đánh soạt - tôi thề rằng nghe đúng là tiếng cá không lẫn vào đâu được. Cô tiếp tân (tóc đỏ, mắt xanh, miệng chúm chím như cánh hoa, kiểu con gái khiến ta muốn ghé sát vào mà nói với giọng ôi chao ngọt ngào âu yếm, *Em chắc là rất thông minh; nếu không thì làm sao có được công việc này?*) nhìn lên rồi nói: “Xin chào.”

“Tôi tới gặp Bennie” - tôi nói. - “Bennie Salazar.”

“Anh ấy có hẹn với anh không?”

“Ngay lúc này thì không.”

“Tên anh?”

“Scotty.”

Cô đeo bộ tai nghe mà khi cô nói vào một cái móc nối nhỏ xíu kéo ra trước miệng thì tôi nhận ra thật tình đó là một chiếc điện thoại. Sau khi cô nói tên tôi, tôi thấy môi cô thoáng cong lên, như đang giấu đi một nụ cười. “Anh ấy đang họp” - cô nói với tôi. - “Nhưng tôi có thể để lại lời nhắn...”

“Tôi sẽ đợi.”

Tôi đặt con cá lên chiếc bàn kính, bên cạnh đồng tạp chí, rồi ngồi xuống chiếc ghế da đen. Lớp vải bọc tỏa ra mùi da hết sức ngọt ngào. Một cảm giác vô cùng thư giãn len qua tôi. Tôi bắt đầu cảm thấy buồn ngủ. Tôi muốn ở lại đó mãi mãi, rồi bỏ căn hộ trên East Sixth Street và sống phần đời còn lại trong phòng chờ của Bennie.

Sự thật: đã lâu rồi tôi không giao tiếp xã hội. Nhưng phải chăng chuyện như thế cũng là bình thường trong “thời đại thông tin” này, khi ta có thể lượn lơ quanh hành tinh và vũ trụ mà chẳng phải nhích mông khỏi cái sofa nhung xanh lá mà ta đã moi được từ đồng rác rồi biến nó thành điểm nhấn cho căn hộ trên East Sixth Street? Hàng đêm tôi bắt đầu bằng việc gọi đậu dũa Hồ Nam, rồi chiêu sạch món đó bằng rượu Jägermeister. Tôi có thể ăn được nhiều đậu dũa tới lạ lùng: bốn suất, năm suất, có khi hơn. Qua số gói sốt đậu nành và đôi dũa gửi kèm, tôi biết Fong Yu tin rằng tôi đang làm tiệc đậu dũa cho tám chín người ăn chay. Phải chăng thành phần hóa học của Jägermeister gây ra cơn thèm đậu dũa? Tôi cứ hỏi mình những câu này khi tôi vừa nhồi đậu dũa vào mồm, những cọng to tướng giòn rau rầu, vừa xem tivi - những show kỳ lạ, đa phần tôi chẳng phân biệt nổi mà cũng chỉ xem qua loa. Bạn có thể cho rằng tôi đã sáng tạo ra một show của riêng mình từ tất cả những show đó, một show mà tôi đề là hay hơn các show kia bao nhiêu. Thật ra, tôi tin chắc như thế.

Đây là câu chốt: Nếu con người là *những bộ máy xử lý thông tin*, đọc các mã X's và O's rồi dịch thông tin đó thành thứ mà họ gọi với cảm giác ôi chao ngọt thở là “trải nghiệm”, và nếu tôi nhập tất cả các thông tin tương tự như thế vào truyền hình cáp và hàng đồng tạp chí tôi đọc trộm ở Hudson News trong chùng bốn năm tiếng liên tục trong những ngày nghỉ (kỷ lục của tôi là tám tiếng, trong đó có

nửa tiếng tôi đứng thanh toán cho khách ở quầy thu ngân trong giờ nghỉ trưa của một nhân viên trẻ, vốn tưởng tôi làm việc ở đó) - nếu tôi không chỉ có thông tin đó mà còn có kỹ năng định dạng thông tin đó bằng cách sử dụng máy tính trong não bộ tôi (máy tính thật khiến tôi sợ chết khiếp; nếu ta có thể tìm ra Họ, rồi Họ có thể tìm ra ta, mà tôi thì chả muốn bị tìm ra), thì về mặt kỹ thuật mà nói, phải chăng tôi không có chung những trải nghiệm như những người khác?

Tôi kiểm tra giả thuyết của tôi bằng cách đứng bên ngoài một thư viện công cộng trên giao lộ Fifth Avenue và Forty-second Street suốt một gala quyên tiền cho quỹ bệnh tim. Tôi đưa ra lựa chọn này một cách ngẫu nhiên: Vào lúc cuối buổi, khi tôi đang ra khỏi Phòng Tạp chí, tôi để ý thấy những người ăn mặc rất chải chuốt đang phủ khăn trải trắng tinh lên các mặt bàn và mang những chùm hoa lan vào trong đại sảnh ngay cửa vào thư viện, và khi tôi hỏi một cô gái tóc vàng tay cầm sổ ghi chép xem có chuyện gì, thì cô nói với tôi về gala quyên tiền cho quỹ bệnh tim. Tôi đi về nhà ăn món đậu đũa, nhưng tối đó tôi không bật tivi mà đón tàu điện ngầm trở lại thư viện, ở đó lúc bảy giờ gala bệnh tim đang vào lúc cao trào. Tôi nghe thấy bản “Satin Doll” đang mở bên trong, tôi nghe thấy tiếng khúc khích rì rào và cả những tràng cười âm ỉ, tôi thấy khoảng một trăm chiếc limousine dài đen bóng và những chiếc siêu xe ngắn hơn cũng màu đen đậu bên hè, và tôi nhận ra rằng chẳng có gì hơn một loạt nguyên tử và phân tử kết hợp theo cách riêng tạo nên một thứ được gọi là *tường đá* chặn giữa tôi và những con người bên trong thư viện công cộng kia, đang nhảy nhót theo dàn kèn mà trong đó nhóm tenor sax chơi yếu lạ lùng. Nhưng khi lắng nghe, một điều kỳ quặc xảy ra với tôi: tôi thấy đau. Không phải trong đầu, không phải trong tay, không phải trong chân; mà là mọi chỗ cùng một lúc. Tôi tự nhủ rằng không có gì khác biệt giữa ở “bên trong” và ở “bên ngoài”,

rằng tất cả đều thu gọn lại thành X's và O's, nhưng mà vốn có thể được tạo ra từ muôn ngàn cách khác nhau, nhưng cơn đau bùng lên tới độ tôi nghĩ mình sắp gục xuống, và tôi lết đi.

Như mọi thí nghiệm thất bại, thí nghiệm ấy dạy cho tôi một điều không mong đợi: nhân tố chủ chốt của trải nghiệm chính là niềm tin ảo giác rằng nó là duy nhất và đặc biệt, rằng tất cả những gì ở trong nó đều mang đặc ân và tất cả những gì ở ngoài nó đều thua thiệt. Và tôi, giống như một nhà khoa học miễn cưỡng hít vào khí độc từ chiếc ống nghiệm đang sôi lên trong lòng mình, qua sự gần kề đơn thuần về mặt thể xác, đã bị đầu độc bởi chính ảo giác kia, và trong trạng thái phê thuốc dờ dẩn, tôi đã trở nên tin rằng tôi Ở Ngoài: buộc phải đứng run lấy bầy bên ngoài thư viện công cộng ở giao lộ Fifth Avenue và Forty-second Street mãi mãi, tưởng tượng về những kẻ huy hoàng ở bên trong.

Tôi đi tới bên quầy của cô tiếp tân tóc đỏ hung, giữ chặt con cá trên hai bàn tay. Nước nhót đã bắt đầu thấm qua giấy. “Đây là cá” - tôi bảo với cô.

Cô nghiêng đầu, có vẻ như bỗng nhiên nhận ra tôi là ai.

Cô nói: “A”.

“Báo với Bennie sớm là con cá sắp ươn.”

Tôi ngồi xuống. “Hàng xóm” của tôi trong phòng đợi là một người đàn ông và một phụ nữ, cả hai đều tới thương thảo làm ăn. Tôi cảm nhận thấy họ khinh khỉnh với tôi. “Tôi là nhạc công” - tôi nói, làm điệu bộ giới thiệu. - “Chơi slide guitar.”

Họ chẳng hé răng nửa lời.

Cuối cùng Bennie đi ra. Cậu ta trông chín chu. Cậu ta trông bánh bao. Cậu ta mặc quần đen và áo sơ mi trắng cài khuy ở cổ nhưng không đeo nơ. Tôi hiểu ra một điều ngay khi tôi nhìn thấy

chiếc áo ấy: tôi hiểu rằng áo sơ mi đắt tiền trông đẹp hơn áo sơ mi rẻ tiền. Vải không bóng, không đâu - bóng là rẻ tiền. Mà nó sáng bừng, giống như có ánh sáng tỏa ra từ bên trong. Điều tôi đang nói là: chiếc áo sơ mi đó đẹp khủng khiếp.

“Scotty, ôi trời, cậu thế nào?” - Bennie nói, nhiệt tình vô lung tôi khi chúng tôi bắt tay. “Xin lỗi để cậu phải chờ. Hy vọng là Sasha đã chăm sóc cậu cẩn thận.” - Cậu ta chỉ về phía cô gái mà tôi vừa đối mặt, nụ cười phơn phớt trên môi cô có thể dịch trắng ra là: *Anh ta chính thức chẳng còn là rắc rối của tôi nữa*. Tôi gửi cho cô một cái nháy mắt ý là: *Đừng chắc mắt thế, cô em*.

“Nào, quay lại phòng tớ đi” - Bennie nói. Cậu ta quàng tay qua vai tôi và đưa tôi về phía hành lang.

“Ê chờ chút, quên mất!” - Tôi kêu lên rồi chạy trở lại để lấy con cá. Khi tôi hất cái túi từ bàn nước lên tay mình, một chút nước nhớt của cá rỏ ra từ một góc túi, và cả hai thương nhân đều nhảy dựng lên như thể phóng xạ vừa chảy ra. Tôi nhìn về phía “Sasha”, nghĩ cô sẽ co rúm lại, nhưng cô đang quan sát với vẻ mặt có thể gọi là buồn cười.

Bennie chờ tôi bên sảnh. Tôi để ý thấy, với cảm giác đặc ý, rằng da cậu ta đã sạm đi so với thời trung học. Tôi đã đọc được điều này: làn da ta đen dần đi qua nhiều năm tiếp xúc với ánh nắng cộng dồn lại, và Bennie đã đen đi tới mức gọi cậu ta là người da trắng là mở rộng nghĩa của từ này.

“Đi chợ à?” - Cậu ta hỏi, nhìn cái bọc trên tay tôi.

“Đi câu” - tôi đáp.

Phòng làm việc của Bennie tuyệt vời, và tôi nói từ ấy không phải với cái nghĩa của một cậu bé tuổi teen chơi trượt ván, mà tôi đang nói với nghĩa đen xưa cũ. Chiếc bàn hình oval đen tuyền với bề mặt

bóng loáng như những chiếc piano đắt nhất. Nó gọi tôi nghĩ tới những sân băng màu đen. Phía sau bàn chẳng có gì ngoài quang cảnh - cả thành phố đang đua phía trước chúng tôi theo cái cách mà những người bán dạo đang đua những dải khăn buộc hàng đồng thất lung và đồng hồ rẻ tiền sáng chói. New York trông như vậy đấy: giống như một thứ lộng lẫy dễ dàng có được, ngay cả với tôi. Tôi đứng ngay cạnh cửa chính, ôm khu khu con cá. Bennie đi vòng qua bên kia cái bàn làm việc hình oval đen láng. Trông nó trơn mượt, như thể nếu trượt một đồng xu trên bề mặt thì đồng xu sẽ trôi tới mép bàn và rơi xuống sàn. “Ngồi đi, Scotty” - cậu ta nói.

“Chờ chút” - tôi nói. - “Cái này cho cậu.” Tôi đi tới, nhẹ nhàng đặt con cá lên bàn làm việc của cậu ta. Tôi cảm thấy như mình đang đặt lễ vật lên một đền thờ Thần đạo trên đỉnh núi cao nhất Nhật Bản. Quang cảnh ấy khiến tôi dờ dẩn.

“Cậu cho tớ con cá ư?” - Bennie nói. - “Đó là cá hả?”

“Cá vược sọc. Tớ mới bắt ở East River sáng nay.”

Bennie nhìn tôi như thể cậu ta đang chờ có cơ để cười phá lên.

“Nó không ô nhiễm như người ta nghĩ đâu” - tôi nói, ngồi xuống chiếc ghế nhỏ màu đen, một trong hai chiếc đối diện bàn của Bennie.

Cậu ta đứng dậy, nhắc con cá lên, đi vòng qua bàn, rồi đưa nó cho tôi. “Cảm ơn, Scotty” - cậu ta nói. - “Tớ đánh giá cao suy nghĩ đó, thực lòng đấy. Nhưng một con cá chắc chắn sẽ phí phạm, ở trong văn phòng của tớ.” “Mang về nhà mà ăn!” - Tôi nói.

Bennie nở nụ cười bình thản, nhưng cậu ta chẳng nhúc nhích gì để nhận lại con cá. Được thôi, tôi nghĩ, tự tôi sẽ ăn nó vậy.

Cái ghế đen của tôi trông có vẻ không thoải mái - tôi đã nghĩ thế này khi hạ người ngồi lên nó, Đây sẽ là một trong những cái ghế

kinh khủng khiến người ta đau mông rồi trở nên tê liệt. Nhưng không ngờ nó là chiếc ghế thoải mái nhất tôi từng ngồi, còn thoải mái hơn cả chiếc sofa da trong phòng chờ. Chiếc sofa kia khiến tôi buồn ngủ - còn chiếc ghế này đang khiến tôi lâng lâng.

“Nói tớ nghe nào, Scotty” - Bennie nói. - “Cậu có đĩa demo muốn tớ nghe à? Cậu mới có một album, một ban nhạc? Cậu có những bài hát đang muốn tìm người sản xuất? Ý tưởng của cậu là gì đây?”

Cậu ta đang dựa người vào phía trước chiếc bàn hình thoi đen bóng, hai chân vắt chéo ở mắt cá - một trong những tư thế tỏ ra hết sức thư thái nhưng thực tình đang rất căng thẳng. Khi tôi nhìn lên cậu, tôi nhận ra một số điều, tất cả ủa đến nhu thác lũ: (1) Bennie và tôi không phải là bạn nữa và sẽ không bao giờ còn là bạn. (2) Cậu ta đang muốn xua tôi đi càng nhanh càng tốt với ít rắc rối nhất. (3) Tôi đã biết chuyện sẽ thế này. Tôi đã biết từ trước khi tới đây. (4) Đó chính là lý do tôi tới để gặp cậu ta.

“Scotty? Cậu vẫn ở đấy chứ?”

“À” - tôi nói. - “Giờ cậu thành ông nọ bà kia rồi nên ai cũng muốn thứ gì đó từ cậu nhỉ.”

Bennie vòng trở lại chiếc ghế sau bàn làm việc và ngồi xuống đối diện tôi với hai tay khoanh ngực trong một tư thế trông có vẻ kém thư giãn hơn tư thế đầu, nhưng thực tình lại thoải mái hơn. “Thôi nào, Scotty” - cậu ta nói. - “Cậu đột ngột viết thư cho tớ, rồi giờ cậu xuất hiện ở văn phòng tớ - tớ đoán là cậu tới đây không chỉ để mang cho tớ một con cá.”

“Không, đó là một món quà” - tôi nói. - “Tớ tới vì lý do này: tớ muốn biết điều gì đã xảy ra giữa A và B.” Bennie chùng như chờ đợi tôi nói tiếp.

“A là khi hai chúng ta cùng một ban nhạc, cùng theo đuổi một cô

gái. *B* là lúc này.”

Tôi biết ngay đó là một nước đi chính xác để gọi nhắc về Alice. Tôi nói điều này với nghĩa đen, phải, nhưng ẩn dưới đó tôi cũng nói một điều khác nữa: hai chúng ta từng là một cặp giẻ rách, sao giờ chỉ còn mình tớ là giẻ rách; tại sao? Và ẩn dưới điều đó lại có một điều nữa: đã từng là giẻ rách thì mãi mãi là giẻ rách. Và điều ẩn sâu nhất là: Cậu là kẻ theo đuổi. Nhưng tớ là người cô ấy chọn.

“Tớ làm việc như điên” - Bennie bật lại. - “Điều đã xảy ra là thế.”

“Vẫn thế nhỉ.”

Chúng tôi nhìn nhau qua chiếc bàn đen, chỗ ngồi quyền uy của Bennie. Một khoảng im lặng kéo dài, và trong khoảng im lặng ấy tôi thấy mình kéo Bennie - mà cũng có thể chính cậu kéo tôi - về San Francisco, nơi chúng tôi là hai trong bốn thành viên của Flaming Dildos, Bennie có lẽ là một trong những tay bass tệ hại nhất người ta từng nghe, một thằng bé có nước da nâu và hai cánh tay lông lá, người bạn thân nhất của tôi. Tôi cảm thấy một cơn giận trào sôi khiến tôi choáng váng. Tôi nhắm mắt lại, tưởng tượng mình vòng qua bàn tới chỗ Bennie và bẻ đầu cậu ta, gãy rụp ngay chỗ cổ áo trắng lộng lẫy kia, giống như một cây cỏ gà chỉ còn trơ lại phần thân mình dài ngoằng xơ xác. Tôi hình dung cảnh túm mớ tóc bù xù của cậu ta mà xách cái đầu đó ra căn phòng chờ phô trương và thả xuống quày của Sasha.

Tôi đứng lên khỏi ghế, nhưng ngay lúc ấy Bennie cũng đứng lên - bật dậy, phải nói thế mới đúng, vì khi tôi nhìn cậu ta thì cậu ta đã đứng rồi.

“Tớ nhìn ra cửa sổ của cậu có phiền không?” - Tôi hỏi.

“Không sao.” Tôi nghe thấy giọng cậu không e sợ, nhưng tôi cảm thấy cậu ta có cảm giác đó. Nỗi sợ hãi có mùi như giấm.



Tôi đi tới bên cửa sổ, giả vờ nhìn ra quang cảnh, nhưng mắt tôi nhắm nghiền.

Một lát sau, tôi cảm thấy Bennie đã lại gần tôi. “Cậu vẫn làm nhạc đấy chứ Scotty?” - Cậu ta hỏi nhẹ nhàng.

“Tớ cũng cố” - tôi đáp. - “Chủ yếu tự mình thôi, chỉ để thu giãn.” Tôi đã có thể mở mắt, nhưng không phải để nhìn cậu ta.

“Cậu đã chơi cái guitar đó rất tuyệt” - cậu ta nói. Rồi hỏi - “Cậu kết hôn chưa?”

“Ly dị rồi. Với Alice.”

“Tớ biết” - cậu ta nói. - “Ý tớ là tái hôn cơ.”

“Nó kéo dài được bốn năm.”

“Tớ rất tiếc, chiến hữu.”

“Thế cũng tốt” - tôi đáp. Rồi tôi quay lại nhìn Bennie. Cậu ta đang đứng quay lưng lại cửa sổ, và tôi nghĩ không biết đã bao giờ cậu bạn lòng nhìn ra đây chưa, nếu việc có bao nhiêu thứ đẹp đẽ ngay bên mình có nghĩa lý đối với cậu ta. “Cậu thì sao?” - Tôi hỏi.

“Lấy vợ rồi. Con trai ba tháng tuổi.” Cậu ta mỉm cười, rồi tới một nụ cười ngượng nghịu thoáng lướt qua trước ý nghĩ về đứa con trai, như thể cậu biết cậu không xứng đáng với nó cho lắm. Và sau nụ cười của Bennie, nỗi sợ vẫn nguyên đó; rằng tôi đã lần mò ra cậu để cuồn sạch tất cả những ân huệ này mà cuộc đời ban cho cậu, cuốn chúng đi trong một khoảnh khắc ngắn ngủi dữ dội. Điều này khiến tôi phá lên cười và gào to: *Này ‘chiến hữu’, cậu không hiểu à? Chẳng có cái gì cậu có mà tôi chẳng có sẵn! Tất cả chỉ là X’s và O’s thôi, và ta có thể có những mã đó bằng hàng triệu cách khác nhau.* Nhưng hai ý nghĩ khiến tôi phân tâm khi tôi đứng đó, ngửi mùi sợ hãi của Bennie: (1) Tôi không có điều Bennie có. (2) Cậu ta đúng.

Vậy là tôi nghĩ tới Alice. Đây là một điều mà tôi hầu như không bao giờ cho phép mình làm - nghĩ về nàng, chứ không phải nghĩ về *không nghĩ* về nàng, điều mà tôi làm thường xuyên. Ý nghĩ về Alice bùng lên trong đầu tôi, rồi tôi để nó tỏa ra cho tới khi tôi thấy mái tóc nàng trong nắng - vàng óng, tóc nàng vàng óng - và ngửi thấy những loại tinh dầu mà nàng rỏ lên tay bằng cái ống nhỏ giọt. Hoác hương? Xạ hương? Tôi chẳng nhớ nổi những tên ấy. Tôi thấy gương mặt nàng vẫn chan chứa yêu thương, không giận dữ, không sợ hãi - không một thứ tệ hại nào mà tôi đã khiến nàng phải cảm nhận. *Vào bên trong đi*, gương mặt nàng như nói, và tôi làm theo. Trong một thoáng, tôi vào bên trong.

Tôi nhìn xuống thành phố. Sự trang hoàng của nó thật hoang phí, giống như xúc dầu thơm đầm đìa hay một thứ xa hoa nào khác mà Bennie đang tích trữ cho riêng mình, dùng tới cạn kiệt để chẳng ai có thể kiếm được chút nào nữa. Tôi nghĩ: Nếu có một góc như thế này hàng ngày nhìn xuống thì tôi sẽ có năng lượng và cảm hứng để chinh phục cả thế giới. Vấn đề là, khi ta cần một view như thế này nhất, chẳng ai tặng nó cho ta cả.

Tôi hít một hơi thật sâu rồi quay sang Bennie. “Chúc cậu mạnh khỏe và hạnh phúc, người anh em” - tôi nói, rồi nở với cậu nụ cười đầu tiên và duy nhất: Tôi hé mở đôi môi và kéo bạnh ra, một điều tôi hầu như chẳng bao giờ làm vì tôi đã mất gần hết cả hai hàm răng. Những chiếc răng còn lại to và trắng, thế nên những khoảng trống đen ngòm đó thật sự rất đáng kinh ngạc. Tôi thấy vẻ kinh ngạc trên mặt Bennie khi cậu ta nhìn thấy. Thế là ngay lập tức tôi cảm thấy mình mạnh, như thể một cán cân nào đó đã nghiêng trong căn phòng này và tất cả quyền lực của Bennie - chiếc bàn, view, chiếc ghế lằng lằng - bỗng nhiên đều thuộc về tôi. Bennie cũng cảm thấy thế. Quyền lực là vậy; mọi người cảm thấy nó ngay tức thì.

Tôi quay người bước về phía cửa, vẫn cười nhăn nhó. Tôi cảm thấy ánh sáng, như thể tôi đang mặc chiếc áo trắng của Bennie và ánh sáng đang rót ra từ bên trong nó.

“Này, Scotty, chờ chút” - Bennie nói, giọng nghe run run. Cậu ta quay lại bàn làm việc, nhưng tôi vẫn bước đi, nụ cười dần lối ra sảnh và trở lại khu tiếp tân, nơi Sasha ngồi, giày tôi khê lạo xạo trên tấm thảm với từng bước chân chậm rãi trang nghiêm. Bennie đuổi kịp tôi và đưa cho tôi một tấm card: giấy lộng lẫy với chữ in nổi. Cảm giác rất xa hoa. Tôi cầm nó thật cẩn thận. “Chủ tịch” - tôi đọc.

“Đừng làm ra người xa lạ thế, Scotty” - Bennie nói. Cậu ta có vẻ rất bối rối, như thể cậu quên mất tôi đã tới đây ra sao; như thể chính cậu ta đã mời tôi tới và tôi đang bỏ về sớm. - “Bao giờ cậu có nhạc muốn tớ nghe, cứ gửi tới nhé.”

Tôi không thể cưỡng được nhìn Sasha một lần cuối. Đôi mắt cô nghiêm trang, như buồn bã, nhưng vẫn có nét tươi tắn trong nụ cười xinh đẹp đó. “Bảo trọng, Scotty” - cô nói.

Ra bên ngoài tòa nhà, tôi đi thẳng tới hòm thư mà tôi đã thả lá thư gửi cho Bennie mấy ngày trước. Tôi ngửa cổ ra và neho mắt nhìn lên tòa tháp kính xanh đỏ, cố đếm tầng bốn lăm. Điều duy nhất tôi nhận ra lúc đó là hai bàn tay tôi trống không - tôi đã bỏ con cá lại văn phòng của Bennie! Điều này khiến tôi vui rộn rã, và tôi cười phá lên, tưởng tượng cảnh các thương gia nọ ngồi xuống những chiếc ghế lạng lạng trước bàn làm việc của Bennie, một người nhắc cái bịch nặng trĩu ướn nhẹp đó lên khỏi sàn rồi nhận ra nó là gì - Ôi, Chúa ơi, có phải là con cá của gã ấy đây không - rồi thả rơi đánh bịch, kính hãi. Và Bennie sẽ làm gì nhỉ? Tôi tự hỏi, khi tôi khoan thai đi tới ga tàu điện ngầm. Cậu ta sẽ quẳng bég con cá ngay lúc ấy và ở đó, hay cậu ta sẽ cho nó vào tủ lạnh trong văn phòng rồi tới ấy đưa nó về nhà cho vợ và đưa con trai bé bỏng, và kể cho họ nghe

về chuyến thăm của tôi? Và nếu cậu ta làm thế thật, có khả năng nào cậu ta sẽ mở cái bịch và nhìn một lần gọi là cho có?

Tôi hy vọng là vậy. Tôi biết cậu ta sẽ rất ngạc nhiên. Đó là một con cá lấp lánh tuyệt mỹ.

Vì lên giường từ lúc chập chiều, tôi thức dậy và ra khỏi nhà, tới đứng dưới cầu Williamsburg với cây cần câu thông xuống East River từ khi trời còn chưa tỏ. Chẳng bao lâu sau Sammy và Dave cũng tới. Dave không quan tâm lắm tới câu cá - cậu ta tới đây để ngắm phụ nữ ở East Village chạy bộ sáng sớm, trước khi họ tới trường NYU hoặc tới làm việc ở một cửa hàng quần áo hay bất cứ chỗ nào khác mà các cô gái East Village thường làm hàng ngày. Dave phàn nàn về áo nịt chạy bộ của họ, thứ áo không cho phép độ nảy đủ để khiến cậu thỏa lòng. Sammy và tôi chỉ im lặng lắng nghe.

Sáng đó khi Dave bắt đầu bình luận, tôi bỗng muốn nói.

“Cậu biết không, Dave” - tôi nói - “Tôi nghĩ đó là mấu chốt.”

“Mấu chốt là gì?”

“Là ngực họ không nảy” - tôi nói. - “Nảy thì họ đau. Từ đầu chính vì thế mà họ mặc áo nịt chạy bộ.”

Cậu ta nhìn tôi e dè. “Anh thành chuyên gia hồi nào vậy?”

“Vợ tôi từng hay chạy bộ?” - Tôi đáp.

“Từng hay? Ý anh là giờ cô ấy đã thôi chạy?”

“Cô ấy đã thôi là vợ tôi. Có thể cô ấy vẫn chạy.”

Đó là một sáng tinh mịch. Tôi nghe thấy tiếng bộp chầm chầm, tiếng bộp của bóng trên những sân tennis phía sau cầu Williamsburg. Ngoài những người chạy bộ và chơi tennis, còn có một số dân nghiện bên bờ sông vào sáng sớm. Tôi luôn tìm kiếm một cặp đôi nọ, một thanh niên và một cô gái đều mặc áo da dài tới

đùi, đều có đôi chân gầy gò và khuôn mặt nhàu nhĩ. Họ hẳn là nhạc sĩ. Tôi đã thôi cái nghề đó từ lâu, nhưng tôi có thể điếm ra mặt nhạc sĩ ở bất cứ chỗ nào.

Mặt trời lên, to tròn và sáng trung, giống như một thiên thần đang nhô mái đầu của nàng lên. Tôi chưa bao giờ thấy mặt trời ở đây rực rỡ tới vậy. Ánh sáng bạc rớt xuống khắp mặt sông. Tôi muốn nhảy vào bơi. Ô nhiệm thì sao? Tôi nghĩ. Cho tôi thêm nữa đi. Rồi tôi nhìn thấy cô gái nọ. Tôi luôn phát hiện ra cô từ xa vì cô nhỏ bé và chạy với dáng bật cao, nhấp nhô, khác hẳn mọi người. Cô có mái tóc nâu nhạt, và khi ánh nắng tỏa lên mái tóc ấy, có điều gì đó xảy ra mà ta không thể bỏ qua. Rumpelstiltskin<sup>[5]</sup>, tôi nghĩ. Dave đang há hốc mồm nhìn cô, ngay cả Sammy cũng quay lại nhìn, nhưng tôi vẫn dán mắt vào dòng sông, quan sát chờ đợi cái cần câu giật. Tôi thấy cô gái đó mà không cần nhìn.

“Này Scotty” - Dave nói - “tôi nghĩ vợ anh vừa chạy qua đây.”

“Tôi ly dị rồi” - tôi đáp.

“À thì đã từng là vợ anh.”

“Không” - tôi nói. - “Cô ấy sống ở San Francisco.”

“Có thể cô ấy là vợ tiếp theo của anh” - Sammy gợi ý.

“Cô ấy là vợ tiếp theo của tôi” - Dave đáp. - “Và các anh biết điều đầu tiên tôi dạy cô ta là gì không? Đừng có ép chúng xuống. Hãy để chúng nảy.”

Tôi nhìn cái cần câu phản chiếu ánh nắng. May mắn rồi bỏ tôi rồi; tôi biết mình sẽ chẳng bắt được gì. Mà tôi cũng sắp tới giờ làm. Tôi thu cần câu lại rồi bắt đầu đi ngược bờ sông. Cô gái đó đã ở rất xa phía trước, tóc cô tung lên theo từng bước chạy. Tôi đi theo cô, nhưng ở một khoảng cách mà tôi không đi theo cô, theo nghĩa đen. Chỉ là tôi đang đi cùng hướng. Mắt tôi mãi dõi nhìn cô tới nỗi tôi

không để ý thấy cặp đôi nghiện ngập trên con đường tôi đang đi, cho tới tận khi họ sắp lướt qua. Họ đang rúc vào nhau, trông tiêu điều và sexy theo cách mà những người trẻ chỉ có được trong một khoảng thời gian, trước khi họ chỉ còn trông tiêu điều. “Chào” - tôi nói, bước tới trước mặt họ.

Chúng tôi hẳn phải gặp nhau hai mươi lần bên dòng sông này rồi, nhưng hẳn gương cặp kính râm lên nhìn tôi như thể hẳn chưa từng trông thấy tôi, còn cô gái thì chẳng nhìn tôi luôn. “Các bạn là nhạc sĩ phải không?” - Tôi hỏi.

Gã thanh niên quay mặt đi, phớt lờ tôi. Nhưng cô gái ngược nhìn. Đôi mắt cô đỏ quạch, mạch máu ở mắt nổi chằng chịt, và tôi tự hỏi phải chăng mặt trời làm nó đau, và tại sao gã bạn trai hoặc chòng hay gì gì đó kia không đưa cặp kính của hắn cho cô. “Anh ấy tuyệt lắm đấy” - cô nói, sử dụng từ ấy với nghĩa một cậu bé tuổi teen chơi trượt ván. Mà cũng có thể không phải thế, tôi nghĩ. Biết đâu cô dùng nghĩa đen.

“Tôi tin cô” - tôi nói. - “Tôi tin cậu ấy là một nhạc sĩ tuyệt vời.”

Tôi thò tay vào túi áo sơ mi rút ra chiếc card của Bennie. Tôi đã dùng một mảnh khăn giấy Kleenex để lấy nó ra khỏi chiếc jacket hôm qua và đặt nó vào trong chiếc sơ mi hôm nay, nhằm đảm bảo nó không bị cong gập hay nhem bần. Những con chữ rập nổi của nó gọi tôi nghĩ tới một đồng xu La Mã. “Gọi cho người này” - tôi nói. - “Anh ấy là chủ một hãng đĩa. Nói với anh ấy Scotty giới thiệu các bạn.”

Cả hai người bọn họ cùng nhìn tấm card, nheo mắt lại trước ánh nắng chói chang.

“Gọi cho anh ấy” - tôi nói. - “Anh ấy là chiến hữu của tôi.”

“Được thôi” - gã thanh niên nói, chẳng hề tin.

“Tôi rất mong các bạn sẽ gọi” - tôi nói, nhưng tôi cảm thấy vô vọng. Tôi chỉ có thể làm việc này một lần; tôi sẽ không bao giờ có lại chiếc card đó nữa.

Trong khi gã kia sẫm soi tấm card, cô gái nhìn tôi. “Anh ấy sẽ gọi” - cô nói, rồi cô mỉm cười: những chiếc răng nhỏ nhắn ngay ngắn mà người ta chỉ có được sau khi niềng răng. “Tôi sẽ bảo anh ấy gọi.”

Tôi gạt đầu rồi quay đi, bỏ lại cặp nghiên phía sau. Tôi tiếp tục đi ngược bờ sông, đôi mắt ra xa hết mức. Nhưng cô gái chạy bộ đã mất hút trong khi tôi quay đi.

“Này” - tôi nghe sau lưng mình hai giọng lão khào. Khi tôi quay lại, họ gọi với, cả hai đồng thanh: “Cảm ơn”.

Đã lâu lắm rồi mới có người cảm ơn tôi vì điều gì đó. “Cảm ơn” - tôi nói, với chính mình. Tôi nói đi nói lại từ đấy, muốn lưu giữ mãi trong tâm trí mình chính giọng họ, để cảm nhận lại cảm giác ngạc nhiên dội lên trong lồng ngực khi ấy.

Có phải vì chút gió xuân ấm áp mà chim chóc hót vang lừng hơn? Tôi tự hỏi mình điều ấy khi tôi lên cầu vượt băng qua đường FDR vào East Sixth Street. Hoa vừa mới nở trên những cành cây. Tôi rảo bước dưới hoa, ngửi thấy mùi phấn hoa khi tôi vội vã trở về căn hộ của tôi. Trên đường đi làm tôi muốn tạt qua tiệm giặt hấp gửi cái jacket - tôi đã muốn làm việc này từ hôm qua. Tôi đã vút chiếc jacket một đống trên sàn nhà bên cạnh chân giường, và tôi sẽ mang nó đi như thế, đã dùng đến kiệt quệ. Tôi sẽ thả nó xuống quày một cách ôi chao vô cùng cẩn thận, thách cô gái đó dám vắn vẹo tôi. Mà cô ấy lấy đâu ra có?

*Tôi đã ra ngoài, và tôi cần giặt sạch chiếc áo, tôi sẽ nói, giống bao người khác. Và cô ấy sẽ làm nó mới lại cho tôi.*





**B**

## A tới B

|

Sống ở Crandale một năm thì Stephanie và Bennie được mời tới một bữa tiệc. Đó không phải là một nơi dễ dàng nòng ấm với người lạ. Họ đã biết trước chuyện đó sẽ xảy ra và chẳng bận tâm - họ có bạn bè của mình. Nhưng điều đó tác động tới Stephanie nhiều hơn cô nghĩ, đưa Chris tới nhà trẻ, vẫy tay mỉm cười với một bà mẹ tóc vàng nào đó đang bế đứa con tóc vàng ra khỏi chiếc SUV hay Hummer của cô ta, nhưng đáp lại là nụ cười cau có mỉa mai với hàm ý: *Lại nữa, cô là ai vậy?* Sao họ có thể không biết được nhỉ, sau bao nhiêu tháng trời ngày nào cũng trông thấy nhau? Họ là kẻ hợm hĩnh hay trì độn hay cả hai, Stephanie thầm nghĩ, nhưng chẳng hiểu sao cô thấy buồn vì sự lạnh lùng của họ.

Suốt mùa đông đầu tiên trong thành phố, chị của một trong các nghệ sĩ của Bennie bảo trợ cho họ làm hội viên của Crandale Country Club. Sau một quá trình chặt vật hơn xin thẻ xanh một chút, họ được chấp nhận vào cuối tháng sáu. Ngày đầu tiên tới club này họ mang theo đồ bơi và khăn tắm, không biết rằng CCC (tên thường gọi của nó) cung cấp khăn tắm đơn sắc riêng để làm giảm tình trạng lộn xộn màu sắc bên hồ bơi. Trong phòng tắm có tủ khóa, Stephanie đi qua một trong những phụ nữ tóc vàng có con học cùng trường với Chris, và lần đầu tiên cô nhận được một câu “Xin chào” đúng nghĩa, sự xuất hiện của chính Stephanie ở hai địa

điểm khác nhau rõ ràng đã thỏa mãn những đòi hỏi của Kathy nhằm chứng nhận tư cách con người. Đó chính là tên của người phụ nữ ấy: Kathy. Stephanie vốn đã biết điều đó ngay từ đầu.

Kathy đang cầm một cây vợt tennis. Cô mặc một chiếc váy trắng ngắn cũn, bên dưới là quần soóc tennis màu trắng, chỉ dài hơn tí xíu so với chiếc quần lót vừa đủ ẩn khuất. Sự sinh nở diệu kỳ chẳng để lại vết tích nào trên vòng eo bé xíu và trên bắp tay rám nắng của cô. Mái tóc sáng bóng của cô được buộc cao gọn ghê, những sợi không vào nếp được ghim gọn bằng kẹp tăm màu vàng.

Stephanie mặc đồ bơi vào rồi ra gặp Bennie và Chris ở gần hiệu đồ ăn nhanh. Khi họ đứng ngập ngừng ở đó, cầm trên tay những chiếc khăn tắm sặc sỡ, Stephanie nghe thấy tiếng bóng tennis bộp, bộp xa xa. Âm thanh ấy bất chợt gọi lên nỗi nhớ thương da diết. Cô cũng tới từ ngoại tỉnh giống như Bennie, nhưng là một kiểu ngoại tỉnh khác - kiểu của anh là ngoại tỉnh thị thành, từ thành phố Daly, California, nơi bố mẹ anh đã làm việc nhiều tới nỗi chẳng bao giờ ở nhà, trong khi người bà già yếu nuôi dưỡng Bennie và bốn chị em gái. Nhưng Stephanie tới từ ngoại ô, kiểu ngoại tỉnh miền trung tây, nơi có một club có tiệm thức ăn nhanh bán những chiếc burger mỏng dính ngẫu mớ chứ không phải *salade niçoise* với cá ngừ nướng tươi roi rói, như tiệm này, nhưng ở đây người ta chơi tennis trên những cái sân nút nẻ vì nắng, và Stephanie đã giành được một danh hiệu lớn vào khoảng năm mười ba tuổi. Từ bấy tới nay cô không chơi nữa.

Cuối ngày đầu tiên đó, mệt nhoài vì nắng, họ đi tắm, mặc lại quần áo, rồi ngồi trên một sân hiên lát đá, nơi một nghệ sĩ piano đang dạo lên tiếng nhạc vô ưu trên cây đàn piano đứng. Mặt trời bắt đầu lặn. Chris nhào lộn trên bãi cỏ gần đó với hai cô bé cùng lớp mẫu giáo. Bennie và Stephanie nhăm nháp gin, tonic và ngắm lữ

đom đóm.

“Vậy ra nó là như thế này đây” - Bennie nói.

Một loạt câu trả lời diễn ra trong đầu Stephanie: ám chỉ thực tế là họ vẫn chưa quen biết ai; sự nghi ngờ rằng chẳng có ai đáng để quen. Nhưng cô để chúng trôi qua. Bennie là người chọn Crandale, và sâu xa trong thâm tâm Stephanie hiểu tại sao: họ đã từng ngồi trên những chiếc máy bay tư tới những hòn đảo thuộc về các rock star, nhưng club thượng lưu này là nơi xa nhất Bennie từng tới từ chỗ người bà mất mờ chân chậm ở thành phố Daly. Anh đã bán hăng đĩa của mình năm ngoái; còn cách nào tốt hơn là đánh dấu thành công của ta bằng cách đi tới một nơi không thuộc về ta?

Stephanie nắm bàn tay Bennie rồi hôn lên một khớp tay.

“Có thể em sẽ mua cái vợt tennis” - cô nói.

Lời mời dự tiệc tới ba tuần sau đó. Gia chủ, người quản lý một quỹ phòng hộ được gọi là Duck, đã mời họ sau khi biết rằng Bennie đã phát hiện ra ban Conduits - nhóm rock ưa thích của Duck - và đã phát hành các album của ban nhạc đó. Khi trở lại từ buổi tập tennis đầu tiên, Stephanie đã thấy họ đang say sưa nói chuyện bên hồ bơi. “Tôi ước gì họ sẽ tái hợp” - Duck trầm ngâm. - “Tay guitar bị chúng co cứng đó rồi sau thế nào?”

“Bosco à? Cậu ấy vẫn thu đĩa” - Bennie lịch thiệp đáp. - “Vài tháng nữa album mới của cậu ấy sẽ ra: A tới B. Sản phẩm solo của cậu ấy sâu lắng nội tâm hơn.” Anh bỏ qua chi tiết Bosco giờ béo phì, nghiện rượu và đang điều trị ung thư. Anh ta là người bạn lâu năm nhất của vợ chồng họ.

Stephanie ngồi lên thành ghế của Bennie, mặt ửng hồng vì cô đã chơi tốt quá, ngón đánh bóng xoáy của cô không hề mai một, cú giao bóng vẫn sắc lẹm. Cô để ý thấy một hai mái đầu vàng óng ngừng lại

bên sân để quan sát và cô cảm thấy tự hào vì trông mình rất khác những phụ nữ ấy: mái tóc tём màu đen và hình xăm bạch tuộc thời Minoan quấn quanh một bắp chân, những chiếc nhẫn to bản. Dù sự thật là cô đã mua một bộ váy tennis cho dịp này, mảnh mai trắng tinh, phía dưới là chiếc quần soóc trắng nhỏ xíu: món đồ màu trắng đầu tiên mà Stephanie sở hữu từ khi trưởng thành.

Trong bữa tiệc cocktail đó, cô nhận ra Kathy - còn ai khác được nữa? - qua một sân hiên rộng bát ngát đông đúc. Khi Stephanie đang băn khoăn liệu cô ta sẽ chào một câu xin chào thật sự nữa hay hạ bậc xuống thành một nụ cười khó chịu *Cô là ai?*, thì Kathy gặp ánh mắt cô và bắt đầu đi về phía cô. Màn giới thiệu đã xong. Chồng của Kathy, Clay, mặc quần soóc sọc tam và áo sơ mi hồng, một bộ đồ hẳn sẽ trông rất nực cười nếu khoác lên mình một kiểu người khác. Kathy mặc váy màu navy cổ điển, tương phản với màu mắt xanh sáng của cô. Stephanie cảm thấy ánh mắt Bennie lưu lại ở Kathy và cảm thấy mình trở nên căng thẳng - một cơn co thắt lo âu qua đi nhanh ngang bằng với sự chú ý của Bennie (lúc này anh đang nói chuyện với Clay). Mái tóc vàng óng của Kathy buông hồ, hai bên mái vẫn dùng kẹp tam bằng vàng. Stephanie vẫn vợ nghĩ không biết cô ta dùng bao nhiêu chiếc kẹp tam mỗi tuần.

“Tôi đã trông thấy cô trên sân” - Kathy nói.

“Lâu lắm rồi không chơi” - Stephanie đáp. - “Tôi đang cố bắt đầu lại thôi.”

“Hôm nào chúng ta đấu nhé.”

“Được chứ” - Stephanie nhẹ nhàng đáp, nhưng cô cảm thấy tim đập thùm thụp trong mang tai, và khi Clay và Kathy rời đi, cô đỡ dãn vì một cảm giác choáng váng khiến cô phải xấu hổ. Đó là chiến thắng đê mê nhất đời cô.

Trong vòng mấy tháng, ai cũng phải nói rằng Stephanie và Kathy là bạn. Họ có hẹn đánh tennis cố định hai buổi sáng mỗi tuần, và họ đã thành một cặp đánh đôi thành công trong một liên hiệp câu lạc bộ thành viên, đánh với những phụ nữ tóc vàng khác mặc những chiếc váy tennis bé xíu, tới từ những phố lân cận. Có một thế đối xứng trong cuộc sống của họ ngay từ cái tên - Kath và Steph, Steph và Kath - và con trai họ, cả hai đều ở lớp mầm. Chris và Colin, Colin và Chris; làm sao mà giữa bao nhiêu cái tên mà Stephanie và Bennie đã cân nhắc khi cô mang thai - Xanadou, Peek-a-boo, Renaldo, Cricket - cuối cùng họ lại chọn một cái tên đơn âm mà kết hợp hoàn hảo với phong cách đặt tên tế nhị ở Crandale thế nhỉ?

Địa vị cao của Kathy trong thứ bậc địa vị của những phụ nữ tóc vàng địa phương mang lại cho Stephanie một lối vào dễ dàng và bằng phẳng, một địa vị an toàn tới mức dung hòa được cả mái tóc đen ngắn và những hình xăm của cô; cô khác biệt nhưng ổn thỏa, tránh được sự soi mói gay gắt diễn ra với một số người khác. Stephanie hẳn sẽ không bao giờ nói rằng cô thích Kathy; Kathy là người Cộng hòa, một trong những người ưa dùng cụm từ không thể chấp nhận nổi là “được định sẵn” - thường vào lúc mô tả vận may của chính mình hoặc những tai họa rơi xuống đầu người khác. Cô ta biết rất ít về cuộc đời của Stephanie - một cuộc đời mà nếu biết rõ thì chắc chắn sẽ phải tái mặt, ví dụ như, tay phóng viên mà mấy năm trước gây chấn động trên khắp các trang nhất do cưỡng hiếp Kitty Jackson, ngôi sao điện ảnh trẻ, trong khi phỏng vấn cô gái cho tờ *Details*, chính là anh trai của Stephanie, Jules. Đôi khi Stephanie băn khoăn liệu cô bạn của cô có biết nhiều hơn những gì cô tiết lộ

cho cô ta hay không; *Tôi thừa biết cô ghét chúng tôi*, cô tưởng tượng Kathy nghĩ, *mà chúng tôi cũng có ưa gì cô, và giờ đây khi đã biết chuyện đó rồi, chúng tôi quyết định xua hết những kẻ cặn bã đó ra khỏi Scarsdale*. Stephanie yêu thích trò tennis ở đây với một cảm giác hung hăng hiếu chiến khiến cô cũng phần nào thấy ngưỡng; cô mơ về những cú đánh bóng sát vạch và những cú đánh bóng trái tay. Kathy vẫn chơi tốt hơn, nhưng khoảng cách đang hẹp dần, một thực tế dường như khiến họ tức tối và thích thú ngang nhau. Là đối tác hay đối thủ, bà mẹ hay hàng xóm, Steph và Kath đều hợp cạ không tì vết. Vấn đề duy nhất là Bennie.

Thoạt đầu Stephanie không tin khi anh nói với cô vào mùa hè thứ hai của họ sau khi hòa nhập được ở Crandale, rằng anh cảm thấy mọi người ở bể bơi nhìn anh rất kỳ cục. Lúc đó cô đã nghĩ anh ám chỉ đám phụ nữ đang ngưỡng mộ những múi cơ màu nâu phía trên chiếc quần bơi, và đôi mắt to đen sẫm của anh, thế nên cô cau: “Anh dị ứng với chuyện bị nhìn từ bao giờ thế?”

Nhưng Bennie không có ý đó, và Stephanie cũng sớm cảm nhận như vậy: một số người ngáp ngừng hoặc hỏi vòng vo về chồng cô. Điều này dường như không khiến Bennie khó chịu nhiều; anh đã bị hỏi: “Salazar là cái họ kiểu gì vậy?” vô số lần trong đời để miễn dịch với sự hoài nghi về xuất thân và dòng máu của anh, và anh đã hoàn thành một kho vũ khí quyền rũ để xóa tan mối hoài nghi kia, đặc biệt là với phụ nữ.

Khoảng giữa mùa hè năm đó, vào một bữa tiệc cocktail của quỹ phòng hộ khác tổ chức, Bennie và Stephanie cùng Kathy và Clay (hay Các-tông, như vợ chồng họ thường bí mật gọi) và mấy người khác đang nói chuyện với Bill Duff, một nghị sĩ của bang vừa trở về từ cuộc họp với Hội đồng Đối ngoại. Chủ đề là sự tồn tại của Al Qaeda ở khu vực New York. Bill hé lộ rằng gián điệp đã có mặt,

nhất là ở những khu ngoại ô, có lẽ là để liên lạc với nhau (Stephanie để ý thấy cặp mày xám của Clay nhướng lên, và anh ta giật một cái rất kỳ cục, như thể có nước trong tai), nhưng vấn đề là: mối liên hệ của chúng với băng đảng chính - nói tới đây Bill phì cười - vì bất cứ kẻ gàn dở nào có lòng hần học đều có thể tự gọi mình là Al Qaeda, nhưng nếu hần chẳng có tiền, không được huấn luyện, chống lưng (Clay lại lắc đầu nhanh một cái, rồi chớp mắt với Bennie, phía bên phải), chẳng ích gì khi định vị các nguồn lực...

Bill bỏ dở câu, bối rối ra mặt. Một cặp đôi khác chen lời, và Bennie nắm cánh tay Stephanie kéo đi. Mắt anh có vẻ điềm tĩnh, gằn như ngái ngủ, nhưng cái siết của anh làm cổ tay cô đau.

Sau đó không lâu, họ rời khỏi bữa tiệc. Bennie trả tiền cho cô trông trẻ, một cô bé mười sáu tuổi có biệt danh là Scooter, rồi chở cô bé về nhà. Anh quay về khi Stephanie còn chưa liếc đồng hồ và nghĩ tới nét xinh tươi của Scooter. Cô nghe thấy anh cài đặt hệ thống báo trộm, rồi lao sầm sầm lên cầu thang khiến Sylph, con mèo của họ, sợ hãi chui tọt vào dưới gầm giường. Stephanie chạy ra khỏi phòng ngủ thì gặp anh ở đầu cầu thang. “Em đang làm cái chết tiệt gì ở đây vậy?” - Anh kêu lên.

“Suýt. Anh sẽ đánh thức Chris đấy.”

“Thật là một màn diễn kinh hoàng!”

“Thật xấu xa” - cô nói - “dù Clay là một kẻ rất...”

“Em bệnh họ đấy à?”

“Tất nhiên là không. Nhưng Clay chỉ là một người.”

“Em nghĩ mọi người trong nhóm đó không biết chuyện gì đang diễn ra à?”

Stephanie cho rằng có thể đúng là như thế - có phải tất cả bọn họ



đều biết không nhỉ? Cô muốn Bennie không nghĩ như thế. “Tất cả chỉ là hoang tưởng thôi. Cả Kathy cũng thường nói...”

“Lại nữa! Thôi đi!”

Anh đứng ở đầu cầu thang với hai nắm tay siết chặt. Stephanie bước tới bên cạnh ôm anh trong vòng tay, và Bennie thả lỏng người dựa vào cô, suýt chút làm cô ngã. Họ ôm nhau cho tới khi anh thở chậm lại. Stephanie nói:

“Mình chuyển đi.”

Bennie giật mình lùi lại.

“Em nói thật đấy” - cô nói. - “Em chẳng bận tâm chút nào tới những con người này đâu. Đó là một kinh nghiệm, phải không? Chuyển tới một nơi như thế này.”

Bennie không đáp. Anh nhìn quanh khắp các sàn nhà mà anh đã lọ mọ bò toài tự mình lát những tấm gỗ hoa hồng, không tin tưởng bất cứ ai được thuê để làm một công việc phức tạp như thế; anh đã dành nhiều tuần dùng dao lam tỉa tót phía dưới các lớp sơn ở những ô vuông trên cửa chính trong phòng ngủ của họ; ở các hốc cầu thang, anh trần trở suy nghĩ, đặt thứ này rồi thứ kia vào trong đó và điều chỉnh ánh sáng. Bố anh vốn là thợ điện; Bennie có thể thấp sáng bất cứ thứ gì.

“Họ phải chuyển đi” - anh đáp. - “Đây là nhà anh.”

“Được thôi. Nhưng nếu tình hình tới vậy, thì em nghĩ chúng ta có thể đi. Ngày mai. Trong một tháng. Trong một năm.”

“Anh muốn chết ở đây” - Ben nói.

“Chúa ơi” - Stephanie nói, tới đó thì hai người bỗng bật ra điệu cười gượng gạo mà chẳng mấy chốc trở nên quá khích, khiến hai người gập cả xuống sàn nhà, phải suýt nhau im lặng.

Thế là họ ở lại. Sáng hôm sau, khi Bennie để ý thấy Stephanie mặc bộ đồ tennis màu trắng, anh nói: “Đi chơi với bọn phát xít đấy à?” Stephanie biết anh muốn cô thôi chơi, từ bỏ mối quan hệ bạn bè với Kathy để phản đối sự thù cừu và ngu ngốc của Các-tông. Nhưng Stephanie không có ý định từ bỏ. Nếu họ định tiếp tục sống ở một nơi mà đời sống xã hội của nó xoay vòng quanh một club thượng hạng, thì cô hiển nhiên sẽ duy trì quan hệ bạn bè với người phụ nữ có thể sẽ đảm bảo cho cô thâm nhập dễ dàng. Cô không muốn là một người ngoài lề xã hội như Noreen ở nhà hàng xóm họ, luôn chói lọi những kiểu cách riêng và luôn đeo kính râm to bản, đôi tay run lẩy bẩy - do dùng thuốc chữa bệnh, Stephanie đoán thế. Noreen có ba đứa con xinh đẹp mà cau có, chẳng phụ nữ nào nói chuyện với cô ấy. Cô ấy như một bóng ma. Không đời nào, Stephanie nghĩ.

Sang thu, trời trở lạnh, cô bắt đầu sắp xếp các buổi tập tennis vào thời gian muộn hơn trong ngày, khi đó Bennie không ở nhà để thấy cô thay quần áo. Giờ cô đang làm việc tự do cho hãng PR La Doll, có thể sắp xếp bao nhiêu cuộc gặp ở Manhattan tùy ý, nên việc này dễ dàng. Có một chút lừa dối ở đây, tất nhiên, nhưng chỉ là sự đánh lạc hướng - để tránh cho Bennie biết được một điều khiến anh buồn. Nếu anh hỏi thì Stephanie không bao giờ chối rằng cô không đi chơi. Và lại, chẳng lẽ anh không có những chuyện nói dối của riêng mình trong những năm qua sao? Chẳng lẽ anh không nợ cô một số điều anh nói dối?



Mùa xuân tiếp theo, Jules, anh trai của Stephanie được bảo lãnh

ra khỏi nhà tù Attica Correctional Facility và tới sống với vợ chồng cô. Anh đã bị giam năm năm, năm đầu tiên giam ở nhà tù Rikers Island chờ phiên tòa xét xử tội cố gắng cưỡng hiếp Kitty Jackson, bốn năm sau thì án cưỡng hiếp được hủy (theo yêu cầu của Kitty Jackson) nhưng anh bị kết tội bắt cóc và tấn công - hết sức phi lý, vì ngôi sao trẻ ấy đã tự nguyện đi cùng Jules vào Central Park và chẳng hề bị thương. Thực tế, cuối cùng cô gái đã chứng nhận cho lời bào chữa. Nhưng viên công tố quận đã thuyết phục bồi thẩm đoàn rằng việc Kitty nói dối cho Jules chính là hội chứng Stockholm. “Việc cô ấy cứ khẳng khẳng bảo vệ người đàn ông này càng cho thấy hấn đã làm tổn thương cô ấy sâu sắc cỡ nào...” Lúc này Stephanie nghĩ lại ngữ điệu cử chỉ của cô gái trong phiên tòa của anh trai cô, điều mà cô đã quan sát suốt mười ngày đau đớn nhưng vẫn cố tỏ ra lạc quan.

Thời gian ở tù, Jules dường như đã lấy lại được sự bình tĩnh mà anh đã đánh mất một cách lạ thường trong những tháng trước khi xảy ra vụ tấn công. Anh tiếp tục uống thuốc điều trị rối loạn lưỡng cực và bình tâm trước sự tù hèn. Anh biên tập một tờ tuần san trong tù, và bài viết của anh về ảnh hưởng của vụ 11/9 đối với cuộc sống của các bạn tù đã giúp anh giành một giải đặc biệt từ PEN Prison Writing Program. Jules đã được phép tới New York để nhận giải, và Bennie, Stephanie, cùng bố mẹ cô đều rơi nước mắt suốt bài diễn văn nhận giải nhiều khoảng ngừng của anh. Anh chơi bóng rổ lại, khép cửa lòng, và khỏi bệnh chàm bội nhiễm một cách thần kỳ. Cuối cùng, anh dường như đã sẵn sàng để trở lại với sự nghiệp làm báo nghiêm túc mà anh đã tới New York hơn hai mươi năm trước để theo đuổi. Khi hội đồng ân xá đồng ý thả anh trước thời hạn, Stephanie và Bennie đã vui sướng mời anh tới nhà ở cho đến khi anh ổn định trở lại.

Nhưng giờ đây, hai tháng sau khi Jules tới, xuất hiện một tình

trạng trì trệ đáng ngại. Trước đó đã có mấy cuộc phỏng vấn mà anh thực hiện trong trạng thái lo sợ toát mồ hôi, nhưng chúng chẳng thu lại kết quả gì. Jules vô cùng yêu quý Chris, anh dành hàng giờ trong khi thằng bé ở trường để lắp ráp những thành phố khổng lồ từ những miếng ghép Lego nhỏ xíu những mong làm thằng bé ngạc nhiên khi về nhà. Nhưng với Stephanie, anh trai cô vẫn giữ một khoảng cách mĩa mai, dường như nhìn sự vội vàng vô nghĩa của cô (ví như sáng nay, khi ba người họ tắt bật tới trường và đi làm) với sự ngạc nhiên khôi hài. Tóc anh rối bù còn mặt mũi thì u ám, một vẻ bạc nhược khiến lòng Stephanie đau nhói.

“Em lái xe vào thành phố à?” - Bennie hỏi, khi cô lật đật bỏ những đĩa ăn sáng vào chậu rửa.

Cô không lái xe vào thành phố. Khi thời tiết ấm lên, cô đã trở lại đánh tennis với Kathy vào buổi sáng. Nhưng cô đã nghĩ ra một cách mới khôn ngoan để sắp xếp những trận đánh này khuất mắt Bennie; cô để bộ đồ tennis trắng ở club, mặc quần áo đi làm vào buổi sáng, hôn tạm biệt anh, rồi tới club thay đồ và chơi. Stephanie giảm thiểu sự dối gạt bằng cách chỉ nói dối về mặt thời gian; nếu Bennie hỏi cô đang đi đâu, cô luôn kể về một cuộc gặp có thật sẽ diễn ra vào cuối ngày hôm đó, thế nên nếu buổi chiều anh có hỏi cuộc gặp thế nào, thì cô có thể trả lời thực.

“Em gặp Bosco lúc mười giờ” - cô nói. Bosco là rocker duy nhất mà cô còn lo mảng PR. Thực sự thì cuộc gặp đó vào lúc ba giờ.

“Bosco, trước buổi trưa?” - Bennie hỏi. - “Đó là ý của anh ấy à?”

Stephanie lập tức nhận ra sai lầm của mình; Bosco đêm nào cũng say khướt; khả năng anh ấy tỉnh táo lúc mười giờ sáng là bằng không. “Vâng” - cô đáp, việc nói dối vào mặt chồng khiến cô choáng váng nôn nao. - “Nhưng anh đúng đấy. Kể cũng lạ thật.”

“Đáng sợ ấy chứ” - Bennie đáp. Anh hôn tạm biệt Stephanie rồi cùng Chris đi tới cửa.

“Em sẽ gọi cho anh sau khi gặp anh ấy chứ?”

Vào lúc ấy, Stephanie biết cô sẽ hoãn trận đánh với Kathy - đúng hơn là thất hẹn với Kathy - và lái xe tới Manhattan để gặp Bosco vào lúc mười giờ. Chẳng còn cách nào khác.

Khi chồng con đi rồi, Stephanie lại cảm thấy nổi căng thẳng dường như luôn trào lên mỗi khi cô ở một mình với Jules, những câu hỏi âm thầm của chính cô về các kế hoạch và thời gian biểu của anh khê loảng xoảng va chạm với bộ giáp mà anh dùng để xa cách họ. Ngoài trò xếp Lego, thật chẳng thể nào biết được Jules làm gì cho hết ngày. Hai lần, Stephanie về nhà thì thấy tivi trong phòng ngủ của cô đang bật một kênh khiêu dâm, và chuyện này khiến cô bực mình tới nỗi cô đã bảo Bennie mang cả hệ thống cùng kênh đó sang phòng ngủ của khách, nơi Jules đang ở.

Cô đi lên cầu thang và gửi một tin nhắn thoại vào máy di động của Kathy để hoãn trận đánh của họ. Khi cô trở lại bếp, Jules đang nhìn chăm chú ra ngoài cửa sổ của góc ăn sáng. “Hàng xóm của em đang làm trò gì thế?” - Anh hỏi.

“Noreen à?” - Stephanie đáp. - “Bọn em nghĩ cô ấy lẩn thẩn.”

“Cô ấy đang làm gì đó gần hàng rào nhà em.”

Stephanie đi tới bên cửa sổ. Quả là thế; cô thoáng thấy mái tóc đuôi ngựa tẩy bạc phéch của Noreen - giống như hình biếm họa của những mái tóc highlight tự nhiên tinh tế của những người khác - đang nhấp nhô bên hàng rào. Cặp kính râm màu đen to đùng khiến cô trông như một con bọ trong phim hoạt hình, hoặc là một người ngoài hành tinh. Stephanie nhún vai, bực bội vì Jules còn có thời gian để ý tới Noreen. “Em phải đi đây” - cô nói.

“Anh đi nhờ vào thành phố được không?”

Stephanie cảm thấy ngực hơi thắt lại. “Tất nhiên” - cô nói. - “Anh có hẹn à?”

“Không hẳn. Anh chỉ muốn ra ngoài thôi.”

Khi họ đi bộ ra xe, Jules liếc ra sau và nói: “Anh nghĩ cô ta đang quan sát chúng ta qua hàng rào. Noreen ấy mà.” “Không có gì lạ.”

“Em cứ để mặc chuyện đó diễn ra à?”

“Bọn em làm gì được? Cô ấy không gây hại gì cho bọn em. Cô ấy thậm chí còn chẳng ở trên đất nhà bọn em.”

“Nhớ đâu cô ta nguy hiểm.”

“Đến đâu hay đó thôi nhỉ?”

“Chẳng tốt đâu” - Jules đáp.

Khi vào trong chiếc Volvo, Stephanie vô thức nhét *A tới B*, album mới của Bosco, vào đầu đĩa, không biết rằng cô làm vậy để gia cố cho chứng cứ ngoại phạm của mình. Các album gần đây của Bosco gồm những bài hát ngắn gào thét trên nền nhạc ukulele. Bosco ra những album này chỉ vì là chỗ bạn bè.

“Anh tắt nó đi được không?” - Jules hỏi sau khi nghe hai bài, rồi tắt luôn mà chẳng đợi Stephanie trả lời. - “Đây là gã chúng ta sắp tới gặp à?”

“Chúng ta? Em tưởng anh đi nhờ xe thôi.”

“Anh đi với em được không?” - Jules hỏi. - “Làm ơn nhé?”

Giọng anh khúm núm và thiếu nảo: một người đàn ông chẳng có nơi nào để đi và chẳng có việc gì để làm. Stephanie muốn gào lên; đây có phải là một hình phạt vì đã nói dối Bennie? Trong ba mươi phút qua cô đã miễn cưỡng hoãn trận tennis mà cô vô cùng muốn

chơi, khiến Kathy bực mình, đắm đầu vào công việc bịa đặt là tới thăm một người mà chắc chắn hãy còn đang xin, và giờ phải đưa ông anh trai vô dụng, khó tính đi cùng để chứng kiến sự kết thúc chứng cố ngoại phạm của cô. “Em không chắc nó sẽ vui tới đâu” - cô nói.

“Ồn thôi” - Jules nói. - “Anh quen không vui rồi.”

Anh căng thẳng quan sát khi Stephanie cẩn thận rẽ từ đường Hutch lên đường cao tốc Cross Bronx, dường như việc ở trong chiếc xe này khiến anh lo lắng. Khi họ đã hòa lẫn vào dòng xe cộ, anh hỏi: “Em đang ngoại tình đấy à?”

Stephanie nhìn anh chăm chăm. “Anh điên rồi.”

“Nhìn đường kia!”

“Sao anh lại hỏi em như thế?”

“Em có vẻ bồn chồn. Cả em và Bennie đều thế. Không giống như anh đã nhớ về bọn em.”

Stephanie thấy nghẹn thở. “Bennie có vẻ bồn chồn à?” Nỗi lo sợ cũ ùa lên trong cô rất nhanh, giống như một bàn tay siết lấy cổ họng cô, dù Bennie đã hứa hai năm trước, khi anh bước sang tuổi bốn mươi, và thực tế cô không có lý do gì để nghi ngờ anh.

“Em có vẻ, anh không biết nữa. Lịch sự.”

“So với người trong tù à?”

Jules mỉm cười, nói: “Okay. Có lẽ chỉ là do nơi ấy thôi. Crandale, New York” - anh ngân dài từng chữ. - “Anh cá là ở đó lúc nhúc toàn người Cộng hòa.”

“Năm mươi năm mươi.”

Jules quay sang cô với vẻ hoài nghi. “Em giao du với người Cộng

hòa đấy à?”

“Phải thế thôi, Jules.”

“Em và Bennie? Qua lại với người Cộng hòa sao?”

“Anh có nhận ra anh đang hét không đấy?”

“Nhìn đường kia!” - Jules kêu lên.

Stephanie nhìn đường, hai tay cô run bần bật trên vô lăng. Cô chỉ muốn quay xe đưa anh trai về nhà, nhưng như thế lại làm lỡ cuộc hẹn không tồn tại của cô.

“Anh đi khỏi mấy năm mà cái thế giới chết tiệt này đã đảo lộn từng phèo rồi” - Jules giận dữ nói. - “Các tòa nhà ấy biến mất. Lần nào tới văn phòng của ai cũng đều phải chịu đựng máy dò quét. Mọi người giọng lạnh như băng, vì họ còn mãi email cho người khác trong khi nói chuyện. Tom và Nicole sống với người khác... Giờ thì cô em gái và cậu em rể rock and roll giao du với đám người Cộng hòa. Ôi trời ơi!”

Stephanie hít một hơi thở sâu để trấn tĩnh. “Kế hoạch của anh là gì, Jules?”

“Anh bảo rồi đấy. Anh muốn đi cùng em tới gặp gã...”

“Ý em là sắp tới anh sẽ làm gì.”

Họ im lặng hồi lâu. Cuối cùng Jules nói: “Anh không biết nữa.”

Stephanie liếc nhìn anh. Họ rẽ sang đại lộ Henry Hudson, Jules đang nhìn ra sông, trên gương mặt anh chẳng hề có năng lượng hay hy vọng. Cô cảm thấy một cơn hoảng sợ thất lại quanh trái tim. “Khi anh tới New York lần đầu” - cô nói - “bao nhiêu năm về trước, anh đã có đầy ý tưởng.”

Jules khịt mũi. “Ai mà chẳng thế, vào tuổi hai tu?”



“Ý em là anh có một phương hướng.”

Anh đã tốt nghiệp Trường Đại học Michigan vài năm trước đó. Một trong những người bạn cùng phòng năm nhất của Stephanie ở NYU đã tạm nghỉ học để đi điều trị chứng chán ăn, thế là Jules chiếm phòng của cô gái đó trong ba tháng, lang thang khắp thành phố với một quyển sổ trên tay, lén vào dự các bữa tiệc ở trụ sở tạp chí *Paris Review*. Khi cô gái biếng ăn trở về, anh đã tìm được cho mình một công việc ở *Harper's*, một căn hộ ở đường York giao với đường Eighty-first, và ba người bạn cùng phòng - hai trong số đó giờ biên tập tạp chí. Người thứ ba thắng một giải Pulitzer.

“Em không hiểu nổi, Jules” - Stephanie nói. - “Em không hiểu chuyện gì đã xảy ra với anh.”

Jules nhìn vô định vào đường viền của nhà cửa lấp loáng in trên nền trời của khu Lower Manhattan. “Anh giống như nước Mỹ” - anh nói.

Stephanie quay mặt sang nhìn anh, kiệt sức, nói: “Anh đang nói gì thế? Anh thôi uống thuốc rồi đấy à?”

“Hai tay chúng ta đều vấy bẩn” - Jules nói.

## IV

Stephanie đỗ xe trong một bãi đỗ trên Đại lộ Sixth, rồi cô và Jules len lỏi tới khu Soho qua những đám đông người mua sắm xách những cái túi khổng lồ từ Crate và Barrel.

“Này. Gã Bosco này là ai vậy?” - Jules hỏi.

“Nhớ ban Conduits không? Anh ấy là tay guitar.”

Jules dừng khựng lại. “Đó là người chúng ta đang tới gặp à? Bosco của Conduits? Gã tóc đỏ ốm nhom đó?”

“Ừm, phải. Anh ấy đã thay đổi đôi chút.”

Họ rẽ sang Wooster, đi tới Canal. Ánh nắng loang loáng trên mặt đường lát đá, gọi lên trong tâm trí Stephanie vùng ký ức lơ lửng nhạt nhòa: chụp ảnh bìa cho album đầu tiên của Conduits trên chính con đường này, cười rộ rỡ, lo âu hồi hộp, Bosco dậm phán lên đám tàn nhang, trong khi tay nhiếp ảnh chụp ảnh tự nhiên. Ký ức ấy vẫn vờ trong cô khi cô bấm chuông nhà Bosco và chờ đợi, thậm chí cầu xin: *Làm ơn đừng ở nhà làm ơn đừng mở cửa làm ơn*. Chùng đó ít nhất khiến phần vờ vịt này của ngày hôm ấy sẽ qua đi.

Điện thoại ở cửa không có tiếng trả lời, chỉ có tiếng rè rè. Stephanie mở cửa với một cảm giác lẫn lộn, phải chăng cô đã sắp xếp cuộc hẹn với Bosco vào lúc mười giờ thật. Hay là cô đã nhấn làm chuông?

Họ đi vào trong và bấm gọi thang máy. Mất một lúc lâu thang mới xuống, bên trong thang kêu ken két.

“Thứ đó có tốt không vậy?” - Jules hỏi.

“Anh muốn chờ ở đây cũng được.”

“Đừng cố gắng xua anh đi nữa.”

Bosco không còn là một anh chàng gầy nhảnh, mặc quần bó tuýt, chơi thể loại nhạc cuối thập niên tám mươi nghe như pha trộn giữa punk và ska, một kẻ si cuồng có mái tóc bù xù đỏ rực, từng biến Iggy Pop trở thành một người nhạt nhòa trên sân khấu. Hơn một lần, chủ nhân các câu lạc bộ đã phải gọi 911 giữa show của Conduits vì tin rằng Bosco bị co giật.

Hiện nay anh béo phục phịch - vì thuốc, anh khẳng định thế, cả thuốc điều trị ung thư giai đoạn cuối lẫn thuốc chống trầm cảm - nhưng liếc qua thùng rác nhà anh thì hầu như lúc nào cũng thấy một hộp kem chocolate Dreyer's rỗng. Mái tóc đỏ của anh chuyển thành tóc đuôi ngựa màu xám xơ xác. Cuộc phẫu thuật thay thế xương hông không thành công khiến anh phải bế bụng đi loạng choạng như một cái tủ lạnh trên giá đẩy. Tuy nhiên, anh đã dậy, đã mặc quần áo - thậm chí còn cạo râu. Màn cửa sổ của căn hộ bé xíu đã được nâng lên và thoáng hơi ẩm của nước vòi sen lơ lửng trong không gian, xen lẫn mùi cà phê phin dễ chịu.

“Tôi tưởng sẽ gặp cô lúc ba giờ” - Bosco nói.

“Tôi tưởng chúng ta hẹn mười giờ” - Stephanie nói, nhìn vào trong ví để tránh ánh mắt chăm chăm của anh. - “Tôi nhớ sai thời gian sao?”

Bosco không ngạc nhiên; anh biết cô đang nói dối. Nhưng anh lấy làm tò mò, và sự tò mò ấy tự nhiên đặt lên Jules. Cô giới thiệu họ với nhau.

“Rất hân hạnh” - Jules nghiêm trang nói.

Bosco nhìn Jules chăm chú để tìm những dấu hiệu của sự mỉa mai trước khi bắt tay anh.

Stephanie ngồi xuống một chiếc ghế gấp gần chiếc ghế da màu đen nơi Bosco thường ngồi. Nó đối diện với một ô cửa sổ bụi bặm mà qua đó thấy được sông Hudson và thậm chí cả một phần thành phố Hoboken. Bosco mang cho Stephanie cà phê rồi lấy bẫy hạ thân mình xuống cái ghế da, và nó ộp lấy quanh anh bằng một vòng ôm dẻo quánh. Họ gặp để thảo luận về việc PR cho *A tới B*. Giờ đây khi Bennie có bao nhiêu ông chủ doanh nghiệp cần nói chuyện, Bennie không thể dành cho Bosco một cái gật đầu nào ngoài chi phí sản

xuất và vận chuyển CD cho anh. Thế nên Bosco trả công cho Stephanie thời gian cô làm truyền thông và đại diện cho anh. Đó hầu như chỉ là những chức danh mang tính biểu tượng; hai album gần đây anh đau ốm quá nên hầu như chẳng làm được gì, và sự mệt mỏi của anh đã vô cùng hòa hợp với sự thờ ơ của thế giới đối với anh.

“Lần này mọi chuyện sẽ khác hoàn toàn” - Bosco lên tiếng. - “Tôi sẽ khiến cô phải làm việc đấy, Stephi-babe. Album này sẽ đánh dấu sự trở lại của tôi.”

Stephanie nghĩ anh đang đùa. Nhưng từ trong vòng ôm của cái ghế da, anh bình thản nhìn ánh mắt chăm chú của cô.

“Trở lại?” - Cô hỏi.

Này giờ Jules đi vắng trong căn hộ, nhìn những album của ban Conduits bọc vàng và bạch kim treo đầy trên tường, mấy cây guitar còn lại mà Bosco chưa bán, và bộ sưu tập đồ khảo cổ thời tiền Columbia, thứ mà anh giữ gìn cẩn thận trong các hộp kính trong suốt và không chịu bán. Khi nghe từ “trở lại”, Stephanie cảm thấy anh trai cô bỗng nhiên chú ý tới câu chuyện.

“Album tên là *A tới B*, đúng không?” - Bosco nói. - “Và đó là câu hỏi tôi muốn đặt thẳng: từ một rock star tôi đã biến thành một gã phì nộn chẳng ai bận tâm như thế nào? Chúng ta đừng giả vờ như chuyện đó chẳng xảy ra.”

Stephanie ngạc nhiên quá không biết nói gì.

“Tôi muốn các cuộc phỏng vấn, bài đặc biệt, như người ta vẫn gọi” - Bosco nói tiếp. - “Trái hết đời tôi ra thứ khốn nạn đó. Chúng ta hãy ghi lại từng nỗi sỉ nhục bê bàng. Đây là thực tế, phải không? Người ta chẳng thể trông ua nhìn được nữa vào hai mươi năm sau, nhất là khi đã cất bỏ một nửa ngũ tạng. Thời gian là một kẻ khủng

bố, phải không? Chẳng phải thành ngữ ấy là như thế sao?”

Jules lướt tới từ cuối gian phòng. Anh nói: “Tôi chưa bao giờ nghe thế đấy. ‘Thời gian là một kẻ khủng bố’ ấy à?”

“Anh không đồng tình sao?” - Bosco hỏi với giọng hơi thách thức.

Tất cả im lặng một hồi. Cuối cùng Jules nói: “Có.”

“Nghe này” - Stephanie nói - “Tôi thích sự trung thực của anh, Bosco...”

“Đừng có nói với tôi câu ‘Tôi thích sự trung thực của anh, Bosco’” - anh ngắt lời. - “Đừng áp mọi lối PR đó lên tôi.”

“Tôi là đại diện truyền thông của anh” - Stephanie nhắc nhở anh.

“Phải, nhưng đừng có bắt đầu tin vào điều vớ vẩn đó” - Bosco nói. - “Cô quá già rồi.”

“Tôi đã cố gắng để lịch sự đấy” - Stephanie đáp. - “Tóm lại là, chẳng ai quan tâm rằng đời anh đã trở nên thảm bại, Bosco. Thật nực cười khi anh nghĩ chuyện đó thú vị. Nếu anh vẫn là một rock star thì có thể thế, nhưng anh đâu phải là rock star nữa - giờ đây anh chỉ còn là một hoài niệm.”

“Cay nghiệt thế” - Jules nói.

Bosco cười to. “Cô ấy bực vì tôi bảo cô ấy già.”

“Ừ” - Stephanie thừa nhận.

Jules nhìn hết người này sang người kia, bần chồn bứt rứt. Đường như bất kỳ kiểu xung đột nào cũng khiến anh lo sợ.

“Nghe này” - Stephanie nói. - “Tôi có thể nói với anh đây là một ý tưởng mới mẻ vĩ đại và hãy để nó tự chết đi, mà tôi cũng có thể nói thẳng với anh: Đó là một ý tưởng ngớ ngẩn. Chả ai quan tâm đâu.”

“Cô chưa từng nghe ý tưởng đó mà” - Bosco nói.

Jules mang một chiếc ghế gấp tới rồi ngồi xuống. “Tôi muốn đi tour” - Bosco nói. - “Như tôi vẫn làm trước đây, thực hiện mọi thứ như cũ trên sân khấu. Tôi sẽ di chuyển giống như tôi di chuyển trước đây, có khác chăng là nhiều hơn.”

Stephanie đặt cái tách xuống. Cô ước gì Bennie có ở đây; chỉ Bennie mới có thể đo được độ sâu của sự tự dối mình mà cô đang chứng kiến. “Để tôi nói thẳng điều này nhé” - cô nói. - “Anh muốn thực hiện thật nhiều cuộc phỏng vấn và bài báo xung quanh chuyện anh là một cái bóng già nua bệnh hoạn của con người anh trước đây. Sau đó anh muốn thực hiện một tour...”

“Một tour xuyên quốc gia.”

“Một tour xuyên quốc gia, biểu diễn như thể anh vẫn là con người trước đây.”

“Chuẩn.”

Stephanie hít một hơi thật sâu. “Tôi thấy có một số vấn đề, Bosco.”

“Tôi đã nghĩ anh có thể” - Bosco nói, nháy mắt với Jules. - “Chụp hình.”

“Này, thú nhất, sẽ rất khó mà tìm được một người viết có hứng thú với chuyện này.”

“Anh hứng thú” - Jules nói - “anh là một người viết.”

*Chúa cứu con*, Stephanie suýt chút hét lên, nhưng kịp ngăn mình lại. Đã nhiều năm rồi cô không nghe anh trai cô tự gọi bản thân là một người viết.

“Được rồi, vậy là có một người viết hứng thú với anh...”

“Anh ấy nắm bắt mọi thứ” - Bosco nói, quay sang Jules. - “Anh nắm bắt mọi thứ. Tiếp cận toàn diện. Anh có thể xem tôi đi ngoài nếu anh muốn.”

Jules nuốt khan. “Tôi sẽ suy nghĩ về điều đó.”

“Ý tôi chỉ là, không có giới hạn nào cả.”

“Được rồi” - Stephanie lại cất tiếng - “thế là anh có...”

“Anh có thể quay phim tôi luôn” - Bosco nói với Jules. - “Anh có thể làm một phim tài liệu, nếu anh có hứng.”

Jules bắt đầu có vẻ e dè.

“Tôi có thể nói cho nốt một câu không hả?” - Stephanie hỏi. - “Anh có một người viết cho một câu chuyện mà sẽ chẳng có ai hứng thú...”

“Anh có tin nổi đây là đại diện truyền thông của tôi không?” - Bosco hỏi Jules. - “Tôi có nên sa thải cô ấy không?”

“Chúc may mắn tìm được một người khác” - Stephanie đáp trả. - “Nào, về tour.”

Bosco cười nhăn nhó, đóng khung cái ghế bành dẻo dính mà người ta phải gọi là cái sofa mới đúng. Cô bỗng cảm thấy thương xót cho anh. “Nhận show sẽ không dễ đâu” - cô nói nhẹ nhàng. - “Anh đã không đi tour lâu rồi, anh không... Anh nói anh muốn biểu diễn như trước đây, nhưng...” Bosco cười lớn vào mặt cô, nhưng Stephanie cũng cỏi nói tiếp. “Về mặt thể chất, anh không, ý tôi là, sức khỏe của anh...” Cô đang nói vòng vo về chuyện Bosco hoàn toàn không thể biểu diễn theo phong cách cũ, và rằng cố gắng làm thế sẽ giết anh, có lẽ là sớm hơn thiên định.

“Cô không hiểu à, Steph?” - Cuối cùng Bosco bùng nổ. - “Toàn bộ vấn đề nằm ở đó đấy. Chúng ta biết cái kết cuộc ấy, nhưng chúng ta

không biết khi nào, ở đâu, và ai sẽ ở đó khi cuối cùng sự việc xảy ra. Đó là một Tour Tụ tử.”

Stephanie phá lên cười. Ý tưởng đó khiến cô buồn cười không sao hiểu nổi. Nhưng Bosco cực kỳ nghiêm túc. Anh nói: “Tôi hết rồi. Tôi già, tôi buồn bã, đó sẽ là một ngày tốt đẹp. Tôi muốn ra khỏi mớ bòng bong này. Nhưng tôi không muốn tàn phai đi, tôi muốn cháy rụi đi - tôi muốn cái chết của tôi là một sự cuốn hút, một màn diễn, một bí ẩn. Một tác phẩm nghệ thuật. Nào, Lady PR” - anh nói, kéo đồng thít rú xuống của anh lại rồi ngả về phía cô, đôi mắt lấp lánh trong cái đầu to quá cỡ - “cô cố nói với tôi rằng sẽ chẳng ai hứng thú với chuyện đó. Truyền hình thực tế, chết tiệt, nó chẳng thể thực tế hơn thế này được. Tụ tử là một vũ khí; điều đó chúng ta ai cũng biết. Nhưng một tác phẩm nghệ thuật thì sao?”

Anh lo lắng quan sát Stephanie: Một người đàn ông đau yếu phì nộn đưa ra một ý tưởng dửng dưng, háo hức hy vọng rằng cô sẽ thích nó. Tất cả im lặng hồi lâu trong khi Stephanie cố gắng suy nghĩ cho ra đầu ra đũa.

Jules lên tiếng trước: “Xuất sắc lắm.”

Bosco nhìn anh dịu dàng, cảm động bởi bài phát biểu của chính mình và cảm động khi biết rằng Jules cũng cảm động.

“Nghe này, hai anh” - Stephanie nói. Cô nhận thấy một thoáng suy nghĩ tàn nhẫn trong chính cô: Nếu bằng cách nào đó, ý tưởng này có cơ may thực hiện (điều này khả năng cao là không xảy ra - nó điên rồ, có thể còn phi pháp, vớ vẩn tới mức lỗ bịch), thì cô muốn cho nó một người viết thực thụ.

“Ồ không không không” - Bosco bảo với cô, lắc lư một ngón tay như thể cô đã nói ra nỗi băn khoăn khắc nghiệt đó.

Vừa thở dài và rên rỉ, vừa từ chối những lời đề nghị giúp đỡ, anh



nhấc mình lên khỏi ghế, cái ghế khê kêu cọt két khi được giải thoát, rồi anh lão đảo đi về cuối phòng. Anh tới một chiếc bàn bừa bộn và với lên nó, thở hào hển thành tiếng. Rồi anh lục ra giấy bút.

“Nhắc lại tên anh là gì?” - Bosco hỏi.

“Jules. Jules Jones.”

Bosco viết trong mấy phút.

“Được rồi” - anh nói, rồi khó nhọc đi trở lại đưa tờ giấy đó cho Jules. Jules đọc to: “Tôi, Bosco, với trí óc và cơ thể khỏe mạnh, qua đây chứng nhận anh, Jules Jones, có độc quyền truyền thông để ghi lại câu chuyện về sự suy tàn và về Tour Tụ tử của tôi.”

Những nỗ lực của Bosco khiến anh mệt lử. Anh ngồi sụp xuống ghế, thở khò khè, mắt nhắm nghiền. Bosco nghệ sĩ biểu diễn quần áo diêm dúa phong cách điên cuồng hiện lên chập chờn tinh quái trong đầu Stephanie, phủ nhận kẻ phục phịch thê thảm trước mặt họ đây. Một nỗi buồn trào lên trong cô.

Bosco mở mắt rồi nhìn Jules, nói: “Đó. Của anh đấy.”

\* \* \*

Trong bữa trưa trong vườn điêu khắc MoMA, Jules là một người được tái sinh: hân hoan, phấn khởi, rộn ràng những ý nghĩ về bảo tàng mới tu sửa đó. Trước đây anh đã đi thẳng tới một cửa hàng lưu niệm để mua một cuốn sổ hẹn và cây bút (cả hai đều phủ hình những đám mây của Magritte) để ghi lại cuộc hẹn với Bosco vào sáng hôm sau.

Stephanie ăn sandwich cuộn gà tây và nhìn chăm chú tác phẩm *She-Goat* của Picasso, ước gì cô có thể chia sẻ niềm hoan hỉ với anh

traï cô. Điều đó là không thể, như thể sự phán khích của Jules đang được hút thẳng ra từ trong lòng cô, để lại cô với cảm giác trống rỗng ngang bằng với cảm giác hăng hái ở anh. Cô thấy mình vẫn vớ ước rằng cô đã không bỏ lỡ trận tennis.

“Có chuyện gì mà em ủ rũ thế?” - Cuối cùng Jules hỏi, nốc cạn lon nước việt quất và soda thứ ba.

“Em không biết” - Stephanie nói.

Anh nghiêng sang nhìn cô, và Stephanie thoáng thấy lại hình ảnh họ khi còn là con trẻ, cảm nhận hết sức tự nhiên về Jules như một người bảo vệ cô, coi sóc cô, tới những trận tennis của cô và xoa bóp vế cho cô khi bị chuột rút. Cảm giác ấy đã vùi sâu dưới những năm tháng quấy quả hỗn loạn của Jules, nhưng giờ đây nó quay trở lại, ấm áp và sống động, khiến nước mắt dâng lên mi Stephanie.

Anh trai cô kinh ngạc. “Steph” - anh nói rồi cầm tay cô - “có chuyện gì thế?”

“Em cảm thấy như mọi thứ đang kết thúc” - cô nói.

Cô đang nghĩ về những ngày xưa, như cô và Bennie giờ đây vẫn gọi - không chỉ thời trước khi tới Crandale mà là trước khi cưới, trước khi làm cha mẹ, trước khi có tiền, trước khi từ bỏ thuốc phiện, trước khi có trách nhiệm với bất cứ thứ gì, thuở họ còn cùng Bosco lang thang khắp Lower East Side, lên giường khi trời đã sáng bảnh mắt, kéo tới nhà của những người xa lạ, làm tình gần như giữa công cộng, tham gia những việc liều lĩnh, trong đó có hơn một lần (với cô) là tiêm heroin, vì chẳng có chuyện gì là nghiêm trọng. Họ trẻ trung, may mắn và khỏe mạnh - thế thì có gì phải lo lắng chứ? Nếu không thích kết quả, họ có thể quay trở lại bắt đầu từ đầu. Giờ thì Bosco đau ốm, hầu như không di chuyển được, quỳnh quáng chuẩn bị cho cái chết. Kết quả này là một trường hợp lệch lạc quái gở của quy

luật tự nhiên, hay là nó bình thường - một điều đáng lẽ họ phải biết sẽ đến? Phải chăng bằng cách nào đó họ đã gây ra nó?

Jules vòng một tay quanh cô, anh nói: “Nếu em đã hỏi sáng nay, anh sẽ nói rằng chúng ta kết thúc rồi. Tất cả chúng ta, cả đất nước này, cả thế giới này. Nhưng giờ đây anh cảm thấy điều ngược lại.”

Stephanie biết. Cô có thể nghe thấy rõ hy vọng chảy ào ào trong anh trai cô. Cô hỏi: “Thế giờ câu trả lời là gì?”

“Đúng, mọi thứ đang kết thúc” - Jules nói - “nhưng chưa hẳn.”

## V

Stephanie thực hiện xong cuộc hẹn tiếp theo, với một nhà thiết kế túi da bóng nhỏ; rồi phớt lờ một cảm giác nôn nao báo động và ghé qua văn phòng. Sếp của cô, La Doll, đang nói chuyện điện thoại, lúc nào cũng vậy, nhưng cô ấy bịt ống gọi và hét to ra từ trong phòng: “Có chuyện gì không ổn à?”

“Không có gì” - Stephanie đáp, giật mình. Cô vẫn đang ở trong sảnh.

“Mọi việc với Gã-Túi xách đều tốt chứ?” - La Doll dễ dàng ghi nhớ lịch trình của nhân viên, ngay cả những người làm tự do như Stephanie.

“Ổn cả.”

La Doll kết thúc cuộc gọi, nhấn rót một ít espresso từ cái máy pha Krups trên bàn vào cái cốc thun sâu hoắm, rồi gọi: “Vào đây, Steph.”

Stephanie bước vào phòng làm việc ở góc cao hẫng lên của sếp. La Doll là một trong những người trông hơi lố, ngay cả với những người sành điệu nhất: tóc bob màu vàng sáng; son môi chát chúa; đôi mắt toan tính, láo liên. “Lần sau” - cô nói, ánh mắt siết lấy Stephanie trong giây lát - “hãy hoãn cuộc hẹn.”

“Sao cơ?”

“Tôi có thể cảm nhận được vẻ ám đạm của cô từ trong sảnh” - La Doll nói. - “Giống như đang bị ốm vậy. Đừng phơi bày ra với khách hàng.”

Stephanie phì cười. Cô đã biết sếp của mình bao năm nay, đủ lâu để biết La Doll đang hết sức nghiêm túc. “Chúa ơi, chị đúng là quý cái” - cô nói.

La Doll cười khùng khục, tay lại bấm điện thoại. “Đó là một gánh nặng” - cô nói.

Stephanie lái xe trở lại Crandale (Jules đã về bằng tàu) để đón Chris ở sân tập đá bóng.

Bảy tuổi, con trai cô vẫn sẵn sàng ôm chầm lấy cô sau một ngày xa cách.

Cô ôm thằng bé, hít vào mùi mồ hôi trên tóc nó. “Bác Jules có ở nhà không?” - Chris hỏi. “Bác ấy có xây cái gì không?”

“Thật ra, hôm nay bác Jules đi làm” - cô nói, cảm thấy một thoáng tự hào khi nói ra những từ đó. - “Bác ấy làm việc trong thành phố.”

Những thăng trầm của ngày hôm ấy đã hóa giải thành một mong muốn xốn xang duy nhất là được nói chuyện với Bennie. Stephanie đã nói chuyện với Sasha, trợ lý của anh, người mà trước đây không thể tin cậy được vì luôn canh gác hành vi trái khoáy của Bennie

nhưng đã trở nên đáng mến trong những năm qua, kể từ khi anh thay đổi. Bennie đã gọi trên đường về nhà, tắc đường, nhưng lúc này Stephanie muốn giải thích trực tiếp. Cô hình dung sẽ cười váng lên cùng Bennie về chuyện Bosco, mà lại thấy trào lên cảm giác bất hạnh lạ lùng. Một điều cô biết: cô đã ngừng nói dối về tennis.

Bennie vẫn không có nhà khi cô và Chris về. Jules xuất hiện với quả bóng rổ trên tay và thách Chris một trận bóng rổ ngựa, rồi hai bác cháu tới lối vào, cửa ga ra rung bần bật dưới những cú ném của họ. Mặt trời bắt đầu lặn.

Cuối cùng Bennie cũng về và đi thẳng lên tầng để tắm. Stephanie cho ít đùi gà đông lạnh vào nước ấm để rã đông, rồi theo anh lên tầng. Hơi nước lan từ cửa phòng tắm bỏ ngỏ ra phòng ngủ, uốn lượn trong những tia nắng cuối ngày. Stephanie cũng cảm thấy muốn tắm - họ có một cái bồn tắm đôi với những cái vòi thủ công có giá cắt cổ từng khiến họ tranh cãi mãi. Nhưng Bennie là người cả quyết.

Cô hát giày ra rồi cởi áo, ném lên giường bên cạnh quần áo của Bennie. Đồ đạc trong túi quần anh nằm lộn xộn trên chiếc bàn kiểu cổ nhỏ nhắn, chỗ anh thường xuyên bỏ những thứ ấy. Stephanie liếc nhìn những thứ ở đó, một thói quen cũ còn sót lại từ thời mà cô luôn sống trong nghi ngờ. Tiền xu, vỏ kẹo cao su, một cái vé đỗ xe. Khi cô quay bước, có thứ gì đó dính vào dưới lòng bàn chân trần của cô. Cô gỡ nó ra - một cái kẹp tắm - rồi đi tới giỏ rác. Trước khi thả cái kẹp tắm vào, cô liếc nhìn: chiếc kẹp tắm màu vàng sáng phổ biến, giống hệt nhau mà người ta có thể tìm thấy trong góc nhà của hầu hết mọi phụ nữ ở Crandale.

Trừ nhà cô.

Stephanie ngừng lại, giơ cái kẹp tắm lên. Có hàng nghìn lý do để nó có thể ở đây - một bữa tiệc họ đã tổ chức, bạn bè có thể đã lên

đây dùng phòng tắm, cô dọn vệ sinh - nhưng Stephanie biết nó của ai như thể cô đã biết nó từ trước, như thể không phải cô đang khám phá ra chuyện này mà là đang nhớ lại. Cô ngồi phịch xuống giường, vẫn mặc váy và áo lót, nóng bừng và run rẩy, chớp mắt vì sốc. Tất nhiên. Chẳng cần phải tưởng tượng gì để biết mọi thứ đã hội tụ như thế nào: đau đớn; trả thù, quyền lực, dục vọng. Anh đã ngủ với Kathy. Tất nhiên.

Stephanie mặc áo lại rồi cài cúc cẩn thận, vẫn giữ chiếc kẹp tắm. Cô đi vào phòng tắm, nhìn thấy thân hình nâu sạm mảnh dẻ của anh qua làn hơi ẩm và nước chảy. Anh không nhìn thấy cô. Sau đó cô dừng bước, khựng lại bởi một cảm nhận quen thuộc đáng sợ, bởi biết mọi thứ họ sẽ nói: đoạn đường khốn khổ từ chỗ chối bỏ cho tới xin lỗi và tự chỉ trích bản thân về phía Bennie, từ chỗ giận dữ cho tới chấp nhận trong đau đớn về phía cô. Cô đã từng nghĩ họ sẽ không bao giờ đi lại đoạn đường đó nữa. Đã thực sự tin như thế.

Cô ra khỏi phòng tắm và ném cái kẹp tắm vào thùng rác. Cô lạng lẹ lướt xuống cầu thang trên đôi chân trần. Jules và Chris đang ở trong bếp, tu nước từ bình lọc Brita. Ý nghĩ duy nhất của cô là bỏ đi, như thể cô đang mang một quả lựu đạn đã rút chốt ra khỏi ngôi nhà đó, để khi phát nổ, nó chỉ hủy hoại một mình cô.

Bầu trời còn xanh ngấn ngắt trên những tầng cây, nhưng mảnh sân đã trở tối. Stephanie bước tới bên bãi cỏ và ngồi xuống, trán gục lên đầu gối. Cỏ và đất vẫn còn hơi ẩm ban ngày.

Cô muốn khóc mà không thể. Cảm giác này quá sâu.

Cô nằm xuống, nghiêng mình cuộn tròn trên bãi cỏ, như thể cô đang che chắn cho phần bị phá hủy trong cô, hoặc cố kiềm chế cơn đau phát ra từ nó. Mỗi đợt suy nghĩ lại dâng trào cùng cảm giác khủng khiếp của cô, nổi đình ninh rằng cô sẽ chẳng bao giờ hồi phục, chẳng còn nguồn lực nào để bầu vùi.

Tại sao lần này lại tồi tệ hơn những lần khác? Nhưng đúng là như thế.

Cô nghe thấy tiếng Bennie từ trong bếp: “Steph?”

Cô ngồi dậy và loạng choạng bước vào trong một thảm hoa. Cô và Bennie đã cùng nhau trồng nó: lay ơn, ngọc trâm, cúc vàng. Cô nghe thấy tiếng những thân cây gãy lạo xạo dưới bàn chân, nhưng cô không nhìn xuống. Cô đi một mạch tới bên hàng rào và quỳ xuống đất.

“Mẹ ơi.” - Giọng Chris vang lên từ trên gác. Stephanie bịt tai lại.

Rồi một giọng khác cất lên, gần tới nỗi Stephanie nghe được qua bàn tay. Giọng nói đó thì thào khe khẽ: “Này, xin chào.”

Mất một lúc cô mới phân tách được giọng nói mới, gần sát này với các giọng khác trong nhà. Cô không thấy sợ, chỉ tò mò một cách dờ dẩn. “Ai đấy?”

“Tôi đây.”

Stephanie nhận ra mình đang nhắm mắt. Cô mở mắt ra và nhìn qua song hàng rào. Giữa các bóng cây, cô nhận ra khuôn mặt trắng bệch của Noreen đang nhìn lên qua từ phía bên kia. Cô đã cất kính râm; Stephanie lơ mơ để ý thấy một đôi mắt ngơ ngác dò hỏi. “Chào Noreen” - cô nói.

“Tôi thích ngồi chỗ này” - Noreen đáp.

“Tôi biết.”

Stephanie muốn bỏ đi, nhưng dường như cô không nhúc nhích nổi. Cô lại nhắm mắt.

Noreen không nói gì, và mấy phút sau Stephanie dường như lịm đi trong cơn gió cuồn cuộn và tiếng côn trùng rí rả, như thể bản thân buổi đêm này sống thực. Stephanie gập người dưới đất một hồi

lâu, hay cảm giác giống như một hồi lâu, chứ thực tế chỉ là một phút. Cô quỳ đó cho tới khi tiếng gọi lại vang lên - cả Jules nữa, giọng hoảng sợ của anh thắng thốt lao qua màn đêm. Cuối cùng cô lấy bẫy đứng lên. Khi đuổi thắng người ra, cô cảm thấy cục đau đã lắng ở trong lòng. Hai đầu gối cô run rẩy trước sức nặng kinh hoàng mới của nó.

“Chúc ngủ ngon, Noreen” - cô nói khi cất bước đi trở lại qua thảm hoa và các bụi cây trở về nhà.

“Chúc ngủ ngon” - cô nghe lảng máng.



## Bản đại tướng

Ý tưởng lớn đầu tiên của Dolly là cái mũ. Cô chọn chiếc mũ lông màu xanh ngọc đậm, có phần ộp hai bên rủ xuống đôi tai to bản trông như mơ khô của đại tướng. Đôi tai xấu quá, Dolly nghĩ, tốt nhất là phải che lại.

Mấy hôm sau, khi trông thấy bức tranh của đại tướng trên tờ *Times*, cô suýt nghẹn món trứng chần: Ông trông giống như một em bé, một em bé ốm yếu to lớn với bộ ria mép khổng lồ và cái cằm xệ.

Nhan đề bài viết không thể kinh dị hơn:

**ĐỒN ĐOÁN VỀ BỆNH UNG THƯ DÂY LÊN TỪ MŨ TRÙM ĐẦU CỦA TƯỚNG B.**

**TÌNH TRẠNG BÁO ĐỘNG ĐỊA PHƯƠNG TĂNG CAO**

Dolly nhảy chồm chồm trong căn bếp cáu bẩn rồi xoay một vòng điên cuồng, hát đổ cả trà xuống áo choàng tắm.

Cô nhìn trân trân bức ảnh của đại tướng. Rồi cô nhận ra: những sợi dây. Họ đã không cắt các cái nơ dưới mũ như cô hướng dẫn, và giờ đây thảm họa chính là một cái nơ bằng lông to tướng dưới cái cằm xệ của đại tướng. Dolly chạy chân trần tới phòng làm việc kiểm tra phòng ngủ và bắt đầu bôi đóng giấy fax, cố gắng moi cho ra dây số gần đây nhất mà cô đã gọi để liên lạc với Arc, viên phụ trách quan hệ công chúng của đại tướng. Đại tướng di chuyển liên tục để tránh cuộc mưu sát, nhưng Arc luôn hết sức cẩn thận fax cho Dolly thông

tin liên lạc cập nhật của họ. Các tờ fax đó thường đến lúc ba giờ chiều, đánh thức Dolly dậy và đôi khi cả con gái cô, Lulu. Dolly không bao giờ nhắc tới sự lụn bại; đại tướng và êkíp của ông vẫn cứ nghĩ rằng cô đang là đại diện truyền thông hàng đầu New York, một phụ nữ với chiếc máy fax nằm trong một phòng làm việc ở góc với view bao quát toàn cảnh New York City (nhiều năm trước thì quả là đúng thế), chứ không phải cách vài chục phân so với chiếc tràng kỷ mà cô nằm ngủ. Dolly chỉ có thể quy sự hiểu lầm của họ cho một bài báo nào đó đã trôi dạt lâu ngày trên đường tới với họ từ *Vanity Fair* hoặc *InStyle* hay *People*, trong đó người ta viết về Dolly và gọi cô dưới biệt danh lúc bấy giờ: La Doll.

Cuộc gọi đầu tiên từ doanh trại của đại tướng tới đúng lúc; Dolly vừa cầm đồ món trang sức cuối cùng. Thời gian đó cô chỉnh sửa văn bản cho sách giáo khoa tới hai giờ sáng, ngủ đến năm giờ, rồi dậy thực hiện những cuộc tán gẫu lịch sự trên điện thoại với những người nói tiếng Anh đầy háo hức ở Tokyo cho tới khi thức Lulu dậy và chuẩn bị bữa sáng cho con bé. Và tất cả điều này vẫn không thể đủ để tiếp tục cho Lulu học ở trường Nữ thực Miss Rutgers. Thường thường ba tiếng ngủ định mức của Dolly diễn ra trong những cơn lo âu với ý nghĩ về hóa đơn học phí khổng lồ tiếp theo.

Thế rồi Arc đã gọi. Đại tướng muốn có một phụ tá xuất sắc. Ông muốn phục hồi, muốn có sự thông cảm của người Mỹ, kết thúc những nỗ lực thủ tiêu của CIA. Nếu Qaddafi làm được điều đó, tại sao ông không thể? Dolly băn khoăn phải chăng làm việc quá sức và thiếu ngủ đã khiến cô bị ảo giác, nhưng cô vẫn ra giá. Arc bắt đầu lấy thông tin tài khoản ngân hàng của cô. “Đại tướng đã nghĩ rằng cô sẽ đưa giá cao hơn” - anh ta nói, và nếu lúc ấy Dolly nói nổi nên lời thì cô sẽ nói, *Đó là lương phụ tá theo tuần của tôi, thưa anh, không phải theo tháng*, hoặc *Này, tôi chưa đưa cho anh công thức để anh tính giá chính xác nhỉ*, hoặc *Đó chỉ là trong hai tuần làm thử*

*để quyết định xem liệu tôi có muốn cộng tác với các anh không.*  
Nhưng Dolly không nói được.

Cô đang khóc.

Khi khoản tiền đầu tiên xuất hiện trong tài khoản ngân hàng của cô, cảm giác nhẹ nhõm trong Dolly mạnh mẽ tới nỗi hầu như xóa tan giọng nói bất an rì rầm khe khẽ trong lòng cô: *Khách hàng của cô là một tên độc tài diệt chủng đấy.* Dolly đã từng làm việc với nhiều kẻ khốn nạn rồi, Chúa biết điều ấy; nếu cô không làm công việc này thì một ai khác sẽ chộp lấy nó; làm đại diện truyền thông là không được phán xét khách hàng - những cái cớ này xếp thành đội hình, sẵn sàng xung trận nếu cái giọng phản đối bé xíu đó gom đủ can đảm để cất tiếng dù ở cỡ nào. Nhưng gần đây, Dolly thậm chí còn chẳng nghe thấy nó nữa.

Lúc này, khi cô hấp tấp chạy trên tám thảm Ba Tu mòn vẹt để đi tìm số điện thoại mới nhất của đại tướng thì điện thoại reo. Lúc này là sáu giờ sáng. Dolly vò lấy ống nghe, cầu trời cho giấc ngủ của Lulu không bị đánh động.

“Ai đấy ạ?” - Nhưng cô biết rõ đó là ai.

“Chúng tôi không hài lòng” - Arc nói.

“Tôi cũng vậy” - Dolly nói. - “Các anh đã không cắt...”

“Đại tướng không hài lòng.”

“Arc, nghe tôi này. Đáng lẽ anh phải cắt cái...”

“Đại tướng không hài lòng, cô Peale.”

“Nghe tôi đã, Arc.”

“Ngài ấy không hài lòng.”

“Đó là vì - nghe này, lấy một cái kéo...”

“Ngài ấy không hài lòng, cô Peale.”

Dolly im lặng. Đã có nhiều lần khi lắng nghe giọng nói đều đều trơn tuột của Arc, cô tin chắc mình có nghe thấy một chút mỉa mai quanh những từ mà anh ta được lệnh phải nói, giống như anh ta đang nói với cô bằng mặt mã. Giờ thì hai bên im lặng rất lâu. Dolly nói rất nhẹ nhàng. “Arc, lấy kéo cắt mấy cái nơ khỏi mũ đi. Không thể nào lại có một cái nơ chết tiệt dưới cằm đại tướng được.”

“Ngài ấy sẽ không bao giờ đội cái mũ đó nữa.”

“Ngài ấy phải đội chiếc mũ đó.”

“Ngài ấy sẽ không đội nó. Ngài ấy từ chối.”

“Cắt nơ đi, Arc.”

“Tin đồn đã tới chỗ chúng tôi rồi, cô Peale.”

Ruột gan cô chao đảo. “Tin đồn?”

“Rằng cô không còn là ‘hàng đầu’ như cô đã từng nữa. Giờ thì cái mũ thất bại.”

Dolly cảm thấy các lực âm kéo tới vây quanh cô. Đứng đó với tiếng xe cộ của Eighth Avenue rền rĩ qua phía dưới cửa sổ nhà cô, vò mái tóc quăn mà cô đã thôi nhuộm để mặc cho dài thượt và ngả bạc, cô thấy một cảm giác khẩn cấp sâu thẳm trào lên.

“Tôi có kẻ thù, Arc” - cô nói. - “Cũng giống như đại tướng.”

Anh ta im lặng.

“Nếu anh nghe kẻ thù của tôi, tôi không thể làm việc được. Giờ thì hãy lôi cái bút xa xỉ trong túi của anh ra rồi viết điều này lại: *Cắt dây khỏi mũ. Tháo cái nơ ra. Kéo cái mũ ra phía sau đầu đại tướng xa hơn một chút để mấy lọn tóc của ngài rủ ra phía trước. Làm thế đi, Arc, rồi hãy xem chuyện gì xảy ra.*”

Lulu đã vào phòng, còn mặc bộ pyjamas hồng, và đang dụi mắt. Dolly nhìn đồng hồ, nhận ra con bé đã mất nửa tiếng ngủ, và cảm thấy một thoáng tan nát trong lòng khi nghĩ Lulu sẽ mệt mỏi ở trường. Cô vòng tay ôm lấy vai con. Lulu nhận cái ôm này với phong thái quyền quý, vốn là đặc điểm của con bé.

Dolly đã quên băng mắt Arc, nhưng lúc này giọng anh ta vẳng ra từ chiếc điện thoại cô kẹp ở cổ: “Tôi sẽ làm vậy, cô Peale.”

Mấy tuần sau ảnh của đại tướng mới xuất hiện trở lại. Lần này cái mũ được kéo ra sau và dây rọ đã biến mất.

Nhan đề bài báo là:

## CÁC CHỨNG CỐ MỚI CHO THẤY

### MỨC ĐỘ TỘI ÁC CHIẾN TRANH CỦA TƯỚNG B. CÓ VẼ BỊ THỎI PHÒNG

Đó là nhờ cái mũ. Trông ông rất đáng yêu với cái mũ. Làm sao một người đàn ông đội mũ lông màu xanh ngọc có thể dùng xương người để lát đường?

La Doll rơi vào cảnh khốn cùng vào dịp đón năm mới hai năm về trước, tại một bữa tiệc hết sức được mong đợi, vốn đã được lên kế hoạch bởi các học giả uyên thâm lịch sử văn hóa mà cô đã nghĩ là đáng mời, hồng mong sánh được với dạ vũ Black and White Ball của Truman Capote. Bữa tiệc, người ta gọi thế, hoặc là Danh sách. Như trong: *Anh ta có ở trong danh sách không?* Một bữa tiệc để chúc mừng - cái gì nhỉ? Nghĩ lại thì Dolly cũng không biết nữa; chúc mừng sự thật là người Mỹ chưa bao giờ giàu có hơn thế này, mặc cho sự rối loạn đang khuấy đảo thế giới chẳng? Bữa tiệc có mấy chủ nhân, tất cả đều nổi tiếng, nhưng chủ nhân thực sự, như mọi người đều biết, là La Doll, người có nhiều mối liên kết, nhiều mối quan hệ, lối tiếp cận và quyền phép hơn tất cả những người này cộng lại. La

Doll đã mắc một sai lầm rất con người - mà cũng có thể cô cố gắng an ủi chính mình như thế trong những đêm ký ức về sự sụp đổ chọc ngoáy trong cô như một cây còi bóng râm, khiến cô quần quai trên chiếc tràng kỷ và phải tu ừng ực rượu mạnh thẳng từ chai - cô đã nghĩ rằng mình có thể làm một số việc rất rất tốt (cụ thể là, đưa những người xuất sắc nhất vào một căn phòng cùng lúc) thì cũng sẽ làm những việc khác tốt. Ví như thiết kế. Và La Doll đã có một mộng tưởng: những cái khay rộng trong suốt đựng nước pha dầu treo lơ lửng phía dưới những chiếc đèn màu sáng rực nho nhỏ, sức nóng từ đèn sẽ khiến chất lỏng đối diện sủi bọt và cuộn xoáy. Cô đã tưởng tượng mọi người sẽ nghển cổ lên nhìn, ngần ngừ trước những hình thù tạo nên từ chất lỏng uốn lượn. Quả là họ nhìn lên thật. Họ trầm trồ trước những cái khay sáng trưng đó; La Doll quan sát điều đó từ một ô nhỏ mà cô đã thiết kế cao lên và đặt ở một bên để có thể thấy được toàn cảnh thành tựu của mình. Từ chỗ đó, khi nửa đêm dần tới, cô là người đầu tiên để ý thấy có điều gì đấy bất thường với những cái khay trong suốt đựng nước pha dầu ấy: chúng đang bị vỡ một chút chẳng? Nói cách khác, chúng đang xệ xuống dưới dây xích như những cái bao tải và tan chảy. Rồi chúng bắt đầu sụm xuống, chao đảo, co rúm lại và rơi xuống, đổ cả dầu nóng bỏng lên đầu của tất cả những con người hào nhoáng nhất đất nước này và cả một số nước khác nữa. Họ bị bỏng, bị sẹo, bị thương tật theo nghĩa những chấm sẹo mờ mờ trên trán của một ngôi sao điện ảnh hay những vết sém tóc nhỏ trên đầu của một nhà môi giới nghệ thuật hay một người mẫu, một người quyền quý nói chung. Nhưng trí óc như khép lại khi La Doll đứng đó, cách xa chỗ dầu nóng chảy: cô không gọi 911. Cô há hốc kinh ngạc không tin nổi, trong khi khách khứa của cô kêu thét, chạy tán loạn, tay ôm đầu, xé quần áo ngấm dầu nóng bỏng khỏi da thịt, bò lồm cồm trên sàn như con người trong tranh thờ thời trung đại, những kẻ đã xa hoa trên trần thế

nên bị dày xuống địa ngục.

Những lời buộc tội sau đây - rằng cô đã cố ý làm chuyện đó, là một kẻ độc ác khi cứ vui sướng đứng đó trong lúc mọi người đau đớn - thực sự còn kinh khủng với La Doll hơn việc phải nhìn đầu tàn nhân rớt xuống đầu năm trăm vị khách của cô. Rồi nổi bâng hoàng như một cái kén bảo vệ cho cô. Thế nhưng điều tiếp theo thì cô phải chứng kiến trong trạng thái tinh tảo: Họ ghét cô. Họ ra sức rũ bỏ cô. Giống như thể cô không phải con người, mà là con chuột hay con bọ. Và họ thành công. Trước cả khi linh sáu tháng tù do vô ý phạm tội, trước cả khi vụ kiện tập thể khiến cho toàn bộ tài sản của cô (dường như chưa bao giờ dồi dào tới vậy) bị chia thành các món nhỏ cho nạn nhân của cô, La Doll đã biến mất. Hủy hoại hoàn toàn. Cô xuất hiện ở phiên tòa với cơ thể nặng lên mười lăm cân già đi mười lăm tuổi, tóc bạc trắng. Chẳng ai nhận nổi ra cô, và thế giới mà cô từng sống vương giả đã bốc hơi trong thoáng chốc - trong tình cảnh này cả người giàu cũng khóc. Sau vài tí báo hả hê và những bức hình mới về tình trạng tàn tạ của cô, họ quên bẵng cô luôn.

Dolly bị bỏ lại một mình để suy nghĩ về những tính toán sai lầm - không chỉ là những sai lầm rõ ràng liên quan tới chuyện nhiệt độ làm nóng chảy nhựa và sự sắp xếp hợp lý dây đỡ vật nặng. Sai lầm sâu xa hơn của cô đã xuất phát từ tất cả điều này: Cô đã coi nhẹ một vết nứt địa chấn - đã mơ tưởng tới một sự kiện tạo ra cả một kỷ nguyên, một điều không tồn tại nữa. Đối với một đại diện truyền thông, chẳng có sai lầm nào khủng khiếp hơn. Cô đáng bị lãng quên. Giờ đây đôi khi Dolly vẫn tự hỏi liệu khiếu sự kiện hay cuộc hội tụ nào sẽ định nghĩa thế giới mới mà trong đó cô nhận diện chính mình, như bữa tiệc của Capote đã từng làm được, hay Liên hoan Woodstock, hay tiệc sinh nhật tuổi bảy mươi của Malcolm Forbes, hay bữa tiệc của tạp chí *Talk*. Cô không biết được. Cô đã mất năng lực phán đoán; điều đó sẽ do Lulu và thế hệ của con bé quyết định.

Khi nhan đề các bài báo liên quan tới Tướng B. đã mềm mại hơn rõ rệt, khi người ta đã chứng minh một số nhân chứng chống lại ông ta đã nhận tiền của phe đối lập, Arc gọi lại.

“Đại tướng trả cho cô mỗi tháng một khoản” - anh ta nói. - “Khoản đó không phải để cho một ý tưởng duy nhất đâu.”

“Đó là một ý tưởng hay, Arc. Anh phải thừa nhận đi.”

“Đại tướng mất kiên nhẫn rồi, cô Peale” - anh ta nói, và Dolly hình dung anh ta đang mỉm cười. - “Cái mũ không còn mới nữa.”

Đêm hôm đó, đại tướng xuất hiện trong giấc mơ của Dolly. Cái mũ đã biến mất, và ông ta đang gặp gỡ một cô nàng tóc vàng xinh đẹp ở cửa xoay. Nàng tóc vàng nắm cánh tay ông ta, rồi họ quay trở vào trong, xấp vào nhau. Rồi Dolly thấy mình trong giấc mơ đó, đang ngồi trên một chiếc ghế quan sát đại tướng và người tình, nghĩ họ đang sắm vai mới khéo làm sao. Cô choàng tỉnh như thể có ai lay dậy. Giấc mơ suýt lẫn mất, nhưng Dolly chộp nó lại, ép vào ngực mình. Cô hiểu: Đại tướng cần phải có mối quan hệ với một ngôi sao điện ảnh.

Dolly bò xuống khỏi chiếc tràng kỷ, đôi chân vàng ệch lóe trong tia sáng đèn đường lọt vào qua một cái song gãy của tấm màn. Một ngôi sao điện ảnh. Một ai đó lôi cuốn, dễ nhận ra - còn cách nào tốt hơn để nhân tính hóa một kẻ dường như không có nhân tính? *Nếu ông ta đủ tốt với cô ấy thì... là một lối suy nghĩ.* Và còn nữa: *Đại tướng đó và mình có chung sở thích: cô ấy.* Hoặc: *Chắc là cô ấy phải thấy cái đầu nhọn hoắt của ông ta quyến rũ.* Hay thậm chí: *Không biết đại tướng ấy mà nhảy thì thế nào nhỉ?* Và nếu Dolly có thể làm cho người đời đặt câu hỏi đó, thì hình ảnh của đại tướng sẽ được cứu vãn. Ông ta đã tàn sát bao nhiêu nghìn người đâu còn là vấn đề nữa - nếu như hình tượng chung về ông ta có liên quan tới sàn nhảy, tất cả điều đó sẽ lùi lại phía sau ông ta. Có rất nhiều ngôi sao nữ quá



thời có thể làm nên chuyện này, nhưng trong đầu Dolly lại cứ đinh ninh một người: Kitty Jackson, người mà mười năm trước đã xuất hiện lần đầu với vai người ngăn chặn tội phạm dẻo dai, ưa đòi co trong phim *Oh, Baby, Oh*. Mấy năm sau Kitty mới thực sự có tiếng tăm, khi Jules Jones, anh trai của một trong những đệ tử ruột của Dolly, tấn công cô trong một cuộc phỏng vấn cho tờ *Details*. Vụ tấn công và phiên tòa đã long trọng đặt Kitty vào màn sương mờ sáng lung linh của hình tượng kẻ tử đạo. Thế nên khi màn sương tan sạch, mọi người thảng thốt hãi hùng nhận ra rằng nữ diễn viên đó đã thay đổi chóng mặt: Cô gái hồn nhiên ngây thơ ngày trước đã biến mất, giờ đây thế vào chỗ đó là một trong những kẻ “không người được”. Vô số hành vi xấu xí và mất tư cách của Kitty liên tục phơi ra trên các mặt báo giải trí: Trong một lần đi quay ở miền Tây cô đã đổ một bọc phân ngựa lên đầu hói của một nam diễn viên gạo cội; cô đã thả mấy nghìn con vượn cáo trong khi đóng một phim của Disney. Khi một nhà sản xuất siêu quyền lực cố gạ gẫm cô lên giường, cô đã gọi cho vợ ông ta. Sẽ chẳng ai thuê Kitty nữa, nhưng mọi người sẽ nhớ tới cô ta - đó là khó khăn đối với Dolly. Và cô ta cũng mới có hai mươi tám tuổi.

Kitty không khó tìm; chẳng ai dành nhiều sức lực để che giấu cô ta. Tối trưa, Dolly đã gọi được cho Kitty: giọng ngái ngủ, rít thuốc sòng sọc.

Kitty nghe Dolly nói hết, bảo cô nhắc lại thù lao ngắt ngưỡng mà cô đã đề cập, rồi khựng lại. Trong khoảng im lặng đó, Dolly nhận ra sự hòa trộn giữa nỗi tuyệt vọng và phần nộ mà cô hiểu quá rõ. Cô thấy nhói lên cảm giác nôn nao tội nghiệp cho nữ diễn viên ấy, với bao nhiêu lựa chọn đã rút gọn thành lựa chọn này. Rồi Kitty đồng ý.

Reo vui trong lòng, ngây ngây với cốc espresso được pha từ cái máy Krups cũ, Dolly gọi cho Arc trình bày kế hoạch của mình.

“Đại tướng không thích phim Mỹ” - Arc đáp.

“Ai bận tâm? Người Mỹ đều biết cô ấy.”

“Đại tướng có thẩm mỹ rất riêng” - Arc đáp. - “Ngài ấy không dễ lay chuyển.”

“Ngài ấy không cần phải động vào cô ấy, Arc. Ngài ấy không phải nói chuyện với cô ấy. Tất cả những gì ngài ấy phải làm là đứng bên cạnh cô ấy để chụp ảnh. Và ngài ấy phải cười.”

“... Cười?”

“Ngài ấy phải tỏ ra hạnh phúc.”

“Đại tướng hiếm khi cười, cô Peale.”

“Ngài ấy đã đội cái mũ đó, chẳng phải sao?”

Hai bên im lặng hồi lâu. Cuối cùng Arc nói: “Cô phải đi cùng nữ diễn viên đó. Rồi chúng tôi sẽ xem xét.”

“Đi cùng cô ấy tới đâu?”

“Tới chỗ chúng tôi.”

“Ôi, Arc.”

“Đó là điều bắt buộc” - anh ta nói.

Đi vào phòng Lulu, Dolly cảm thấy giống như Dorothy bước chân vào xứ Oz: mọi thứ đều đầy màu sắc. Một vòng màu hồng tỏa phía trên bóng đèn. Vải sa màu hồng rủ xuống từ trên trần. Những nàng công chúa với đôi cánh hồng được in bằng giấy nấn trên các bức tường: Dolly đã học cách làm giấy nấn trong một lớp học nghệ thuật ở trại tù và đã dành nhiều ngày trang trí căn phòng này khi Lulu đi học. Những dải cườm dài màu hồng lơ lửng rủ xuống từ trần. Lúc ở nhà, chỉ khi ăn Lulu mới ra khỏi phòng.

Con bé là một phần của cộng đồng tiểu thu trường Nữ thực Miss Rutgers, một mạng lưới quá tinh túy và hết sức riêng tư tới nỗi ngay cả sự lụn bại và án tù của mẹ nó (trong thời gian đó bà của Lulu từ Minnesota tới chăm sóc con bé) cũng không phá hủy được nó. Thứ gắn kết bày con gái đó lại với nhau không phải là sợi chỉ, mà là dây thép. Và Lulu là cái cọc để dây thép quấn quanh. Nghe lỏm con gái nói chuyện với bạn trên điện thoại, Dolly kính sợ trước uy quyền của con bé: Nó nghiêm nghị khi cần, nhưng cũng mềm mại. Đáng mến. Lulu lên chín.

Con bé ngồi trên một chiếc ghế lười màu hồng, làm bài tập trên laptop và chat với bạn bè (từ khi biết đại tướng, Dolly phải trả tiền wireless). “Chào Dolly” - Lulu nói, đã thôi gọi Dolly là “mẹ” kể từ khi cô ra khỏi tù. Con bé nheo mắt như thể nó khó nhìn rõ mẹ nó. Dolly thực sự cảm thấy mình giống như một kẻ đen-trắng xâm nhập vào căn phòng màu sắc này, một kẻ tị nạn tới từ vùng u ám xung quanh đó. “Mẹ phải đi công tác” - cô nói với Lulu. - “Thăm một khách hàng. Mẹ nghĩ có lẽ con sẽ muốn ở với bạn để khỏi phải cúp học.”

Trường học là nơi cuộc đời của Lulu diễn ra. Con bé đã rất cứng rắn, không để cho mẹ nó, người đã từng học nhiều năm ở Miss Rutgers, phá hủy địa vị của nó bằng sự ô danh của mẹ nó. Bây giờ, Dolly thả Lulu xuống ở góc đường, nhìn chăm chú qua vỉa lát đá loang loáng của Upper East Side để chắc chắn con bé đi vào cổng trường an toàn. Tới giờ đón, Dolly chờ đứng chỗ đó trong khi Lulu nhón nhơ với bạn bè ngoài cổng trường, đứng bên bụi cây kiểng và (vào mùa xuân) những thảm hoa tulip cũng đang bung nở như để củng cố và duy trì quyền lực của nó. Hôm nào Lulu sang nhà bạn chơi, Dolly không đi xa hơn sảnh tòa nhà khi tới đón con bé. Lulu sẽ xuất hiện ở thang máy với khuôn mặt đỏ hồng, thơm phức mùi nước

hoa và bánh chocolate mới ra lò, nắm lấy tay mẹ, rồi cùng mẹ bước qua chỗ ông bảo vệ, vào màn đêm. Không phải vì thấy có lỗi - Lulu chẳng việc gì phải thấy có lỗi - mà vì thương cảm khi cuộc đời phải khắc nghiệt tới vậy với cả hai mẹ con.

Lulu nghiêng đầu, tò mò. “Đi công tác. Thế thì tốt, phải không?”

“Tốt, tốt lắm” - Dolly đáp hơi căng thẳng. Cô đã giữ bí mật chuyện đại tướng với Lulu.

“Mẹ sẽ đi bao lâu?”

“Mấy ngày. Bốn, có lẽ thế.”

Hai mẹ con im lặng hồi lâu. Rồi Lulu nói: “Con đi được không?”

“Với mẹ ư?” - Dolly ngạc nhiên. - “Nhưng con sẽ phải bỏ học.”

Lại im lặng. Lulu đang cân nhắc để đo đếm mức độ ảnh hưởng tương đương nhau của cúp học và làm khách ở nhà ai đó, hoặc để giải đáp xem liệu ta có thể ở nhà một người nào đấy thêm một ngày nữa mà bố mẹ người ấy không phải liên lạc với mẹ ta hay không. Dolly chẳng biết rõ. Có thể Lulu cũng không hiểu chính mình.

“Ở đâu vậy?” - Lulu hỏi.

Dolly đỏ mặt; cô chưa bao giờ giỏi từ chối Lulu. Nhưng ý nghĩ con gái cô và đại tướng ở cùng một chỗ khiến cổ họng cô thắt lại. - “Mẹ... mẹ không thể nói cho con biết được.”

Lulu chẳng phản đối. “Nhưng Dolly này?”

“Sao, con yêu?”

“Dolly có thể nhuộm tóc vàng lại không?”

Họ chờ Kitty Jackson trong một quán cafe bên cạnh một đường bay tư ở sân bay Kennedy. Khi cuối cùng cô diễn viên nọ cũng xuất hiện, mặc quần jean và áo chui màu vàng đã sờn, Dolly sực thấy hơi

tiếc - đáng lẽ cô phải gặp Kitty trước! Cô gái này trông sập xệ quá mức rồi; có thể người ta còn không nhận ra cô nữa! Tóc cô vẫn màu vàng (ngang ngạch không chải tóc và có vẻ như cũng chẳng tắm gội), đôi mắt cô vẫn to tròn và xanh biếc. Nhưng một vẻ mĩa mai đã ngự trị trên gương mặt cô, như thể đôi mắt xanh đó đang trợn ngược lên ngay cả khi nó đang nhìn thẳng vào người ta. Vẻ mặt ấy, hơn cả những nếp nhăn đầu tiên nhằng nhịt dưới mắt và quanh khóe miệng, khiến cô trông chẳng còn trẻ nữa, thậm chí chẳng còn hơi trẻ. Cô không còn là Kitty Jackson nữa.

Trong khi Lulu vào nhà vệ sinh, Dolly nhanh chóng giải thích mọi chuyện với cô diễn viên: trông lộng lẫy hết mức (Dolly liếc vội cái vali nhỏ bé của Kitty); làm vui lòng đại tướng bằng một hành động thật sự thân mật nào đó nơi công cộng trong khi Dolly chụp ảnh bằng camera ẩn. Cô cũng có camera thật, nhưng đó chỉ là để đánh lạc hướng.

Kitty gật đầu, một nụ cười mĩa nhứ lại trên khóe môi cô.

“Chị mang con gái theo?” - Là câu đáp duy nhất của cô. - “Để gặp đại tướng?”

“Con bé sẽ không tới gặp đại tướng” - Dolly rít khe, kiểm tra để chắc chắn Lulu chưa ra khỏi nhà vệ sinh. - “Con bé không biết gì về đại tướng! Đừng nhắc gì tới ông ta trước mặt con bé.”

Kitty nhìn Dolly chăm chú với vẻ hoài nghi. “Cô bé may mắn” - cô nói.

Họ lên máy bay của đại tướng vào lúc chiều tà. Sau khi máy bay cất cánh, Kitty gọi một ly martini từ nữ tiếp viên của đại tướng, nốc cạn, nằm thẳng người ra trên ghế, kéo một cái mặt nạ ngủ (thứ duy nhất trông có vẻ mới ở cô) lên che mắt, rồi bắt đầu ngáy.

Lulu ngả người tới dòm khuôn mặt của cô diễn viên, trông có vẻ

trẻ và thản nhiên khi ngủ.

“Cô ấy ốm à?”

“Không.” - Dolly thở dài. - “Có lẽ thế. Mẹ không biết nữa.”

“Con nghĩ cô ấy cần đi nghỉ dưỡng” - Lulu nói.

Họ phải qua hai mươi chốt kiểm tra trước khi tới khu nhà của đại tướng. Ở mỗi chốt, hai tên lính vác súng máy lại nhìn sẫm soi vào chiếc Mercedes đen, trong đó Dolly, Lulu và Kitty ngồi ở ghế sau. Trong đó có bốn lần họ bị buộc phải ra ngoài ánh nắng chói chang và ngồi xuống dưới nòng súng. Mỗi lần như vậy, Dolly đều chăm chú quan sát vẻ trầm tĩnh ngấm ngội của con gái xem nó có dấu hiệu bị tổn thương không. Trong xe, Lulu ngồi thẳng phất, chiếc cặp sách Kate Spade màu hồng nằm trên lòng con bé. Nó nhìn vào mắt những tay cầm súng máy cũng với ánh mắt bằng lạnh mà hẳn là nó đã dùng để quật bao nhiêu đứa con gái từng cố gắng tuyệt vọng nhằm hạ bệ nó trong những năm qua.

Các bức tường trắng cao vút dựng đứng. Đâu trên bờ tường là hàng trăm con chim lông đen bóng béo tròn, mỏ dài màu đỏ thẫm cong vút như cái liềm. Dolly chưa bao giờ nhìn thấy loài chim này. Bầy chim đó trông như có thể kêu quang quác, nhưng mỗi lần cửa kính ô tô hạ xuống để dàn xếp với một tay súng máy sẫm soi, Dolly lại cảm thấy bồn chồn vì sự yên tĩnh.

Cuối cùng một khoảng tường mở ra, chiếc xe rẽ ra khỏi con đường rồi đỗ lại trước một khu nhà rộng mênh mông: những khu vườn xanh um, một hồ nước lấp lánh, một biệt thự trắng tinh chẳng biết đâu là điểm kết. Loài chim đó đậu dọc trên mái nhà, nhìn xuống. Tay tài xế mở cửa xe, Dolly, Lulu và Kitty bước ra ngoài nắng. Dolly cảm thấy nắng trên cổ mình, mới được lộ ra bởi một phiến bản hạ giá của mái tóc vàng óng dài ngang cằm đặc trưng

trước đây của cô. Cái nóng khiến Kitty phải cởi chiếc áo chui ra; may sao, cô mặc một chiếc áo phông trắng sạch sẽ bên trong. Cánh tay cô màu râm nắng rất đẹp, tuy nhiên có một khoảng da đỏ tươi lỗ chỗ trên một cổ tay. Sợ. Dolly nhìn nó chăm chăm. “Kitty, đó là...” - cô lắp bắp. - “Trên tay cô, có phải là...?”

“Bỏ” - Kitty đáp. Rồi Kitty nhìn Dolly với ánh mắt khiến dạ dày cô thắt lại cho tới khi cô nhớ ra hết sức lơ mờ, giống như một điều gì đó xảy ra trong sương mù hoặc từ khi cô còn quá bé, ai đó đã đề nghị cô - cầu xin cô - cho Kitty Jackson vào danh sách, nhưng cô đã khước từ. Tuyệt đối không, đó là chuyện không thể - xuất thân của Kitty quá thấp.

“Tôi đã tự làm đấy” - Kitty nói.

Dolly nhìn cô chăm chăm, không hiểu nổi. Kitty cười, và trong một thoáng trông cô tinh quái một cách đáng yêu, giống như ngôi sao trong *Oh, Baby, Oh*. Cô nói: “Rất nhiều người có đấy. Chị chưa biết à?”

Dolly tự hỏi liệu đây có phải một trò đùa. Cô không muốn suy sụp trước mặt Lulu.

“Làm sao tìm ra một người nào chưa từng có mặt trong bữa tiệc đó” - Kitty nói. - “Và họ có bằng chứng. Tất cả chúng tôi đều có bằng chứng, ai nói được chúng tôi lừa dối?”

“Tôi biết ai đã ở đó” - Dolly nói. - “Tôi vẫn thuộc danh sách đó trong đầu.”

“Nhưng... chị là ai chứ?” - Kitty nói, vẫn mỉm cười.

Dolly im lặng. Cô thấy đôi mắt xanh xám của Lulu nhìn mình.

Rồi Kitty làm một việc bất ngờ: Cô vươn tay giữa ánh nắng và nắm lấy bàn tay Dolly. Cái nắm tay của cô ấm và chặt, khiến Dolly

cảm thấy mắt mình cay xè.

“Chúng chả còn nghĩa lý gì nữa, phải không?” - Kitty nói dịu dàng.

Một người đàn ông vạm vỡ, chần chừ trong bộ vest cắt may tuyệt đẹp từ khu nhà đi ra chào họ. Arc.

“Cô Peale. Cuối cùng chúng ta cũng gặp nhau” - anh ta nói và mỉm cười. - “Cô Jackson nữa” - anh ta quay sang Kitty - “vô cùng hân hạnh và mừng rỡ.” Anh ta hôn bàn tay của Kitty với vẻ hơi cợt nhả, Dolly nghĩ. - “Tôi đã xem các phim của cô. Đại tướng và tôi cùng xem.”

Dolly nín thở chờ nghe Kitty nói, nhưng câu trả lời của Kitty tới bằng giọng líu lo thơ trẻ, ngoại trừ một chút xiu uốn éo tán tỉnh. “Ôi, tôi tin là anh đã xem nhiều phim hay hơn.”

“Đại tướng rất ấn tượng.”

“Ồ, tôi rất vinh hạnh. Tôi vinh hạnh khi đại tướng thấy chúng đáng xem.”

Với cảm giác nôn nao, Dolly liếc sang cô diễn viên, chỉ mong sao điệu bộ giễu cợt mà cô nàng xem thường không quá lộ liễu đến điên rồ. Cô ngạc nhiên khi thấy vẻ mặt đó không hề tồn tại, không một chút nào.

Kitty có vẻ khiêm tốn, hết sức nhún nhường, nhu thể mười năm đã biến mất và một lần nữa cô lại là một ngôi sao nhỏ đầy háo hức, biết ơn.

“Ôi, tôi có tin không lành” - Arc nói. - “Đại tướng đã phải ra đi đột xuất.” Họ nhìn anh ta trân trân. “Thật vô cùng đáng tiếc” - anh ta nói tiếp. - “Đại tướng gửi lời xin lỗi chân thành.”

“Nhưng chúng tôi... chúng tôi có thể tới chỗ của ngài ấy không?”



- Dolly hỏi.

“Có lẽ có” - Arc đáp. - “Mọi người sẽ không phiền khi phải đi thêm chứ?”

“À” - Dolly nói, liếc nhìn Lulu. - “Còn tùy vào...”

“Không phiền chút nào đâu” - Kitty ngắt lời. - “Chúng tôi sẽ đi tới bất cứ chỗ nào đại tướng muốn chúng tôi tới. Chúng tôi sẽ làm mọi việc cần làm. Đúng không, bé con?”

Lulu mất một hồi mới nhận thức được từ “bé con” hạ thấp đó dành cho mình. Đó là lần đầu tiên Kitty nói trực tiếp với con bé. Lulu liếc nhìn nữ diễn viên, rồi mỉm cười.

“Đúng” - nó nói.

Theo dự tính họ sẽ tới một địa điểm mới vào sáng hôm sau. Tối đó, Arc đề nghị đưa họ vào thành phố chơi, nhưng Kitty từ chối. “Tôi sẽ bỏ qua tour hoành tráng đó” - cô nói khi họ ổn định nơi ở trong một căn hộ hai phòng ngủ mở ra một hồ bơi riêng. “Tôi muốn thưởng ngoạn những chỗ này hơn. Người ta đã từng luôn đưa tôi tới những chỗ như thế này.” - Cô khẽ cười cay đắng.

“Đừng có làm quá đấy” - Dolly nói, để ý thấy Kitty đang đi tới bên quầy rượu.

Kitty quay lại, nheo mắt. “Này. Lúc ở ngoài kia tôi thế nào? Đã có lời phàn nàn nào chưa?”

“Cô đã rất tuyệt” - Dolly nói. Rồi hạ thấp giọng để Lulu không nghe thấy, cô nói thêm - “Chỉ có điều đừng quên chúng ta đang đối phó với ai.”

“Nhưng tôi lại muốn quên” - Kitty nói, rót cho mình một ly gin và tonic. - “Tôi cố gắng quên đi. Tôi muốn được giống như Lulu, ngây thơ.” Cô nâng cốc lên với Dolly rồi nhấp một ngụm.

Dolly và Lulu cùng đi với Arc trên chiếc Jaguar màu chì của anh ta, một người lái xe đang lao vun vút xuống dốc dọc theo những con đường bé xíu, khiến khách bộ hành phải vội vã áp sát vào tường và phóng nhanh vào cổng để tránh bị đâm. Thành phố lung linh phía dưới: hàng triệu tòa nhà nghiêng nghiêng màu trắng chệnh chéch trong vùng sương mù mờ ảo. Chẳng mấy chốc sương đã bao bọc quanh họ. Đường như nguồn màu sắc chủ đạo của thành phố này là mớ quần áo phơi phóng trên mọi ban công.

Người lái xe dừng lại bên một cái chợ trời: la liệt hàng đồng hoa quả bọc nilon toát hơi lạnh, các loại hạt đậm mùi và túi xách giả da. Dolly nhìn hàng hóa với ánh mắt khó chịu khi cô cùng Lulu đi theo Arc giữa các gian hàng. Cam và chuối to chua từng thấy, nhưng thật có vẻ nguy hại. Từ vẻ tránh né dè dặt giống nhau của những người bán hàng và khách hàng, Dolly có thể thấy họ biết Arc là ai.

“Con có thích thứ gì không?” - Arc hỏi Lulu.

“Có ạ” - Lulu nói - “một quả kia.” Đó là quả khế; Dolly đã trông thấy loại quả đó ở cửa hàng Dean & DeLuca. Ở đây người ta chất thành hàng đồng bán thiu, ruồi bay loạn xạ. Arc lấy một quả, gọt đầu gọn lỏn với người bán, một người đàn ông đứng tuổi có bộ ngực gầy gò xương và khuôn mặt hiền lành, căng thẳng. Ông mỉm cười, hăm hở gọt đầu với Dolly và Lulu, nhưng đôi mắt ông có vẻ sợ sệt.

Lulu nhận quả khế bụi bặm nhem nhốc, lau kỹ bằng chiếc áo phong cộc tay của mình, rồi cắn ngập răng vào quả khế xanh sáng. Nước khế tứa cả vào cổ áo nó. Nó cười to rồi đưa tay chùi miệng. “Mẹ, mẹ phải thử quả này” - nó nói, và Dolly cắn một miếng. Cô và Lulu chia nhau quả khế, mút ngón tay dưới ánh nhìn chăm chú của Arc. Dolly cảm thấy vui sướng lạ thường. Rồi cô nhận ra tại sao: *Mẹ*. Đã gần một năm rồi Lulu mới nói lại từ đó lần đầu.

Arc dẫn họ vào trong một quán trà đông nghẹt. Một nhóm đàn ông tản ra khỏi một cái bàn trong góc để họ có chỗ ngồi, và cả quán buộc phải vui vẻ huyền não trở lại như lúc trước. Một người phục vụ rót trà bạc hà ngọt vào cốc cho họ với bàn tay run lẩy bẩy. Dolly cố trao cho anh ta một cái nhìn trấn an, nhưng anh ta né ánh mắt của cô.

“Anh có thường làm thế này không?” - Cô hỏi Arc. - “Đi dạo quanh thành phố?”

“Đại tướng rất hay đi lại giữa nhân dân” - Arc nói. - “Ngài muốn mọi người cảm nhận được lòng nhân từ của ngài, chúng kiến nó. Tất nhiên, ngài phải hết sức cẩn thận khi làm thế.”

“Vì kẻ thù của ngài ấy.”

Arc gật đầu. “Không may là đại tướng có rất nhiều kẻ thù. Ví dụ như hôm nay, có những lời đe dọa gửi tới nhà ngài ấy, vì thế ngài cần phải đổi chỗ ở. Ngài làm vậy thường xuyên, như cô biết đó.”

Dolly gật đầu. *Những lời đe dọa gửi tới nhà ngài ấy.*

Arc mỉm cười. “Kẻ thù của đại tướng tin rằng ngài ấy đang ở đây, nhưng ngài ấy đã ở rất xa.”

Dolly liếc nhìn Lulu. Quả khế đã để lại một vòng tròn sáng bóng xung quanh miệng con bé. “Nhưng... chúng ta đang ở đây” - cô nói.

“Phải” - Arc nói. - “Chỉ có chúng ta.”

Đêm đó Dolly hầu như thức trắng, nghe tiếng chim gù, tiếng sột soạt và tiếng quàng quạc như bất chước tiếng của những kẻ ám sát rình mò khắp khu vực đó để tìm kiếm đại tướng và kẻ đồng lõa của hắn: chính là cô, nói theo cách khác. Cô đã trở thành mục tiêu với tư cách là phụ tá và cộng sự của Tướng B., thành kẻ gây ra nỗi hoang mang lo sợ cho những ai dưới ách thống trị của ngài.

Sao mọi chuyện lại ra thế này? Bình thường thì Dolly trở lại khoảnh khắc khi những chiếc khay nhựa đầu tiên oằn xuống và cuộc đời mà cô đã tận hưởng bao nhiêu năm đổ sạch. Nhưng đêm nay, chẳng giống bao đêm khi Dolly trôi tuột xuống con dốc ký ức đó, Lulu nằm ngang so với cô trên chiếc giường khổng lồ, say giấc trong chiếc áo ngủ xếp nếp, đầu gối của con bé rúc vào dưới cô. Dolly cảm nhận thấy hơi ấm của cơ thể con gái, đứa trẻ cô có ở tuổi trung niên, mang thai ngoài ý muốn sau một lần bù khú với một khách hàng là ngôi sao điện ảnh. Lulu tin rằng cha con bé đã chết; Dolly cho con bé xem ảnh một người bạn trai cũ của cô.

Cô trượt xuống ngang giường và hôn lên đôi má ấm áp của Lulu. Thật hết sức ngỡ ngàng khi có con - Dolly đã quyết định phá thai, tập trung cho sự nghiệp. Quyết định của cô hết sức rõ ràng, nhưng cô chần chừ lên lịch hẹn - chần chừ qua cơn ốm nghén buổi sáng, qua những thay đổi tâm trạng triền miên, qua cảm giác kiệt sức. Chần chừ cho tới khi cô biết - với nỗi ngạc nhiên của sự nhẹ nhõm pha lẫn niềm vui sướng đê mê - rằng đã quá muộn.

Lulu trở người và Dolly nhích lại gần hơn, ôm con trong vòng tay. Khác với khi thức, Lulu thả lỏng trong sự âu yếm của mẹ. Dolly trào dâng một cảm giác biết ơn vô lý với đại tướng vì đã cấp cho chính chiếc giường này - thật là một sự xa hoa vĩ đại hiếm hoi khi được ôm con gái, được cảm nhận nhịp tim nhè nhẹ của con.

“Mẹ sẽ luôn bảo vệ con, con yêu” - Dolly thì thầm vào tai Lulu. - “Sẽ không bao giờ còn điều gì xấu xảy ra với chúng ta nữa, con biết điều đó phải không con?” Lulu đã ngủ say mèm.

Ngày hôm sau họ lên hai cái xe bọc thép màu đen trông giống xe jeep, có điều nặng hơn. Arc và đám lính ngồi ở chiếc đi trước, Dolly, Lulu và Kitty ngồi ở chiếc đi sau. Ngồi ở ghế sau, Dolly nghĩ cô có thể cảm thấy được sức nặng của cái xe đè xuống đất. Cô mệt rã rời,

lòng tràn ngập sợ hãi.

Kitty đã trải qua một sự lột xác đáng kinh ngạc. Cô đã gội đầu, trang điểm, mặc vào chiếc váy không tay màu lục xám vải nhung nhện. Màu váy đó lấy đi những đốm xanh lá trong đôi mắt xanh dương của cô và khiến chúng ngả sang màu xanh ngọc. Đôi vai Kitty màu vàng đồng khỏe khoắn, đôi môi hồng bóng, mũi lấm tấm chút tàn nhang. Ấn tượng quả là vượt quá những gì Dolly mong đợi. Nhìn Kitty cô cảm thấy gần như đau lòng, thế nên cô tránh nhìn.

Họ phóng vù vù qua các chốt kiểm tra và chẳng mấy chốc đã ra đường thoáng, cuộn mòng thành phố xám xịt từ trên cao. Dolly để ý thấy những người bán hàng rong bên đường. Thường thường đó là trẻ con, chúng giơ những vốc trái cây hoặc bánh các-tông lên mỗi khi xe jeep tiến tới. Khi xe vọt qua, lũ trẻ ngả dúi dụi vào vệ đường, có lẽ là do tốc độ. Lần đầu tiên trông thấy cảnh đó Dolly đã hét lên và ngả người về trước, muốn nói gì đó với tay lái xe. Nhưng chính xác là gì? Cô chần chừ, rồi ngồi dựa lưng vào ghế, cố không nhìn ra cửa sổ. Lulu quan sát bọn trẻ con, cuốn sách toán mở trên lòng.

Họ cảm thấy nhẹ cả người khi bỏ lại thành phố phía sau và bắt đầu chạy qua một vùng đất trống trải trông như sa mạc, lũ linh dương và bò đang gặm nhấm những thân cây còi cọc. Chẳng xin phép, Kitty bắt đầu hút thuốc, nhả khói ra ngoài khe hở cửa sổ. Dolly cố kiềm chế cảm giác muốn quát Kitty vì làm hại phổi của Lulu do hút thuốc thụ động.

“Thế” - Kitty nói, quay sang Lulu. - “Những kế hoạch lớn mà cháu đang ấp ủ là gì vậy?”

Lulu dường như suy nghĩ rất lung về câu hỏi đó. “Ý cô là... cho cuộc đời cháu hả?”

“Tại sao không.”

“Cháu chưa quyết định” - Lulu nói, trầm ngâm. - “Cháu mới chín tuổi.”

“Ừ, hiểu biết đấy.”

“Lulu rất hiểu biết” - Dolly nói.

“Ý cô là cháu tưởng tượng gì” - Kitty nói. Cô có vẻ bồn chồn, vịn vẹo những ngón tay cắt tỉa, khô khốc như thể cô muốn một liều thuốc nữa nhưng buộc mình phải chờ. -

“Hay giờ trẻ con không làm thế nữa.”

Bằng trí tuệ thông minh của mình, Lulu dường như đoán được thực ra Kitty đang muốn nói. “Cô đã tưởng tượng gì khi cô lên chín?” - Con bé hỏi.

Kitty ngẫm nghĩ, rồi phì cười, mặt sáng bừng lên. Cô nói: “Cô muốn trở thành vận động viên đua ngựa, hoặc một ngôi sao điện ảnh.”

“Cô đã đạt được một ước mơ.”

“Đã từng như thế” - Kitty nói, nhắm mắt lại nhả khói thuốc ra ngoài cửa sổ. - “Cô đã từng đạt được điều cô muốn.”

Lulu quay sang nhìn Kitty. “Có phải nó không vui như cô từng nghĩ?”

Kitty mở mắt, nói: “Diễn xuất ư? Ôi, cô đã yêu việc đó, giờ vẫn yêu, cô nhớ nó. Nhưng con người thì như lũ quỷ.”

“Kiểu nào vậy?”

“Những kẻ dối trá” - Kitty nói. - “Ban đầu họ giả bộ tử tế, nhưng tất cả chỉ là diễn trò thôi. Những kẻ khốn nạn lộ liễu, những kẻ về cơ bản là muốn giết tươi ta, thì ít nhất họ còn thật thà.”

Lulu gật đầu, như thể đây là một vấn đề mà chính con bé phải

đổi mặt. “Cô cũng đã thử nói dối chứ?”

“Có chứ. Cô đã thử nhiều lần. Nhưng cô không quên được là mình đang nói dối, và khi nói ra sự thật thì cô bị trừng phạt. Giống như thể phát hiện ra trên đời chẳng có Ông già tuyết vậy, ta ước mình có thể quay trở lại tin tất cả mọi chuyện một lần nữa, nhưng quá trễ rồi.”

Cô đột ngột quay sang Lulu, vẻ mặt khổ sở. “Ý cô là... cô hy vọng cô...”

Lulu cười to, nói: “Cháu chưa bao giờ tin có Ông già tuyết cả”.

Xe đi mãi đi mãi. Lulu làm bài tập toán. Rồi bài tập nghiên cứu xã hội. Nó viết một bài luận về loài cú. Sau đoạn đường sa mạc chùng chùng như hàng trăm dặm, thỉnh thoảng dừng đi vệ sinh ở những khu đồn trú có lính canh gác, cuối cùng xe của họ chạy lên đồi. Tán lá càng lúc càng dày, che khuất hết ánh mặt trời. Đột ngột, hai chiếc xe rẽ khỏi đường rồi dừng lại. Hàng chục tên lính ngự trang như hiện ra từ những thân cây. Dolly, Lulu và Kitty ra khỏi xe và đi vào một khu rừng rậm chim kêu âm ỉ.

Arc đi tới, bước cẩn thận trên đôi giày da bóng láng. “Đại tướng đang đợi” - anh ta nói. - “Ngài đang rất nóng lòng chờ đợi các cô.”

Mọi người di chuyển sát nhau trong khu rừng rậm. Đất dưới chân họ mềm, có màu đỏ tươi. Bầy khỉ nô đùa trên cây. Cuối cùng họ tới một dãy bậc thang bê tông gồ ghề đeo vào sườn đồi. Lính xuất hiện đông hơn, và có tiếng lộp cộp, ken két khi tất cả bọn họ trèo lên. Dolly đặt tay trên đôi vai Lulu. Cô nghe Kitty ngân nga phía sau: không phải một giai điệu, mà chỉ có hai nốt duy nhất, lặp đi lặp lại.

Chiếc camera ẩn đã sẵn sàng trong ví của Dolly. Khi họ trèo lên bậc thang, cô lấy nó ra và đặt trong lòng bàn tay.

Tối đình cầu thang, khu rừng đã bị phát quang để đặt một tấm bê tông lớn, hẳn từng là nơi đỗ trực thăng. Ánh nắng rọi xuống qua không khí ẩm ướt của rừng già, tạo ra những làn khói dưới chân họ. Đại tướng đứng ở giữa phiến bê tông, quân lính đứng hai bên. Ông ta có vẻ lùn, nhưng người nổi tiếng ai chẳng thế. Ông ta không đội chiếc mũ xanh, đúng hơn là không đội mũ, và mái tóc dày của ông ta chia ngược ra đến là kỳ cục xung quanh khuôn mặt tam giác hiểm ác. Ông ta đeo các huy hiệu quân đội, nhưng nhìn tổng thể chúng có vẻ lếch, hoặc cần được lau chùi. Đại tướng trông có vẻ mệt mỏi - có nhiều bọng dưới mắt ông ta. Trông ông ta rất cau có. Nhìn ông ta mà cảm giác như có người vừa dựng ông ta ra khỏi giường và nói, *Họ tới rồi*, và người ta phải nhắc để ông nhớ đám chết tiệt mà người ta đang nói tới đó là ai.

Tất cả im lặng một lúc vì dường như chẳng ai biết phải làm gì.

Rồi Kitty lên tối đình cầu thang. Dolly nghe tiếng ngân nga của Kitty, nhưng cô không quay lại; thay vì vậy, cô quan sát thấy đại tướng nhận ra Kitty, quan sát năng lượng của nhận thức đó tỏa ra trên mặt ông ta một vẻ ham muốn lẫn bối rối. Kitty từ từ đi tới chỗ ông ta - nói đúng là lướt về phía ông ta, cô bước uyển chuyển trong bộ váy xanh xám, như thể cô chưa bao giờ phải bước đi giật cục lạ lùng như thế. Cô lướt về phía đại tướng rồi cầm bàn tay ông ta như để bắt tay, mỉm cười, khẽ đẩy ông ta, tỏ vẻ e thẹn nực cười, giống như họ đã biết nhau quá rõ để bắt tay. Dolly quá ngạc nhiên với toàn bộ sự việc kỳ lạ này nên thoát đầu cô quên bằng mắt phải chụp hình; cô đã lơ hẩn mất cái bắt tay. Chỉ tới khi Kitty áp tấm thân mảnh dẻ màu xanh vào bộ ngực mặc quân phục của đại tướng và nhắm mắt lại trong một thoáng thì Dolly mới hành động - *tách* - còn đại tướng thì chẳng biết rõ phải làm gì, lúng túng vỗ vỗ lưng của Kitty một cách lịch sự - *tách* - tới lúc này Kitty nắm lấy cả hai bàn



tay (nặng trĩch và thô ráp, bàn tay đáng lẽ phải của một người to hơn) trong đôi tay mảnh mai của chính cô rời ngựa ra, mỉm cười nhìn khuôn mặt ông ta - *tách* - khẽ cười thành tiếng, e lệ, đầu cô ngựa ra sau như thể chuyện này khiến cả hai người họ thật ngốc nghếch, thẹn thùng. Thế rồi đại tướng mỉm cười. Diễn biến đó rất bất ngờ: đôi môi ông ta bạnh ra để lộ hai hàm răng nhỏ vàng xỉn - *tách* - khiến ông lộ ra điểm yếu, háo hức được làm vừa lòng. *Tách, tách, tách* - Dolly chụp nhanh hết mức mà không di chuyển bàn tay, vì tất cả nằm ở nụ cười đó, thứ chưa ai từng nhìn thấy, góc nhân tính ẩn trong đại tướng sẽ khiến cả thế giới phải chết lặng.

Toàn bộ cảnh này diễn ra trong vòng một phút. Chẳng ai nói một lời. Kitty và đại tướng tay trong tay đứng đó, cả hai đều hơi đỏ mặt, và tất cả những gì Dolly có thể làm là không hét lên, vì họ đã xong việc! Cô đã có thứ cô cần, mà không phải nói một chữ nào. Cô có một cảm giác pha trộn giữa kính sợ và yêu mến Kitty - con người kỳ diệu này, tài năng xuất chúng này, hầu như không phải là diễn với đại tướng, mà là thuần phục ông ta. Đó là cảm nhận của Dolly - giống như có một cánh cửa một chiều giữa thế giới của đại tướng và thế giới của Kitty, và nữ diễn viên đã nhẹ nhàng đẩy đại tướng qua đó mà ông ta không hề hay biết. Ông ta không thể quay trở lại! Và Dolly đã khiến chuyện này xảy ra - lần đầu tiên trong đời, cô đã làm được một việc có ích. Và Lulu đã chứng kiến.

Guơng mặt Kitty vẫn giữ nguyên nụ cười quyến rũ mà cô đã trưng ra với đại tướng. Dolly quan sát cô diễn viên đưa mắt nhìn quanh đám đông, dò xét hàng chục tên lính mang vũ khí tự động, Arc, Lulu và Dolly với nét mặt sáng bừng đôi mắt ngập tràn phấn khích. Và hẳn là khi đó Kitty biết rằng cô đã vượt qua, đã tự mình cứu rồi được mình, tạo ra con đường tái xuất từ chốn lãng quên và dọn lối để khởi động lại công việc mà cô yêu thích. Tất cả chỉ với một sự hỗ trợ nhỏ bé từ tên độc tài ở phía bên trái cô.

“Thế” - Kitty nói - “đây là chỗ ông chôn các thân thể hả?”

Vị tướng liếc nhìn cô, không hiểu. Arc vội vã bước tới, Dolly cũng vậy. Lulu bước theo.

“Ông chôn họ ở đây, trong các hố” - Kitty hỏi đại tướng với giọng chuyện trò, gần như thân thiết - “hay ông thiêu họ trước?”

“Cô Jackson” - Arc nói, với vẻ mặt nghiêm khắc, đầy cảnh báo. - “Đại tướng không hiểu ý cô đâu.”

Đại tướng không cười nữa. Ông rất khó chịu khi không hiểu điều gì đang diễn ra. Ông ta thả tay Kitty ra và nói chuyện gay gắt với Arc.

Lulu giật tay Dolly. “Mẹ” - con bé rít lên - “bảo cô ấy thôi đi!”

Giọng của con gái khiến Dolly giật mình thoát ra trạng thái tê liệt tạm thời. “Thôi ngay đi, Kitty” - cô nói.

“Ông có ăn thịt họ không?” - Kitty hỏi đại tướng. - “Hay ông bỏ họ đó cho kèn kèn rĩa?”

“Im đi, Kitty” - Dolly nói to hơn. - “Đừng bày trò nữa.”

Đại tướng dần giọng với Arc, và Arc quay sang Dolly.

Vàng trán mịn của anh ta đổ mồ hôi lấm tấm.

“Đại tướng đang tức giận, cô Peale” - anh ta nói. Và đó là mặt hiệu; Dolly đọc ra ngay. Cô bước tới nắm cánh tay rám nắng của Kitty. Cô ghé sát mặt Kitty.

“Nếu cô không giữ cho mọi chuyện ổn thỏa thì tất cả chúng ta sẽ chết đấy” - Dolly nói khẽ.

Nhưng chỉ liếc vào đôi mắt sôi sục ý đồ tự hủy hoại của Kitty thì Dolly biết ngay điều đó là vô vọng. Kitty không dừng lại được. “Ồ!” - Kitty nói to với giọng mỉa mai kinh ngạc. - “Tôi không nên gọi ra

chuyện diệt chủng sao?”

Đây là một tù mà đại tướng biết. Ông ta quay phắt khỏi Kitty như thể cô đang bốc cháy, rồi ra lệnh cho đám lính với giọng nghệt thở. Chúng xô Dolly ra khiến cô ngã xuống đất. Khi cô quay lại nhìn Kitty thì đám lính đã bủa vây xung quanh, che khuất cả cô nữ diễn viên. Lulu đang gào thét, cố kéo Dolly đứng lên. “Mẹ, làm gì đó đi, làm gì đi! Bảo họ dừng lại đi!”

“Arc” - Dolly gọi, nhưng giờ Arc đã rời bỏ cô. Anh ta trở lại vị trí của mình bên cạnh đại tướng, kẻ đang gào thét giận dữ. Đám lính đang bung Kitty đi; Dolly có cảm giác cô gái đang đá đập giữa bọn chúng. Cô vẫn còn nghe được tiếng Kitty réo rất với lại:

“Ông có uống máu họ không, hay chỉ dùng để rửa sàn nhà?”

“Ông có đeo vòng cổ gắn răng của họ không?”

Có một tiếng dấm, rồi một tiếng hét. Dolly nhảy chồm tới. Nhưng Kitty đã biến mất; bọn lính đã bung cô vào trong một công trình ẩn trong rừng cây bên cạnh bãi đáp trực thăng. Đại tướng và Arc theo họ vào trong rồi đóng cửa lại. Khu rừng im lặng đến lạ lùng: chỉ còn tiếng vẹt kêu và tiếng Lulu khóc nức nở.

Trong khi đại tướng giận dữ, Arc đã khê ra lệnh cho hai tên lính, và ngay khi đại tướng khuất tầm mắt, bọn họ xua Dolly và Lulu xuống đồi, đi qua cánh rừng và trở lại chỗ đậu xe. Máy tay tài xế đang đứng chờ, hút thuốc. Suốt hành trình, Lulu nằm ngả đầu trên lòng Dolly, khóc thốn thức trong khi xe lao vun vút băng rừng già rồi sa mạc. Dolly xoa mái tóc mềm của con gái, dò dẫm thăm nghĩ liệu họ có bị bỏ tù không. Nhưng cuối cùng khi mặt trời lặn về phía chân trời, họ có mặt ở sân bay. Máy bay của đại tướng đang chờ. Tới lúc này, Lulu đã ngồi thẳng dậy và chuyển sang ghế khác.

Lulu ngủ mê mệt suốt chuyến bay, ôm chặt cái cặp sách Kate

Spade. Dolly không ngủ. Cô nhìn trần trần thẳng vào cái ghế trống phía trước vốn của Kitty.

Khi trời còn mờ đất, họ đón taxi từ sân bay Kennedy về Hell's Kitchen. Hai người không ai nói gì. Dolly ngạc nhiên khi thấy tòa nhà của họ còn nguyên vẹn, căn hộ của họ vẫn ở tầng trên cùng, chìa khóa vẫn ở trong ví.

Lulu đi thẳng vào phòng nó và đóng cửa lại. Dolly ngồi trong phòng làm việc, đờ đẫn vì thiếu ngủ, cố gắng sắp xếp các ý nghĩ của mình. Cô có nên bắt đầu với đại sứ quán? Quốc hội? Phải mất bao lâu để có thể kết nối điện thoại với một người giúp đỡ được cô? Và chính xác điều cô muốn nói là gì?

Lulu ra khỏi phòng, mặc đồng phục, tóc chải gọn.

Dolly thậm chí không để ý thấy trời đã sáng. Lulu nheo mắt nhìn mẹ nó, vẫn mặc nguyên quần áo hôm qua, rồi nói: “Đến giờ đi rồi.”

“Con đi học à?”

“Tất nhiên là con đi học. Con có thể làm gì khác được nữa?”

Họ đi tàu điện ngầm. Sự im lặng giữa họ đã trở nên bất khả xâm phạm; Dolly sợ nó sẽ không bao giờ kết thúc. Nhìn gương mặt gầy guộc xanh xao của Lulu, cô trào lên cảm giác lạnh toát trước nhận thức: nếu Kitty Jackson chết, con gái cô sẽ xa lánh cô.

Tới góc đường, Lulu quay người đi mà không chào tạm biệt.

Chủ các cửa hiệu đang nâng các tấm cửa sắt trên Lexington Avenue. Dolly mua một cốc cà phê và uống. Cô muốn gần Lulu. Cô quyết định chờ ở góc đường cho tới khi ngày học của con gái kết thúc: năm tiếng rưỡi nữa. Trong khi đó, cô sẽ gọi điện thoại. Nhưng Dolly xao nhãng trước ý nghĩ về Kitty trong bộ đầm xanh, những vết bóng dầu loang lổ trên cánh tay, rồi cả niềm kiêu hãnh ngu

xuân của bản thân Dolly nữa, nghĩ rằng mình đã thuận phục được tên đại tướng đó và làm cho thế giới trở nên tốt đẹp hơn.

Chiếc điện thoại vô tích sự trên tay cô. Những kiểu cuộc gọi đó cô không biết làm sao để thực hiện.

Khi cánh cửa phía sau cô rùng rình kéo lên, Dolly nhận ra đó là một hiệu in ảnh. Chiếc camera ẩn vẫn đang ở trong ví cô. Đó là một việc dễ làm; cô bước vào, đưa nó ra, và yêu cầu in ảnh và sao một CD tất cả những gì họ có thể tải xuống.

Một giờ sau, khi cô vẫn đang đứng bên ngoài cửa hiệu thì một anh chàng đưa ảnh ra cho cô. Tới lúc đó, cô đã gọi mấy cuộc về chuyện của Kitty, nhưng dường như không ai xem trọng lời cô. Ai có thể trách họ cơ chứ? Dolly nghĩ.

“Những bức ảnh này... chị đã dùng Photoshop, hay gì đó à?” - Anh chàng kia hỏi. - “Chúng có vẻ như hoàn toàn thật.”

“Chúng thật đấy” - cô nói. - “Chính tôi đã chụp.”

Anh chàng cười to. “Thôi nào” - anh ta nói, và Dolly chợt thấy một cơn run rẩy sâu trong não cô. Giống như Lulu đã nói sáng nay: *Mình còn có thể làm gì khác được nữa?*

Cô vội vã trở về nhà và gọi điện cho những người quen cũ ở *Enquirer* và *Star*, số ít người vẫn còn trụ ở đó. Hé lộ đôi điều về thông tin ấy. Điều này trước đây vốn hiệu quả với Dolly.

Mấy phút sau, cô email ảnh. Trong vòng mấy giờ đồng hồ, ảnh của Tướng B. âu yếm Kitty Jackson đã được đăng tải và giao dịch trên internet. Tới chiều tà, phóng viên của các báo lớn trên khắp thế giới bắt đầu gọi điện. Họ gọi cho cả đại tướng, tay phụ trách quan hệ công chúng của ông ta dứt khoát phủ nhận tin đồn này.

Tới đó, trong khi Lulu làm bài tập về nhà, Dolly ăn mì mè lạnh

và bắt đầu tìm kiếm Arc. Phải thử mười bốn lần mới được.

“Chúng ta không thể nói chuyện nữa, cô Peale” - anh ta nói.

“Arc.”

“Chúng ta không thể nói chuyện. Đại tướng rất giận dữ.”

“Nghe tôi này.”

“Đại tướng rất giận dữ, cô Peale.”

“Cô ấy có còn sống không, Arc? Đó là tất cả những gì tôi cần biết.”

“Cô ấy còn sống.”

“Cảm ơn.” - Nước mắt dâng lên đôi mắt Dolly. - “Cô ấy... họ có... đối xử với cô ấy tử tế không?”

“Cô ấy bình an vô sự, cô Peale” - Arc nói. - “Chúng ta sẽ không nói chuyện lại.”

Họ im lặng, lắng nghe tiếng sóng nhiều từ kết nối hải ngoại. “Thật tiếc” - Arc nói, rồi gác máy.

Nhưng Dolly và Arc có nói chuyện lại. Nhiều tháng sau - gần một năm - khi đại tướng tới New York trình bày tại UN về tình hình chuyển biến dân chủ ở nước ông ta. Thời điểm ấy Dolly và Lulu đã rời khỏi thành phố, nhưng một đêm họ lái xe tới Manhattan để gặp Arc trong một quán ăn. Anh ta mặc một bộ vest đen và đeo cà vạt màu đỏ rượu tiếp màu với thứ rượu vang hảo hạng mà anh ta rót cho mình và cho Dolly. Dường như anh ta vui thích khi được kể lại câu chuyện, như thể anh ta đã đặc biệt ghi nhớ từng chi tiết để kể cho cô: ba hay bốn ngày sau khi cô và Lulu rời khỏi khu đồn trú của đại tướng, các tay nhiếp ảnh bắt đầu xuất hiện, thoát đầu là một hay hai người bị đám lính lôi ra từ trong rừng và tống giam, sau đó thì nhiều hơn, nhiều tới nỗi không bắt được, thậm chí không đếm

xuế - họ lẩn trốn đại tài, cuộn mình lại như những con khỉ trên cây, vùi mình trong các hố nông, ngụy trang trong lùm cây. Những kẻ ám sát không bao giờ đoán trúng được chỗ ở của đại tướng, nhưng đám nhiếp ảnh thì đoán ra dễ dàng: rất nhiều thợ ảnh ủa qua các biên giới mà không có visa, cuộn mình trong các giỏ đồ và thùng rượu vang, quán trong thảm, nằm ở thùng phía sau xe tải xóc nảy trên những con đường gập ghềnh và cuối cùng bị bủa vây giữa vùng đất biệt lập của đại tướng rồi chẳng dám rời đi nữa.

Mất mười ngày mới thuyết phục được đại tướng rằng ông ta chẳng còn lựa chọn nào khác ngoài đối mặt với những kẻ soi mói ông ta. Ông ta mặc vào bộ quân phục có gắn huân chương và quân hàm, đội chiếc mũ xanh lên đầu, nắm cánh tay của Kitty, và bước ra giữa rừng máy ảnh đang chờ sẵn ông ta. Dolly nhớ đại tướng trông rất bối rối trong những bức ảnh đó, như em bé sơ sinh trong cái mũ xanh mềm mại, không biết chắc phải bắt đầu ra sao. Bên cạnh ông ta, Kitty mỉm cười, mặc một chiếc đầm đen khá ôm mà hẳn là Arc đã cắt công kiểm về, thế nên về cơ bản nó thế này: bình thường và thân mật, đơn giản nhưng rất quyến rũ, kiểu váy mà phụ nữ mặc ở nơi riêng tư, với người tình của mình. Đôi mắt cô ta rất khó đoán, nhưng mỗi lần Dolly nhìn vào đôi mắt ấy, xoa xoa ánh nhìn ám ảnh ấy trên tấm giấy báo, cô lại nghe thấy tiếng Kitty cười giòn bên tai.

“Cô đã xem bộ phim mới của cô Jackson chưa?” - Arc hỏi. - “Tôi nghĩ đó là tác phẩm hay nhất của cô ấy từ xưa tới nay.”

Dolly đã xem nó: một bộ phim hài lãng mạn trong đó Kitty thủ vai một vận động viên đua, phi ngựa nhẹ như bay. Dolly đã đi cùng Lulu tới một rạp chiếu phim địa phương trong một thị trấn miền quê nhỏ bé, nơi mà họ đã chuyển tới sống không lâu sau khi nhận được cuộc gọi của nhiều vị tướng khác: đầu tiên là G., rồi A., rồi L., rồi P. và Y. Thông tin đã rò rỉ, và Dolly ngập trong những lời đề

ngộ hợp tác từ vô khối kẻ giết người đang khao khát một khối đầu mới. “Tôi dừng việc đó rồi” - cô nói với họ, rồi chỉ cho họ các đối thủ cũ của cô.

Thoạt đầu Lulu phản đối chuyển nhà, nhưng Dolly cương quyết. Rồi Lulu nhanh chóng hòa nhập trong ngôi trường công địa phương, ở đó con bé chơi bóng đá và lại tìm được một bầy con gái dường như nó đi đâu cũng theo đấy. Trong thị trấn chưa ai từng nghe về La Doll, thế nên Lulu chẳng có gì phải giấu giếm.

Dolly nhận được một khoản hào phóng từ đại tướng không bao lâu sau cuộc gặp mặt của ông ta với cánh nhiếp ảnh. “Một món quà để bày tỏ sự biết ơn vô hạn của chúng tôi với chỉ dẫn vô giá của cô, cô Peale.” Arc đã nói vậy qua điện thoại, nhưng Dolly nghe thấy anh ta mỉm cười và hiểu: tiền trăm triệu. Cô đã dùng tiền đó để mở một siêu thị nhỏ trên Main Street, ở đó cô bán những sản vật cao cấp và pho mát đặc biệt, sắp đặt rất nghệ thuật và thấp sáng bằng một hệ thống đèn led nhỏ do chính cô tự tay thiết kế. “Nơi này cảm giác như Paris ấy nhỉ” là câu bình luận mà cô thường nghe thấy từ những người New York về nghỉ cuối tuần trong những ngôi nhà nông thôn của họ.

Thỉnh thoảng Dolly lại đặt mua một thùng khế, và cô luôn để riêng ra một ít để ăn với Lulu. Cô sẽ mang chỗ khế ấy về ngôi nhà nhỏ mà họ chung sống ở cuối một con phố yên tĩnh. Sau bữa tối, đài bật lên, cửa sổ mở ra màn đêm thăm thẳm, cô và Lulu sẽ mở tiệc với những múi khế ngọt ngào lạ lẫm đó.



## **Bữa trưa bốn mươi phút:**

# **Kitty Jackson hé lộ về tình yêu, danh tiếng, và Nixon!**

JULES JONES ĐƯA TIN

Ngôi sao màn bạc luôn trông nhỏ bé trong lần đầu ta gặp họ, Kitty Jackson không phải ngoại lệ, nhưng cũng có thể cô ấy ngoại lệ theo nhiều cách khác.

Thật tình, từ nhỏ bé chưa chính xác; cô ấy bé xíu xiu - một tiểu cảnh người trong chiếc đầm không tay màu trắng, ngồi bên chiếc bàn cuối một quán ăn ở Madison Avenue, đang nói chuyện điện thoại. Khi tôi ngồi xuống, cô mỉm cười với tôi rồi đảo mắt ra hiệu về chiếc điện thoại. Mái tóc cô mang màu vàng mà ta thấy nhan nhản khắp nơi, “highlight”, hôn thê cũ của tôi gọi vậy, nhưng ở Kitty Jackson nó hòa quyện giữa vàng óng và nâu mang vẻ vừa tự nhiên hơn vừa đắt giá hơn ở Janet Green. Gương mặt cô (Kitty) là kiểu mặt chẳng có gì xinh đẹp giữa những gương mặt khác, chẳng hạn như trong một lớp học phổ thông: mũi héch, miệng rộng, mắt xanh to tròn. Nhưng ở Kitty Jackson, vì những nguyên nhân nào đó không rõ - tôi nghĩ cũng chính là những nguyên nhân khiến mái tóc highlight của cô trông cao cấp hơn mái tóc highlight thường tình (của Janet Green) - khuôn mặt bình thường này tỏ ra rất phi thường.

Cô vẫn nói chuyện điện thoại, và năm phút trôi qua.

Cuối cùng cô tắt máy, gập chiếc điện thoại lại thành hình giống như chiếc đĩa mềm to cỡ một cái bánh bạc hà trắng miệng rời cất vào trong chiếc túi xách da bóng nhỏ màu trắng. Rồi cô bắt đầu xin lỗi. Tôi lập tức thấy rõ ràng rằng Kitty thuộc về nhóm ngôi sao dễ mến (Matt Damon) chứ không phải nhóm ngôi sao khó tính (Ralph Fiennes). Các ngôi sao trong nhóm dễ mến cư xử như thể họ giống hết bạn (ở đây chính xác là tôi) để bạn thích họ và viết những lời ngọt ngào về họ, một chiến lược hầu như luôn thành công mặc dù mọi phóng viên đều quá ư chán ngấy với ý tưởng trang bìa của *Vanity Fair* là kết quả mong muốn của Brad Pitt được dẫn phóng viên đi tham quan nhà anh ta. Kitty xin lỗi về mười hai vòng lửa tôi phải nhảy qua và về hàng dăm than đỏ xèo xèo mà tôi phải phóng như bay trên đó để dành được đặc ân có bốn mươi phút cùng cô. Cô xin lỗi vì đã dành sáu phút đầu tiên của chừng ấy phút để nói chuyện với một người khác. Loạt lời xin lỗi của cô nhắc tôi nhớ tại sao tôi ưa chuộng các ngôi sao khó tính hơn, những người bọc mình trong danh hiệu ngôi sao điện ảnh và nhổ bọt qua các kẽ hở. Có gì đó quá khích ở những ngôi sao không thể tỏ ra dễ mến, mà sự mất tự chủ của đối tượng là chi tiết buộc phải có trong phóng sự về ngôi sao.

Người phục vụ nhận order của chúng tôi. Và vì mười phút chuyện phiếm tôi trao đổi ban đầu với Kitty không có gì đáng bàn tới, nên thay vào đó tôi sẽ đề cập đến (trong những đoạn footnote đem một thoáng cổ điển vào những bình luận của thời đại văn hóa pop) chuyện rằng khi bạn còn là một ngôi sao điện ảnh trẻ trung với mái tóc vàng và là một gương mặt rất dễ nhận ra từ một bộ phim mới chiếu mà lợi nhuận của nó chỉ có thể được giải thích bằng ước đoán rằng mỗi người Mỹ xem nó ít nhất hai lần - mọi người đối xử

với bạn theo một cách có phần khác - đúng hơn là hoàn toàn khác - cách mà họ đối xử với, chẳng hạn, một gã đầu hói, vai xuôi, da bị chàm bội nhiễm nhẹ, đang bước sang tuổi xế chiều. Bề ngoài mọi thứ vẫn như cũ - “Xin lỗi, cô muốn dùng gì ạ?” v.v - nhưng ngay đằng sau đó là sự bối rối của anh chàng bồi bàn vì biết về danh tiếng của đối tượng tôi đang gặp. Và chính xung nhận biết đó cũng lập tức tỏa ra mọi góc ngách của quán ăn ấy - kể cả những bàn ở xa tới nỗi chắc họ chẳng thể nào trông thấy chúng tôi - với sự đồng thời mà chỉ có thể giải thích bằng cách sử dụng các định luật cơ học lượng tử, nhất là các đặc tính của thứ gọi là các hạt bị vướng víu.<sup>[6]</sup>

Từ khắp nơi, mọi người quay lại, nhìn quanh, nghển cổ, vặn mình, vô tình nhồm dậy từ các ghế khi họ vật lộn với khao khát được lao tới bên Kitty và giựt xuống từng lọn tóc và quần áo của cô.

Tôi hỏi Kitty cảm giác thế nào khi luôn là trung tâm chú ý.

“Kỳ lạ” - cô nói. - “Mọi chuyện diễn ra quá đột ngột. Ta cảm thấy như mình chẳng hề xứng đáng.”

Thấy chưa? Dễ mền.

“Ôi, thôi nào” - tôi nói, rồi tung ra một lời khen ngợi diễn xuất của cô trong vai một cô gái nghiện ngập vô gia cư trở thành tay súng FBI/người biểu diễn đu dây trong phim *Oh, Baby, Oh* - kiểu nịnh hót tro trên khiến tôi tự hỏi tôi thích chết bằng tiêm thuốc độc hơn hay là sống ở vị trí phóng viên mảng ngôi sao hiện thời của mình. Lê nào cô ấy không tự hào ư?

“Tôi đã tự hào” - cô nói. - “Nhưng ở mặt nào đó, tôi thậm chí không biết mình sẽ làm gì nữa. Với bộ phim mới của mình, tôi càng cảm thấy...”

“Khoan đã!” - Tôi nói to, dù người bồi bàn vẫn chưa tới bàn chúng tôi, mà thậm chí có khi cái khay anh ta đang bê còn chẳng

phải của chúng tôi. Bởi vì tôi không muốn nghe về bộ phim mới của Kitty; tôi không thể bớt quan tâm tới nó và các bạn cũng thế, tôi biết; chuyện tào lao của cô về vai diễn đầy thử thách và mối quan hệ chân tình với đạo diễn và vinh hạnh to lớn khi được hợp tác với một ngôi sao dày dạn như Tom Cruise là viên thuốc đắng mà cả hai chúng tôi phải nuốt để đổi lấy đặc quyền được dành chút thời gian bên cạnh Kitty. Nhưng hãy kéo dài việc đó càng lâu càng tốt!

May mắn thay, đây là khay của chúng tôi (thức ăn tối rất nhanh khi bạn ăn tối cùng một ngôi sao): salad Cobb của Kitty; burger pho mát, khoai tây chiên và salad Caesar của tôi.

Một chút lý thuyết khi chúng tôi yên ỗn ăn trưa nào: cách xử sự của người phục vụ với Kitty rõ ràng mang kiểu cách của sandwich, với lớp đế bánh mì là lối cư xử nhằm chán và hơi mệt mỏi của anh ta đối với mọi khách hàng, lớp giữa là cảm giác cuồng loạn điên rồ mà anh ta cảm thấy bên cạnh cô gái mười chín tuổi nổi tiếng này, và lớp bánh mì trên cùng là nỗ lực kìm hãm và giấu giếm lớp giữa lạ thường ấy bằng một cách hành xử nào đó ít nhất là gần giống với lớp đế nhằm chán và mệt mỏi vốn là quy chuẩn của anh ta. Tương tự, đế bánh mì của Kitty Jackson mà tôi đoán là “con người cô”, hay lối ứng xử của Kitty Jackson trong khu ngoại ô Des Moines nơi cô sinh trưởng, đạp xe đạp, tham gia vũ hội ở trường phổ thông, giành điểm số tốt, và lời cuốn nhất là phi ngựa nhảy rào, nhờ thế mà cô giành được cả mớ huy chương và cúp, và ít nhất là trong một thời gian ngắn, hưng phấn với ý nghĩ trở thành vận động viên đua ngựa. Phía trên lớp đó là phản ứng bất thường và có lẽ hơi bán loạn trước danh tiếng mới nổi - lớp giữa của sandwich - và trên lớp đó nữa là nỗ lực của chính cô để được xấp xỉ như lớp số một bằng cách thủ vai con người bình thường của cô, hay con người trước đây, bản ngã của cô.

Mười sáu phút trôi qua.

“Người ta đồn” - tôi nói, miệng vẫn đầy ứ hamburger nhai dở nhằm cố ý chọc tức đối tượng của tôi, để đảm thủng tấm khiên phòng bị làm bằng sự dễ mẫn và để khởi động nỗ lực mòn mỏi kiên trì giữ tự chủ của cô - “rằng cô đang qua lại với bạn diễn.”

Câu này làm cô chú ý. Tôi đã muốn hỏi thẳng thừng cô như thế hơn, vì vốn biết với cách thức chạt vật bóng gió đặt những câu hỏi riêng tư thì sẽ mất quá nhiều thời gian để khiến các đối tượng khó tính nổi cáu và mất quá nhiều thời gian để khiến những đối tượng dễ mẫn khéo léo e thẹn tránh né.

“Chuyện đó hoàn toàn không chính xác!” - Kitty kêu lên. - “Tom và tôi có tình bạn tuyệt vời. Tôi yêu Nicole. Chị ấy là hình mẫu của tôi. Tôi đã từng trông con cho họ.”

Tôi ngoác miệng cười hết cỡ, một động thái vô nghĩa hoàn toàn chỉ nhằm làm cho đối tượng nao núng và bối rối. Nếu tôi có vẻ lỗ mãng một cách không cần thiết, thì các bạn hãy nhớ lại rằng tôi được chia cho bốn mươi phút, gần hai mươi phút trong đó đã qua rồi, và để tôi nói thêm, rằng nếu bài báo đó vụt đi - nghĩa là, nếu nó thất bại trong việc vén mở một mặt nào đó của Kitty mà các bạn chưa từng thấy trước đây (như những bài báo của tôi - người ta nói vậy - hé lộ được chuyện Leonardo DiCaprio săn nai sừng tấm, Sharon Stone đọc Homer, Jeremy Irons mò cua bắt ốc) - thì thà bị giết đi còn hơn, vì như vậy sẽ làm suy giảm sâu hơn nữa tiếng tăm của tôi ở New York và Los Angeles, rồi sẽ kéo dài “chuỗi thất bại quái gở mà cậu đang mắc phải, cậu bạn ạ” ( - Atticus Levi, bạn tôi và là biên tập viên, đã nói vậy trong bữa ăn trưa tháng trước).

“Tại sao anh lại cười như thế?” - Kitty nói, giọng gay gắt.

Thấy chưa? Hết dễ mẫn.

“Tôi đang cười à?”

Cô tập trung trở lại vào món salad Cobb. Tôi cũng vậy. Vì tôi không còn gì nhiều để nói, quá ít ngô vào chốn thiêng nội tâm của Kitty Jackson, thế nên tôi giảm xuống tới chỗ quan sát và giờ thì đang dừng lại với chuyện là trong bữa trưa, cô ăn tất cả rau diếp, khoảng 2 miếng thịt gà rươi và mấy lát cà chua. Cô bỏ qua: ô liu, pho mát xanh, trứng luộc, thịt muối và trái bơ - nói cách khác, tất cả những phần của salad Cobb mà thực sự *khiến nó trở thành salad Cobb*. Về phần nước sốt, thứ mà cô đã yêu cầu “để riêng”, cô không động đến ngoại trừ đúng một lần nhúng đầu ngón tay trở vào rồi mút chút nước sốt đó.<sup>[7]</sup>

“Tôi sẽ kể cô nghe tôi đang nghĩ gì” - cuối cùng tôi lên tiếng, dấu hiệu sự căng thẳng réo rắt đã hình thành bên bàn của chúng tôi. - “Tôi đang nghĩ, mười chín tuổi. Phim bom tấn phía sau cô ấy, một nửa thế giới này nhảy múa dưới mưa bên ngoài cửa sổ nhà cô ấy, thế thì cô ấy có thể tới đâu tiếp theo? Cô ấy còn có thể làm gì nữa?”

Trên khuôn mặt Kitty tôi thấy rất nhiều điều: cảm giác nhẹ nhõm vì tôi không nói điều gì đó tệ hơn, điều gì đó về Tom Cruise, và hòa lẫn với cảm giác nhẹ nhõm đó (và phần nào là vì nó) là một mong ước thoáng qua được xem tôi cao hơn là một gã lập dị mang máy ghi âm khác - được xem tôi như một người hiểu được sự khác biệt lạ thường của thế giới của cô. Tôi ước điều đó thành sự thực biết bao! Tôi chẳng khao khát gì hơn là hiểu được sự khác biệt trong thế giới của Kitty - để vùi sâu vào trong sự khác biệt đó chẳng bao giờ chui ra. Nhưng điều tốt nhất tôi có thể hy vọng là che giấu được thực tế trần trụi rằng chẳng thể có điểm chung thật sự nào giữa chúng tôi và rằng tôi xoay sở để làm được vậy trong hai mươi một phút vừa qua là cả một chiến thắng.

Sao tôi cứ không ngừng đặt - “lòng” thì có vẻ đúng hơn - bản

thân tôi vào câu chuyện này? Bởi vì tôi đang cố gắng lấy ra những dữ liệu có thể đọc được từ một cô gái mười chín tuổi rất rất dễ mến; tôi đang cố gắng xây dựng một câu chuyện không chỉ bật mở những bí mật lựa là trong trái tim non trẻ của cô mà còn chứa đựng cả hành động, sự phát triển, cùng với - Chúa phù hộ cho tôi - gọi lên một số ý nghĩa. Nhưng vấn đề của tôi là thế này: Kitty là một hiện tượng. Điều thú vị nhất ở cô là ảnh hưởng của cô lên người khác, và thật ngẫu nhiên người sẵn có đời sống nội tâm dễ tìm nhất cho cuộc nghiên cứu chung của hai chúng tôi tình cờ lại là chính tôi - thật ra thì đó là yêu cầu (“Tôi năn nỉ cậu đấy; làm ơn hãy làm cho được điều đó để tôi không bị xem như một thằng ngu khi phân công việc này cho cậu” - Atticus Levi, trong cuộc điện thoại cách đây chưa lâu phản ứng khi tôi bày tỏ với cậu rằng tôi đã chán ngấy viết tiếp về tiểu sử của các ngôi sao) - khi câu chuyện được viện dẫn về bữa trưa của tôi với Kitty Jackson thực ra là câu chuyện về vô vàn ảnh hưởng của Kitty Jackson lên tôi trong suốt bữa ăn nói trên. Và vì những tác động đó khó lòng hiểu được, bạn phải nhớ rằng Janet Green, bạn gái của tôi trong ba năm và là hôn thê một tháng mười ba ngày, đã đá tôi hai tuần trước để theo một gã viết hồi ký, kẻ có cuốn sách mới ra kể tỉ mỉ về sở thích thời thiếu niên của hắn là thủ dâm trong bể cá của gia đình (“Ít nhất thì anh ấy cũng làm việc cho chính mình!” - Janet Green, trong cuộc điện thoại cách đây chưa lâu mà qua đó tôi cố chỉ ra sai lầm cô vừa mắc phải khủng khiếp cỡ nào).

“Tôi không ngừng băn khoăn về điều ấy, chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo” - Kitty nói. - “Đôi khi tôi tưởng tượng mình đang nhìn lại chính thời điểm này, và tôi nghĩ, đại loại, mình sẽ đang đứng ở đâu khi mình nhìn lại? Thời điểm này sẽ trông như khởi đầu của một cuộc đời vĩ đại hay... hay gì đó?”

Chính xác thì “một cuộc đời vĩ đại” được định nghĩa thế nào trong từ điển ngôn ngữ của Kitty Jackson?

“Ôi, thôi nào.” - Cười khúc khích. Đỏ mặt. Chúng tôi trở lại với dễ mền, nhưng là một kiểu dễ mền khác hơn trước.

Chúng tôi vừa xích mích, và giờ chúng tôi đang làm hòa. “Danh tiếng và vận may?” - Tôi gợi chuyện.

“Phần nào. Nhưng cũng có thể chỉ là - hạnh phúc. Tôi muốn tìm tình yêu đích thực, tôi không quan tâm điều đó nghe sến tới mức nào. Tôi muốn có con. Chính vì thế trong bộ phim mới này, tôi nhập tâm sâu sắc tới vậy trong vai người mẹ mang thai hộ...”

Nhưng những nỗ lực mang tính chất sinh-lý-học-Pavlov của tôi nhằm tìm hăm thành tố PR trong bữa trưa của chúng tôi đã thành công; Kitty im bật. Tuy nhiên, ngay khi đang chúc mừng mình với chiến thắng này, tôi bắt gặp Kitty liếc xéo đồng hồ đeo tay (Hermès). Cử chỉ đó tác động tới tôi thế nào ư? À, tôi cảm thấy đang trôi tuột vào bên trong mình là một nỗi hăm bức bối của giận dữ, sợ hãi và thèm muốn: giận dữ bởi cô oắt con này, vì những nguyên nhân cực kỳ phi lý, đang có quyền lực với thế giới hơn cả đời tôi có được, và một khi bốn mươi phút của tôi kết thúc, chẳng có gì ngoại trừ hành vi tội phạm có thể thúc đẩy tạo ra giao điểm giữa lối đi vô danh tiểu tốt của tôi với con đường sừng sững uy nghi của cô; sợ hãi bởi vì, vừa liếc nhìn đồng hồ của mình (Timex), tôi phát hiện ra rằng ba mươi trong số bốn mươi phút đó đã trôi qua, và cho tới lúc này tôi vẫn chưa có “sự kiện” nào để làm trọng tâm cho bài báo về ngôi sao của mình; thèm muốn vì cổ nàng thon dài, với sợi dây vàng long lanh quán quanh. Đôi vai nàng, lộ ra nhờ phần thân kiểu áo yếm màu trắng của chiếc đầm mùa hạ, thật mảnh mai, rám nắng và duyên dáng, giống như hai con chim câu bé bỏng. Nhưng nói thế thì nghe như đôi vai ấy không quyến rũ, trong khi chúng quyến rũ vô cùng! Với từ “chim câu” tôi muốn nói rằng chúng (đôi vai nàng) trông ngon lành tới nỗi tôi thoáng tưởng tượng mình đang tẽ tất cả



những chiếc xương nhỏ nhả đó ra rồi nút bằng hết thịt trên từng chiếc một. [8]

Tôi hỏi Kitty cảm giác trở thành biểu tượng sex thế nào.

“Cảm giác chẳng giống cái gì cả” - cô nói, chán ngán và bực bội. - “Đó là thứ để người khác cảm nhận.”

“Đàn ông, ý cô là thế.”

“Có lẽ vậy” - cô nói, và một biểu cảm mới lướt qua khuôn mặt quyến rũ của cô rồi đậu lại đó, một vẻ mặt phải gọi là bỗng nhiên yếu ớt.

Tôi cũng cảm thấy như thế: bỗng nhiên yếu ớt. Nói cho đúng là, yếu ớt bao trùm. “Chúa ơi, tình huống này thực quá trở trêu” - tôi nói, trong một khoảnh khắc khinh suất bộc lộ bản thân mà không có mục đích chiến lược nào và vì thế hẳn nhiên tôi lập tức thấy hối tiếc về điều đó. - “Tại sao chúng ta lại khổ sở dụ vào?”

Kitty nghiêng đầu nhìn tôi. Tôi cảm thấy cô khám phá ra sự yếu ớt bao trùm lấy tôi, có khi còn đoán được một số nguyên nhân của nó. Nói cách khác, cô đang nhìn tôi với lòng thương hại. Giờ đây tôi có nguy cơ phải đầu hàng chuống ngại lớn nhất duy nhất này trong nghề phỏng vấn ngôi sao: để mặc cho đối tượng của tôi đảo chiều ánh đèn soi xét, tới đó thì tôi sẽ không thể thấy cô được nữa. Với một sự hấp tấp bất thành linh chỉ được báo hiệu trước bởi những giọt mồ hôi bứt rứt dọc đường chân tóc lúi lên cao ngất của tôi, tôi lấy một khoanh bánh mì to dùng thọc xuống tận đáy đĩa salad rồi tọng thẳng vào trong miệng giống như nha sĩ trồng răng. Và ngay lúc đó - ồ phải thôi - tôi cảm thấy râm ran ngứa ngáy muốn hắt xì hơi; rồi nó tới, Đức Mẹ ơi, bánh mì hay không phải bánh mì, chẳng gì có thể kìm hãm được tiếng hét to đồng loạt nổ ra từ mọi lỗ trên đầu tôi. Kitty sợ hãi; cô lúi phất ra xa tôi, trong khi tôi giải quyết

đóng lộn xộn.

Thảm họa đã bị đẩy lùi. Hay ít nhất là đã bị chặn trước.

“Cô ạ” - tôi nói, khi cuối cùng cũng nuốt được miếng bánh mì và hỉ mũi mất tới gần ba phút - “tôi rất muốn đi dạo. Ý cô thế nào?”

Kitty đứng bật lên khỏi ghế trước viễn cảnh được giải thoát ra ngoài không gian thoáng đãng. Rốt cuộc đó là một ngày tuyệt diệu, ánh nắng tràn qua các ô cửa sổ của quán ăn. Nhưng niềm hào hứng của cô lập tức lắng lại bởi một cảm giác dè phòng ở phạm vi tương đương và đối lập. “Jake thì sao?” - Cô hỏi, nhắc tới người đại diện truyền thông của cô, người sẽ xuất hiện khi bốn mươi phút của chúng tôi hết và phát cây đu đưa thần của anh ta để xua tôi về chuồng.

“Anh ấy gọi điện rồi tới gặp chúng ta thì có được không?” - Tôi hỏi.

“Được chứ” - cô nói, cố hết sức để mang dáng vẻ của lớp đầu tiên với cơn phẫn khích thực thụ mà cô đã cảm thấy, bất chấp cái lớp giữa thận trọng vừa xâm nhập. - “Chúng ta đi thôi.”

Tôi nhanh chóng trả tiền ăn. Nào, tôi vừa soạn lại lộ trình nhỏ hẹp của chúng tôi vì một số lý do: Thứ nhất, tôi muốn chiếm thêm mấy phút nữa của Kitty trong nỗ lực vớt vát nhiệm vụ này và, theo một nghĩa rộng hơn, danh tiếng viết lách từng-đầy-hứa-hẹn-giờ-đang-suy-giảm của tôi (“Bác nghĩ có lẽ con bé đã thất vọng vì cháu không cố gắng viết thêm một cuốn nữa sau cuốn đầu tiên không bán được...” - Beatrice Green, qua tách trà nóng, sau khi tôi thốt thức lê chân lên cầu thang trước nhà bà ở Scarsdale, cầu xin lời giải đáp thấu đáo về sự ruồng bỏ của con gái bà). Thứ hai, tôi muốn nhìn Kitty đứng thẳng và di chuyển. Với điều cuối này, tôi đi theo phía sau trong khi cô dẫn đường ra khỏi nhà hàng, quanh co giữa những dây bàn, đầu cúi xuống theo một phong thái của những phụ

nữ vô cùng quyến rũ hoặc của người nổi tiếng (đấy là không nói tới những ai giống như Kitty, có cả đôi). Có một cách diễn giải điệu bộ và dáng đi của cô ra thành lời: *Tôi biết tôi nổi tiếng và hấp dẫn khôn lường - một sự kết hợp gần giống với tính phóng xạ - và tôi biết rằng mọi người trong căn phòng này đều ngây thộn ra trước tôi. Thật nguỵng nguỵng cho cả hai chúng ta khi phải nhìn nhau và nhận thấy nhận thức chung của chúng ta về tính phóng xạ của tôi và sự ngây thộn của các bạn, thế nên tôi sẽ cúi đầu để các bạn được thanh thản ngắm tôi.* Giữa lúc tất cả điều này xảy ra, tôi quan sát đôi chân của Kitty, đôi chân thật dài, xét trong tương quan với chiều cao khiêm tốn của cô, thật nâu, và không phải kiểu nâu vàng ệch ở các tiệm nhuộm da đâu, mà là màu hạt dẻ nâu hung thắm thiết khiến tôi nghĩ tới - ừm, tới loài ngựa.

Central Park cách đó một dãy nhà. Thời gian đã trôi qua bốn mươi một phút và tiếp tục. Chúng tôi vào trong công viên. Nó xanh ngắt và cuốn hút với ánh sáng pha trộn bóng râm, mang lại ấn tượng như thể chúng tôi vừa cùng nhau lặn vào một hồ nước sâu phẳng lặng. “Tôi quên mất khi nào chúng ta bắt đầu rồi” - Kitty nói, xem đồng hồ. - “Chúng ta còn bao nhiêu thời gian nữa?”

“À, không sao đâu” - tôi làm bầm. Tôi cảm thấy như mơ. Tôi đang nhìn cặp giò của Kitty khi chúng tôi bước đi (cố hết sức để không lết đi bên cạnh cô - một ý nghĩ cứ vụt qua tâm trí tôi) và khám phá ra rằng phía trên đầu gối rải rác có lông măng vàng óng tuyệt mỹ. Bởi vì Kitty còn quá trẻ và được nuôi dạy đàng hoàng, quá được bảo bọc khỏi sự độc ác vô cớ của người đời, tới giờ vẫn quá mù tịt rằng rồi đây cô sẽ bước sang tuổi trung niên và cuối cùng sẽ chết (có thể trong cô độc), bởi vì cô còn chưa thất vọng về bản thân, chỉ mới làm kinh ngạc bản thân và thế giới bằng những thành công sớm nở của chính cô, thế nên làn da - cái túi thơm nồng, căng tràn, mịn màng mà cuộc đời cứ khắc dấu lên đó những chuỗi thất bại

cùng sự mệt mỏi của chúng ta - đang hoàn hảo. Với từ “hoàn hảo” tôi muốn nói là không hề chùng hay xẹp hay gò hay nhàu hay nhăn hay có bọt - tôi muốn nói rằng da cô như một chiếc lá, chỉ khác là không xanh. Tôi không tưởng tượng được một làn da như thế có thể có cấu tạo hoặc mùi vị khó ưa - có thể có một lúc nào đó, ví như (điều này thật không lý giải nổi), bị chàm bội nhiễm dù chỉ rất nhẹ. Chúng tôi ngồi bên nhau trên một sườn dốc rợp cỏ. Kitty đã lại bắt đầu nói chuyện theo nghĩa vụ về bộ phim mới của mình, bóng ma ám ảnh về sự trở lại của tay đại diện truyền thông rõ ràng đang nhắc nhở cô rằng quảng bá cho bộ phim nói trên là lý do duy nhất cô đi cùng với tôi.

“Ôi, Kitty” - tôi nói. - “Quên bộ phim đi. Chúng ta ra đây giữa công viên, trong một ngày tuyệt đẹp. Hãy bỏ mặc hai người đó lại phía sau chúng ta. Hãy nói chuyện về... về ngựa.”

Ôi vẻ mặt! Ôi ánh nhìn! Mọi phép ẩn dụ tầm thường nhất mà ta có thể nghĩ ra ùa vào trong trí tôi: ánh nắng xuyên qua vầng mây, hoa cười chúm chím, cầu vồng bí ẩn bất ngờ hiện lên. Xong. Tôi vừa với tay ra sau hoặc vòng quanh hoặc vào trong - tôi vừa chạm vào Kitty thực. Và vì lý do nào đó tôi không thể hiểu, những lý do chắc chắn phải được xếp ngang hàng với những bí ẩn cơ học lượng tử khó giải thích nhất, tôi trải nghiệm động chạm này với cảm giác khai mở, gấp gáp, như thể trong khi xóa bỏ khoảng cách giữa tôi và nữ diễn viên trẻ này, tôi đang được nâng lên khỏi vùng bóng đen tăm tối đang ùa tới.

Kitty mở chiếc ví trắng nhỏ rồi lấy ra một tấm ảnh. Ảnh một con ngựa! Với một cái xoáy trắng trên mũi nó. Tên nó là Nixon. “Giống như tên tổng thống?”<sup>[9]</sup> - Tôi hỏi, nhưng Kitty có vẻ ngạc nhiên trước sự liên hệ đó. “Chỉ là tôi thích âm thanh của cái tên đó” - cô nói, và mô tả cảm giác khi cho Nixon ăn một trái táo - con ngựa đón

quả táo giữa hai hàm rồi nghiền nát ngay lập tức khiến nước táo trắng đục, bốc hơi trào cả ra. “Tôi hầu như chẳng tới gặp nó được” - cô nói, buồn man mác. - “Tôi phải thuê một người khác cuội nó vì tôi không bao giờ ở nhà.”

“Chắc nó cô đơn lắm khi vắng cô”.

Kitty quay sang tôi. Tôi tin rằng cô vừa quên mất tôi là ai.

Tôi bỗng muốn đẩy cô ngựa ra bãi cỏ, và tôi làm thế.

“Này!” - Cô kêu lên, giọng nghèn nghẹn và kinh ngạc nhưng chưa sợ hãi, chính xác là vậy.

“Giả vờ như cô đang cuội Nixon đi” - tôi nói.

“NÀY!” - Cô kêu lên, và tôi đưa tay bịt miệng cô. Kitty vật lộn phía dưới tôi, nhưng sự vật lộn ấy mắc kẹt bởi chiều cao của tôi - một mét chín - và cân nặng của tôi, một tạ hai, gần một phần ba trọng số cân đó tập trung vào “đống bụng bèo nhèo” (- Janet Green, trong lần làm tình cuối cùng, thất bại của chúng tôi), thứ đang ghì chặt cô như một bao cát. Một tay tôi bịt miệng cô, tay kia luồn vào giữa hai tấm thân đang vụn vẹo của chúng tôi cho tới khi cuối cùng - phải! - tôi xoay sở cầm được cái khóa quần của tôi. Toàn bộ chuyện này đang tác động tới tôi thế nào ư? À, chúng tôi đang nằm trên đồi trong Central Park, nơi phần nào tách biệt, mà nói theo ngữ nghĩa, vẫn là chốn thanh thiên bạch nhật. Thế nên tôi cảm thấy căng thẳng, lơ mơ nhận ra rằng tôi đang đặt sự nghiệp và danh tiếng của mình vào vòng nguy hiểm với hành vi kỳ cục này. Nhưng hơn thế, tôi cảm thấy cơn - gì nhỉ? - giận dữ điên cuồng này phải xảy ra; còn gì khác có thể đáp ứng lòng mong mỏi của tôi được mở Kitty ra như một con cá để ruột gan cô trượt ra ngoài, hoặc khao khát mang tính hệ quả và cá nhân của tôi được bẻ cô làm đôi rồi sục hai tay vào thứ nước trong veo, thơm ngát nào đó đang cuồn cuộn bên trong cô. Tôi

muốn thoa nước ấy lên làn da khô ráp, “bị tràng nhạc”, xù xì của tôi với hy vọng rằng cuối cùng nó sẽ lành bệnh. Tôi muốn chơi cô (hiển nhiên) rồi sau đó giết cô, hoặc có thể giết cô bằng cách chơi cô (“chơi cô ấy tới chết” và “chơi cho cô ấy bại não” có thể xem là các biến thể trên mục đích căn bản này). Điều mà tôi không có ý định làm là giết cô rồi sau đó chơi cô, vì chính cuộc đời cô - cuộc đời trong nội tâm Kitty Jackson - là điều tôi khao khát chạm đến tới mức tuyệt vọng.

Rốt cuộc, tôi chẳng làm cả hai điều ấy.

Chúng ta hãy quay lại thời khắc đó: một bàn tay bịt miệng Kitty và cố hết sức để ghì cái đầu khá quyết liệt của cô, tay kia lóng ngóng với khóa quần, thứ mà tôi đánh vật mãi chưa kéo xuống được, có lẽ bởi vì những chuyển động quần quai của cô phía dưới tôi. Thật không may, thứ mà tôi không kiểm soát được là đôi bàn tay của Kitty, một trong hai đã tìm được đường tới chiếc ví trắng, nơi hàng loạt thứ đang ẩn mình: bức ảnh con ngựa, chiếc điện thoại bằng cõ miếng khoai tây chiên, vốn đang reo liên tục suốt mấy phút qua, và một cái hộp nhỏ mà tôi đoán là bình xịt Mice, hoặc một dạng hơi cay nào đó, dựa trên tác động của nó khi xịt thẳng vào mặt tôi - một cảm giác nóng tới lò đi ở vùng quanh mắt kèm với nước mắt tuôn trào, một cảm giác lạ lùng trong cổ họng, nghẹn thót và buồn nôn kinh khủng, tất cả những cảm giác này thúc giục tôi nhảy chồm lên và gập người lại trong cơn đau cực độ (vẫn ghì Kitty dưới đất bằng một bàn chân), tới lúc đó cô tận dụng thời cơ lấy một vật nữa trong cái ví nói trên: một chùm chìa khóa có gắn kèm con dao Swiss Army bé, dù lưỡi dao nhỏ và cùn nhưng cô vẫn tìm cách cắm phập xuyên qua được ống quần kaki và xẻ vào bắp chân tôi.

Lúc này thì tôi đang tru tréo như một con trâu bị vây hãm, còn Kitty thì bỏ chạy, đôi chân màu hạt dẻ của cô chắc chắn là đang lồm đồm điểm hoa nắng xuyên qua tầng cây, dù tôi quá đau để có thể

nhìn.

Tôi nghĩ tôi phải gọi đó là điểm kết bữa trưa của chúng tôi. Tôi có thêm hai mươi phút, dễ dàng.

Điểm kết của bữa trưa, phải, nhưng là mở đầu của vô vàn thứ khác: trình diện trước một bồi thẩm đoàn đông đúc, tiếp đến là bản cáo trạng tội cố gắng cưỡng hiếp, bắt cóc và tấn công tàn bạo; đòi tù nhân hiện thời của tôi (bất chấp những nỗ lực phi thường của Atticus Levi để nâng tiền bảo lãnh tôi lên năm trăm nghìn đô) và bản án lơ lửng trước mắt, bắt đầu vào tháng này - vào đúng ngày, may mắn làm sao, bộ phim mới của Kitty, *Whip-poor-will Falls*, công chiếu trên toàn quốc.

Kitty gửi vào tù cho tôi một lá thư. Cô viết: “Tôi xin lỗi về bất kể phần nào tôi đã gây ra trong sự suy sụp cảm xúc của anh, và vì đã dâm [nguyên văn] anh.” Trên mỗi chữ *i* có một vòng tròn và kết thúc có một mặt cười.

Tôi đã nói gì với các bạn nhỉ? *Dễ mền.*

Tất nhiên, chút rắc rối giữa chúng tôi đã vô cùng hữu ích với Kitty. Những tit báo trang nhất, tiếp theo là hàng loạt bài báo liên miên bày tỏ sự cảm thông lo lắng, những bài xã luận và những bài trang áp chót bàn về cơ man những chủ đề liên quan: “Gia tăng nguy cơ bị tấn công ở người nổi tiếng” (*New York Times*); “Sự bất lực của một số đàn ông khi dùng bạo lực để đối phó với cảm giác bị khước từ” (*USA Today*); “Các biên tập viên tạp chí cần kiểm tra bệnh tình của những phóng viên tự do kỹ càng hơn” (*New Republic*); và “Sự thiếu thốn bảo vệ ban ngày ở Central Park”<sup>[10]</sup>. Kitty, nữ thánh tử đạo bù nhìn trong mớ bung xung này, đang được phe vé như Marilyn Monroe ở thế hệ của cô ấy, mà thậm chí Kitty đâu có chết.

Bộ phim mới của cô ấy có lẽ sẽ đúng đầu, dù nó ra sao đi nữa.



## Ngoài cơ thể

Các bạn của bạn đang giả vờ là đủ kiểu khác nhau, và công việc đặc biệt của bạn là đối chất với họ về điều đó. Drew nói cậu ta sẽ vào thẳng trường luật. Sau một thời gian học tập, cậu ta sẽ tranh chức thượng nghị sĩ bang. Rồi thượng nghị sĩ Mỹ. Sau cùng, tổng thống. Cậu ta xếp đặt tất cả những điều này theo cách giống như bạn nói, *Sau khi xem Hội họa Trung Quốc hiện đại, tôi sẽ đi tập gym, rồi tới làm việc ở thư viện Bobst cho đến giờ ăn*, nếu bạn vẫn còn lập kế hoạch, thật ra bạn không lập nữa - nếu bạn vẫn còn đi học, thật ra bạn nghỉ rồi, nhưng chắc chỉ là tạm thời thôi.

Bạn nhìn Drew qua những lớp khói cần sa lướt trong ánh nắng. Cậu ta đang dựa lưng vào chiếc sofa nệm cứng, cánh tay cậu vòng quanh Sasha. Cậu ta có khuôn mặt bu với vẻ ê-lại-đây-nào và mái tóc đen, cậu ta có thân hình cường tráng - không phải với cơ bắp cuồn cuộn như bạn, mà giống như loài thú, chắc hẳn có được nhờ bơi lội thường xuyên.

“Chỉ có điều đừng cố nói là cậu đã không nuốt khói đấy” - bạn nói với cậu ta.

Ai nấy cười ồ lên, trừ Bix, người đang ngồi bên máy tính, và trong chùng nửa giây bạn cảm thấy mình thật là một gã hài hước, thế rồi bạn chợt nghĩ ra rằng có lẽ họ chỉ cười vì họ biết bạn đang cố gắng để hài hước, mà họ thì luôn sợ bạn sẽ lao qua cửa sổ xuống đường East Seventh nếu bạn thất bại, dù chỉ với một việc rất nhỏ.

Drew rít một hơi dài. Bạn nghe thấy tiếng khói rọc rạch lườn

trong ngực cậu ta. Cậu ta đưa tẩu cho Sasha, cô đưa qua cho Lizzie mà không hề hút.

“Tố hứa, Rob” - Drew lao vào với bạn, vẫn ngậm khói - “nếu có ai hỏi, tố sẽ bảo với họ rằng cần sa tố đã hút với Robert Freeman Jr rất hảo hạng.”

Từ “Jr” đó mang ý châm biếm có phải không? Cần sa này chẳng hiệu quả như mong đợi: Bạn chỉ lơ mơ bằng uống một cốc rượu. Bạn quyết định, không, Drew không châm biếm. Drew là một người ủng hộ - mùa thu năm ngoái, cậu ta là một trong những kẻ kiên trì phát tờ rơi trên Washington Square và ghi danh cho sinh viên đi bầu cử. Sau khi cậu ta và Sasha kết đôi, bạn bắt đầu giúp cậu ta - chủ yếu là với đám vận động viên trong trường vì bạn biết cách nói chuyện với họ. Huấn luyện viên Freeman, được biết tới như là bố già nhà bạn, gọi kiểu cách của Drew là “rừng rú.” Họ cô độc, bố già nói - kẻ trượt tuyết, người đốn củi - không phải một đội cầu thủ. Nhưng bạn biết hết về các đội; bạn có thể nói chuyện với mọi người trong các đội (chỉ Sasha biết bạn chọn NYU vì ba mươi năm rồi trường này mới có đội bóng đá). Vào ngày thành công nhất, bạn ghi danh được mười hai cầu thủ Dân chủ, khiến Drew phải kêu lên khi bạn đưa giấy tờ cho cậu ta: “Cậu có khả năng thu hút đấy, Rob.” Nhưng bạn chưa bao giờ ghi danh cho chính mình, vấn đề nằm ở đó, và càng trù trù lâu, bạn càng cảm thấy xấu hổ về điều này. Rồi mọi sự thành ra quá trễ. Ngay cả Sasha, người biết mọi bí mật của bạn, cũng không hay biết rằng bạn chưa bao giờ bỏ phiếu bầu cho Bill Clinton.

Drew vươn tới hôn Sasha ướt át, và bạn biết chắc cần sa đang khiến cậu ta cương cứng vì bạn cũng cảm thấy thế - nó khiến rằng bạn đau nhức mà muốn xoa dịu được bạn chỉ có thể tìm đánh ai đó hoặc bị đánh. Ở trường phổ thông, bạn luôn đánh nhau khi cảm thấy thế này, nhưng giờ sẽ chẳng ai đánh nhau với bạn cả - chuyện

bạn cắt cổ tay bằng một con dao rọc giấy ba tháng trước và chảy máu tới suýt chết dường như là một trở ngại. Nó hoạt động như một từ trường, làm mọi người đo ra với một nụ cười động viên trên môi. Bạn muốn cầm một cái gương lên và hỏi: *Chính xác thì các cậu nghĩ nụ cười đó sẽ giúp được gì cho tớ?*

“Chẳng ai hút cần sa mà trở thành tổng thống cả, Drew” - bạn nói. - “Chuyện ấy sẽ không bao giờ xảy ra.”

“Đây là giai đoạn thử nghiệm tuổi trẻ của tớ” - cậu ta nói, với một vẻ nghiêm túc hẳn sẽ rất buồn cười với một người không sinh trưởng tại Wisconsin. - “Vả chẳng, ai sẽ nói với người ta cơ chứ?”

“Là tớ” - bạn đáp.

“Tớ cũng yêu cậu, Rob” - Drew nói, cười to.

*Ai đã nói tớ yêu cậu?* Bạn suýt hỏi.

Drew nâng tóc Sasha lên bện thành sợi. Cậu hôn vùng da dưới hàm cô. Bạn đứng lên, nhìn quanh. Căn hộ của Bix và Lizzie bé tí, giống như nhà đồ chơi, đầy cây và mùi của cây (ẩm ướt và có hương cây), vì Lizzie thích cây. Các bức tường phủ kín bộ sưu tập poster Phán xét cuối cùng của Bix - những con người trần trụi, trông như trẻ con, chia ra thành thiện và ác, người thiện vươn lên trong những cánh đồng xanh mơn và ánh sáng vàng óng, người ác thì biến mất vào miệng của ác quỷ.

Cửa sổ mở rộng, bạn trèo ra cầu thang thoát hiểm. Cái lạnh tháng ba khiến vùng xoang bạn kêu lọc xọc.

Một giây sau Sasha chui ra thang thoát hiểm cùng bạn. “Cậu đang làm gì đấy?” - Cô ấy hỏi.

“Không biết” - bạn nói. - “Gió mát.” Bạn tự hỏi bạn còn có thể tiếp tục nói những câu hai-chữ trong bao lâu nữa. - “Trời đẹp.”

Bên kia đường East Seventh, hai bà già vừa vắt khăn tắm lên bậu cửa sổ và đang tỉ kỹu tay lên đó trong khi nhìn xuống con đường phía dưới. “Nhìn kia” - bạn nói, chỉ tay. - “Đo thám.”

“Tớ thấy lo lắng lắm, Bobby, khi cậu ở ngoài này.” - Sasha nói. Cô ấy là người duy nhất luôn phải gọi bạn như thế, bạn đã là “Bobby” cho tới năm lên mười, nhưng theo bố già bạn bảo thì đó là đặt theo tên một đứa con gái.

“Làm sao?” - bạn nói. - “Tầng ba. Gãy tay. Hoặc chân.

Tệ nhất.”

“Xin hãy vào trong đi.”

“Yên, Sash.” - Bạn dừng lại trên bậc cầu thang bằng sắt lưới dẫn lên các cửa sổ tầng bốn.

“Tiệc chuyển ra ngoài này rồi à?” - Drew tuồn ra ngoài cửa sổ phòng khách, hạ lên cầu thang thoát hiểm và dựa vào lan can để nhìn xuống đường. Ở bên trong nhà, bạn nghe Lizzie trả lời điện thoại - “Chào mẹ!” - cố xua càn sa ra khỏi giọng nói. Bố mẹ cô đang từ Texas tới thăm, điều đó có nghĩa là Bix, anh chàng da đen, sẽ qua đêm ở trong phòng lab kỹ thuật điện, nơi anh đang làm nghiên cứu Ph.D. Bố mẹ của Lizzie cũng chẳng ở với con gái - họ ở khách sạn! Nhưng nếu Lizzie ngủ với một gã da đen trong cùng thành phố mà bố mẹ cô đang ở thì họ sẽ biết ngay.

Lizzie thò người ra ngoài cửa sổ. Cô đang mặc một chiếc váy xanh bé xíu và đi đôi boots da bóng cao lên quá đầu gối. Cô đã là một nhà thiết kế thời trang cho chính mình rồi.

“Người bảo thủ?” - Bạn hỏi, thất vọng nhận ra đó là một câu ba chữ.

Lizzie quay sang bạn, đỏ mặt. “Cậu đang nói tới mẹ tớ đấy à?”

“Thì thế.”

“Cậu không thể nói theo cách đó trong nhà tớ được, Rob” - cô nói, sử dụng giọng kiêu chế mà tất cả bọn họ đều dùng kể từ khi bạn trở lại Florida.

“Tớ không.” - Bạn chỉ vào thang thoát hiểm.

“Hoặc trên thang thoát hiểm của tớ cũng thế.”

“Đâu phải” - bạn chỉnh cô. - “Bix nữa. Vẫn sai. Cửa phốt.”

“Đồ điên, Rob” - Lizzie nói.

“Cậu điên” - bạn nói, cười nhăn nhó với cảm giác thỏa mãn khi nhìn thấy cơn giận thật sự trên một mặt người. Im lặng hồi lâu.

“Bình tĩnh đi” - Sasha nói với Lizzie.

“Cái gì? Tớ phải bình tĩnh á?” - Lizzie nói. - “Cậu ta thật khốn kiếp. Từ khi cậu ta trở lại tới giờ.”

“Mới có hai tuần thôi” - Sasha nói.

“Tớ yêu thích cách họ nói về tớ như thể tớ không hề ở đây” - bạn bình luận với Drew. - “Họ có nghĩ tớ chết rồi không?”

“Họ nghĩ cậu đã hóa thạch.”

“Họ đúng.”

“Tớ cũng thế.” - Drew trèo lên thang thoát hiểm cho tới khi cậu ta ở trên bạn mấy bậc rồi dừng lại ở đó. Cậu ta hít một hơi dài, thưởng thức nó, và bạn cũng hít thở. Ở Wisconsin, Drew đã săn được một con nai sừng tấm bằng cung tên, lột da nó, xẻ thịt ra thành từng mảnh, bỏ vào ba lô mang về nhà, chân mang giày đi tuyết. Mà cũng có thể cậu ta nói đùa. Cậu ta và các anh em trai của cậu dựng căn nhà gỗ bằng tay trần. Cậu lớn lên bên cạnh một hồ nước, và mọi buổi sáng, kể cả mùa đông, Drew bơi ở đó. Giờ cậu ta

boi ở bể bơi NYU, nhưng clo làm cậu đau mắt, mà cảm giác cũng khác lắm, cậu ta nói, khi có mái nhà phía trên mình. Tuy nhiên, cậu ta vẫn bơi ở đó suốt, nhất là những khi buồn hoặc căng thẳng hoặc cãi nhau với Sasha. “Chắc cậu lớn lên cùng bơi lội nhỉ” - cậu ta nói khi lần đầu nghe bạn sinh ra ở Florida, và bạn đáp, Tất nhiên. Nhưng thực tế là bạn chưa bao giờ thích nước - một điều về bạn chỉ Sasha mới biết.

Bạn loạng choạng bước từ bậc thang tới đầu kia chiếu nghỉ của cầu thang thoát hiểm, nơi có một cửa sổ nhìn vào góc phòng nhỏ chỗ đặt máy tính của Bix. Bix đang ngồi trước máy tính, tóc tết thành những bện dài dày bằng cỡ điều thuốc, đang gõ thư gửi các sinh viên sau đại học khác để họ đọc trên máy tính của họ, và đang đọc thư trả lời của họ. Theo Bix, hiện tượng gửi-thư-qua-máy-tính này sẽ trở nên rất vĩ đại - vượt qua điện thoại. Anh rất giỏi dự đoán tương lai, và bạn chưa bao giờ thực sự thách thức anh - có thể vì anh lớn tuổi hơn, có thể vì anh da đen.

Bix nhảy bật lên khi thấy bạn dòm từ bên ngoài cửa sổ, với bộ dạng mặc quần jean rách và áo bóng đá, thứ đồ mà bạn mới mặc lại, vì lý do nào đó. “Chết tiệt, Rob” - anh ta nói. - “Cậu đang làm cái gì ngoài đó thế?”

“Ngắm anh.”

“Cậu vừa làm Lizzie tức điên lên đấy.”

“Xin lỗi.”

“Thế thì vào đây nói với cô ấy đi.”

Bạn trèo vào qua cửa sổ của Bix. Có một poster Phán xét cuối cùng treo phía bên phải trên bàn làm việc của anh, từ nhà thờ Albi. Bạn nhớ điều đó từ lớp học Lịch sử Nghệ thuật năm ngoái, một lớp học mà bạn yêu thích tới mức bạn thêm lịch sử nghệ thuật vào công

việc chính của mình.

Bạn tự hỏi phải chăng Bix theo đạo.

Trong phòng khách, Sasha và Lizzie đang ngồi trên sofa nệm cứng, trông có vẻ nghiêm nghị. Drew vẫn đang ở bên ngoài cầu thang thoát hiểm.

“Xin lỗi” - bạn nói với Lizzie.

“Được rồi” - cô ấy nói, và bạn biết bạn nên bỏ qua, ừn rồi, bỏ qua thôi, nhưng một động cơ điên cuồng nào đó trong bạn sẽ không cho phép bạn dừng lại: “Tớ xin lỗi vì mẹ cậu là một người bảo thủ. Tớ xin lỗi vì Bix có cô bạn gái người Texas. Tớ xin lỗi vì tớ là đồ kinh khủng. Tớ xin lỗi đã làm cậu căng thẳng vì tớ đã cố tự sát. Tớ xin lỗi đã cản mũi buổi chiều tươi đẹp của cậu...” Cổ họng bạn thắt lại và mắt bạn ngập nước khi bạn quan sát khuôn mặt họ chuyển từ lạnh lùng sang buồn bã, và tất cả chuyện này có vẻ cảm động da diết, chỉ có điều bạn không hoàn toàn ở đó, một phần của bạn đang ở cách đây mấy mét, hoặc ở trên cao, suy nghĩ, Tốt, họ sẽ tha thứ cho bạn, họ sẽ không bỏ rơi bạn, và vấn đề là, ai mới thực sự là “chính bạn” người đang nói và làm gì gì đó kia, hay người đang quan sát?

Bạn rời nhà của Bix và Lizzie cùng Sasha và Drew, đi về hướng tây, về phía Washington Square. Cái lạnh khiến những vết sẹo trên cổ tay bạn co thắt. Sasha và Drew xoắn lấy nhau từ khuỷu tay, vai, tới túi áo, điều này có khả năng giúp họ ấm áp hơn bạn. Lúc trước, khi bạn trở lại Tampa, đang dần hồi phục, họ bắt Greyhound tới Washington D.C. để xem lễ khánh thành trung tâm thương mại và ở đó suốt đêm rồi ngắm mặt trời lên, đúng thời điểm đó (cả hai người họ cùng bảo) họ cảm thấy như thế giới bắt đầu chuyển dịch ngay dưới chân mình. Bạn cười khúc khích khi Sasha nói với bạn điều đó, nhưng từ đó, bạn thấy mình thường quan sát mặt người lạ trên đường và tự hỏi họ có cảm thấy như thế không: một thay đổi

phải liên quan tới Bill Clinton hoặc một điều gì đó thậm chí còn to lớn hơn ở khắp mọi nơi - trong không trung, dưới lòng đất - rất rõ ràng với tất cả mọi người, trừ bạn.

Tới Washington Square, bạn và Sasha tạm biệt Drew, cậu ta tách ra để đi bơi và xua càn sa ra khỏi đầu. Sasha đang đeo ba lô, đi tới thư viện.

“On Chúa” - bạn nói. - “Đi rồi.” Giờ bạn dường như không thể ngừng nói câu hai chữ được, dù bạn rất muốn ngừng.

“Tử tế nhỉ” - Sasha bình luận.

“Đùa thôi. Drew tuyệt.”

“Tớ biết.”

Cơn hưng phấn của bạn đang tản dần, để lại một mớ bùi nhùi nơi đáng lẽ phải là đầu bạn. Cảm giác phê rất mới với bạn - bạn không phê chính là lý do duy nhất Sasha đã chọn bạn trong ngày đầu tiên của buổi Định hướng cho sinh viên năm nhất năm ngoái, tại Washington Square. Xua ánh nắng của bạn đi bằng mái tóc đỏ nâu của cô, đôi mắt tinh anh của cô ấy nhìn bạn từ một bên chứ không phải từ trên xuống. “Tớ cần bạn trai giả” - cô ấy nói. - “Cậu sẵn lòng làm việc đó không?”

“Bạn trai thật của cậu thì sao?” - Bạn hỏi.

Cô ngồi xuống bên cạnh bạn và giải bày: Ở trường phổ thông, khi còn ở LA, cô ấy đã bỏ nhà đi với tay trống của một ban nhạc vô danh, rời đất nước, rồi chu du một mình ở châu Âu và châu Á - thậm chí chưa bao giờ tốt nghiệp. Giờ, khi là sinh viên năm nhất, cô ấy đã gần hai mốt tuổi. Cha dượng của cô đã làm đủ cách để đưa được cô tới đây. Tuần trước, ông bảo rằng ông đang thuê một thám tử để đảm bảo cô ấy tự mình “vào nề vào nếp” ở New York. “Ngay lúc này có thể có người đang quan sát tớ đấy” - cô nói, nhìn qua



quảng trường đông đúc trẻ con, dường như đứa nào cũng biết nhau.

- “Tớ có cảm giác như có ai đó đang nhìn.”

“Tớ vòng tay quanh người cậu nhé?”

“Làm ơn.”

Bạn vừa nghe được ở đây đó rằng hành động mỉm cười khiến người ta cảm thấy hạnh phúc hơn; vòng tay quanh Sasha khiến bạn muốn bảo vệ cô ấy. “Tại sao lại là tớ?” - Bạn hỏi. - “Tò mò thôi.”

“Cậu dễ thương” - cô ấy nói. - “Hơn nữa, trông cậu có vẻ không nghiêm.”

“Tớ là cầu thủ bóng đá” - bạn nói. - “Đã từng.”

Bạn và cô ấy phải mua sách; các bạn mua sách cùng nhau. Bạn tới thăm phòng ký túc của cô, ở đó bạn gặp Lizzie, bạn cùng phòng của cô ấy, làm điệu bộ tán thưởng khi bạn quay lưng đi. Vào năm giờ chiều, các bạn cùng chất đầy thức ăn lên khay, bạn ăn rất nhiều rau bina vì ai cũng nói cơ bắp bóng đá sẽ trở nên nhão nhoét khi bạn ngừng chơi. Các bạn cùng lấy thẻ thư viện, trở lại phòng ký túc của mình, rồi gặp nhau đi uống ở Apple vào tám giờ. Ở đó luôn đông nghịt sinh viên. Sasha không ngừng đảo mắt quanh, và bạn đoán cô ấy đang nghĩ về tay thám tử, thế nên bạn vòng tay quanh cô, hôn lên má cô và tóc cô, thứ mang mùi cháy, sự không thật của toàn bộ chuyện này khiến bạn thư giãn theo một cách mà bạn không bao giờ tìm được khi ở bên đám con gái quê nhà. Tối đó, Sasha giải thích bước 2: Mỗi người trong các bạn phải kể cho người kia một điều gì đó để hai người không bao giờ có thể thực sự thoát khỏi nhau.

“Cậu đã bao giờ làm thế này chưa?” - Bạn hỏi, hoài nghi.

Cô ấy đã uống hai ly vang trắng (bạn họa theo bằng two-to-one pha với bia) và đang bắt đầu ly thứ ba. “Tất nhiên là chưa.”

“Thế... Tớ kể cậu nghe tớ từng hay hành hạ mèo con, và chuyện đó sẽ khiến cậu không bao giờ muốn chơi xấu tớ?”

“Cậu làm thế thật á?”

“Điên à, không.”

“Tớ sẽ kể trước” - Sasha nói.

Từ năm mười ba tuổi, cô bắt đầu ăn trộm trong cửa hàng với đám bạn gái, giấu những chiếc cài tóc dính cườm và bông tai lấp lánh vào trong ống tay áo, xem ai có thể thoát được với nhiều thứ hơn, nhưng với Sasha chuyện này rất khác - nó khiến toàn thân cô sáng bừng lên. Sau đó, khi ở trường, cô sẽ lặp đi lặp lại từng bước của sự phiêu lưu đó, đếm từng ngày cho tới khi cả bọn có thể thực hiện lại hành động đó. Bọn con gái kia căng thẳng, tranh đấu, và Sasha cố hết sức để tỏ ra đúng như thế.

Ở Naples, khi cô hết sạch tiền, cô ăn trộm đồ trong các cửa hàng để bán cho Lars, người Thụy Điển, chờ tới lượt của cô trên sàn bếp nhà y cùng với một bày trẻ con đói khát khác đang cầm ví của khách du lịch, đồ trang sức, hộ chiếu Mỹ. Chúng cần nhìn về Lars, kẻ chẳng bao giờ đưa cho chúng phần thưởng xứng đáng. Nghe đâu y đã chơi sáo trong các dàn nhạc khi còn ở Thụy Điển, nhưng biết đâu nguồn tin đồn đó bắt đầu từ chính Lars. Chúng không được phép đi quá căn bếp nhà y, nhưng có người đã thoáng thấy một cái piano qua một cánh cửa đang đóng, và Sasha thường nghe thấy tiếng khóc trẻ con. Trong lần đầu tiên Sasha tới, Lars để cô chờ lâu hơn tất cả, xách một đôi giày đế bằng dính trang kim mà cô thuổng từ một cửa hiệu. Khi mọi người đã được trả tiền và đi khỏi, y ngồi xuống bên cạnh cô trên sàn gian bếp và cởi cúc quần.

Trong nhiều tháng, cô giao dịch với Lars, thỉnh thoảng lại đến mà không cố mang theo thứ gì, chỉ cần tiền. “Tớ đã nghĩ anh ấy là

bạn trai của tớ” - cô nói. - “Nhưng chắc là tớ không nghĩ thế nữa.”  
Giờ cô khá hơn, hai năm rồi không ăn trộm gì nữa. “Khi ở Naples, tớ không phải là tớ” - cô nói với bạn, nhìn ra quán bar đông đúc. - “Giờ tớ không biết đó là ai nữa. Tớ thấy thương cho cô ấy.”

Có thể từ cảm giác rằng cô ấy vừa thách thức bạn, hoặc rằng bất kể điều gì đều có thể nói ra được trong căn buồng sự thật mà bạn và Sasha giờ đây đang thấy mình ở trong đó, hoặc rằng cô vừa bung ra cái túi chân không mà một định luật vật lý nào đó đòi hỏi bạn phải lấp đầy, bạn kể với cô về James, đồng đội của bạn: Một đêm, hai đứa bạn chở hai cô gái đi chơi bằng xe của bố bạn, và sau khi bạn chở hai cô về nhà (sáng sớm - đó là một đêm liêu linh), bạn và James lái xe tới một chỗ kín đáo rồi có khoảng một tiếng riêng tư trong xe. Chuyện đó chỉ xảy ra đúng một lần, không có bàn bạc hay thỏa thuận gì; sau đấy hai đứa hầu như không nói chuyện lại.

Đôi khi bạn vẫn băn khoăn phải chăng bạn tưởng tượng ra.

“Tớ không phải gay” - bạn nói.

Kẻ trong xe hôm đó với James không phải là bạn. Lúc đó bạn ở một nơi khác, nhìn xuống, nghĩ, Gã gay đó lại đang mây mưa với một thằng con trai khác. Sao cậu ta có thể làm thế? Sao cậu ta lại muốn chuyện đó? Sao cậu ta có thể sống là chính mình?

Trong thư viện, Sasha dành hai giờ để đánh máy bài luận về thời niên thiếu của Mozart và lén uống Diet Coke. Nhiều tuổi hơn mọi người, cô cảm thấy mình chậm trễ - cô đang học sáu môn một học kỳ cộng với khóa học hè, thế nên cô có thể tốt nghiệp trong ba năm. Cô học chuyên ngành đúp thương mại/ nghệ thuật, giống bạn, nhưng bên linh vực âm nhạc. Bạn vui đầu lên cánh tay mình trên bàn và ngủ cho tới khi cô làm xong. Rồi các bạn cùng nhau bước ra trời tối, đi về ký túc trên đường Third Avenue. Bạn ngửi thấy mùi bóng ngô trong thang máy - quả nhiên, cả ba đứa cùng phòng đều

đang ở nhà, có cả Pilar, cô gái mà bạn hẹn hò vào mùa thu trước để người ngoài sau khi Sasha kết đôi với Drew. Đúng lúc bạn bước vào, tiếng của ban nhạc Nirvana im bật và cửa sổ mở ra. Giờ đây dường như bạn giống một giáo sư hoặc một viên công: Bạn khiến người ta căng thẳng tức khắc. Hẳn phải có một cách để hưởng thụ điều này.

Bạn theo Sasha vào phòng cô. Hầu hết phòng của sinh viên đều giống ổ chuột nhét đủ thứ linh tinh linh kinh của gia đình - gối, thú nhồi bông, nồi điện và dép bông - nhưng phòng của Sasha hoàn toàn trống rỗng; năm ngoái cô xuất hiện với một cái vali duy nhất. Trong một góc phòng có cây đàn hạc mà cô thuê để tập chơi. Bạn nằm úp mặt trên giường cô trong khi cô lấy mũ chụp đầu và áo choàng tắm màu xanh rồi đi ra ngoài. Cô trở lại rất nhanh (không muốn bỏ mặc bạn một mình, bạn có cảm giác vậy), mặc cái áo choàng, đầu cô quấn khăn tắm. Từ trên giường bạn quan sát cô buông tóc ra và dùng một cái lược thưa để gỡ rối. Rồi cô cởi áo choàng ra và bắt đầu mặc đồ: quần áo lót ren màu đen, quần jean xé, áo phông đen bạc màu, giày Doc Martens. Năm ngoái, sau khi Bix và Lizzie dọn về với nhau, bạn bắt đầu qua đêm ở phòng của Sasha, ngủ trên cái giường trống của Lizzie, cách giường Sasha một mét. Bạn biết vết sẹo trên mắt cá trái của cô là từ một lần ngã rồi phải phẫu thuật vì không chữa trị đúng cách; bạn biết cả chàm nốt ruồi son xung quanh rốn cô và hơi thở mùi băng phiến khi cô vừa thức giấc. Mọi người cứ đoán các bạn là một cặp - giữa bạn và Sasha sâu sắc vậy đó. Cô thường khóc khi ngủ, bạn trèo qua giường cô và ôm cô cho tới khi cô thở dịu xuống và chậm lại. Cô nhẹ bẫng trong vòng tay bạn. Bạn sẽ ngủ vùi mà vẫn ôm cô trong tay và thức dậy với cơn cương cứng nhưng cứ nằm yên thế, cảm thấy cơ thể này bạn đã biết rất rõ, làn da và mùi hương của nó, bên cạnh nhu cầu của chính bạn được làm tình với ai đó, chờ cho tới khi hai con người ấy hòa vào trong một thôi thúc duy nhất. *Thôi nào, kéo tất cả vào nhau đi và hành động như một người*

*bình thường để mà thay đổi*, nhưng bạn sợ đưa ham muốn của mình vào thử nghiệm này, không muốn phá hủy mọi thứ với Sasha nếu mọi chuyện thất bại. Đó là sai lầm lớn nhất trong đời bạn, không làm tình với Sasha - bạn thấy điều này rõ ràng tới tận bạo khi cô đem lòng yêu Drew, và nỗi hối tiếc cuồng điên quật bạn liên hồi khiến thoát đầu bạn nghĩ bạn không sống nổi.

Đáng lẽ bạn phải vừa giữ lấy Sasha vừa trở nên bình thường, nhưng bạn thậm chí không thử - bạn đã từ bỏ cơ hội duy nhất Chúa ban cho, và giờ thì mọi chuyện đã quá muộn.

Ra ngoài đời, Sasha vẫn nắm tay bạn hoặc vòng tay ôm bạn và hôn bạn - đó chỉ là vì tay thám tử. Hắn có thể ở bất cứ đâu, quan sát các bạn nặn bóng tuyết ở Washington Square, Sasha nhảy lên lưng bạn, đôi găng tay lông của cô để lại những sợi tơ trên lưỡi bạn. Hắn đã ẩn mình đồng hành cùng bạn, chào nhau qua những bát rau hầm bốc khói ở Dojo (“Tớ muốn anh ta nhìn thấy tớ ăn thức ăn bổ dưỡng” - cô nói). Đôi khi bạn đặt những câu hỏi nghiêm túc về tay thám tử đó. Cha dượng cô có đề cập lại về hắn không? Cô có biết chắc đó là đàn ông không? Cô nghĩ cuộc theo dõi này sẽ kéo dài trong bao lâu? Nhưng dòng suy nghĩ này dường như khiến Sasha bực mình, nên bạn bỏ qua. “Tớ muốn anh ta biết tớ hạnh phúc” - cô nói. - “Tớ muốn anh ta thấy tớ đã lại tốt đẹp, tớ vẫn có thể bình thường, sau tất cả mọi thứ.” Và bạn cũng muốn điều đó.

Khi gặp Drew, Sasha quên bẵng về tay thám tử. Drew là bằng-chứng-thám-tử. Ngay cả cha dượng cô cũng thích cậu.

Quá mười giờ, bạn và Sasha gặp Drew ở giao lộ Third Avenue và Saint Mark’s. Mất cậu ta do ngẫu nhiên vì bơi; tóc còn ướt. Cậu ta hôn Sasha như thể họ đã xa cách một tuần. “Cô gái già của anh” - thỉnh thoảng cậu ta gọi cô như vậy, và yêu cái thực tế là cô đã từng sống độc lập ở một thế giới rộng lớn hơn. Tất nhiên, Drew chẳng biết gì

về những điều tồi tệ Sasha trải qua ở Naples, và gần đây bạn có cảm giác cô đã bắt đầu quên, bắt đầu lại từ đầu là con người cô trong mắt Drew. Điều này khiến bạn phát điên vì ghen; tại sao bạn không thể làm được điều đó cho Sasha? Ai sẽ làm điều đó cho bạn?

Ở đường East Seventh, bạn đi ngang qua căn hộ của Bix và Lizzie, nhưng đèn đóm đã tắt cả - Lizzie ra ngoài cùng bố mẹ. Đường phố rất đông người, hầu hết có vẻ như đều đang cười đùa, và bạn lại tự hỏi về sự thay đổi mà Sasha đã cảm thấy lúc mặt trời mọc ở Washington, DC - phải chăng những người này cũng cảm thấy như thế, và tiếng cười của họ tới từ đó.

Ở Đại lộ A, ba người bạn đứng bên ngoài Pyramid Club, nghe nhạc. “Vẫn là ban nhạc thứ hai” - Sasha nói, thế rồi các bạn đi lên đường mua kem trứng ở sạp báo của ông chủ người Nga và ngồi uống trên ghế băng ở Tompkins Square Park, nơi mới được mở cửa lại mùa hè qua.

“Nhìn này” - bạn nói, xòe bàn tay ra. Ba viên thuốc màu vàng. Sasha thở dài; cô đang dần mất kiên nhẫn.

“Cái gì vậy?” - Drew hỏi.

“E.”<sup>[11]</sup>

Cậu ta bị thu hút bởi mọi thứ mới mẻ theo kiểu một người lạc quan - tin rằng nó sẽ làm phong phú cho cậu chứ không gây tổn thương. Dạo này bạn thấy mình đang đùa nghịch với phẩm chất này ở Drew, rải cho cậu ta từng vụn bánh mì một. - “Anh muốn làm điều này với em” - cậu ta nói với Sasha, nhưng cô lắc đầu. “Anh đã rất nhớ lúc em phê thuốc” - cậu ta nài nỉ.

“Ồn Chúa” - Sasha đáp.

Bạn hất một viên thuốc vào miệng rồi bỏ hai viên còn lại vào túi. Bạn bắt đầu cảm thấy E ngay khi các bạn vào trong club. Pyramid

đông nghệt. Ban Conduits đã nổi tiếng ở các trường đại học nhiều năm, nhưng Sasha tin rằng album mới của họ là vô cùng xuất sắc và sẽ được chứng nhận bội bạch kim. Cô thích tới sát sân khấu, ban nhạc đó ngay trước mặt, nhưng bạn cần khoảng cách xa hơn. Drew ở sát bên Sasha, nhưng khi tay guitar hàng đầu điên cuồng của Conduits, Bosco, bắt đầu quăng quật bản thân mòng mòng như một con quỳ, bạn để ý thấy cậu ta lùi ra sau.

Bạn vừa bước vào trạng thái hạnh phúc còn cao râm ran, một cảm giác vui như trẻ thơ: lơ mơ không nhớ ra mình, giải thoát khỏi giọng đều đều nhắc bữa ăn, bài tập, nhà thờ và *Nói năng với chị thế là không hay đâu, Robert Jr.* Bạn đã muốn có anh trai. Giờ bạn muốn Drew là anh trai bạn. Khi đó các bạn sẽ cùng nhau dựng nhà gỗ và ngủ trong đó, nặn bóng tuyết bên ngoài cửa sổ. Bạn có thể giết nai sừng tấm rồi sau đó, bóng nhẫy máu và lông thú, cùng nhau cởi quần áo bên cạnh một đống lửa. Nếu bạn được thấy Drew trần truồng, chỉ một lần thôi, thì khao khát sâu thẳm, đáng sợ trong bạn sẽ tan đi.

Bosco đang quẳng đồ trên đầu bạn, áo của anh ta đã mất, tấm thân gầy guộc phủ tràn bia và mồ hôi. Đôi tay bạn đang lướt trên những múi cơ rắn chắc trên lưng anh ta. Anh ta vẫn đang chơi guitar, gào rú mà không cần micro. Drew thấy bạn và di chuyển lại gần, lắc lắc đầu. Trước khi gặp Sasha cậu ta chưa bao giờ đi xem ca nhạc. Bạn lôi ra một trong hai viên thuốc vàng còn lại và đặt vào tay cậu.

Một lúc trước có chuyện gì đó rất buồn cười, nhưng giờ bạn chẳng nhớ ra là gì. Drew có vẻ như cũng không nhớ, tuy nhiên cả hai đều co giật trong cơn kích động không cưỡng nổi. Sasha đã nghĩ các bạn sẽ chờ cô ấy bên trong sau buổi diễn, thế nên mất một lúc cô mới tìm được hai người bên ngoài vỉa hè. Mắt cô nhìn qua nhìn

lại hai người dưới ánh đèn đường sáng gắt. “À” - cô nói. - “Hiểu rồi.”

“Đừng có giận” - Drew nói. Cậu ta đang cố gắng không nhìn bạn, nếu hai người nhìn nhau, các bạn sẽ tiêu đời. Nhưng bạn không thể thôi nhìn Drew.

“Em chẳng giận” - Sasha nói. - “Em thấy chán thôi.” Cô ấy đã được giới thiệu với nhà sản xuất của Conduits, Bennie Salazar, và anh ta đã mời cô tới một bữa tiệc. “Em đã nghĩ cả bọn có thể cùng đi” - cô nói với Drew - “nhưng anh phê quá rồi.”

“Cậu ấy không muốn đi với cậu” - bạn hét lên, cười tới mức nước mũi chảy ròng ròng. “Cậu ấy muốn tới với tớ.”

“Đúng thế” - Drew nói.

“Tốt thôi” - Sasha giận dữ đáp. - “Thế thì ai nấy đều vui.”

Hai người bạn ù té chạy khỏi cô. Niềm hân hoan làm cho hai bạn rộn ràng qua mấy dãy nhà, nhưng bạn cũng có cảm giác nôn nao, giống như một cơn ngứa mà nếu bạn cứ gãi liên hồi thì sẽ cào thủng da, cơ và xương, nghiền nát trái tim bạn. Tới một lúc, hai bạn phải dừng lại ngồi xuống một bậc tam cấp, dựa vào nhau, khóc thốn thức. Các bạn mua một nửa gallon nước cam ép rồi uống ở một góc đường, nước ép tràn xuống cầm cả hai và thấm vào áo phao. Bạn dốc ngược cái hộp vào miệng mình, để những giọt cuối cùng rơi xuống đáy họng. Khi bạn ném cái hộp đi, thành phố trở nên tối om xung quanh. Bạn đang ở Second Street và Đại lộ B. Người ta đang trao đổi những cái lọ bé xíu trong khăn tay. Nhưng Drew duỗi tay ra, cảm nhận E trong các đầu ngón tay. Bạn chưa bao giờ thấy cậu ta sợ; chỉ tò mò.

“Tớ thấy tệ” - bạn nói - “về Sasha.”

“Đừng lo” - Drew nói. - “Cô ấy sẽ tha thứ cho chúng ta thôi.”



Sau khi cổ tay bạn đã được khâu, băng bó và máu của ai đấy đã được bơm vào cơ thể bạn, bố mẹ bạn chờ sẵn ở sân bay Tampa cho chuyến bay đầu tiên cất cánh, Sasha gạt các ống truyền ra và trèo lên giường bạn ở bệnh viện St Vincent's. Dù uống bao nhiêu thuốc giảm đau, cơn đau ở cổ tay bạn vẫn thùm thụp.

“Bobby?” - Cô thì thầm. gương mặt cô gần chạm mặt bạn. Cô đang thở hơi thở của bạn, và bạn thở hơi thở của cô, mang mùi mạch nha do sợ hãi và thiếu ngủ. Chính Sasha là người phát hiện ra bạn. Chỉ cần mười phút nữa, họ nói thế. “Bobby, nghe tớ này.”

Đôi mắt xanh của Sasha áp sát vào mắt bạn, mi mắt đan vào nhau. “Ở Naples có những đứa trẻ lạc lối. Ta vốn biết chúng sẽ không bao giờ trở lại là chúng trước đây, hay có một cuộc sống bình thường. Nhưng cũng có những đứa khác mà ta nghĩ, có thể rồi chúng sẽ được thế.” - Cô nói.

Bạn cố hỏi Lars, gã Thụy Điển đó, là loại gì, nhưng câu hỏi mắc nghẹn.

“Nghe này” - cô nói. - “Bobby. Những chuyện đó sẽ hắt văng tớ trong chớp mắt.”

Bạn mở mắt, mới hay đã không nhận ra này giờ mình lại nhắm mắt. “Điều tớ đang nói là, *Chúng ta là những người sống sót*” - Sasha nói.

Trong một thoáng đầu bạn quang tạnh những thứ u ám người ta đang bơm vào trong bạn: Giống như cô ấy đang mở phong bì và đọc một kết quả mà bạn đã khao khát được biết. Giống như bạn vừa bị bắt việt vị và phải thay đổi.

“Không phải tất cả mọi người. Nhưng có chúng ta. Được chứ?”

“Được.”

Cô nằm dọc bên cạnh bạn, mọi phần cơ thể của hai người chạm vào nhau, giống như bao nhiêu đêm trước khi cô gặp Drew. Bạn cảm thấy sức mạnh của Sasha thấm vào trong da bạn. Bạn cố ôm cô, nhưng hai bàn tay bạn như miếng bông nhồi, bạn không nâng nổi.

“Điều đó có nghĩa cậu không thể lặp lại chuyện này” - cô nói. - “Không bao giờ. Không bao giờ. Không bao giờ. Không bao giờ. Cậu có hứa với tớ không, Bobby?”

“Tớ hứa.” - Bạn nói thực lòng. Bạn sẽ không bội tín với Sasha.

“Bix!” - Lúc này Drew kêu lên. Cậu ta đang tung tẩy trên Đại lộ B, giày khua lộp cộp trên vỉa hè. Bix đi một mình, hai tay thọc trong túi áo khoác màu bộ đội.

“Chà” - anh nói, phì cười khi nhìn vào mắt Drew và thấy Drew đang phê cỡ nào. Con phê của bạn thì bắt đầu tản rồi. Bạn đã định dùng viên cuối, nhưng giờ bạn đưa mời Bix.

“Thật ra tớ không dùng thứ này nữa” - Bix nói - “nhưng luật là để lách mà, phải không?” Một người bảo vệ đã bắt anh rời khỏi lab; anh đi lang thang hai tiếng đồng hồ rồi.

“Và Lizzie đang ngủ” - bạn nói - “trong nhà cậu.”

Bix nhìn bạn bằng một ánh mắt lạnh lùng, khiến tâm trạng dễ chịu của bạn biến sạch. “Đừng có khơi chuyện đó ra nữa” - anh nói.

Các bạn đi cùng nhau, chờ cho Bix lên tới E. Lúc đó đã hơn hai giờ sáng, cái giờ mà (hóa ra) người bình thường về nhà đi ngủ, còn đám say xỉn, điên khùng, phê thuốc thì ở ngoài đường. Bạn muốn trở lại nhà và gõ cửa phòng Sasha, cánh cửa mà cô luôn để mở khi Drew không tới qua đêm.

“Ôi chào Rob” - Bix nói. Gương mặt anh dụ lại còn đôi mắt thì

sáng rực và nhu thối miên.

“Tớ đang nghĩ có khi tớ về nhà đây” - bạn nói.

“Không thể!” - Bix kêu lên. Tình cảm anh dành cho đám bạn của mình tỏa ra từ bên trong anh như vàng hào quang; bạn có thể cảm thấy nó soi rọi trên da thịt bạn. - “Cậu là nhân vật chính của vụ này mà.”

“Phải” - bạn lẩm bẩm.

Drew quàng tay quanh bạn. Cậu ta có mùi giống Wisconsin - rừng, lửa, suối - dù bạn chưa bao giờ tới gần nơi ấy. “Đúng đấy, Rob” - cậu ta nói, nghiêm túc. - “Cậu là trái tim đập thốn thốc, đau đớn của chúng tớ.”

Cuối cùng các bạn chui vào một club về sáng mà Bix biết được ở Ludlow, đông kín những người quá phê không thể về nhà. Cả nhóm bạn nhảy cùng nhau, chia khoảng thời gian này ra hiện tại và ngày mai cho tới khi dường như thời gian trôi ngược. Bạn hút chung một điếu cần sa quấn chặt với một cô gái có tóc mái rất ngắn, để lộ ra vàng trán sáng trung. Cô nhảy cạnh bạn, cánh tay vòng quanh cổ bạn, và Drew hét vào tai bạn qua tiếng nhạc: “Cô ấy muốn về nhà với cậu đấy, Rob.” Nhưng cuối cùng cô gái từ bỏ, hoặc quên mất - cũng có thể là bạn quên - và cô ấy biến mất.

Trời hửng sáng khi ba người bạn rời khỏi club. Các bạn cùng nhau đi lên Leshko's, trên Đại lộ A, ăn trứng bác và hàng núi khoai tây chiên, no căng rồi lão đảo lại trở ra con phố chệnh choáng. Bix đi giữa bạn và Drew, mỗi tay ôm một người. Các cầu thang thoát hiểm lắc lư bên sườn các tòa nhà. Một tiếng chuông nhà thờ réo rất vang lên và bạn nhớ ra: hôm nay là Chủ nhật. Dường như có ai đó đang dẫn đường tới Sixth Street băng tới East River, nhưng thật ra cả đám bạn đang nối đuôi nhau đi, giống như trên một bàn cầu cơ.

Mặt trời chiếu sáng rực quang cảnh, quay mòng chói vào tròng mắt bạn như kim loại, ion hóa mặt sông nên bạn chẳng thấy được chút ô nhiễm hay rác rưởi nào phía dưới. Tất cả trông thật huyền bí, thiên đường. Nó khiến cổ họng bạn nổi cục nghẹn. Bix siết vai bạn. “Chào buổi sáng” - anh nói - “các quý ông.”

Các bạn đứng cạnh nhau bên bờ sông, nhìn ra, những vệt tuyết cũ còn sót bám vào dưới chân các bạn. “Nhìn nước kìa” - Drew nói. - “Tớ ước tớ có thể bơi trong đó.” Một phút sau cậu nói: “Hãy nhớ ngày hôm nay, ngay cả lúc chúng ta không còn biết nhau nữa.”

Bạn nhìn qua Drew, nheo mắt trong ánh nắng, và trong một giây dường như tương lai mở ra và biến mất, phía cuối nó là một phiên bản nào đó của “bạn”, đang nhìn lại. Và ngay lúc đó bạn cảm thấy nó - điều bạn vừa nhìn thấy trên những mặt người trên phố - căng tràn sự vận động, giống như một con sóng xa bờ, cuốn bạn tới nơi nào bạn chẳng thể nhận ra.

“Ồ, chúng ta sẽ biết nhau cả đời chứ” - Bix nói. - “Thời đại mất liên lạc sắp qua rồi.”

“Nói thế nghĩa là sao?” - Drew hỏi.

“Chúng ta sẽ gặp lại ở một nơi khác” - Bix nói. - “Tất cả những ai chúng ta đã mất liên lạc, chúng ta sẽ tìm ra. Hoặc họ sẽ tìm ra chúng ta.”

“Ở đâu? Bằng cách nào?” - Drew hỏi.

Bix ngậm ngừng, như thể anh giữ bí mật này lâu tới nỗi anh e sợ chuyện sẽ xảy đến khi anh bung nó ra không khí. “Tớ hình dung nó giống Ngày phán xét” - cuối cùng anh nói, mắt nhìn sông. - “Chúng ta sẽ bay lên khỏi cơ thể mình và tìm thấy lại nhau trong hình hài linh hồn. Chúng ta sẽ gặp ở nơi mới đó, tất cả chúng ta bên nhau, và thoát đầu chuyện ấy có vẻ lạ lùng, nhưng rồi chẳng bao lâu, dường

như chuyện có lúc ta mất ai đó, hoặc ta biến mất, mới lạ lùng.”

Bix biết, bạn nghĩ - anh luôn biết, ngồi trước cái máy tính đó, và giờ anh đang truyền đạt kiến thức. Nhưng bạn lại nói: “Thế cuối cùng cậu sẽ tìm gặp được bố mẹ Lizzie chứ?”

Sự ngạc nhiên đập ngay lên gương mặt Bix, và anh cười phá lên, một tiếng cười vang cuồn cuộn. “Tớ không biết, Rob” - anh nói, lắc đầu. - “Có lẽ không... có lẽ phần đó sẽ không bao giờ thay đổi. Nhưng tớ muốn nghĩ như thế kia.” Anh dụi mắt, đôi mắt bỗng có vẻ mệt mỏi, rồi nói: “Nhắc mới nhớ, tối giờ về nhà rồi.”

Anh bước đi, tay thọc trong túi áo khoác nhà binh, nhưng chỉ một loáng sau, cảm giác giống như anh đã biến mất thật sự. Bạn lúi cúi cần sa cuối cùng ra khỏi ví rồi hút cùng Drew, đi về phố. Dòng sông tĩnh lặng, không có bóng con thuyền nào, hai ông già móm mém đang câu cá dưới chân cầu Williamsburg.

“Drew” - bạn gọi.

Cậu ta đang nhìn dòng sông với một vẻ lơ đãng do phê thuốc, khiến mọi thứ dường như đều đáng được xem xét. Bạn cười, căng thẳng, và anh ta quay lại. “Sao?”

“Tớ ước chúng ta có thể sống trong căn nhà gỗ đó. Cậu và tớ.”

“Nhà gỗ nào nhỉ?”

“Ngôi nhà mà cậu dựng. Ở Wisconsin.” - Bạn thấy vẻ bối rối trên mặt Drew, và bạn nói thêm - “Nếu có thật một căn nhà gỗ.”

“Tất nhiên là có căn nhà gỗ.”

Con phê của bạn cô đọng không khí, rồi tới khuôn mặt Drew đang hỏi phục lại với một vẻ thận trọng mới làm bạn thấy sợ. “Thế thì tớ sẽ nhớ Sasha” - cậu ta chậm rãi nói. - “Cậu không nhớ à?”

“Tớ không thực sự hiểu cô ấy” - bạn nói, nghệt thở, hơi tuyệt

vọng. - “Cậu không biết người cậu sẽ nhớ là ai đâu.”

Một nhà kho khổng lồ đã chắn giữa con đường và dòng sông, và bạn đi dọc bên nó. “Có điều gì tở không biết về Sasha sao?” - Drew hỏi vẫn với giọng thân thiện bình thường, nhưng mà nó khác - bạn cảm thấy cậu ta đã quay đi, và bạn bắt đầu hoảng sợ.

“Cô ấy từng là điếm” - bạn nói. - “Làm điếm và ăn trộm, đó là cách cô ấy sống sót ở Naples.”

Khi bạn nói ra những lời này, một tiếng rú bắt đầu gào lên trong tai bạn. Drew dừng bước. Bạn tin chắc cậu ta sẽ đánh bạn, và bạn chờ đợi điều đó.

“Chuyện đó thật điên rồ” - cậu ta nói. - “Thật kinh khủng khi cậu nói thế.”

“Hỏi cô ấy xem” - bạn gào lên, để tiếng nói to hơn tiếng rú đó. - “Hỏi gã Lars người Thụy Điển đã từng chơi sáo mà xem.”

Drew lại bước đi, đầu cúi xuống. Bạn đi bên cạnh cậu ta, bước chân bạn cho thấy nỗi sợ hãi của bạn: *Mày vừa làm gì? Mày vừa làm gì? Mày vừa làm gì? Mày vừa làm gì?* Câu FDR<sup>[12]</sup> này cứ lặp đi lặp lại trong đầu bạn, thủy triều cuộn dâng, xăng chảy tràn trong phổi.

Drew dừng lại. Cậu ta nhìn bạn qua không khí lơ mờ, ám dàu, như thể cậu chưa từng thấy bạn bao giờ.

“Ôi, Rob” - cậu ta nói. - “Cậu chính xác là kẻ khốn nạn.”

“Cậu là người cuối cùng biết đấy.”

“Không phải tở. Sasha.”

Cậu ta quay người bỏ đi thật nhanh, để bạn lại một mình. Bạn đuổi theo cậu ta, nghẹn thở với niềm tin điên rồ rằng chặn được Drew là sẽ khóa lấp được tổn hại mà bạn vừa gây ra. Cô ấy chưa

biết, bạn tự nhủ, cô ấy vẫn chưa biết.

Chùng nào Drew còn trong tầm mắt, cô ấy còn chưa biết. Bạn len lén theo cậu ta dọc bờ sông, có lẽ khoảng cách giữa hai người chùng sáu mét, nửa đi nửa chạy cho kịp.

Cậu ta quay lại một lần: “Biến đi! Tớ không muốn gần cậu!” Nhưng bạn cảm thấy cậu ta bối rối không biết phải đi đâu, phải làm gì, và điều đó trấn an bạn. *Vẫn chưa có điều gì xảy ra.*

Tới giữa cầu Manhattan và cầu Brooklyn, Drew dừng lại bên một chỗ có thể gọi là bãi biển. Khắp chỗ đó toàn là rác rưởi: lốp xe cũ, đồ bỏ đi, gỗ vụn, kính vỡ, giấy bản, và túi nylon cũ đang dần dần tụ lại bên East River. Drew đứng trên đống ngổn ngang này, nhìn ra, và bạn chờ đợi cách phía sau cậu ta vài mét. Rồi cậu ta bắt đầu cởi đồ. Thoạt đầu bạn không tin chuyện đó xảy ra; áo khoác cậu lột ra, áo len, hai áo phông và áo ba lỗ. Và kia là tám thân trần của Drew, khỏe mạnh và rắn chắc đúng như bạn đã tưởng tượng, nhưng gầy hơn, đám lông đen trên ngực cậu ta mang hình lưới xéng.

Vẫn mặc quần và đi giày, Drew đi tới chỗ bãi rác gặp con sông. Một phiến bê tông góc cạnh chìa ra, móng bỏ đi của cái gì đó đã bị quên lãng từ lâu, và cậu ta leo lên trên đó. Cậu ta cởi dây giày rồi tháo giày ra, rồi hát luôn quần jean và quần lót. Dù đang sợ kinh hoàng, bạn vẫn cảm thấy mê ly trước vẻ đẹp và sự thô lỗ của cảnh một người đàn ông cởi đồ.

Cậu ta liếc nhìn lại bạn, và bạn thoáng thấy phía trước trần truồng của anh, đám lông đen và đôi chân rắn rỏi. “Tớ đã luôn muốn làm thế này” - cậu ta nói với giọng bằng lặng, rồi hít một hơi thật sâu, nhảy xuống, lặn nông, khóa âm âm trên mặt nước sông East River, và vừa nhu hét lên vừa nhu thở hỗn hển.

Bạn trèo lên phiến bê tông và bắt đầu cởi quần áo ra, đồ dẫn vì sợ

hải nhưng vẫn rung động bởi cảm giác nôn nao rằng nếu bạn có thể chế ngự nỗi sợ hãi này thì nó sẽ có ý nghĩa gì đó, chứng minh được một điều gì đó về bạn. Những vết thẹo nhói lên vì lạnh, chim bạn đã sun lại bằng cõ quả óc chó và cơ bắp của bạn đã bắt đầu nhào ra, nhưng Drew thậm chí chẳng nhìn bạn. Cậu ta đang bơi: những đường bơi sai của một người mạnh mẽ khỏe khoắn.

Bạn lóng ngóng nhảy xuống, cơ thể bạn rơi bộp xuống nước, đầu gối bạn đập vào một vật cứng phía dưới mặt nước. Cái lạnh bủa vây quanh bạn, rút cạn hơi thở của bạn. Bạn bơi điên loạn để ra khỏi đống rác, bạn tưởng tượng dưới đó có những móc câu han rỉ và móng vuốt đang vói lên để cắt hạ bộ và hai chân bạn. Đầu gối bạn đau buốt vì va phải vật nọ.

Bạn ngoi đầu lên thì thấy Drew đang bơi ngửa. “Chúng ta có thể ra khỏi đây chứ?” - Bạn hét lên.

“Phải, Rob” - cậu ta trả lời với giọng lạnh lùng khác. - “Giống cách chúng ta đã chui vào.”

Bạn không nói gì nữa. Bạn phải vận hết sức lực mới có thể đứng nước và hít thở. Cuối cùng cái lạnh áp vào da bạn bắt đầu mang cảm giác gần giống như hơi ấm nhiệt đới. Tiếng hú trong tai bạn dịu xuống, và bạn thở lại được. Bạn nhìn quanh, kinh ngạc trước vẻ đẹp cổ tích bao bọc bạn: nước đang uốn quanh một hòn đảo. Một con tàu lai dất xa xa đang chìa ra lớp đệm cao su. Tượng Nữ thần Tự do. Tiếng xe cộ âm âm trên cầu Brooklyn, thú trông giống như lòng của cây đàn hạc. Chuông nhà thờ, phô nhạc và réo rắt, giống như giai điệu mà mẹ bạn ngân nga trên hiên nhà. Bạn đang chuyển động rất nhanh, và khi tìm kiếm Drew, bạn không thể tìm thấy anh ta nữa. Bờ cách đó rất xa. Một người đang bơi gần bờ, nhưng cách xa tới nỗi khi người ấy dừng bơi, luống cuống vẫy tay, thì bạn không thể nhận ra đó là ai. Bạn nghe lảng máng tiếng hét - “*Rob!*” - và nhận ra bạn



đã nghe thấy tiếng đó một lúc rồi. Nỗi sợ xen ngang bạn, mang lại sự gắn kết trong suốt với những thực tế tự nhiên: Bạn bị cuốn vào một dòng chảy - có nhiều dòng chảy trong con sông này - bạn đã biết điều đó từ trước - nghe về nó ở đâu đó mà quên mất - bạn hét lên, nhưng cảm thấy sự nhỏ bé trong giọng mình, sự hững hờ rung chuyển của nước xung quanh bạn - tất cả chuyện này chỉ xảy ra trong một giây.

*“Cứu! Drew!”*

Khi bạn vùng vẫy, biết rằng mình không được sợ - sợ hãi sẽ rút kiệt sức lực của bạn - tâm trí bạn lụi đi như nó vẫn vậy - rất dễ dàng, rất thường xuyên, đôi khi chính bạn cũng chẳng biết - bỏ mặc Robert Freeman Jr. một mình xoay sở với dòng chảy trong khi bạn rút về một khung cảnh rộng lớn hơn, con sông và những tòa nhà, phố phường và đại lộ giống như những dây hành lang bất tận, ký túc đông nghịt sinh viên ngủ li bì, không khí cô đặc hòa chung hơi thở của họ. Bạn luồn qua cửa sổ để mở ở phòng Sasha, lướt trên bậu cửa xếp hàng những món đồ lưu niệm cô mang về từ các chuyến du lịch: một vỏ sò trắng, một bức tượng nhỏ ngôi chùa màu vàng, một đôi xúc xắc màu đỏ. Chiếc đàn hạc của cô ở trong góc cùng một chiếc ghế gỗ nhỏ. Cô đang ngủ trên chiếc giường hẹp, mái tóc đỏ cháy của cô ngả tối sẫm trên nền tấm trải. Bạn quỳ xuống bên cô, hít vào mùi hương quen thuộc giấc ngủ của cô, thì thầm vào tai cô những lời hôn độn *Tớ xin lỗi* và *Tớ tin ở cậu* và *Tớ sẽ luôn bên cậu, bảo vệ cậu*, và *Tớ sẽ không bao giờ rời bỏ cậu*, *Tớ sẽ ôm ấp lấy trái tim cậu suốt quãng đời còn lại của cậu*, cho tới khi nước hắt vào vai và ngực khiến tôi choàng tỉnh và tôi nghe Sasha hét vào mặt tôi: *Cố lên! Cố lên! Cố lên!*

## Vĩnh biệt tình yêu

Ngay sau khi đồng ý đi sang Naples tìm cô cháu gái mất tích, Ted Hollander lái xe tới nhà anh rể, người sẽ hỗ trợ cho chuyến đi, lên kế hoạch tìm kiếm cô ở khắp tất cả những nơi mà đám thanh niên nghiện ngập, vô công rồi nghề thường lui tới - ví như nhà ga - để hỏi xem họ có biết con bé không. “Sasha. Người Mỹ. *Capelli rossi*” - tóc đỏ - hắn đã dự định nói vậy, thậm chí đã luyện tập phát âm cho tới khi hắn bật được chữ *r* trước từ *rossi* hoàn hảo. Nhưng đã một tuần tới Naples, hắn chưa nói từ đó lần nào.

Hôm nay, hắn bỏ qua ý định bắt đầu tìm kiếm Sasha để tới thăm phế tích Pompeii, ngắm tranh tường thời kỳ đầu La Mã và những bức tượng nhỏ nằm rải rác giống như trứng Phục sinh giữa các khoảng sân đầy cột kèo. Hắn ăn một lon cá ngừ dưới cây ô liu và lắng nghe sự yên lặng trống rỗng cuồn cuộn. Cuối chiều, hắn trở về phòng khách sạn, buông tẩm thân đau nhức xuống chiếc giường rộng thênh thang, và gọi điện cho em gái hắn, Beth, mẹ của Sasha, để thông báo rằng một ngày nỗ lực nữa lại thất bại.

“Được rồi” - Beth thở dài từ Los Angeles, như bà vẫn làm vào mỗi cuối ngày. Sự thất vọng của bà rót vào tiếng thở dài ấy một điều gì đó giống như là hiểu biết; Ted cảm nhận điều đó như một người thứ ba trên điện thoại.

“Anh xin lỗi” - hắn nói. Một giọt thuốc độc rỏ vào tim hắn. Ngày mai hắn sẽ đi tìm Sasha. Nhưng ngay khi đưa ra lời thề này, hắn đang tái xác nhận một kế hoạch trái ngược là đi thăm bảo tàng

Museo Nazionale, nơi có tượng Orpheus và Eurydice mà hắn đã ngưỡng mộ bao nhiêu năm: một công trình đá cẩm thạch thời La Mã phỏng theo nguyên bản của Hy Lạp. Hắn đã luôn muốn tới thăm chỗ đó.

May sao, Hammer, chồng sau của Beth, kẻ thường có hàng loạt câu hỏi dành cho Ted mà có thể tóm lại thành một câu rất đơn giản là, *Tiền tôi bỏ ra có đáng giá hay không đây?* (thế nên Ted luôn đầy cảm giác lo lắng của kẻ trốn việc), hoặc là không ở cạnh đó hoặc là quyết định không ra lời. Sau khi gác máy, Ted đi tới quầy bar nhỏ và rót một cốc vodka đầy đá. Hắn mang rượu và điện thoại ra ngoài ban công và ngồi xuống chiếc ghế nhựa màu trắng, nhìn xuống đường Via Partenope và Vịnh Naples. Bãi biển rất hẹp, nước trong đến đáng ngờ (dù xanh ngắt quyn rừ), và đám người Naples háo hức kia, hầu hết đều béo nục, đang cời quần trên bãi đá và nhảy xuống vịnh giữa tầm nhìn của người đi dạo, khách sạn cho khách du lịch, và xe cộ. Hắn gọi cho vợ.

“Ồ, chào anh yêu!” - Susan giật mình khi nghe giọng hắn lúc sáng sớm vậy, thường thì hắn gọi trước khi ngủ, thời điểm gần với giờ ăn tối ở East Coast hơn. - “Mọi chuyện ổn chứ?”

“Mọi chuyện ổn.”

Ngay lập tức, giọng mau mắn rộn ràng của cô khiến hắn chán nản. Susan vẫn thường trong tâm trí Ted ở Naples, nhưng là một phiên bản hơi khác của Susan: một phụ nữ hiểu biết, sâu sắc, một người hắn có thể trò chuyện mà không dùng lời. Susan phiên bản hơi khác này đã cùng hắn lắng nghe sự yên tĩnh của Pompeii, tỉnh thức trước sự vọng về lưu cữu của những tiếng thét gào, của tro tàn lả tả. Làm thế nào mà bao nhiêu hung phế như vậy có thể trở nên im bật? Đây là kiểu câu hỏi đã trở lại tràn ngập trong tâm trí Ted trong một tuần cô độc, một tuần mà có cảm giác vừa như một tháng

vừa như một phút.

“Em vừa có một khoanh đất trên khu Suskind” - Susan nói, rõ ràng hy vọng làm hấn vui lên với thông báo này từ lĩnh vực bất động sản.

Nhưng nỗi thất vọng Ted cảm thấy với vợ, mỗi chút hao hụt thêm, lại kèm theo sự day dứt có lỗi; nhiều năm trước, hấn đã xếp lại làm đôi khao khát từng có với Susan, để hấn không còn phải khổ sở, tuyệt vọng khi liếc nhìn cô nằm bên cạnh hấn trên giường: hai cánh tay gân guốc và cặp mông nhào nhoét xò xè. Rồi hấn lại xếp nó lần nữa, để khi hấn cảm thấy ham muốn với Susan, hấn không còn phải rơi vào nỗi sợ hãi tê buốt rằng hấn sẽ không bao giờ được thỏa mãn nữa. Rồi xếp đôi lần nữa, để cảm giác ham muốn ấy không đòi hỏi phải hành động ngay. Rồi xếp đôi lần nữa, để hấn hiếm khi phải thấy cảm giác đó. Cuối cùng ham muốn của hấn nhỏ tới nỗi hấn có thể bỏ nó vào trong hộc bàn hoặc túi quần rồi quên bẵng luôn, và điều này mang lại cho hấn cảm giác an toàn và thành công, của việc hoàn tất tháo dỡ một công trình nguy hiểm có thể sụp đổ nghiền nát họ. Thoạt đầu Susan phản đối, rồi sôi sục tức giận; cô tát vào mặt hấn hai lần; cô điên cuồng chạy ra khỏi nhà và ngủ khách sạn một đêm; cô vật Ted ra sàn nhà tắm trong chiếc quần lót đen không viền. Nhưng cuối cùng một dạng đấng trí đã chế ngự Susan; sự tổn thương và nổi loạn của cô tan ra, chảy thành sự vui vẻ ngọt ngào bất tận, một điều đáng sợ - Ted nghĩ - chẳng khác gì sự sống mà không có cái chết để tạo trọng lượng và hình hài cho nó. Đầu tiên hấn đã nghĩ sự vui vẻ không mệt mỏi của cô là để châm chọc, một chương nữa trong cuộc nổi loạn của cô, nhưng rồi về sau hấn hiểu ra rằng Susan đã quên mất mọi chuyện giữa họ ra sao trước khi Ted bắt đầu xếp ham muốn lại; cô đã quên và đang hạnh phúc - trước đó chưa từng hạnh phúc - và dù tất cả chuyện này củng cố nỗi kinh sợ của hấn trước khả năng thích ứng dẻo dai của trí óc con người, nó

cũng khiến hắn cảm thấy rằng vợ hắn đã bị tẩy não. Bởi chính hắn.

“Anh yêu” - Susan nói. - “Alfred muốn nói chuyện với anh.”

Ted cố trấn tĩnh trước cậu con trai thất thường, khó đoán. “Ôi chào con, Alf!”

“Bố, đừng dùng cái giọng đó.”

“Giọng gì cơ?”

“Cái giọng ‘Bố yêu’ dỏm ấy.”

“Con muốn gì từ bố, Alfred? Chúng ta có thể nói chuyện với nhau không?”

“Bọn con thua.”

“Thế tỉ số thế nào, năm và tám?”

“Bốn và chín.”

“À. Vẫn còn thời gian.”

“Chẳng còn thời gian nào nữa” - Alfred nói. - “Hết thời gian rồi.”

“Mẹ con còn ở đây không?” - Ted hỏi, hơi tuyệt vọng. - “Con chuyển máy lại cho mẹ được chứ?”

“Miles muốn nói chuyện với bố.”

Ted nói chuyện với hai đứa con trai khác của hắn ta, chúng đã có thêm nhiều kết quả trận đấu để báo cáo. Hắn cảm thấy mình giống một tay đầu nậu cá cược. Chúng chơi mọi môn thể thao có thể tưởng tượng ra và cả một số môn (với Ted) chẳng phải thể thao: bóng đá, hockey, bóng chày, bóng vợt, bóng rổ, bóng bầu dục, đấu kiếm, vật, tennis, trượt ván (không phải thể thao!), golf, bóng bàn, Video Voodoo (hoàn toàn không phải thể thao, và Ted không đồng ý cho chơi), leo vách đá, trượt patin, nhảy bungee (Miles, con cả, Ted cảm giác thằng bé thích thú việc hủy hoại bản thân), cờ tào cáo (không

phải thể thao!), bóng chày, bóng Wiffle, bóng bầu dục, cricket (đây là đất nước nào vậy?), bóng quần, bóng nước, ba-lê (Alfred, tất nhiên), và gần đây nhất, Tae Kwon Do. Nhiều khi, Ted cảm thấy rằng các con trai của hắn chơi thể thao chỉ để đảm bảo sự có mặt của hắn bên một số lượng sân chơi lớn nhất có thể, và hắn có mặt, gào lạt giọng giữa những đống lá rụng và mùi khói củi của mùa thu, giữa bãi cỏ bốn lá đọng sương long lanh ngũ sắc của mùa xuân, và giữa không gian ẩm ướt, muỗi bay la đà của những mùa hè phía bắc bang New York.

Sau khi nói chuyện với vợ và các con trai, Ted thấy say, lo lắng khi phải rời khỏi khách sạn. Hắn hiếm khi say; cơn say buồng một tấm mảnh bạc nhược xuống đầu hắn, đánh cắp mất hai, ba tiếng quý giá hắn có mỗi đêm - sau khi ăn tối với Susan và bọn trẻ - dành để nghĩ và viết về nghệ thuật. Đúng ra, hắn phải nghĩ và viết về nghệ thuật thường xuyên, nhưng nhiều yếu tố làm cho việc suy nghĩ và viết lách vừa không cần thiết (hắn làm việc ở một trường cao đẳng hạng ba, chẳng có nhiều áp lực phải xuất bản) vừa không khả dĩ (hắn dạy ba khóa lịch sử nghệ thuật một học kỳ và làm hàng đống công việc hành chính - hắn cần tiền). Không gian để suy nghĩ và viết của hắn là gian làm việc nhỏ xíu trong một góc của căn nhà bừa bộn, ở cửa hắn lắp khóa để tránh không cho bọn trẻ vào. Đám con trai của hắn khẩn khoản tụ tập bên ngoài cửa với vẻ mặt bần thần đến nhói lòng. Chúng không được phép gõ cửa căn phòng nơi hắn suy nghĩ và viết về nghệ thuật, nhưng hắn không tài nào cấm được chúng lảng vảng bên ngoài, những sinh vật hoang dã ma quái đang uống ánh trăng trong hồ nước, đôi chân trần của chúng cào bới tám thảm, để lại những vết dầu mà mỗi tuần hắn lại chỉ ra cho Elsa, người dọn nhà. Hắn thường ngồi trong phòng làm việc, lắng tai nghe cử động của đám con trai, tưởng tượng mình cảm thấy hơi thở nóng hổi kỳ dị của chúng. Mình sẽ không cho chúng vào, hắn tự

nhũ. Mình sẽ ngồi đây mà nghĩ về nghệ thuật. Nhưng hẳn nhận ra trong tuyệt vọng rằng thường thì hẳn chẳng nghĩ được gì về nghệ thuật. Hẳn chẳng nghĩ cái gì cả.

Hoàng hôn, Ted tản bộ dọc Via Partenope tới quảng trường Piazza Vittoria. Ở đó các gia đình tụ tập đông nghịt, trẻ con tung bóng những quả bóng đá hàng chợ, chuyện trò râm ran bằng thứ tiếng Ý nheo nhéo. Nhưng cũng có một sự hiện diện khác, trong ánh sáng nhạt nhòa: Những thanh niên lang bạt, bản thiêu, lơ mơ sợ hãi, những kẻ biến thành phố này thành nơi có tỉ lệ thất nghiệp ba mươi ba phần trăm, những thành viên của một thế hệ từ bỏ quyền công dân để du thủ du thực quanh những công trình đổ nát này của nước Ý nơi tiền nhân thế kỷ mười lăm của chúng đã sống huy hoàng, những kẻ hít ma túy trên bậc tam cấp của những nhà thờ có hầm mộ là nơi mà chính những tiền nhân kia giờ đây đang nằm, quan tài nhỏ bé của họ chất lên nhau như đồng củi. Ted lảng tránh khỏi đám thanh niên đó, dù hẳn cao một mét tám lăm và nặng một tạ, với khuôn mặt trông qua gương nhà tắm thì khá vô hại nhưng thường khiến đồng nghiệp phải hỏi xem có chuyện gì hay sao. Hẳn sợ Sasha ở trong đám trẻ đó - sợ rằng con bé đang nhìn hẳn qua ánh đèn đường vàng vọt tỏa khắp Naples mỗi khi trời ngả tối. Hẳn đã cất hết đồ khỏi ví, chỉ để lại một thẻ tín dụng và chút tiền mặt. Hẳn mau chóng rời khỏi quảng trường ấy để đi tìm quán ăn.

Sasha biến mất hai năm trước, khi mười bảy tuổi. Biến mất y như cha nó, Andy Grady, một chuyên gia tài chính tính tình hung dữ, đôi mắt màu tím, bỏ đi sau một thương vụ tồi tệ diễn ra một năm sau cuộc ly hôn với Beth, và từ đó không ai hay tin anh ta nữa. Sasha thì thỉnh thoảng lại tái xuất, đánh điện về xin tiền từ nhiều vùng xa lắc xa lơ, và hai lần Beth và Hammer đã lao tới đó với nỗ lực tuyệt vọng ngăn chặn con bé. Sasha đã trải qua tuổi teen với một danh mục những trò tai quái gồm dùng ma túy, vô số lần bị bắt

vì tội ăn cắp, ưa thích kết bạn với dân nhạc rock (Beth kể lại điều này với cảm giác vô vọng), bốn bác sĩ tâm thần, trị liệu gia đình, trị liệu nhóm, ba lần cố gắng tự tử, cả ba lần Ted đều chứng kiến từ xa với một nỗi kinh sợ dần dần gắn liền với chính con người Sasha. Khi còn nhỏ, con bé đáng yêu - thậm chí là rất lời cuốn - hẳn nhớ điều này từ mùa hè hẳn sống cùng Beth và Andy trong ngôi nhà của họ ở Lake Michigan. Nhưng bộ dạng con bé ngày càng cau có trong những dịp Giáng sinh và Lễ Tạ ơn mà Ted gặp nó, thế nên hẳn giữ mấy thằng con tránh xa, sợ rằng xu hướng tự hủy hoại của con bé sẽ làm hỏng chúng. Giờ hẳn chẳng muốn dả động gì tới con bé. Nó đã mất tích.

Sáng hôm sau Ted dậy sớm và đón taxi tới bảo tàng Museo Nazionale, lạnh, vọng âm, vắng hoe khách du lịch dù lúc này đang là mùa xuân. Hẳn lướt đi giữa những bức tượng bán thân bụi bặm của Hadrian và nhiều biến thể của Caesar, cảm giác cơn kích thích thể xác khi nhìn thấy nhiều tới vậy các tượng cẩm thạch gần như khiêu dâm. Hẳn đã có cảm giác mình sắp tới công trình tượng Orpheus và Eurydice từ trước khi hẳn nhìn thấy nó, cảm nhận được sức nặng uy nghi của nó phía cuối căn phòng nhưng lại kéo dài thời gian trước lúc trực diện với nó, nhắc nhở trong đầu về những sự kiện dẫn tới khoảnh khắc mà nó khắc họa: Orpheus và Eurydice yêu nhau và mới kết hôn; Eurydice chết vì bị rắn cắn trong khi chạy trốn sự theo đuổi của một người chặn cừu; Orpheus xuống địa ngục, chan vào những hành lang đầy âm khí nơi ấy tiếng đàn lia cùng tiếng hát nhớ thương vợ của chàng; Pluto ban cho Eurydice thoát chết với điều kiện duy nhất là Orpheus không được nhìn lại nàng trong suốt hành trình trở lên dương thế. Rồi tới khoảnh khắc bất hạnh ấy, vì quá lo sợ cho người vợ trẻ khi nàng trượt chân ở hành lang, Orpheus đã quên mất và quay lại.

Ted đi về phía công trình tượng đó. Hẳn cảm thấy như thể hẳn



vừa bước vào trong lòng nó, rồi nó bao quanh hắn, khiến hắn bồi hồi. Trước giờ khắc Eurydice phải xuống âm ti lần thứ hai, nàng và Orpheus chào vĩnh biệt. Điều làm hắn cảm động, như mài nát một tấm thủy tinh mỏng tang vào lồng ngực, là sự tương tác trong im lặng của họ, sự vắng mặt của kịch thoại và nước mắt khi họ đắm đuối nhìn nhau, chạm vào nhau rất khẽ. Hắn cảm nhận được giữa họ là một sự thấu hiểu quá sâu sắc đến độ chẳng cần ngôn ngữ: một nhận thức không lời rằng tất cả đã hết rồi.

Ted nhìn chằm chằm công trình tượng, chết lặng, suốt ba mươi phút. Rồi hắn trở bước, quay người. Hắn rời khỏi gian phòng đó và trở ra. Chốc chốc, cảm nhận ấy lại chờ sẵn hắn: một nỗi phẫn khích rối beng mà đã suốt bao nhiêu năm hắn không cảm thấy khi đứng trước một tác phẩm nghệ thuật, đi kèm với một sự phẫn khích còn nao nức hơn nữa là nỗi phẫn khích kia vẫn còn có thể xuất hiện.

Từ đó tới chiều, hắn lang thang trên gác giữa các bức khảm Pompeii, nhưng tâm trí hắn không hề rời công trình tượng Orpheus và Eurydice. Hắn thăm lại nó một lần nữa trước khi rời bảo tàng.

Lúc này trời đã chiều, Ted bắt đầu rảo bước, vẫn mù mịt, cho tới khi hắn thấy mình giữa một mê lộ những con hẻm quá nhỏ hẹp nên mang cảm giác tối tăm. Hắn đi qua những nhà thờ để lộ ra những công trình tàn tạ nhem nhuốc, từ trong lòng nhà bán thịt của chúng vọng ra tiếng mèo gào và tiếng trẻ con ỉ ôi. Những huy hiệuбет đất, bị quên lãng, đã được tạc trước khoảng cổng khổng lồ của chúng từ xưa, và những thứ này khiến Ted bồn chồn: Những biểu tượng quan trọng, phổ biến này đã trở nên vô nghĩa chẳng bởi điều gì khác ngoài thời gian. Hắn hình dung Susan phiên bản hơi khác kia bên cạnh mình, chia sẻ nỗi kinh ngạc này.

Khi Orpheus và Eurydice buông lỏng tay siết, Ted nhận ra một âm thanh ào ào vây kín quanh hắn, mở hỗn hợp những cái liếc nhìn,

huýt sáo, và làm hiệu đường như hòa trộn từ hầu hết mọi người, từ bà già hom hem quần đồ đen bên ngoài nhà thờ cho tới thằng nhóc con mặc áo phông xanh cứ phóng Vespa vù vù qua hấn, gần sát sát. Mọi người trừ hấn. Từ một cửa sổ, một bà lão đang dùng dây thừng thả xuống đường một giỏ đầy bao thuốc Marlboro. Chợt đen - Ted nghĩ, bèn chòn quan sát khi một con bé tóc tai bù xù và cánh tay cháy nắng lấy một bao thuốc rồi bỏ mấy đồng xu vào cái giỏ. Khi cái giỏ lại tròn trành lướt lên cửa sổ, hấn nhận ra người mua thuốc lá đó chính là cô cháu gái của hấn.

Hấn vốn đã lo sợ về cuộc chạm trán này khủng khiếp tới nỗi giờ đây hấn cảm thấy không bất ngờ trước sự trùng hợp điếng người này khi nó xảy ra thực sự. Sasha châm một điếu Marlboro, cau mày, và Ted chậm bước lại, vờ như đang mãi ngắm bức tường hoen ố của một lâu đài. Khi con bé bắt đầu bước tiếp, hấn đi theo. Nó mặc cái quần jean đen bạc théch và áo phông xám cáu bẩn. Nó bước loạng choạng, hơi cà nhắc, chậm, rồi nhanh lên, thế nên Ted phải tập trung để không vượt qua hoặc tụt lại phía sau con bé.

Hấn đang lướt vào khu nội thành lắt léo quanh co, một khu vực nghèo nàn, không có khách du lịch, nơi tiếng quần áo phơi bay phần phật hòa với tiếng chim bồ câu đập cánh thành phạch. Bất ngờ, Sasha quay lại đối diện với hấn. Con bé nhìn trân trân vào mặt hấn với vẻ bối rối. “Gì đó?” - Con bé lắp bắp. - “Cậu...”

“Chúa ơi! Sasha!” - Ted kêu lên, ngạc nhiên một cách hết sức ngắn ngủn. Hấn là một kẻ giả mạo bần tiện.

“Cậu làm cháu sợ đấy” - Sasha nói, vẫn không tin nổi. - “Cháu có cảm giác ai đó...”

“Cháu cũng làm cậu sợ” - Ted đáp lại, rồi hai người cười gượng. Đáng lẽ hấn đã phải ôm con bé ngay. Giờ thì có vẻ quá muộn rồi. Để tránh né câu hỏi rõ ràng đó (*Hấn đang làm gì ở Naples vậy?*), Ted

hỏi luôn mồm: Thế con bé đi đâu?

“Đi... đi thăm bạn” - Sasha nói. - “Cậu thì sao?”

“Chỉ... đi dạo thôi!” - Hấn đáp, quá to. Họ vừa bước lên bậc tam cấp. - “Chân bị cà nhắc à?”

“Cháu bị vỡ mắt cá chân ở Tangiers” - con bé đáp. - “Cháu ngã xuống một cầu thang dài.”

“Cậu mong là cháu đã đi khám bác sĩ.”

Sasha nhìn hấn với vẻ mặt khổ sở. “Cháu đã bó bột mắt ba tháng rồi.”

“Thế sao còn cà nhắc?”

“Cháu không rõ nữa.”

Con bé đã lớn lên. Và sự trưởng thành này quá cương quyết, bản danh mục của nó quá dồi dào với ngực, hông và đường eo cong cong, với lối bung tàn thuốc điệu nghệ, thế nên Ted nhận thấy sự thay đổi này ngay lập tức. Một phép màu. Mái tóc của con bé không đỏ bằng thời xưa nữa. gương mặt nó mong manh mà tinh quái, sắc da xám xám thu hút bao nhiêu màu từ thế giới xung quanh nó - tím, xanh, hồng - tựa hồ một khuôn mặt dưới nét vẽ của Lucian Freud<sup>[13]</sup>. Con bé trông giống như một cô gái của trăm năm trước, không thể sống lâu mà sẽ chết trong khi sinh nở. Một cô gái có những cái xương yếu ớt chưa lành hẳn.

“Cháu sống ở đây à?” - Hấn hỏi. - “Naples?”

“Ở một khu đẹp hơn” - Sasha đáp, với điệu bộ màu mè. - “Cậu thì sao, cậu Teddy? Cậu vẫn sống ở Mount Gray, New York?”

“Vẫn thế” - hấn đáp, giật mình trước sự nhắc nhở của con bé.

“Có phải nhà cậu rất to? Ở đó vẫn có nhiều cây chứ? Cậu có xích

đu lớp xe không?”

“Bạt ngàn cây. Một cái vông chả ai dùng.”

Sasha ngừng lại, nhắm mắt lại như thể đang hình dung. “Cậu có ba con trai” - nó nói. - “Miles, Ames, và Alfred.”

Con bé đứng; ngay cả thứ tự cũng đúng. “Cậu ngạc nhiên khi cháu vẫn nhớ” - Ted nói.

“Cháu nhớ mọi thứ” - Sasha nói.

Con bé vừa dừng lại trước một trong những lâu đài ẩm đạm, huy hiệu trước cổng vẽ một bộ mặt cười màu vàng ruộm khiến Ted rợn người. “Bạn cháu sống ở đây” - nó nói. - “Tạm biệt, cậu Teddy. Rất vui vì tình cờ gặp lại cậu.” Con bé đưa bàn tay ẩm ướt khăng khiu bắt tay hắn.

Ted, chưa chuẩn bị cho sự chia tay đột ngột này, nói hơi lắp bắp: “Khoan đã, nhưng cậu không thể đưa cháu đi ăn tối à?”

Sasha nghiêng đầu, sẫm soi ánh mắt hắn. “Cháu bạn kinh khủng” - con bé đáp với vẻ có lỗi. Sau đó, như thể mềm lòng bởi một phẩm chất lịch sự sâu xa bất tận nào đó - “nhưng được, tối nay cháu rảnh.”

Chỉ tới khi Ted đẩy cánh cửa phòng khách sạn của mình, hỗn hợp những phiến đá màu be thập niên 1950 chào đón hắn sau mỗi ngày không tìm kiếm Sasha, hắn mới bàng hoàng trước sự tuyệt nhiên kỳ dị của những gì vừa mới xảy ra. Đã tới lúc thực hiện cuộc gọi hàng ngày cho Beth, và hắn tưởng tượng em gái hắn vui sướng lặng người trước thông tin tốt lành chấn động khác hẳn hôm qua đó: Hắn không chỉ tìm thấy con gái cô, mà Sasha còn trông sạch sẽ, khỏe khoắn, đầu óc minh mẫn, và có bạn bè; nói tóm lại, tốt hơn họ mong đợi. Thế nhưng Ted chẳng cảm thấy vui vẻ như thế? Tại sao? Hắn tự hỏi, nằm bẹp trên giường, hai tay khoanh trước ngực, mắt

nhắm nghiền. Tại sao lại có nổi tiệc nuôi này với ngày hôm qua, thậm chí sáng nay - với cảm giác khá thanh bình khi biết mình nên đi tìm Sasha nhưng vẫn chưa làm như thế? Hấn không biết. Hấn không biết nữa.

Cuộc hôn nhân của Beth và Andy đã tan tành ngoạn mục vào mùa hè Ted sống cùng họ ở Lake Michigan trong khi giám sát một công trình xây dựng cách đó hai dặm về phía đầu nguồn hồ. Ngoài bản thân cuộc hôn nhân ấy, những thứ đổ vỡ vào cuối mùa hè đó còn bao gồm chiếc đĩa sứ majolica hấn tặng Beth nhân dịp sinh nhật; những món đồ dùng tạp nham hu hỏng; Andy làm trật khớp vai trái của Beth hai lần; và làm gãy xương đòn của cô. Khi họ đánh nhau, Ted đưa Sasha ra ngoài, qua bãi cỏ sắc lẹm, tới bãi biển. Con bé có mái tóc dài đỏ rực và làn da trắng xanh mà Beth luôn cố tránh không để râm nắng. Ted quan tâm sâu sắc những lo lắng của em gái nên hấn luôn mang theo kem chống nắng khi ra bãi biển, những buổi chiều muộn ấy bãi biển quá nóng để Sasha có thể đi dạo mà không thoa kem. Hấn sẽ ôm con bé trong tay, nhẹ như một con mèo trong bộ đồ tắm hai mảnh trắng-đỏ, đặt nó lên khăn tắm, thoa kem lên đôi vai, lưng và mặt nó, cái mũi nhỏ xíu của nó - lúc ấy con bé lên năm - và tự hỏi rồi nó sẽ thành người ra sao khi lớn lên giữa bạo lực kinh khủng như thế. Hấn khẳng khẳng bảo con bé đội chiếc mũ thủy thủ màu trắng dưới trời nắng, dù con bé không muốn. Lúc đó hấn học sau đại học ngành lịch sử nghệ thuật, làm giám sát xây dựng để lấy tiền trả học phí.

“Giám-sát-xây-dựng” - Sasha khó nhọc lặp lại. - “Là gì vậy?”

“À, đó là người phân chia việc cho các công nhân xây dựng.”

“Có máy chà nhám không ạ?”

“Có chứ. Cháu có biết thợ chà nhám nào không?”

“Có một người” - nó nói. - “Chú ấy đã chà nhám sàn nhà cháu. Chú ấy tên là Mark Avery.”

Ted thoáng nghi ngờ về sự tồn tại của Mark Avery.

“Chú ấy cho cháu một con cá” - Sasha nói thêm.

“Cá vàng à?”

“Không” - con bé nói, cười giòn, đập vào cánh tay hắn. - “Một con cá thả vào bồn tắm.”

“Nó có kêu không?”

“Có, nhưng cháu không thích tiếng đó.”

Những cuộc trò chuyện như thế cứ kéo dài hàng giờ. Ted có cảm giác day dứt rằng đứa trẻ này đang dẫn lối hai cậu cháu như một cách khóa lấp thời gian, để tâm trí cả hai thoát khỏi những gì đang diễn ra bên trong ngôi nhà đó. Và điều này khiến nó có vẻ già dặn hơn nhiều so với tuổi thực, một phụ nữ nhỏ xíu, hiểu biết, chán đời, chịu chấp nhận gánh nặng cuộc sống đến mức chẳng buồn nói tới. Nó chưa một lần gọi chuyện về cha mẹ nó, hay về nguyên nhân nó và Ted trốn ra ngoài bãi biển này.

“Cậu đưa cháu đi bơi nhé?”

“Được thôi” - hắn luôn đồng ý.

Chỉ tới lúc đó hắn mới cho phép con bé cởi mũ che nắng ra. Mái tóc con bé dài mượt mà; tóc nó xòa vào mặt hắn khi hắn bế nó (lúc nào nó cũng muốn vậy) ra hồ Michigan. Nó sẽ bám lấy hắn với đôi tay và đôi chân gầy nhỏ, ấm nóng do ánh nắng, và ngả đầu lên vai hắn. Ted cảm nhận thấy nỗi sợ hãi của con bé tăng dần khi họ ra hồ, nhưng nó không cho hắn quay lại. “Không. Không sao. Đi” - nó thì thào cả quyết vào cổ hắn, như thể việc chìm xuống mặt nước hồ Michigan là một thử thách nó buộc phải làm để duy trì được một

điều tốt đẹp lớn lao hơn nào đó. Ted thử nhiều cách khác nhau để mọi chuyện dễ dàng hơn với con bé - lặn vào nước từng chút từng chút một, lao thẳng xuống - nhưng lần nào Sasha cũng thở gấp gấp đau đớn và xiết chặt tay chân quanh hấn. Khi cảm giác đó qua đi, khi con bé đã ở dưới nước, nó lại là chính mình, cứ bơi chớ dù hấn ra sức dạy nó bơi sai. (“Cháu biết cách bơi!” - Con bé cúi kính đáp. - “Chỉ là cháu không thích bơi thôi.”) Nó khoát nước vào hấn, rảnh va lách cách. Nhưng toàn bộ diễn biến này khiến Ted day dứt, như thể hấn đang làm tổn thương con bé, ép đưa cháu gái phải chìm xuống nước, trong khi điều hấn mong muốn làm, mơ ước được làm, là cứu con bé: Bọc nó trong chăn rồi giấu nó khỏi ngôi nhà đó cho tới khi trời sáng; chèo đi trên một con thuyền cũ kỹ mà hấn tìm thấy; đưa nó về phía cuối bãi biển và không quay trở lại. Năm đó hấn hai lăm tuổi. Hấn chẳng tin vào ai khác. Nhưng hấn chẳng thể làm gì, thực thế, để bảo vệ cháu gái hấn, và khi những tuần đó dần trôi qua, hấn bắt đầu nghĩ về cuối mùa hè ấy như một sự hiện diện đen tối, đầy điềm gở. Thế nhưng lúc thời khắc đến, mọi chuyện đơn giản lạ thường. Sasha bám lấy mẹ nó, chẳng buồn liếc nhìn Ted khi hấn chất đồ lên xe và tạm biệt, lòng hấn dấy lên nỗi giận hờn con bé, cảm thấy tổn thương theo một lối mà hấn biết là rất trẻ con nhưng dường như không ngăn được, và lúc cảm giác đó qua đi hấn thấy kiệt sức, quá mệt mỏi để lái xe. Hấn đỗ lại bên ngoài cửa hàng Dairy Queen và ngủ.

“Làm sao cậu biết được là cháu biết bơi nếu cháu không bơi cho cậu xem?” - Có lần hấn hỏi Sasha, khi họ ngồi trên bãi cát.

“Cháu đã học cùng với Rachel Costanza.”

“Cháu trả lời không đúng câu hỏi của cậu đấy.”

Con bé mỉm cười hơi mệt mỏi với hấn, như thể nó mong được ẩn nấp sau sự trẻ con của mình nhưng cảm thấy vì lý do gì đó, điều ấy

giờ đã trở nên quá muộn. “Nó có một con mèo Xiêm tên là Feather.”

“Tại sao cháu lại không bơi?”

“Ôi, cậu Teddy” - con bé nói, nhại giọng mẹ nó rất kỳ khôi. - “Cậu làm cháu phát mệt.”

Sasha tới khách sạn của hắn lúc tám giờ, mặc một chiếc váy ngắn màu đỏ, đi boots da bóng màu đen, và trang điểm kỹ càng khiến khuôn mặt nó đanh lại như một cái mặt nạ nhỏ chát chúa. Đôi mắt hẹp của con bé cong vút như móc câu. Ted thoáng nhìn thấy nó đi qua hành lang và có cảm giác gần như tê liệt. Hắn đã hy vọng một cách tàn nhẫn rằng con bé sẽ không tới.

Tuy nhiên, hắn vẫn ép mình đi qua hành lang và nắm cánh tay con bé. “Có một nhà hàng ngon ở trên phố kia” - hắn nói - “trừ khi cháu có ý tưởng khác.”

Nó có. Nhả khói thuốc qua cửa sổ taxi, Sasha hô to với tài xế bằng thứ tiếng Ý ngắc ngư khi chiếc xe rầm rầm lao xuống những con hẻm và đi ngược chiều tới Vomero, một trong những khu giàu có Ted chưa từng tới. Nơi ấy ở trên một quả đồi cao. Đầu óc quay cuồng, hắn trả tiền cho tài xế rồi đứng với Sasha ở khoảng giữa hai tòa nhà. Thành phố lấp lánh, toàn khu căn hộ này trải mình trước mặt họ, trẻ nải nhìn xuống biển. Hockney, Ted nghĩ. Diebenkorn. John Moore<sup>[14]</sup>. Nhìn từ khoảng cách đó, núi Vesuvius như ngủ im lìm. Ted mừng tượng Susan phiên bản hơi khác kia đang đứng bên hắn, ngắm nhìn say sưa.

“Đây là view đẹp nhất ở Naples” - Sasha nói giọng thách thức, nhưng Ted cảm thấy con bé đang chờ đợi, đo đếm mức tán thưởng của hắn.

“Đây là một view tuyệt vời” - hắn trấn an con bé, rồi nói thêm



khi họ thả bước trên những con phố đầy lá giữa khu dân cư - “đây là khu đẹp nhất mà cậu từng thấy ở Naples.”

“Cháu sống ở đây” - nó nói. - “Cách vài con phố.”

Ted ngờ vực. “Thế thì đáng lẽ cậu nên tới đây gặp cháu. Tiết kiệm cho cháu một cuộc xe.”

“Cháu e là cậu không thể tìm ra nó” - Sasha nói. - “Người ngoại quốc thường bó tay với Naples. Hầu như ai cũng bị ăn trộm.”

“Cháu không phải người ngoại quốc à?”

“Về mặt ngữ nghĩa thì phải” - Sasha nói. - “Nhưng cháu biết đường đi lối lại.”

Họ tới một ngã tư đông nghịt những người hằn là sinh viên đại học (lạ một điều là ở đâu trông chúng cũng giống nhau): Đám con trai và con gái mặc áo khoác da đen cưỡi Vespa, nằm ườn trên Vespa, ngồi hờ và thậm chí đứng trên Vespa. Mật độ dày đặc Vespa khiến cả quảng trường dường như rung chuyển, và hơi khói xe tác động lên Ted như chất gây mê dạng nhẹ. Trong hoàng hôn, một hàng cọ rải đều in trên nền trời Bellini. Sasha len lỏi giữa đám sinh viên với sự dè dặt lạnh lùng, mắt nhìn thẳng phía trước.

Trong một quán ăn ở quảng trường, nó yêu cầu bàn bên cửa sổ và gọi món: bông bí chiên kèm theo pizza. Chốc chốc nó lại lén nhìn ra ngoài đám thanh niên đi Vespa. Rõ ràng đến chua xót là nó khao khát được như bọn chúng.

“Cháu có biết đứa nào trong đám trẻ đó không?” - Ted hỏi.

“Họ là sinh viên” - con bé đáp giọng khinh bỉ, như thể từ đó đồng nghĩa với từ “chẳng là gì”.

“Có vẻ chúng tầm tuổi cháu.”

Sasha nhún vai. “Đa số bọn chúng vẫn sống ở nhà” - nó đáp. -

“Cháu muốn nghe về cậu, cậu Teddy. Cậu vẫn là một giáo sư lịch sử nghệ thuật chứ? Giờ chắc cậu là chuyên gia rồi nhỉ.”

Một lần nữa choáng váng trước ký ức của con bé, Ted lại cảm thấy cái áp lực thường dâng lên trong mình khi hắn cố gắng nói về công việc - một nỗi ngượng ngùng về những điều đã khiến bố mẹ hắn thất vọng và tạo ra một khoản nợ ngất ngưỡng để hắn có thể viết một luận án tuyên bố (bằng luận điệu yếu ớt mà giờ đây khiến hắn phải xấu hổ) rằng nét cọ riêng biệt của Cézanne là một nỗ lực để thể hiện âm thanh - cụ thể là, trong những cảnh mùa hè ông vẽ, bản đồng ca như thôi miên của châu chấu.

“Cậu đang viết về ảnh hưởng của nghệ thuật điêu khắc Hy Lạp lên các họa sĩ trường phái ấn tượng Pháp” - hắn đáp, cố gắng tỏ ra sôi nổi, nhưng lời nói rơi phịch xuống như một viên gạch.

“Mợ Susan vợ cậu” - Sasha nói. - “Tóc mợ màu vàng nhỉ?”

“Ừ, Susan tóc vàng...”

“Hồi xưa tóc cháu màu đỏ.”

“Giờ vẫn đỏ” - hắn đáp. - “Đỏ hung.”

“Nhưng chẳng giống như cũ.” - Con bé nhìn hắn, chờ đợi một sự xác nhận.

“Ừ.”

Im lặng một hồi. “Cậu yêu người phụ nữ ấy chứ? Susan?”

Câu chất vấn lạnh lùng này rơi xuống đầu đó gần huyết đàn điền của Ted. “Mợ Susan” - hắn chỉnh lời con bé.

Sasha tỏ vẻ kiềm chế. “Mợ.”

“Tất nhiên là cậu yêu mợ” - Ted đáp lạng lẽ.

Bữa tối đến: pizza phủ phô mát buffalo mozzarella, ngậy và ấm

trong cổ họng Ted. Sau ly vang thứ hai, Sasha bắt đầu nói. Con bé đã bỏ nhà đi với Wade, tay trống của ban Pinheads (chắc không cần phải giới thiệu), thời điểm đó đang chơi ở Tokyo. “Bọn cháu đã ở Okura Hotel, có nghĩa là *vui vẻ*” - nó nói. - “Khi ấy là tháng tư, đó là mùa hoa anh đào ở Nhật Bản, và cây nào cũng phủ kín những bông hoa màu hồng, và thương nhân đội mũ giấy hát hò nhảy múa dưới cây!” Ted chưa từng với Viễn Đông hay thậm chí Cận Đông, nói lên cảm giác ghen tị.

Sau Tokyo, ban nhạc tới Hồng Kông. “Bọn cháu ở trong một tòa nhà chọc trời màu trắng trên đồi, có view vô cùng tuyệt diệu” - con bé nói. - “Các hòn đảo rời biển rời thuyền rời cây cối...”

“Thế, giờ Wade có ở với cháu không? Ở Naples này?”

Con bé chớp mắt. “Wade? Không.”

Anh ta đã bỏ rơi con bé ở đó, ở Hồng Kông, trong tòa nhà màu trắng cao vút ấy; con bé đã lưu lại trong phòng cho tới khi người chủ đuổi đi. Rồi nó chuyển tới ký túc xá trong một tòa nhà toàn các xưởng may nhân công rẻ mạt, mọi người ngủ ngay dưới máy khâu trên những đồng vải vụn. Sasha nhắc lại những chi tiết đó nhẹ bẫng, như thể toàn bộ chuyện ấy là một trò đùa. “Rồi cháu có mấy đứa bạn” - nó nói - “và bọn cháu sang Trung Quốc.”

“Là những người bạn cháu tới gặp hôm qua hả?”

Sasha cười to. “Đi tới đâu cháu gặp người mới ở đó” - nó nói. - “Khi đi chu du thì phải như thế, cậu Teddy ạ.”

Sasha đỏ mặt - vì rượu, mà cũng có thể vì vui thích khi nhớ lại. Ted gọi hóa đơn rồi thanh toán. Hắn cảm thấy nặng nề, tuyệt vọng.

Đám choai choai kia giải tán khi màn đêm lạnh leo buông. Sasha không có áo khoác. “Mặc áo của cậu đi” - Ted nói, cởi chiếc áo vest dạ sồn nặng nề ra, nhưng con bé không nghe thấy. Hắn có cảm giác

con bé muốn tiếp tục hiện diện đầy đủ trong chiếc váy đỏ đó. Đồi  
bốt cao khiến bên chân cà nhắc càng lộ rõ.

Sau khi đi qua nhiều dãy nhà, họ tới một nightclub có vẻ ngoài  
phổ biến, ở đó người gác cửa thờ ơ khoát họ vào trong. Lúc này đã là  
nửa đêm.

“Bạn cháu là chủ chỗ này” - Sasha nói, dẫn đường vào một nơi  
hỗn độn những thân người, ánh đèn huỳnh quang màu tím, và tiếng  
nện âm âm của đủ thể loại máy khoan. Ngay cả Ted, vốn không  
sành về nightclub, cũng cảm nhận thấy sự xoàng xĩnh đến mệt mỏi  
của cảnh tượng này, nhưng Sasha có vẻ thích thú.

“Mua cho cháu một ly được không cậu Teddy?” - Con bé nói, chỉ  
vào một ly đồ uống pha chế trông ghê rợn ở bàn bên cạnh. - “Giống  
thế kia, có một cái ô nhỏ.”

Ted chen lấn đi tới quầy bar. Tránh được cô cháu gái có cảm giác  
như tung được cánh cửa ra, nổi lỏng sự ngọt ngào thiếu không khí.  
Nhưng chính xác thì vấn đề là gì? Sasha đã có khoảng thời gian vui  
vẻ, nhìn ngắm thế giới; ồ, chỉ trong hai năm mà con bé đã làm được  
nhiều hơn những gì Ted làm trong hai mươi năm. Thế thì tại sao  
hắn lại háo hức muốn thoát khỏi con bé như thế?

Sasha đã chiếm hai chỗ ngồi ở một cái bàn thấp, kiểu ngồi khiến  
Ted thấy mình giống như một con khỉ, đầu gối mắc kẹt dưới cằm.  
Khi con bé nâng cái ly nước có gắn ô lên môi, ánh đèn tím rọi vào  
những vệt seọ mảnh xám mét ở mặt trong cổ tay nó. Khi Sasha đặt  
ly đồ uống xuống, Ted cầm cánh tay con bé trong đôi tay mình và  
lật ra; Sasha để mặc hành động này cho tới khi nó nhận ra hắn  
đang nhìn gì, rồi giật tay đi.

“Đó là từ hồi trước” - con bé nói. - “Ở Los Angeles.”

“Để cậu xem.”

Con bé không chịu. Và trước sự ngạc nhiên của chính mình, Ted với tay qua bàn chộp lấy hai cổ tay nó, cảm nhận một chút vui thú giận dữ làm đau đũa cháu gái trong khi ra sức siết chặt cổ tay nó. Hấn để ý thấy móng tay con bé màu đỏ; nó vừa sơn chiều nay. Sasha dịu lại, quay mắt đi khi hấn quan sát hai cánh tay của con bé trong ánh sáng lạnh leo kỳ quái. Chúng đầy sẹo và chằng chịt vết xước như đồ gỗ.

“Rất nhiều vết là do tai nạn” - Sasha nói. - “Cháu thật sự mất khả năng thăng bằng rồi.”

“Cháu đã có những năm tồi tệ.” - Hấn muốn con bé thừa nhận điều đó.

Cả hai cùng im lặng. Cuối cùng Sasha nói: “Cháu đã nghĩ mãi chuyện sẽ gặp lại cha cháu. Như thế không phải là điên rồ sao?”

“Cậu không biết.”

“Ở Trung Quốc, Morocco. Cháu thường nhìn quanh phòng - ờ - cháu thấy mái tóc của cha. Hoặc đôi chân của cha, cháu vẫn nhớ như in hình dáng đôi chân ông. Nhớ ông thường ngả đầu ra sau khi cười - nhớ không, cậu Teddy? Có nhớ tiếng cười của ông rất giống tiếng hét?”

“Giờ nghe cháu nhắc thì cậu cũng nhớ.”

“Cháu đã nghĩ chắc ông ấy sẽ theo cháu” - Sasha nói - “đảm bảo cháu bình an. Thế rồi khi thấy dường như ông ấy chẳng làm vậy, cháu đã rất sợ hãi.”

Ted thả tay con bé ra, nó khoanh tay lại trong lòng. “Cháu đã nghĩ ông sẽ lần ra cháu nhờ mái tóc của cháu. Nhưng giờ thì tóc cũng không còn đỏ nữa.”

“Cậu đã nhận ra cháu.”

“Đúng thế.” - Con bé ngả về phía hấn, gương mặt xanh xao ghé sát mặt hấn, danh lại với vẻ mong đợi. - “Cậu Teddy, cậu đang làm gì ở đây vậy?”

Đó là câu hỏi mà hấn đang rất sợ, nhưng câu trả lời buông ra từ Ted giống như thịt lóc khỏi xương. “Cậu tới đây để xem nghệ thuật” - hấn nói. - “Để ngắm nhìn nghệ thuật và nghĩ về nghệ thuật.”

Đó: một cảm giác thanh bình nhẹ nhõm bất ngờ. Giải thoát. Hấn chẳng tới vì Sasha, sự thật là vậy.

“Nghệ thuật?”

“Đó là điều cậu muốn làm” - hấn nói, mỉm cười, nhớ về công trình tượng Orpheus và Eurydice ban chiều. - “Đó là điều cậu luôn cố gắng làm. Đó là điều cậu quan tâm.”

Mặt Sasha giãn ra, như thể một sức nặng nào đó mà nó đang ra sức chống đỡ đã biến mất. “Cháu tưởng cậu tới tìm cháu” - nó nói.

Ted quan sát con bé từ xa một khoảng. Một khoảng cách thanh bình.

Sasha châm một điếu Marlboro. Sau khi rít hai hơi, nó nhả khói ra. “Chúng ta nhảy đi” - nó nói, một cảm giác nặng nề bao quanh con bé khi nó đứng lên khỏi ghế. - “Đi nào, cậu Teddy”. Nó nắm lấy tay hấn, dòn hấn ra sàn nhảy, một loạt tấm thân bóng nhảy gọi lên trong Ted một cảm giác ngượng ngừng đáng sợ. Hấn ngáp ngừng, kháng cự, nhưng Sasha kéo hấn ra giữa những người nhảy khác và hấn lập tức cảm thấy phấn chấn, vững vàng. Đã bao lâu rồi hấn không nhảy trong nightclub? Mười lăm năm? Hơn? Ngáp ngừng, Ted bắt đầu lắc lư, cảm thấy mình vụng về thô kệch trong chiếc áo vest da giáo sư, di chuyển trên đôi chân với những bước tới lui gần giống bước nhảy, cho tới khi hấn nhận ra Sasha không hề nhúc nhích. Con bé đứng im, quan sát hấn. Rồi nó tới cạnh hấn, vòng đôi

cánh tay dài quanh người hắn và bám vào hắn, thế nên hắn cảm nhận được trọng lượng khiêm tốn của con bé, chiều cao và cân nặng của Sasha mới này, đứa cháu gái trưởng thành mà trước đây từng rất bé nhỏ, và sự biến chuyển không thể vãn hồi ấy dội vào trong Ted một nỗi buồn tan nát, khiến cổ họng hắn nghẹn lại và sống mũi xộc lên cảm giác râm ran đau nhức. Hắn ôm chặt lấy Sasha. Nhưng nó đã biến mất, cô bé nhỏ xíu ấy. Biến mất cùng với thằng con trai sôi nổi đã từng yêu nó.

Cuối cùng Sasha lùi ra. “Đợi đây nhé” - nó nói, không nhìn mắt hắn. - “Cháu sẽ quay lại ngay.” Mất phương hướng, Ted lảo đảo giữa đám người Ý nhảy nhót cho tới khi một cảm giác ngượng ngịu dâng cao xua hắn ra khỏi sàn nhảy. Hắn nán lại gần đó. Cuối cùng, hắn đi vòng vòng trong câu lạc bộ. Con bé đã bảo nó có bạn bè ở đây - có thể nào nó đang nói chuyện với chúng ở đâu đó? Hay nó đã đi ra ngoài? Lo lắng, mụ mẫm vì ly đồ uống của chính hắn, hắn gọi một chai nước suối San Pellegrino ở quầy. Chỉ tới lúc đó, khi thò tay lấy ví và thấy đã mất, hắn mới nhận ra rằng con bé đã ăn trộm của hắn.

Ánh nắng tách mở hai mí mắt, bắt hắn phải tỉnh dậy. Hắn đã quên hạ cửa chớp. Năm giờ sáng hắn mới được lên giường, sau mấy tiếng đồng hồ lang thang vô vọng và hàng loạt lần đi sai hướng tới đồn cảnh sát; sau khi tìm ra chỗ đó và trình bày lại câu chuyện buồn của mình (trừ danh tính của kẻ ăn trộm) với một viên cảnh sát có mái tóc bóng dầu và thái độ thờ ơ xưa cũ; sau khi lời đề nghị giúp cho một cuộc xe về khách sạn (vốn là tất cả những gì hắn đã thực sự tìm kiếm) từ đôi vợ chồng già hắn đã gặp ở đồn, những người đã bị trộm mất hộ chiếu trên tàu cánh ngầm ở Amalfi.

Lúc này Ted ra khỏi giường, đầu bập bùng và tim thùm thụp. Giấy nhắn ghi các cuộc điện thoại để bữa bộn trên bàn: năm tin từ Beth, ba của Susan, và hai của Alfred (*Tôi không nghe được*, một tờ

viết, bằng thư tiếng Anh sai bét của tay lễ tân khách sạn). Ted bỏ mặc đám giấy tại nơi hắn ta đã quẳng. Hắn tắm, không cạo râu, mặc quần áo vào, nốc một ly vodka ở quầy bar nhỏ, rồi lấy tiền mặt và một thẻ tín dụng khác từ két sắt trong phòng. Hắn phải tìm Sasha bây giờ - hôm nay - và điều bắt buộc này, vốn đã siết chặt lấy hắn chẳng biết từ lúc nào, mang một vẻ khản thiết đảo ngược hoàn toàn với cảnh trốn việc lúc trước của hắn. Có mấy chuyện khác nữa hắn cần làm - gọi cho Beth, gọi cho Susan, ăn - nhưng làm những việc ấy lúc này là không thể. Hắn phải tìm con bé.

Nhưng ở đâu? Ted ngẫm nghĩ câu hỏi này trong khi uống ba cốc espresso trong sảnh khách sạn, để caffeine và vodka đụng nhau trong não hắn như cá chọi. Biết tìm Sasha ở đâu trong cái thành phố ù lì, hơi hám này? Hắn lật lại những kế hoạch mà hắn đã bỏ qua không thực hiện: đến chỗ bọn trẻ phóng tưng ở trên sân ga tàu và các khu nhà trọ rẻ tiền, nhưng không, không. Hắn sẽ phải chờ đợi quá lâu cho bất cứ nơi nào trong số đó.

Chẳng có kế hoạch cụ thể nào, hắn đón taxi tới bảo tàng Museo Nazionale và tản bộ theo hướng mà đường như hôm qua hắn đã đi, sau khi xem tượng Orpheus và Eurydice. Chẳng có gì trông như cũ, nhưng tất nhiên có thể trạng thái đầu óc của hắn là nguyên nhân của sự khác biệt đó, một cái máy đánh nhịp hoảng sợ nhỏ xíu đang tíc tắc bên trong hắn. Chẳng có gì trông như cũ, nhưng mọi thứ trông rất quen: những ngôi nhà thờ nhem nhuốc và những bức tường gồ ghề xiêu vẹo, những thanh rào chắn xơ xác như vết xước. Sau khi đi dọc một con đường hẹp tới điểm kết ngoắt ngoéo của nó, hắn ra một con đường lớn trải dài một dãy những tòa nhà rêu rĩ, các tầng trệt đều đập ra để biến thành những cửa hàng quần áo và giày dép rẻ tiền. Một thoáng nhận biết vụt qua Ted. Hắn chậm rãi đi theo con phố đó, hết nhìn trái lại nhìn phải, cho tới khi hắn thấy cái mặt cười vàng ruộm đặt trên một palimxet<sup>[15]</sup> toàn hình guom và



thập tự.

Hắn đẩy cánh cửa nhỏ hình chữ nhật mở ra một lối vào rộng, có mái vòm, nguyên thủy được xây để đón ngựa kéo, rồi hắn đi theo một hành lang vào một cái sân lát đá vẫn còn hơi ấm từ ánh nắng vừa tàn. Nơi này mang mùi dưa ủng. Một bà già chân vòng kiềng đi tất xanh dài tới đầu gối phía dưới váy tập tễnh đi về phía hắn, đầu bà quấn khăn.

“Sasha” - Ted nói với đôi mắt mờ nhòe nhoẹt của hắn. - “Người Mỹ. *Capelli rossi*.” Hắn vấp ở chữ *r* nên thử lại. “*Rossi*” - hắn nói, lần này uốn lưỡi. - “*Capelli rossi*.” Và hắn hận ra ngay khi nói thành lời đặc điểm đó là nó không còn đúng nữa.

“Không, không” - bà già lẩm bẩm. Khi bà ta bắt đầu loạng choạng quay người, Ted đi theo, dúi tờ hai mươi đô vào bàn tay nhào của bà ta rồi hỏi lại, lần này uốn chữ *r* trơn tru. Bà già tặc lưỡi, giật giật cằm, rồi tỏ vẻ nhu buồn bã, ra hiệu cho Ted đi theo bà. Hắn đi theo, lòng đầy khinh bỉ khi bà ta dễ mua như thế, khi giá đút lót cho bà ta rẻ mạt như thế. Dẫn tới một bên cửa cửa trước là một dãy cầu thang rộng, những phiến đá cẩm thạch Naples sang trọng vẫn còn lấp lánh qua lớp bụi bám dơ dáy. Bà già chậm chậm cất bước trèo lên, tay nắm chặt lan can. Ted đi theo.

Tầng hai, như hắn đã dạy sinh viên đại học bao năm nay, là *piano nobile*, nơi chủ nhân dinh thự khoe sự giàu sang của họ với khách khứa. Ngay cả bây giờ, la liệt chim bồ câu trụi lông và bê bết bừa mữa phân chim, những mái vòm cong cong ở nơi này soi mình xuống sân vẫn rất lộng lẫy. Thấy hắn để ý, bà già nói. “*Bellissima, eh? Ecco, guardate!*”<sup>[16]</sup> Và với niềm tự hào khi thấy Ted say mê, bà ta mở bung cánh cửa vào một căn phòng rộng lờ mờ, các bức tường đều lem nhem những vệt trông như nấm mốc. Bà già kéo công tắc, và cái bóng đèn lủng lẳng rủ xuống từ một sợi dây làm nổi những

hình thù rêu phong đó lên thành những bức tranh tường mang phong cách của Titian và Giorgione<sup>[17]</sup>: những phụ nữ trần truồng phớt pháp cầm trái cây; từng đống lá rụng. Tiếng xôn xao của bầy chim lông ánh bạc. Đây hẳn đã từng là phòng khiêu vũ.

Ở tầng ba, Ted để ý thấy hai cậu con trai đang hút chung một điếu thuốc ở bậu cửa. Một thằng khác nằm ngủ dưới một dây đồ phơi để rải rác: tất và đồ lót ướt kẹp cẩn thận vào một dây treo. Ted ngửi thấy mùi ma túy và dầu ô liu hồng, nghe thấy tiếng rì rào của những hoạt động ẩn khuất, và nhận ra rằng lâu đài này đã trở thành nhà trọ. Điều mai mỉa trong chuyện thấy mình nhập vào giữa đám đầu đường xó chợ này là hẳn đã cố gắng loại bỏ đi gã Ted vui thú. Thế là chúng ta ở đây, hẳn nghĩ. Cuối cùng.

Ở tầng năm và tầng thượng, nơi xưa kia là chỗ ở của người hầu, các cánh cửa nhỏ hơn, trải dọc theo một hành lang hẹp. Người dẫn đường già nua của Ted dừng lại dựa vào tường để nghỉ. Sự khinh thường của hẳn với bà nhường chỗ cho lòng biết ơn: nỗ lực mà bà phải trả cho hai mươi đô đó thật to lớn! Chắc hẳn bà phải cần chỗ tiền ấy kinh khủng lắm. “Tôi xin lỗi” - hẳn nói - “tôi xin lỗi đã để bà phải đi xa như thế.” Nhưng bà già lắc đầu, không hiểu. Bà loạng choạng đi tới khoảng giữa hành lang rồi gõ mạnh lên một trong các cánh cửa hẹp đó. Cửa mở và Ted thấy Sasha, vẫn ngái ngủ, mặc quần pyjamas của đàn ông. Thấy Ted mắt con bé mở to, nhưng khuôn mặt vẫn hững hờ. “Chào cậu Teddy” - nó nói khe.

“Sasha” - hẳn nói, tới lúc đó mới nhận ra hẳn cũng hết hơi vì leo tầng. - “Cậu muốn... nói chuyện với cháu.”

Ánh mắt của bà già đảo qua đảo lại giữa họ; rồi bà ta quay người bỏ đi. Ngay khi bà ta rẽ ở góc nhà, Sasha đóng sầm cửa trước mặt hẳn. “Đi đi” - con bé nói. - “Cháu bận.”

Ted tới gần cửa hơn, áp bàn tay lên tấm gỗ nút nê. Qua đó, hẳn

cảm thấy sự hiện diện giận dữ, sợ hãi của đứa cháu gái. “Thế đây là nơi cháu sống đấy” - hắn nói.

“Cháu sắp chuyển tới nơi tốt hơn.”

“Khi cháu ăn trộm đủ ví à?”

Im lặng một lát. “Không phải cháu làm” - nó nói. - “Đó là một đứa bạn của cháu.”

“Cháu có bạn ở khắp nơi này, nhưng cậu chưa từng tận mắt thấy họ.”

“Đi! Đi đi, cậu Teddy.”

“Cậu muốn thế lắm” - Ted nói. - “Tin cậu đi.”

Nhưng hắn không thể bỏ đi được, hay thậm chí chỉ là nhúc nhích. Hắn đứng cho tới khi chân đau nhức, rồi khụy gối trượt xuống sàn. Lúc này đã sang chiều, và một vầng hào quang của ánh sáng mọc meo lọt vào từ ô cửa sổ ở một đầu sảnh. Ted dụi mắt, cảm thấy như hắn có thể ngủ.

“Cậu vẫn ở đó à?” - Sasha gắt từ bên kia cánh cửa.

“Vẫn đây.”

Cánh cửa hé mở, cái ví của Ted rớt bụm vào đầu hắn rồi rơi xuống sàn.

“Cút đi” - Sasha nói, rồi đóng cửa lại.

Ted mở ví, thấy mọi thứ bên trong còn nguyên, rồi bỏ lại vào túi quần. Hắn ngồi. Suốt một lúc rất lâu - nhiều giờ, chùng như thế (hắn quên đồng hồ) - tất cả yên lặng. Thỉnh thoảng hắn nghe thấy những người thuê nhà dật dờ khác đi vào phòng của họ. Hắn hình dung mình là một thành tố của tòa lâu đài này, một miếng nẹp hay bậc tam cấp có tri giác mà số phận của nó đã chứng kiến thăng trầm

của bao thế hệ, cảm nhận nơi đây thả khói đặc tính trung cổ của nó sâu hơn vào lòng đất. Thêm một năm, thêm năm mươi năm nữa. Hấn đứng dậy hai lần để người thuê nhà đi qua, mấy đứa con gái có bàn tay run rẩy và mang ví da rạn. Chúng chẳng hề liếc nhìn hấn.

“Cậu vẫn ở đó à?” - Sasha hỏi, từ sau cánh cửa.

“Vẫn đây.”

Con bé ra khỏi phòng và khóa ngay cửa lại sau lưng. Nó mặc quần jean xanh, áo phông, đi dép tông nhựa, cầm một cái khăn tắm hồng bạc phéch và một cái túi nhỏ. “Cháu đi đâu?” - Hấn hỏi, nhưng con bé cứ lững lững đi xuôi hành lang mà không đáp. Hai mươi phút sau nó quay lại, tóc còn ướt, mang theo mùi xà phòng hương hoa. Con bé lấy khóa mở cửa, rồi chần chừ. “Cháu quét các hành lang để trả tiền phòng, được chứ? Cháu quét cái sân khốn kiếp kia. Điều đó khiến cậu hạnh phúc chứ?”

“Nó có khiến cháu hạnh phúc không?” - Hấn bật lại.

Cánh cửa rung bật trên bản lề.

Khi Ted ngồi đó, cảm nhận buổi chiều dần trôi, hấn nhận thấy mình nghĩ về Susan. Không phải Susan phiên bản hơi khác kia, mà là Susan thực - vợ hấn - vào một ngày nhiều năm trước, trước khi hấn bắt đầu gập ham muốn lại thành hình dạng bé xíu như lúc này. Trong một chuyến đi New York, đi phà Staten Island Ferry cho vui vì cả hai người đều chưa từng đi như thế, Susan bỗng nhiên quay sang hấn và bảo: “Anh hãy hứa sẽ luôn thế này nhé.” Lúc ấy tâm trí của họ vô cùng hỗn độn nên Ted hiểu chính xác vì sao cô nói thế: không phải vì họ đã làm tình sáng nay hay vì họ uống chai rượu Pouilly-Fuissé trong bữa trưa - mà vì cô cảm thấy thời gian đã trôi qua. Và rồi Ted cũng cảm thấy điều đó, trên mặt nước màu nâu tung bắn - và hấn nắm tay Susan và nói: “Luôn luôn. Sẽ luôn như

thế này.”

Gần đây, hắn đã nhắc lại chuyến đi ấy trong một bối cảnh khác, và Susan đã nhìn bao quát cả khuôn mặt hắn và líu lo bằng giọng nói mới như nắng tỏa của cô: “Anh có chắc đó là em không? Em chẳng nhớ chút nào về chuyện đó cả!” và đặt một nụ hôn phơn phớt lên đỉnh đầu hắn. Chúng quên, hắn đã nghĩ. Tấy nào. Nhưng lúc này đây hắn chợt hiểu rằng Susan đã nói dối. Hắn đã để cô đi, giữ gìn mình cho cái gì? Ted sợ hãi khi không có câu trả lời. Nhưng hắn đã để cô đi, và cô đã biến mất.

“Cậu vẫn ở đó à?” - Sasha gọi, nhưng hắn không trả lời.

Con bé mở tung cửa dòm ra. “Cậu vẫn đây” - nó nói, nhẹ nhõm. Ted ngược từ sàn lên nhìn nó mà không nói gì. Nó nói: “Cậu có thể vào trong, cháu nghĩ thế.”

Hắn nhắc mình đứng lên rồi bước vào phòng con bé. Căn phòng nhỏ xíu: giường chật, bàn, một nhánh bạc hà để trong cốc thủy tinh tỏa hương khắp phòng. Chiếc váy đỏ, rủ xuống từ móc treo. Ánh mặt trời sắp lặn, trượt qua các mái nhà, gác chuông nhà thờ và lọt vào trong phòng qua ô cửa sổ duy nhất ở bên giường. Bậu cửa đầy những thứ mà có lẽ là đồ lưu niệm của Sasha từ các chuyến đi: một ngôi chùa nhỏ xíu màu vàng, một cái móng gảy guitar, một vỏ ốc dài màu trắng. Ở giữa ô cửa sổ, lủng lẳng từ một sợi dây rủ xuống một vòng tròn gồ ghề làm bằng cái móc áo uốn cong. Sasha ngồi xuống giường, quan sát Ted ngắm nhìn đồ đạc nghèo nàn của nó. Hắn nhận ra, rõ ràng đến tận nhãn, điều mà vô tình hắn đã hiểu làm hôm qua:

Cháu gái hắn đơn độc biết bao giữa nơi đất khách này. Tay trắng hoàn toàn.

Như thể hiểu được dòng suy nghĩ của hắn, Sasha nói, “Cháu đã

quen biết rất nhiều người. Nhưng chẳng bao giờ bền lâu cả.”

Trên bàn có một chồng nhỏ sách tiếng Anh: *Lịch sử thế giới qua 24 bài giảng. Báu vật huy hoàng của Naples*. Trên cùng, một tập sách cũ mềm có tên *Học đánh máy*.

Ted ngồi xuống bên cạnh cháu gái và quàng tay quanh vai nó. Đôi vai nó như tổ chim non dưới áo khoác của hắn.

Cảm giác nhức nhối cay xè sống mũi hắn.

“Nghe cậu này, Sasha” - hắn nói. - “Cháu có thể làm thế này một mình. Nhưng như thế sẽ khó khăn hơn rất nhiều.”

Nó không trả lời. Nó đang nhìn ánh nắng. Ted cũng nhìn trần trần qua cửa sổ vào vùng xám nhạt rọi beng. Turner, hắn nghĩ. O’Keeffe. Paul Klee<sup>[18]</sup>.

Vào một ngày khác của hai mươi năm sau ngày này, sau khi Sasha đã đi học đại học và tới sống ở New York; sau khi qua Facebook cô kết nối lại với bạn trai thời đại học và kết hôn muộn (khi Beth đã gần từ bỏ hy vọng) và có hai đứa con, một đứa bị tự kỷ nhẹ; khi cô cũng giống bao người khác, có một cuộc sống khiến cô hồi hộp lo âu và luôn tay luôn chân; Ted, ly dị từ lâu - một người ông - sẽ tới thăm Sasha trong ngôi nhà nhỏ của cô ở sa mạc California. Ông sẽ bước qua phòng khách ngổn ngang đồ đạc của bọn nhỏ nhà cô và ngắm ánh nắng xuyên qua cửa kính trượt. Và trong một thoáng ông sẽ về Naples: ngồi bên Sasha trong căn phòng nhỏ xíu của con bé; cảm giác ngạc nhiên vui sướng dâng lên trong lòng khi cuối cùng ánh nắng rọi trúng tâm cửa sổ và bị nhốt lại bên trong cái vòng sắt đó.

Lúc này con bé quay sang Ted, cười tươi. Mái tóc và khuôn mặt nó bùng lên trong ánh sáng màu cam.

“Thấy chưa” - Sasha nói khẽ, nhìn mặt trời. - “Của cháu đấy.”



**12**

**Những khoảng lặng Rock and Roll  
vĩ đại**

*(Alison Blake)*



# Ngày 14 & 15 tháng Năm, 202...

1. Sau trận bóng  
chày của Lincoln

2. Trong  
phòng tôi

3. Đêm  
hôm sau

4. Sa mạc

Sasha  
Blake =  
Mẹ

Lincoln  
Blake =  
Anh trai,  
13 tuổi

**CHÚNG TÔI**

Drew  
Blake =  
Bố

Alison  
Blake =  
Tôi, 12  
tuổi

Sau trận bóng chày của Lincoln



# Đi bộ tới ô tô

- Tôi bá cổ anh trai, nhảy chân sáo vào đềm sa mạc.

Trời lạnh, nhưng vẫn cảm thấy hơi nóng tỏa lên từ đất giống như lan ra từ trong da người.

- Khi bạn trẻ bảo: “Trận bóng hay lắm, Linc”, tôi đáp lời họ anh.

Tôi nghĩ tôi cảm thấy nó qua giày mình, có thật không nhỉ?

Tôi đã đứng: mặt đất rất ấm.


- Tôi chậm chậm đứng lên, trợn mắt: “Con biết mà mẹ.”

Khi tôi khom người chạm xuống bãi đỗ xe, nó lấp lánh như than đỏ dưới ánh đèn đường.


- “Alison, xe kia!” - Mẹ hét lên, phản ứng thái quá như thường lệ (Thói quen khó chịu #81).

# Thói quen khó chịu #48


*“Tạm biệt,  
Sasha” -  
Christine, mẹ  
Jason, nói.*




*“Tạm biệt,  
Christine” -  
Mẹ đáp.*




*“Gặp chị ngày  
mai, Sash!”  
- Abby, mẹ  
Mark, nói.*




*“Gặp chị ngày  
mai, Ab!” -  
Mẹ đáp.*



*“Ngủ  
ngon,  
Sasha” -  
Dan nói.*



*“Ngủ  
ngon,  
Dan” -  
mẹ nói.*



# Trong xe

Tôi:

“Sao mẹ cứ phải nhại lại *chính xác từng từ* của người ta khi tạm biệt họ?”

Mẹ:

“Con đang nói tới chuyện gì vậy?”

Tôi nói rõ ràng với mẹ điều tôi đang nói tới.

Mẹ:

“Có thể nào bớt hoạnh học đi không, Ally?”

Tôi:

“Không thể.”

Bố đang làm việc

# Cảnh sa mạc

Khi tôi còn nhỏ, ở  
đây có những bãi cỏ.

Giờ thì cần rất nhiều  
tiền để có bãi cỏ hoặc  
tua bin gió, đất lắm.

Nhà chúng tôi ở cạnh sa  
mạc. Hai tháng trước,  
một con kỳ nhông để  
trứng trên bãi cát bên  
hiên nhà chúng tôi.

Mẹ, Lincoln và tôi  
ngồi bên cái bàn  
ngoài trời, ngắm sao.

Mẹ làm tượng ngoài  
sa mạc từ rác rến  
và đồ chơi cũ của  
chúng tôi.

Cuối cùng các tượng  
của mẹ đổ sập, đó là  
“một phần của quy  
trình.”



# Lincoln

Anh giống bố  
nhưng trẻ và  
gầy hơn.

“Dấu lặn tròn”  
dài bốn nhịp,  
“dấu lặn trắng”  
là hai nhịp.

Ngày lúc này,  
anh đang say  
mê những bài  
hát rock có  
khoảng lặng.

Anh biết một  
số thứ còn  
nhiều hơn cả  
người lớn.

# Bình luận của Lincoln về các bài hát

## “Bernadette” của ban Four Tops

- “Đây là một khoảng lặng đầu xuất sắc. Tiếng giảm dần, và rồi ta vẫn có 1.5 giây im bật, từ giây 2:38 tới 2:39.5, sau đó điệp khúc bùng trở lại. Ta nghĩ, A, thế là rốt cuộc bài hát không kết thúc - thế nhưng, 26.5 giây sau, nó hết thật.”

## “Foxy Lady” của Jimi Hendrix

- “Một khoảng lặng đầu vĩ đại nữa: dài hai giây, đến ở giây 2:23 trong bài hát dài 3:19 phút. Nhưng khoảng lặng này không im bật; chúng ta vẫn nghe Jimi thờ trên nền nhạc.”

## “Young Americans” của David Bowie

- “Đây là một cơ hội bị bỏ lỡ. Chết tiệt, đáng lẽ rất dễ dàng kéo ra một khoảng lặng sau ‘...break down and cry...’ suốt một giây, hoặc 2, thậm chí 3, nhưng chắc vì lý do nào đó Bowie đã nhất gan.”

# Bố với Mẹ

Bố sẽ nói  
(nếu bố ở đây):

“Òa, con đã thật sự hiểu rõ được các bài hát đó, Linc.”

“Bố thán phục con vì tìm tòi ra những tiểu tiết ấy.”

“Hôm nay con có chơi với đám trẻ con không?”

Mẹ nói:

“Mẹ thích ‘Bernadette’ nhất trong ba bài đó.”

“Mẹ không nghĩ Bowie hát gan, nên anh ta hẳn phải có lý do khi không để khoảng lặng trong bài ấy.”

“Làm ơn đừng dùng từ ‘chết tiệt’.”

## Tại sao bố không ở đây

### Bác sĩ

- Hôm nay bố mổ tim cho một bé gái nhỏ hơn tôi
- Bố mẹ cô bé là dân nhập cư bất hợp pháp.

### “Người tốt”

- Mọi người nói về bố như vậy.
- Vì phòng khám tư của bố.

### Ông chủ

- Ở cơ quan, mọi người đi theo bố hỏi đủ điều.
- Ở trong phòng làm việc, bố sẽ đóng cửa lại, thờ dài đánh thượt và nói: “Ally cung, kể bố nghe hôm nay con làm gì.”

### Điểm yếu

- Bố không thể hiểu được Lincoln.
- Ví dụ:



## Lincoln muốn nói/ Kết thúc câu nói:

“Con yêu bố,  
bố ạ.”

Bố sinh ra ở  
Wisconsin.

Con thích âm  
nhạc.

Bố yêu con.

Steve Miller sinh  
ra ở Wisconsin.

Ban nhạc của  
Steve Miller nổi  
tiếng năm mươi  
mấy năm trước.

Một trong những  
hit vĩ đại nhất của  
họ là “Fly like an  
Eagle.”

“Bố này, có một khoảng lặng bán phần ở cuối bài ‘Fly like an Eagle’, với âm thanh ào ào ở nền mà con nghĩ chắc là gió, hoặc có khi là thời gian tua nhanh!”

“Bố vui vì được biết điều đó, Linc” - bố nói.

# Giờ chỉ có khoảng lặng...

Lincoln lặp lại khoảng lặng ở mỗi bài hát để nó kéo dài nhiều phút.

Nếu bạn bè đến chơi, tôi không để ý tới âm nhạc của Lincoln.

Khi chỉ có hai anh em, các khoảng lặng là điều tôi yêu thích.

Âm thanh của chúng  
như vậy:



## Mẹ nói:

“Có sương khói trong khoảng lặng của ‘Bernadette’, có lẽ vì nó được thu trên băng 8-track.”

“Cảm giác hơi kỳ cục khi nghe Hendrix cứ cười khẩy liên tục - mẹ không chắc đó được xem là một khoảng lặng thực sự.”

“Chúa ơi, đêm nay đẹp quá. Mẹ ước gì bố các con ở đây.”



# Điều tôi nhận thấy từ những khoảng lặng lặp lại

Một vết màu cam ở chân trời.

Một nghìn tua bin màu đen.

Tám pin mặt trời dài hàng dặm  
giống như đại dương tối thẫm mà  
tôi chưa bao giờ thấy tận mắt.

Ta không thể quen với trời sao  
được, dù sống ở đây lâu cỡ  
nào.

Ở Pakistan có  
một sa mạc,  
nhưng tôi không  
nhớ tên.

Tôi chỉ nhớ được  
mỗi cái này.

Trong phòng tôi



## Thói quen khó chịu #92

Mẹ (nhìn tôi đang làm slide):

“Lại nữa?”

Tôi:

“Thì sao?”

Mẹ:

“Sao không thử đổi qua *viết tay* đi?”

Tôi:

“Xin lỗi, đây là nhật ký dạng slide của con.”

Mẹ:

“Ý mẹ là viết một *bài báo*.”

Tôi:

“Ôi! Ai mà dùng cái từ đó chứ?”

Mẹ:

“Mẹ thấy rất nhiều chỗ trắng. Viết vào đâu vậy?”

# Slide về những khẩu hiệu ở trường mà tôi bật lại mẹ (chỉ cốt làm mẹ bực mình)

“Đưa ra vấn đề  
chứ không phải  
tạ dề!”

“Làm ơn,  
Ally, khổ  
quá!” - Mẹ  
nói. Nhưng  
mẹ đang  
cười.

“Bảng ghi nhớ là việc  
muôn thuở!”

“Thêm một  
biểu đồ để tặng  
quy mô!”

“Biểu đồ để minh họa chứ  
không để ba hoa!”

# Mẹ phát hiện ra con ngựa đồ chơi

Tôi để nó trên bậu cửa sổ. Nó làm từ vỏ quả mơ.

Bố mẹ có nó khi sống ở Pakistan.

Có lần mẹ bảo tôi: “Bố mẹ đã nghĩ con mình sẽ chơi với con ngựa đó.”

Sau khi bố mẹ tìm thấy nhau lần nữa, mẹ gác lại cuộc sống ở New York để đi gặp bố ở nước ngoài.

“Mẹ chưa bao giờ nhìn lại” - mẹ nói.

Thỉnh thoảng tôi vẫn chơi với con ngựa, khi ở một mình trong phòng riêng.

Dù tôi 12 tuổi.

Tôi thích biến tiên đoán kia thành sự thực.

“Ôi Ally, mẹ rất thích nhìn thấy con ngửa đố”

- mẹ nói.

# “Quyển này thế nào?” - Tôi hỏi, và mở quyển sách ra.

*Conduit: Vụ tự sát Rock-  
and-Roll, Jules Jones*

Mẹ mua quyển sách đó, nhưng mẹ không bao giờ nói về nó.

Nó viết về một rock star béo muốn chết trên sân khấu, nhưng cuối cùng hồi phục và đang sở hữu một trang trại bò sữa.

Có một bức hình  
của mẹ  
ở trang 128.

# Sasha trong ảnh

Mẹ đang ra ngoài với một số người, trong đó có rock star nọ (trước khi ông phát phì).

Chú thích ảnh:  
“Bên ngoài Pyramid Club, đầu thập niên 90.”

Tóc mẹ đỏ rực và rối tung.

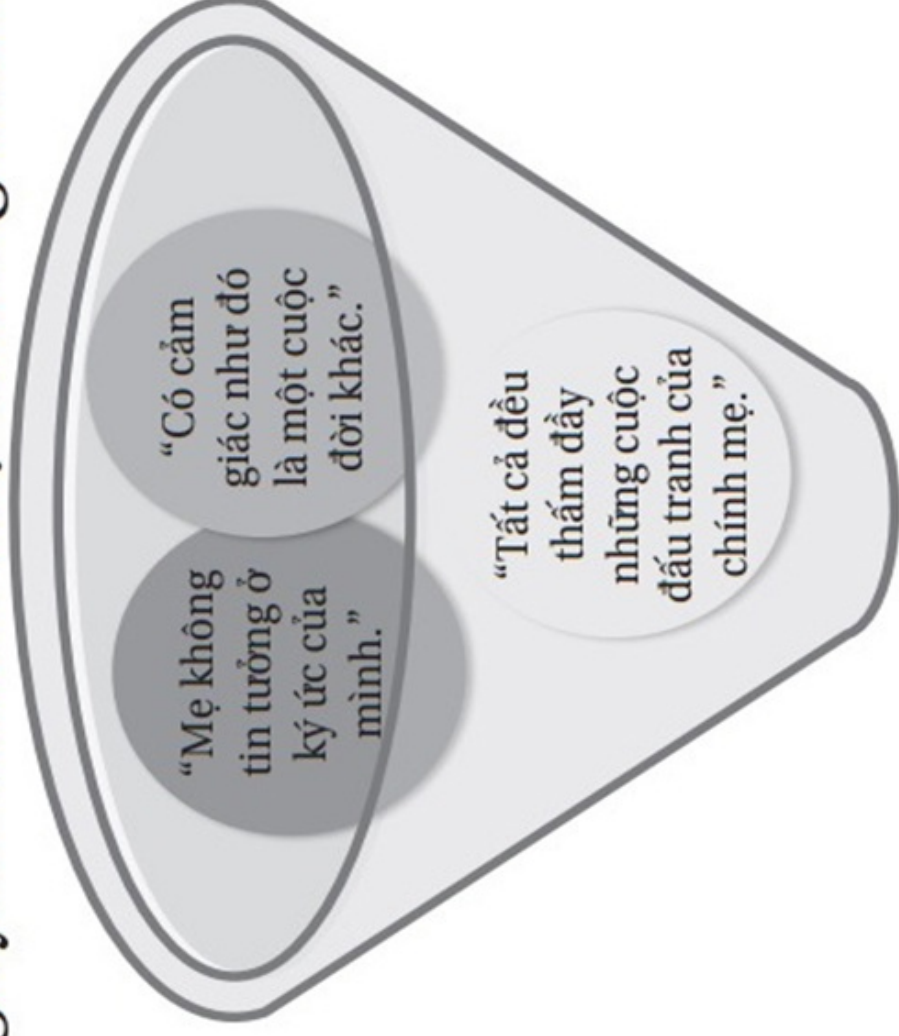
Mẹ là mẫu người mà tôi muốn quen, thậm chí là noi theo.

Mặt mẹ sắc sảo và xinh đẹp, giống con cáo.

Mẹ mỉm cười, nhưng đôi mắt u buồn.



# Những nguyên nhân mẹ không nói về thời đó



“Những cuộc đấu tranh nào cơ?” - Có lần tôi hỏi mẹ

“Con không cần nghĩ tới điều đó đâu” - mẹ đáp.

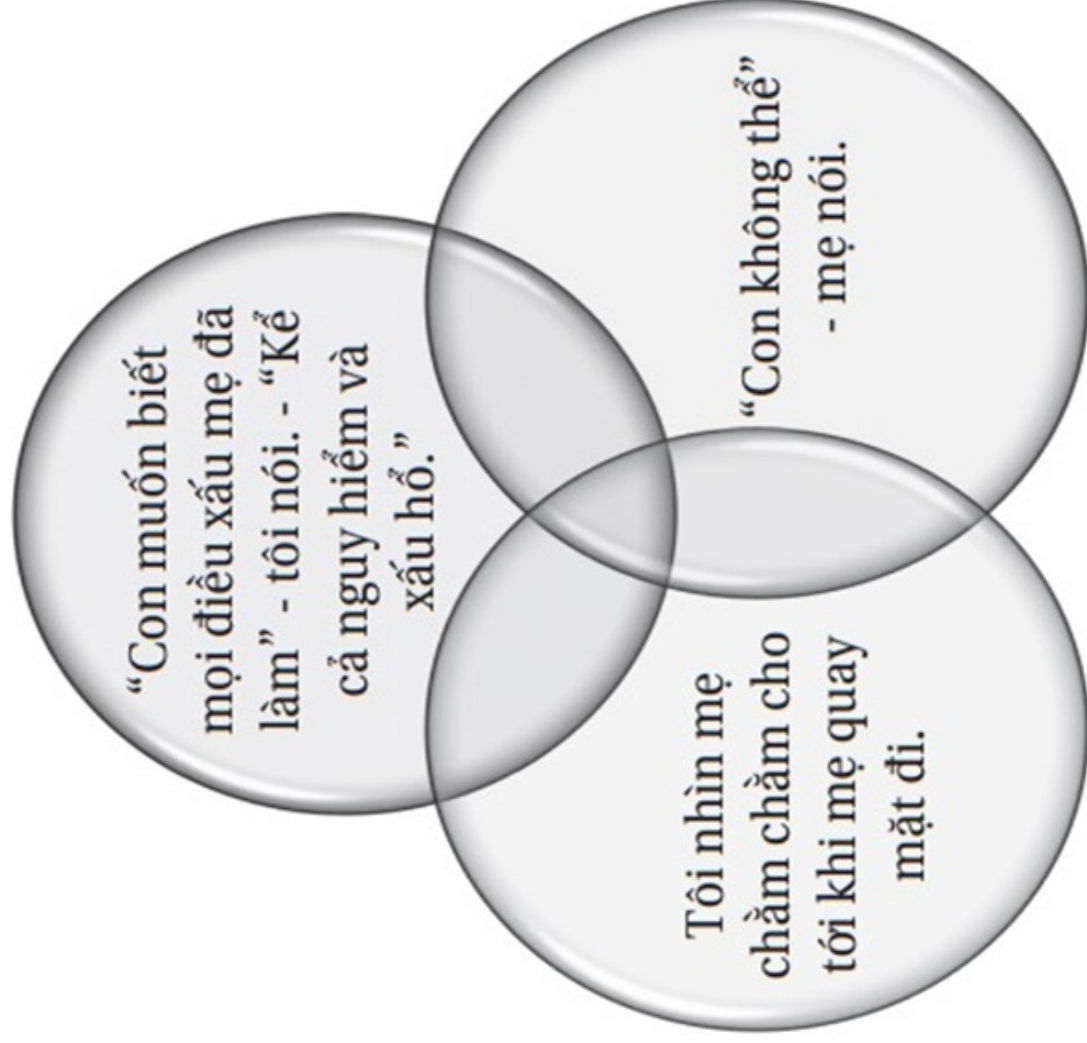
# Giường của Lincoln ở phía bên kia bức tường cạnh giường tôi

- 2 tiếng gõ từ phía bên anh =  
“Ngủ ngon nhé, Ally.”
- Tiếp theo mẹ sẽ đi vào  
phòng anh.
- Mẹ ở bên anh lâu  
nhất.



- 2 tiếng gõ từ phía bên tôi =  
“Ngủ ngon nhé, Lincoln.”
- Tôi có thể nghe thấy tiếng họ  
qua bức tường.
- Tôi giành mẹ trước.

# Mẹ ngồi bên mép giường tôi



## Điều tôi bỗng hiểu ra

Nghề của tôi  
là làm mọi  
người bất an.



Mẹ tôi, Sasha Blake,  
là nạn nhân đầu  
tiên của tôi.

Tôi sẽ làm  
nó suốt đời.

# Lincoln xuất hiện khi tôi lơ mơ ngủ

Anh kẹp bộ tai nghe của anh lên tai tôi.

Trên màn hình có dòng chữ “Mighty Sword” của ban Frames.

- Nhạc xưa, tôi đoán.

Âm nhạc trước, rồi tới khoảng lặng...

Tôi chờ đợi và chờ đợi và chờ đợi.

“Đó có phải là kết thúc của bài hát” - cuối cùng tôi hỏi.

Lincoln phá lên cười, và tôi cũng cười.

Anh có tiếng cười khúc khích ngốc nghếch, đáng yêu.

Trên má anh có tàn nhang.

“Một khoảng lặng có thể dài bao lâu?” - Tôi hỏi.

“MỘT PHÚT MƯỜI BỐN GIÂY!” - Lincoln hét to.

# “Có chuyện gì ở đây vậy?”

Mẹ, ở bầu cửa.

Mẹ đang cầm một nắm mảnh giấy nhỏ mà mẹ sẽ dùng làm tranh dán sau khi chúng tôi ngủ (Thói quen khó chịu #22).

“Tối giờ ngủ rồi, các con yêu” - mẹ nói.

Tôi không hiểu sao mẹ thích những thứ vứt đi như thế.

“Mẹ ngồi cắt dán trên Ghế Đợi của mẹ, trong phòng khách.

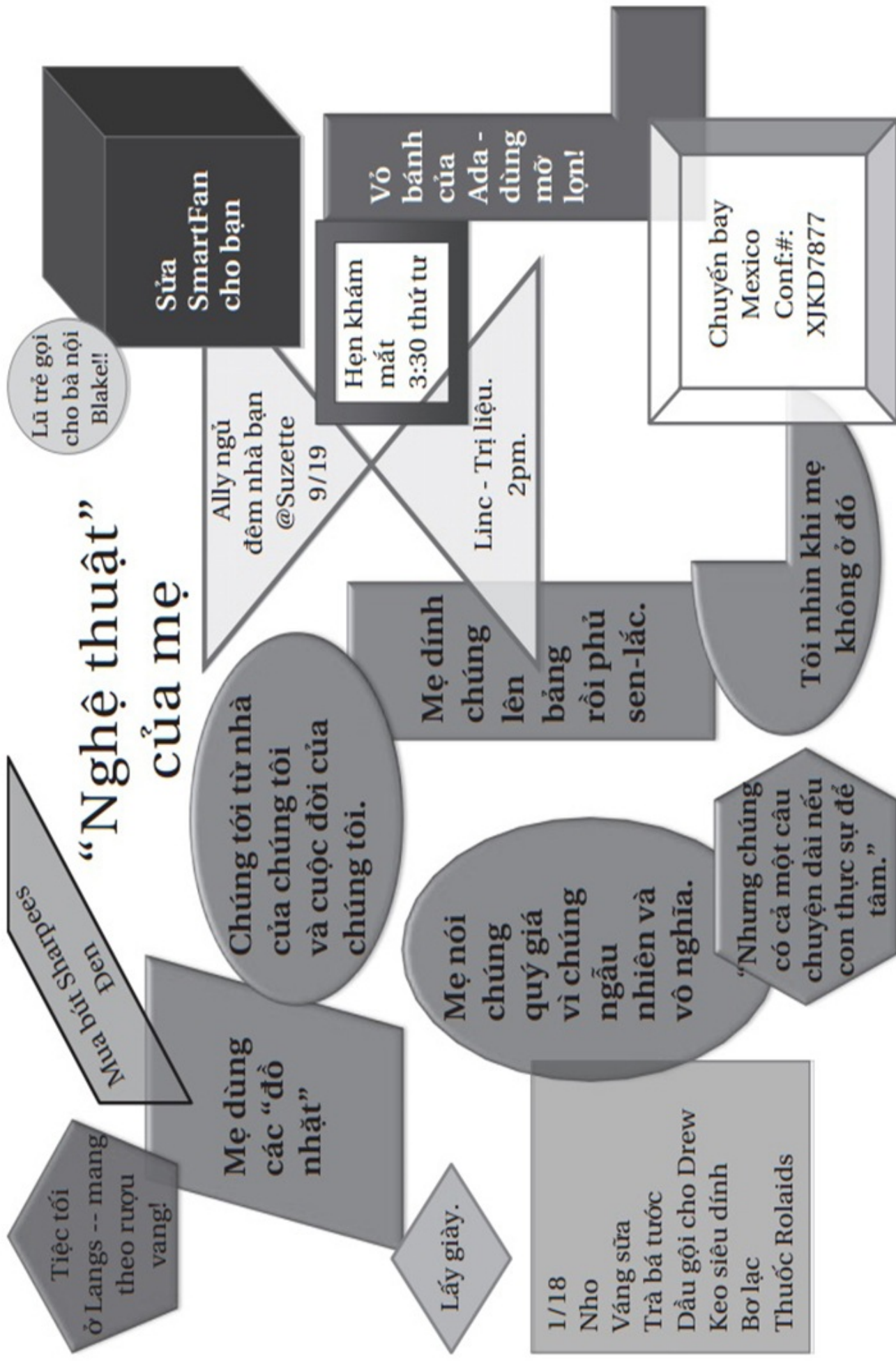
“Về phòng con thôi, Linc. Mai còn đi học.”

“Không phải thứ vứt đi” - mẹ nói.

“Nhưng mẩu cuộc đời chúng ta.”

Thường là khi bố chưa về.

# “Nghệ thuật” của mẹ



# Những việc bố thường làm khi về nhà

Ngồi trong xe  
trước khi vào  
nhà

Ôm mẹ

Im lặng

Giận

Rút gín

Hôn mẹ

Kể  
chuyện

Cười

Bật nắp  
chai vang





# Bố về nhà muộn

Đang ngủ  
thì tôi nghe  
tiếng cửa  
loạt xoạt.

Tôi lên  
nhìn qua  
khe cửa.

Mẹ vòng  
tay ôm  
bố.

Bố mẹ  
không  
nói gì.

Mặt bố trên  
tóc mẹ.

Có một tấm chăn  
trên Ghế Đợi, nơi  
mẹ đã ngủ gục.

Đêm hôm sau



# Bố nướng thịt gà trên sân thượng

Chúng tôi cùng nhau ăn ngoài trời.

Bố hỏi chúng tôi về trường lớp, tôi kể bố nghe.

Bữa ăn bố nấu luôn ngon hơn mẹ, ngay cả khi bố mẹ nấu cùng món.

Mẹ luôn quàng tay quanh bố và hôn má bố (Thói quen khó chịu #62).

Tôi muốn hỏi về cô bé có trái tim nọ.

## Sự thật về bố

Ngay sau  
khi bố  
cạo râu,  
da bố sẽ  
rỉn rít  
nếu ấn  
ngón tay  
vào.

Tóc bố  
dày và  
lượn  
sóng,  
khác với  
phần lớn  
các ông  
bố.

Giờ bố  
vẫn nâng  
bồng  
được tôi  
lên vai.

Khi bố  
nhai tôi  
nghe  
tiếng răng  
nghiến vào  
nhau.  
• Đáng lẽ  
chúng  
phải vỡ  
vụn nhưng  
chúng vẫn  
khỏe và  
trắng.

Khi  
không  
ngủ  
được, bố  
đạo ra sa  
mạc.

Tại sao  
bố yêu  
mẹ nhiều  
tới vậy  
vẫn là  
một bí  
ẩn.

# Bố cười

Khó làm  
bố cười.

Bố cười rất to, nghe  
như tiếng gâm hoặc  
tiếng rống.

Có thể tiếng gâm hoặc tiếng rống là  
nỗi ngạc nhiên của bố vì đã cười.

Mẹ nói hồi xưa bố hay cười hơn.

“Ai cũng cười nhiều hơn khi còn trẻ con” - mẹ nói  
(kể cả thời sinh viên).

# Chuyện thật

Khi còn học đại học, bố đi bơi với một anh chàng tên là Rob, và Rob chết đuối.

Chính lúc ấy bố quyết định trở thành bác sĩ.

“Tại sao không trở thành người cứu hộ” - đôi khi tôi hỏi. -

“Hoặc thầy dạy bơi.”

“Ý hay” - bố nói. - “Nghĩ xem giờ bố còn có thể không?”

Trước đó, bố muốn làm tổng thống.

“Ai mà chẳng muốn thế, ở tuổi 18?”  
- Bố nói.

Bố sẽ nói câu này với tất cả mọi người.

“Giữ bí mật là giết chết bản thân đấy” - là một trong những câu nói ưa thích của bố.

# Rob là bạn thân nhất của mẹ

Mẹ vẫn luôn giữ ảnh của chú ấy trong ví.

Chú ấy thật ra dễ thương lắm, râu màu đỏ hung và đôi mắt rất đẹp, giống như một người leo núi.

Tuy nhiên, bố vẫn đẹp trai hơn.

Nếu nhìn kỹ sẽ thấy rõ rằng Rob sẽ chết trẻ.

“Mẹ có yêu chú ấy không?” - Tôi đã hỏi mẹ.

“Chú ấy thế nào?”

“Sao chú ấy chết đuối?”

“Tại sao bố không thể cứu chú ấy?”

Chú ấy có vẻ mặt thường thấy trong những tấm hình cũ.

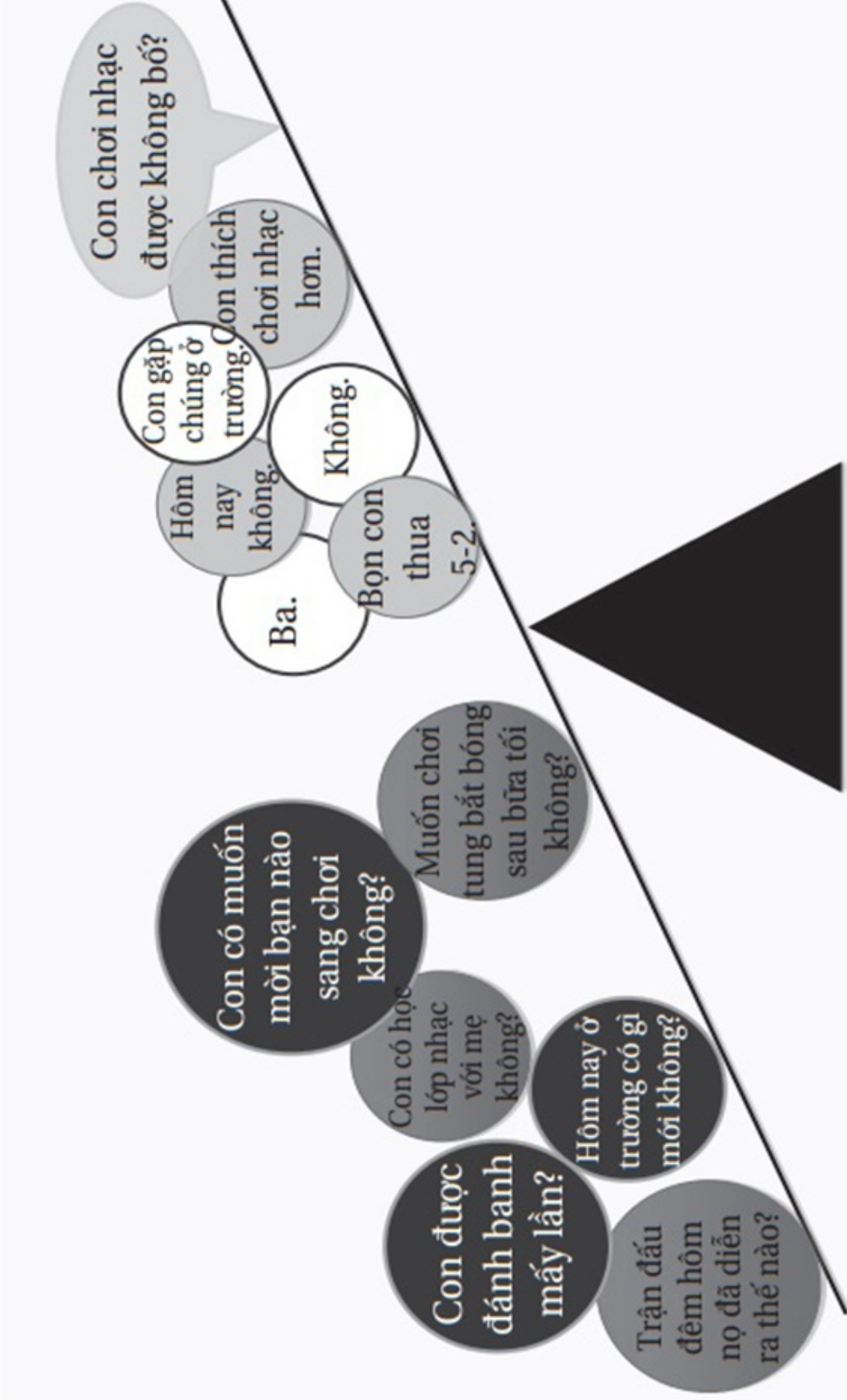
“Có. Như một người bạn.”

“Chú ấy ngọt ngào và bối rối, giống trẻ con.”

“Chú ấy bơi không khỏe, và chú ấy đã bị cuốn vào một dòng chảy.”

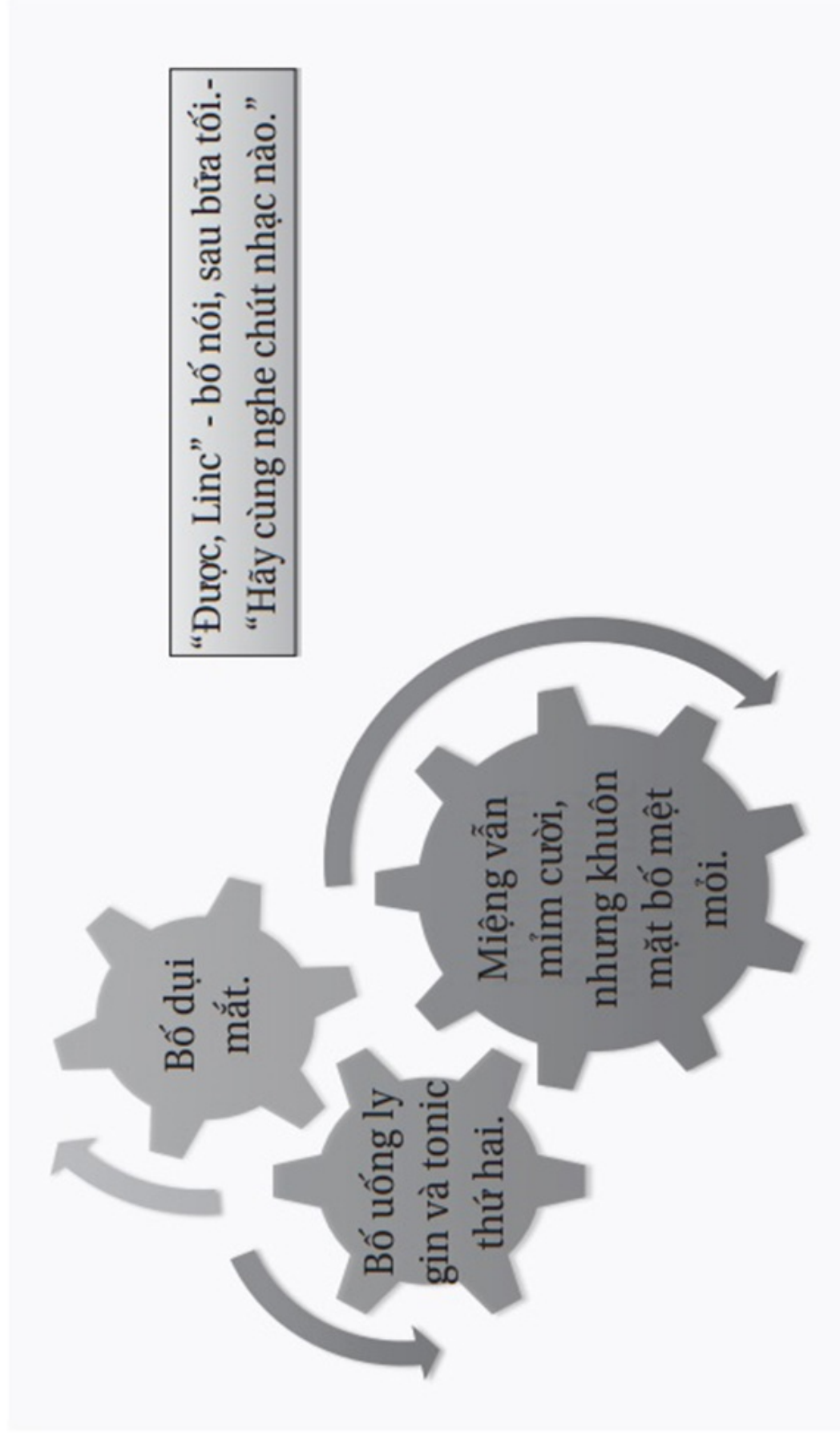
“Bố đã cố.”

# Bố hỏi/ Lincoln trả lời





# Dấu hiệu cho thấy bố không vui



# Bài hát với bình luận của Lincoln

“Long train  
runnin’ ”  
của Doobie  
Brothers

- “Khoảng lặng chỉ có 2 giây, từ 2:43 đến 2:45, nhưng về cơ bản nó hoàn hảo: điệp khúc trở lại và rồi bài hát kéo dài tới 3:28 - ngay cả sau khoảng lặng đó, ta vẫn nghe gần trọn một phút nhạc.”

“Supervixen”  
của Garbage

- “Bài hát này độc nhất vô nhị, vì các khoảng lặng xuất hiện khi không có dấu lặng trong âm nhạc. Chúng chỉ là những điểm ngắt dài một giây - từ :14 đến :15 và lần nữa từ 3:08 đến 3:09. Nghe giống như thu âm bị vấp, nhưng đó là cố ý!”

# Bố thì thâm với mẹ dưới tiếng nhạc (nhưng tôi vẫn nghe thấy)

“Chúng ta có nên khuyến khích chuyện này không?”

“Tất nhiên là có chứ.”

“Chuyện này thì giúp được gì để thằng bé gần gũi với bọn trẻ con.”

“Nó kết nối thằng bé với thế giới.”

“Sao không thử cho thằng bé giải trí thứ gì khác?”

“Đây là điều thằng bé quan tâm ngay bây giờ.”

“Nhưng đó là cái gì, Sasha? ‘Thứ này’ là cái gì?”

“Drew” - mẹ nói - “đó là âm nhạc.”

# Bố / Lincoln

- “Lincoln, trước khi con mở bài hát khác, bố muốn biết tại sao các khoảng lặng lại có ý nghĩa với con tới vậy”

**Bố**

**Lincoln**

- “‘Roxanne’ có một khoảng lặng, bài hát cũ đó của ban Police nhỉ? Có một khoảng lặng từ 1:57 đến 1:59 ...”

- “Ừ, Linc, nhưng bố đang hỏi con...”

**Bố**

**Lincoln**

- “Trong ‘Rearrange Beds’ của ban Horse, có khoảng lặng 2 giây từ 3:40 đến 3:42, và khác với rất nhiều bài hát, nói chung ta biết là bài hát chưa hết dù khoảng lặng ấy khiến ta tự hỏi phải chăng nó đã hết rồi, với ‘Rearrange Beds’ nó cực kỳ giống...”

“Thôi đi!” - Bố hét lên. - “Thôi đi. Làm ơn.  
Quên câu bố hỏi đi.”

# Lincoln òa khóc

Tiếng khóc của anh nghe như tiếng bảu gõ.



Nghe anh khóc tôi cũng khóc theo.



Bố thử ôm Lincoln nhưng anh chùn lại và cuộn người như trái bóng.



Mặt mẹ trắng bệch giận dữ.



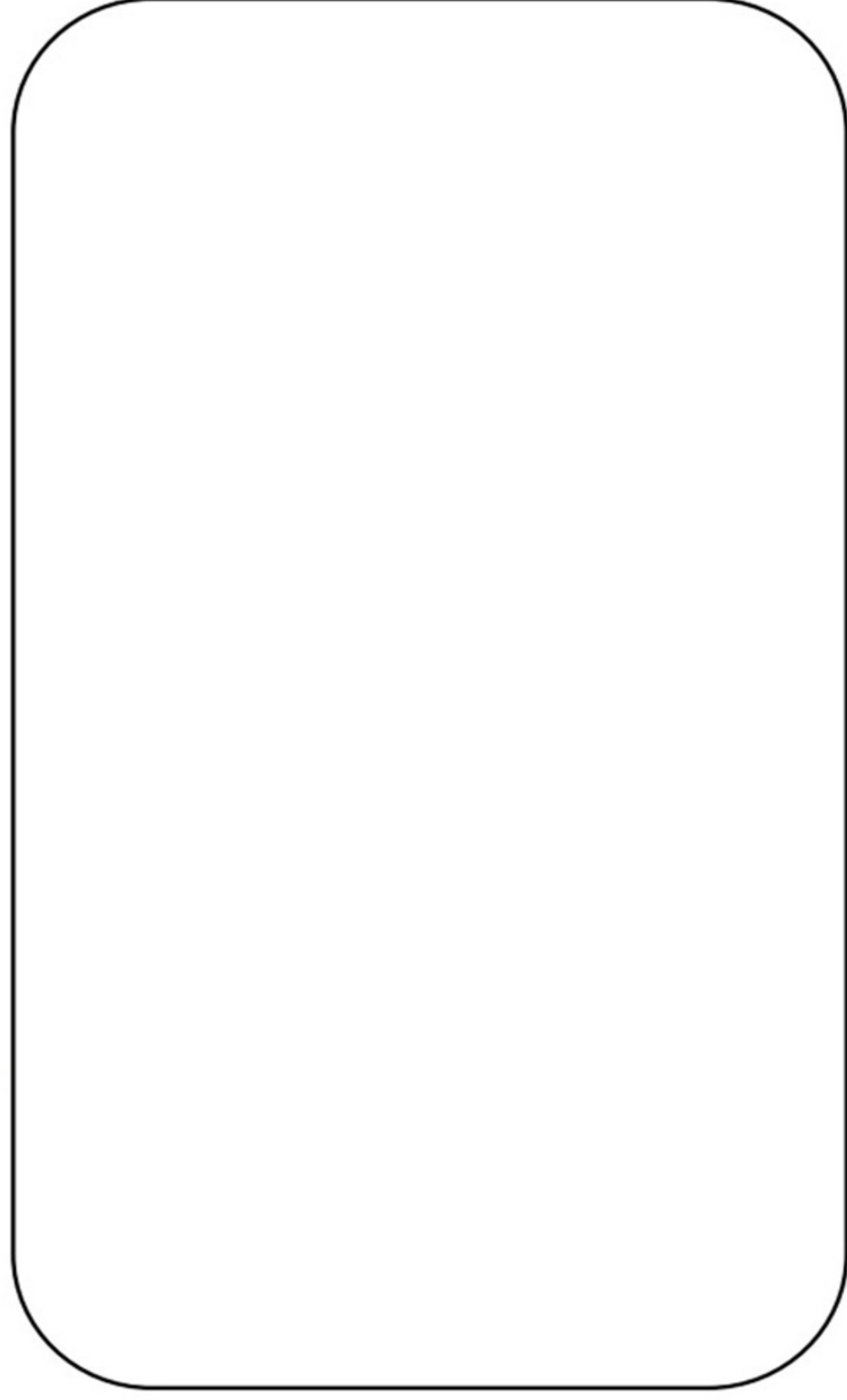
Mẹ dựa vào bố và khẽ nói:



“Khoảng lặng khiến ta nghĩ bài hát sẽ kết thúc. Sau đó hóa ra bài hát chưa hết hẳn, thế nên ta thấy nhẹ nhõm. Nhưng rồi bài hát thực sự kết thúc, vì mọi bài hát đều kết thúc, dĩ nhiên, và **LẦN. KẾT.**

**THỨC. NÀY. LÀ. THẬT.**

Khoảng lặng khi chúng tôi đứng trên sân thượng





# Rồi bố ôm trọn Lincoln trong vòng tay

Lincoln cứ  
bố, nhưng  
bố khỏe hơn.  
“Được rồi”  
- bố nói dịu  
dàng. - “Được  
rồi, Linc. Bố  
xin lỗi.”

Ngày cả khi đã thời  
vật vã, Lincoln vẫn  
khóc nức nở. Xương  
bả vai anh nhỏ lên  
dưới làn áo sẫm.

Họ trông rất giống  
nhau, cảm giác giống  
chính con nhìn bố ôm  
suộc của bố xưa kia.

# Lincoln chạy vào trong đóng sầm cửa phòng anh lại

Mẹ đi theo anh.

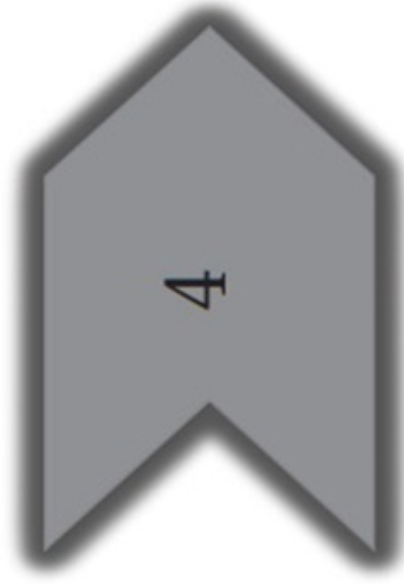
Tôi ở lại trên sân  
thượng với bố.

Mặt trời như một  
đồng lửa trên đầu  
chúng tôi.

Bố uống cạn  
cốc gin và tonic  
rồi lắc lắc ly đá.

“Muốn đi dạo  
không, Ally?” -  
Bố hỏi.

Sa mạc



# Nó bắt đầu từ nơi từng là bãi cỏ nhà chúng tôi

Đi từ sân thượng nhà tôi:  
xuống ba bước, sa mạc  
bao quanh chúng tôi:

Núi non giống  
những hình thù  
giấy cắt dán.

Bầu trời bạt-  
tròn chi chít  
sao.

Các bức tượng của mẹ làm  
từ thanh ray tàu và đầu  
búp bê phủ bụi mờ.

“Cận thận gặp rắn đấy”  
- bố nói.

“Trời quá lạnh” -  
tôi nói. - “Chúng  
ngủ rồi.”

“Cứ nghỉ thế  
cũng hay” - bố  
nói.

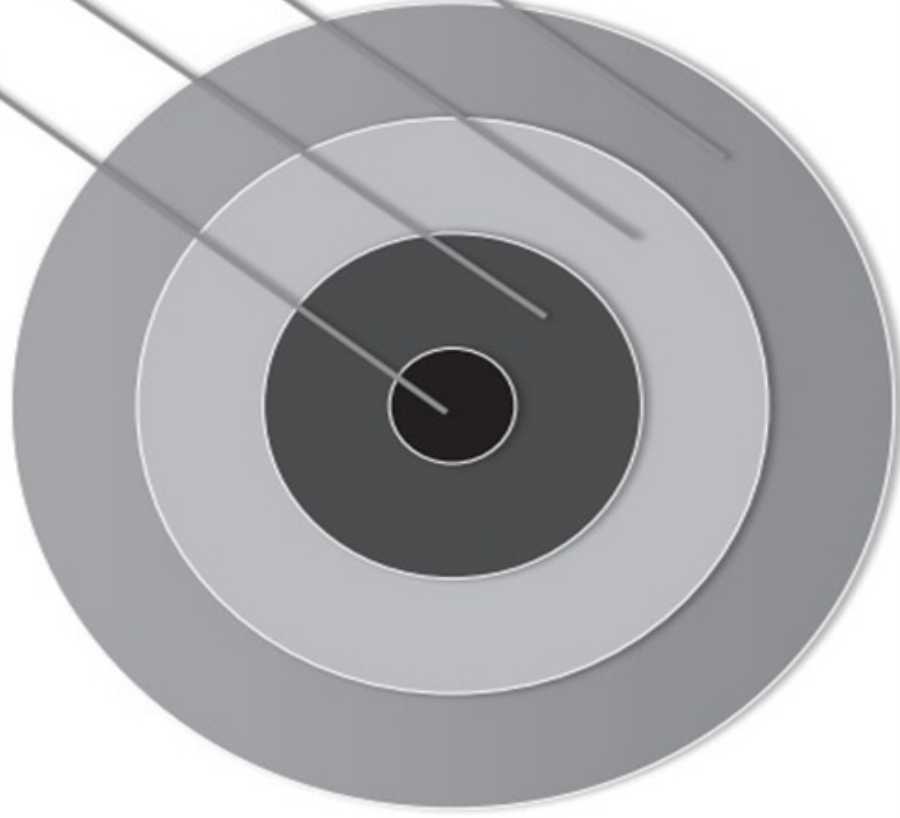
# Âm thanh

Sa mạc yên tĩnh  
và bận rộn.

Tôi nghe những tiếng sột soạt  
như khoảng lặng lạo xạo trong  
"Bernadette".

Có một tiếng rì rì giống khoảng  
lặng trong "Closing time" của  
Semisonic.

Cả sa mạc này là  
một khoảng lặng.



# “Bố phải xử sự tốt hơn với Lincoln” - bố nói.

Tôi:

“Anh ấy cần giúp làm biểu đồ cho các khoảng lặng.”

“Nhưng bố sẽ làm thật chứ?”

“Anh ấy đã nhờ con, nhưng con kém khoản biểu đồ lắm.”

Bố:

“Bố có thể làm việc đó.”

“Bố đã bảo làm là làm.”

“Có lẽ bố phải học lại kỹ thuật đó một chút...”

# Sân golf cũ

Có rất nhiều lỗ và  
khoảng lún xam xám,  
trông như mặt trăng.

Nhà câu lạc bộ vẫn còn  
đó, chẳng dây bảo vệ xung  
quanh và đang sập dần.

Bố đứng trong một  
cái hố nông và tươi  
cười với tôi.

“Bố vẫn nhớ cái  
bầy này” - bố  
nói.

“Bố thường  
chơi ở đây phải  
không?” - Tôi hỏi.

“Phải. Tất cả  
bác sĩ đều chơi  
golf.”

Bố không có thời gian  
cho bạn bè.

“Nhà ta là bạn  
bè duy nhất bố  
cần” - bố nói. Ý  
bảo mẹ con tôi.

Tôi nhớ từng  
được đi xe kéo  
giữa những thảm  
hoa tím tím.

Bố không thích  
phần lớn bác sĩ.  
“Họ ngạo mạn”  
- bố nói.

## Một quầng đi bộ dài, trống rỗng

“Mẹ giận à?” - Tôi hỏi.

- “Chắc thế.”

“Mẹ sẽ tha lỗi cho bố chứ.”

- “Tất nhiên.”

“Sao bố biết.”

- “Mẹ là kiểu người dễ tha thứ, ơn Chúa.”

“Mẹ có tha thứ cho bố khi chú Rob chết đuối không?”

- “Bố dừng lại và quay sang tôi. Trông đã nhô lên. “Điều gì khiến con nghĩ tới chú ấy?”

“Đôi khi con cứ nghĩ thế thôi.”

- “Bố cũng vậy” - bố nói.



# Một hồi lâu sau chúng tôi tới chỗ pin mặt trời

Tôi chưa bao giờ  
đi xa thế này.

Các tấm pin  
dài nhiều  
dặm.

Cảm giác như  
tìm thấy một  
thành phố  
hoặc một hành  
tinh khác.

Chúng trông ma  
quái.

Giống những  
thứ đen sì  
bóng mờ góc  
cạnh.

Nhưng thực  
sự chúng đang  
cải thiện Trái  
đất này.

Không ít người  
phản đối khi  
chúng được xây,  
nhiều năm trước.

Bóng tối của  
chúng khiến rất  
nhiều sinh vật sa  
mạc mất nhà.

Nhưng ít nhất  
chúng có thể sống  
ở tất cả những nơi  
từng là bãi cỏ và  
sân golf.

“Nhưng đó  
không phải lỗi  
của bố, đúng  
không ạ?”

“Không phải  
lỗi của ai cả” -  
bố nói.

“Nó đã chết  
sáng nay” -  
bố nói.

“Cô bé ngày  
hôm qua” - tôi  
nói. - “Với trái  
tim đau bệnh.”

# Bỗng nhiên, có tiếng vù vù quanh chúng tôi

Hàng nghìn tấm pin mặt trời nâng lên và nghiêng cùng một lúc, cùng một kiểu.

Tôi siết chặt cánh tay bố: “Sao chúng lại làm như thế?”

“Chúng đang thu nhận ánh sáng” - bố nói, và tôi nhớ: như thế yếu hơn, nhưng chúng tôi vẫn dùng.

Các tấm pin đảo chiều và dịch chuyển.

“Đây là nơi bố thường tới khi đi dạo ban đêm à?” - Tôi hỏi.

# Chúng tôi đứng hồi lâu, quan sát các tấm pin mặt trời chuyển động

Chúng gọi tôi nhớ  
tới các chiến binh  
ninja robot đi Thái  
cực quyền.

Bố nắm tay tôi.

Tôi nghĩ: tôi  
không bao giờ  
muốn về nhà  
nữa.

Tôi muốn ở đây mãi  
mãi với bố.

## Tôi / bố

“Bố đã bao giờ nghe ban nhạc tên là Frames chưa?”

- “Bố nghĩ mẹ con hay nghe họ.”

“Họ có một bài hát tên là ‘Mighty Sword’ có một khoảng lặng dài hơn một phút.”

- Bố nhìn tôi chăm chăm.  
“Thôi nào, Ally. Lại tới lượt con.”

“Bố phải công nhận rằng khoảng lặng như vậy là rất dài.”

- Bỗng nhiên bố cười phá lên, tiếng cười to khuấy đảo của bố. “Con nói đúng. Đó là một khoảng lặng rất dài.”

Một hồi sau, tôi thấy muốn nằm khoanh tròn  
trên đất rồi nhắm mắt lại

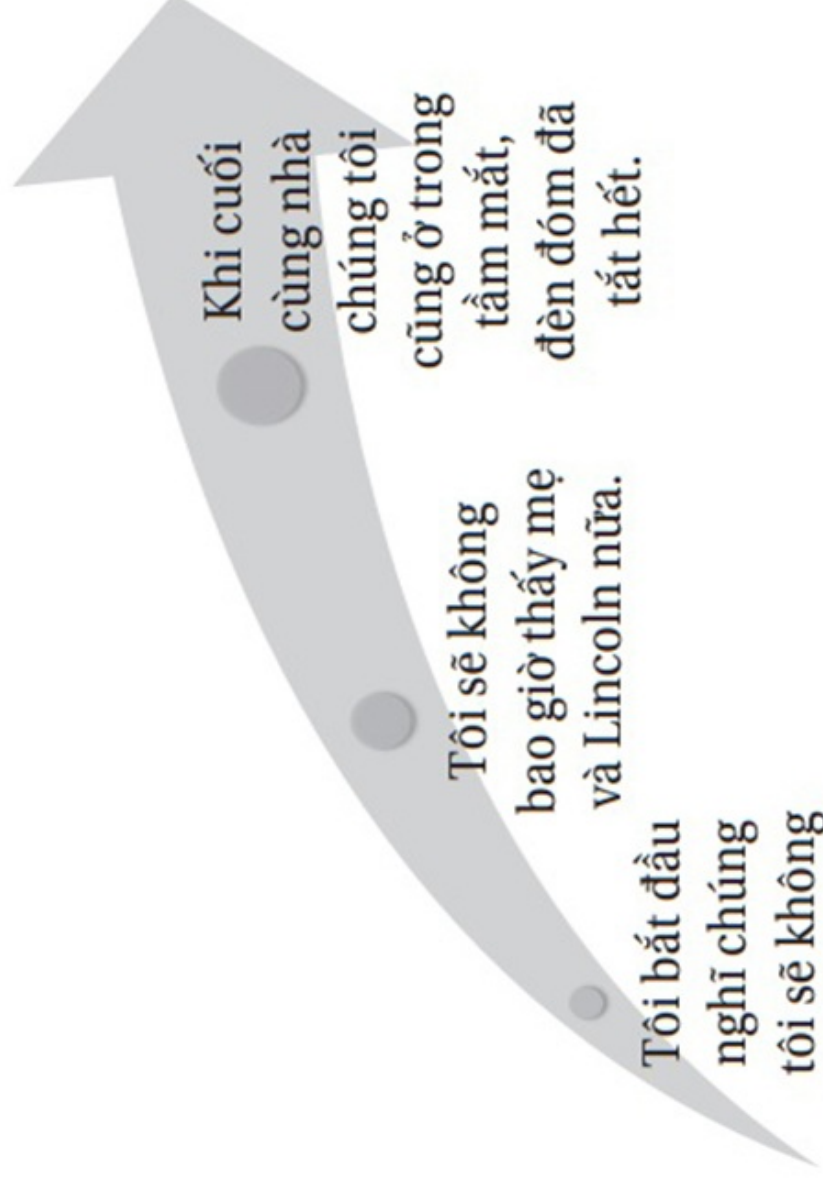


“Ước gì giờ con đã ở trên  
giường” - Tôi nói.



“Vững vàng lên” - bố nói. -  
“Đường về xa đấy.”

# Chúng tôi đi suốt nhiều năm



# Bố chỉ một con rắn trong đám tượng của mẹ

Nó cuộn tròn như  
một sợi dây bạc  
trên rạp múa rối  
cũ nơi này.

Bố nhắc bóng tôi  
lên vai.

“Bố có nghĩ  
họ ở trong nhà  
không?” - Tôi  
hỏi.

Bố là người  
khỏe nhất trên  
đời.

Bố vác tôi đi  
về phía nhà.

Bố không  
đáp.

Nó trông như bị  
bỏ hoang, giống  
nhà câu lạc bộ ở  
sân golf.

Bỗng nhiên tôi  
thấy sợ.



# Điều tôi sợ

Rằng các tấm pin mặt trời là cỗ máy thời gian.

Rằng tôi là một phụ nữ trưởng thành đang trở về nơi này sau rất nhiều năm.

Rằng bố mẹ tôi đã mất, và ngôi nhà này không còn của chúng tôi nữa.

Nó là một phế tích đổ nát chẳng có ai ở.

Đang sống cùng nhau ở đây thật quá hạnh phúc.

Ngay cả khi chúng tôi cãi nhau.

Cảm giác như nó chẳng bao giờ kết thúc.

Tôi sẽ luôn nhớ nó.

# Bố đặt tôi xuống sân thượng

Tôi chạy tới cửa kính trượt và kéo mạnh ra.

Trong nhà có một ngọn đèn.

Những thứ quen thuộc phủ chụp lên tôi  
như một tấm chăn mềm nhất, cũ nhất.

Tôi bật khóc.

# Điều tôi nghe thấy khi chìm vào giấc ngủ

Này Linc.

Vâng.

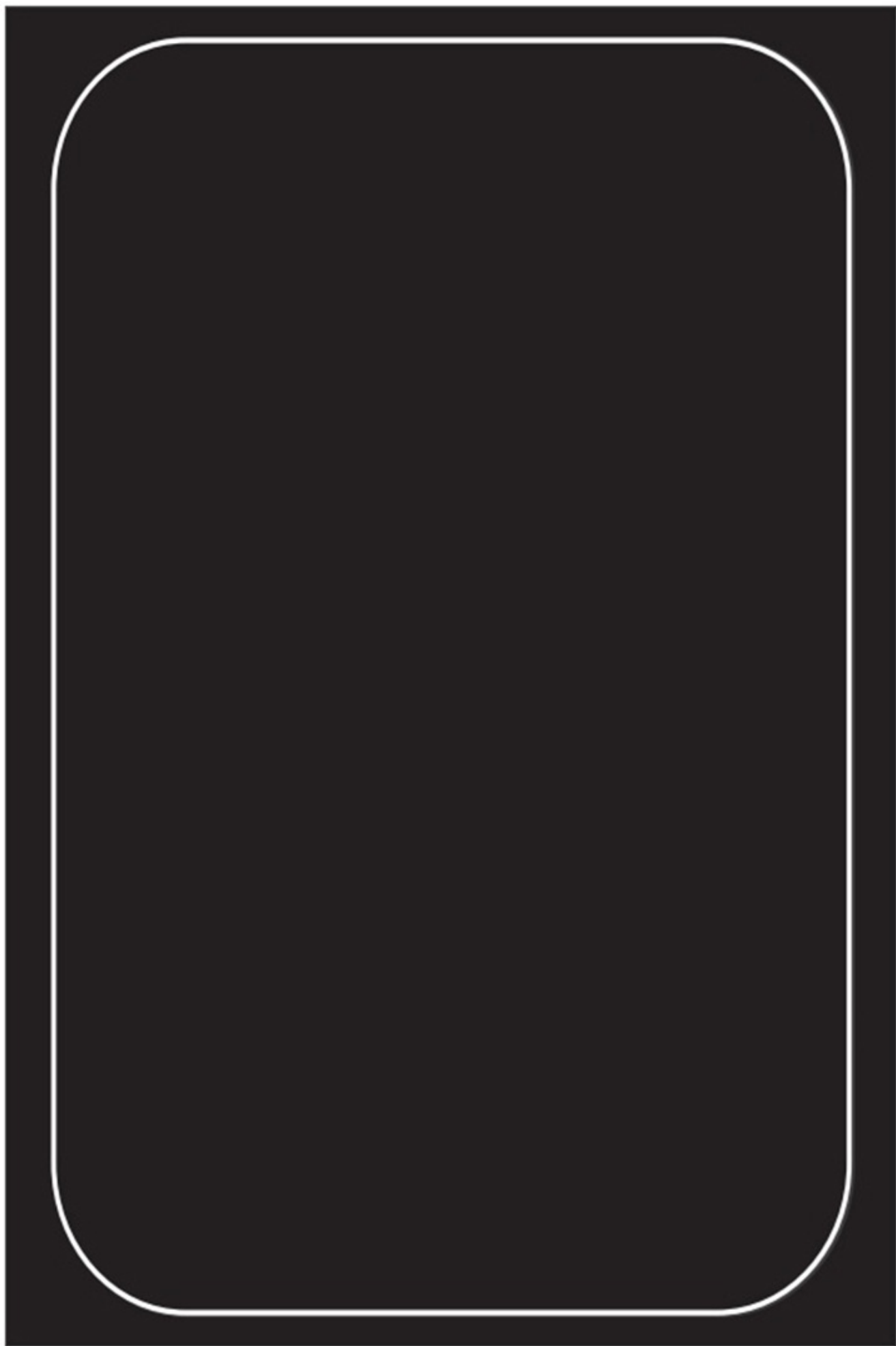
Con có nghe thấy âm thanh ấy không?

Không.

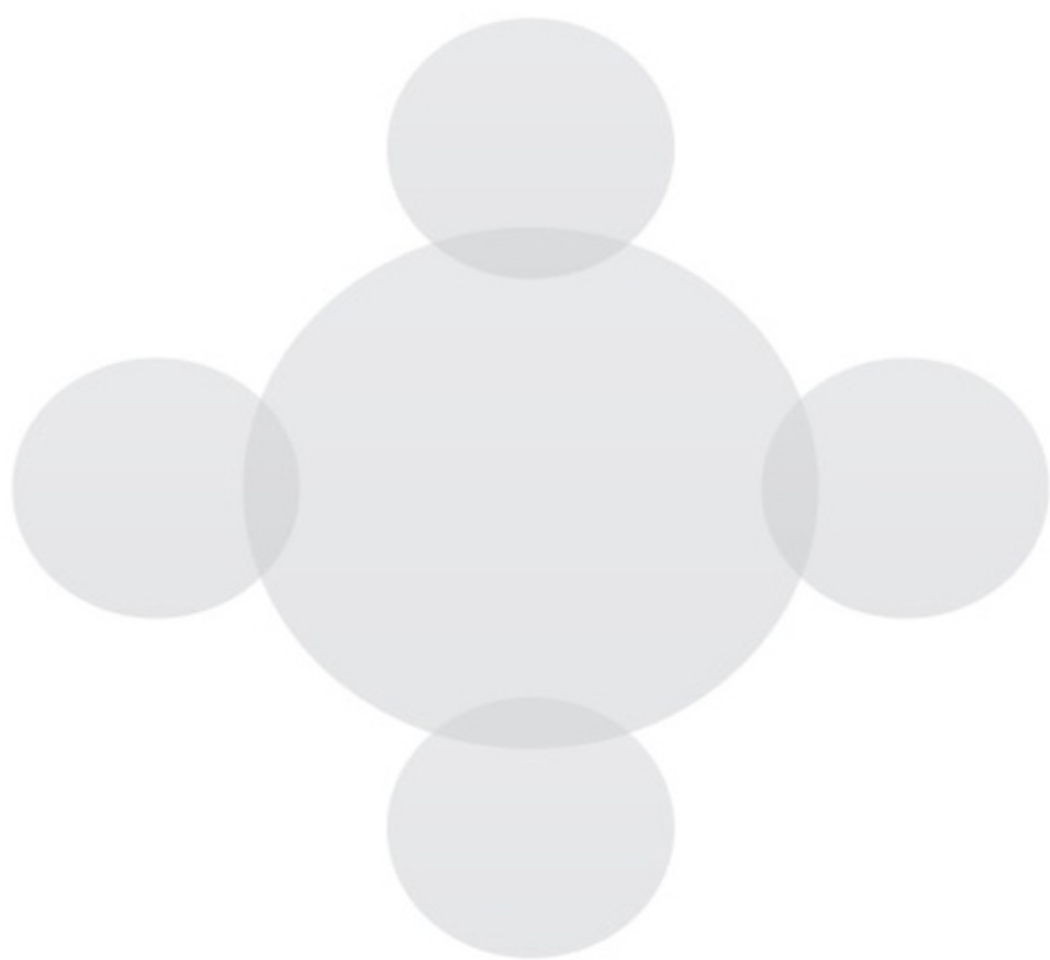
Đó.

Không, bố.

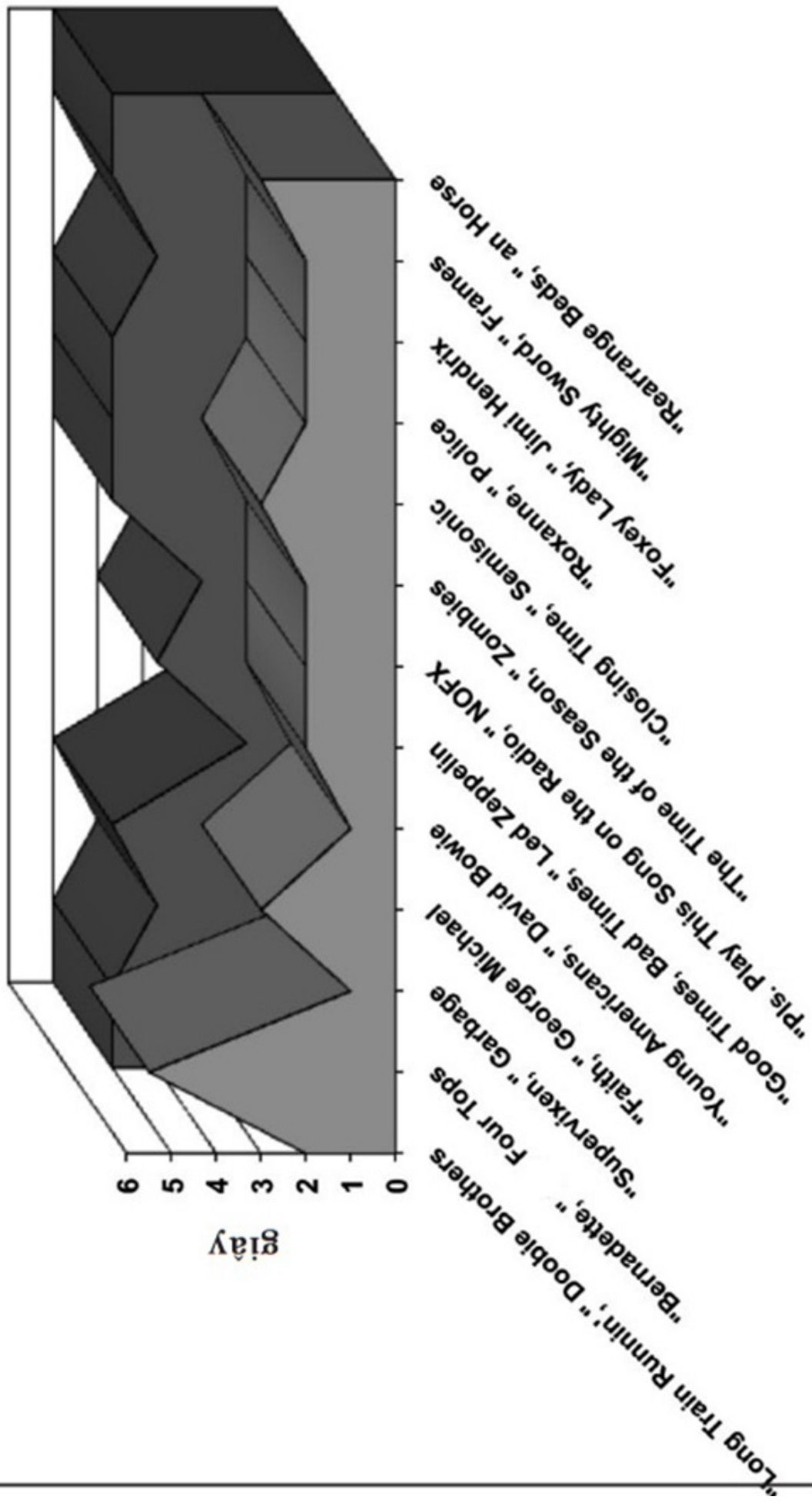
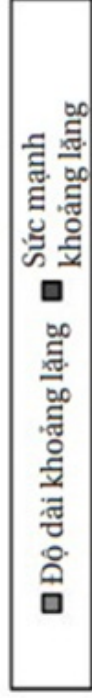
Ở đây, hãy đứng bên cạnh cửa sổ. Lắng nghe cùng bố. Âm thanh đó mang lại cho con cảm giác gì?



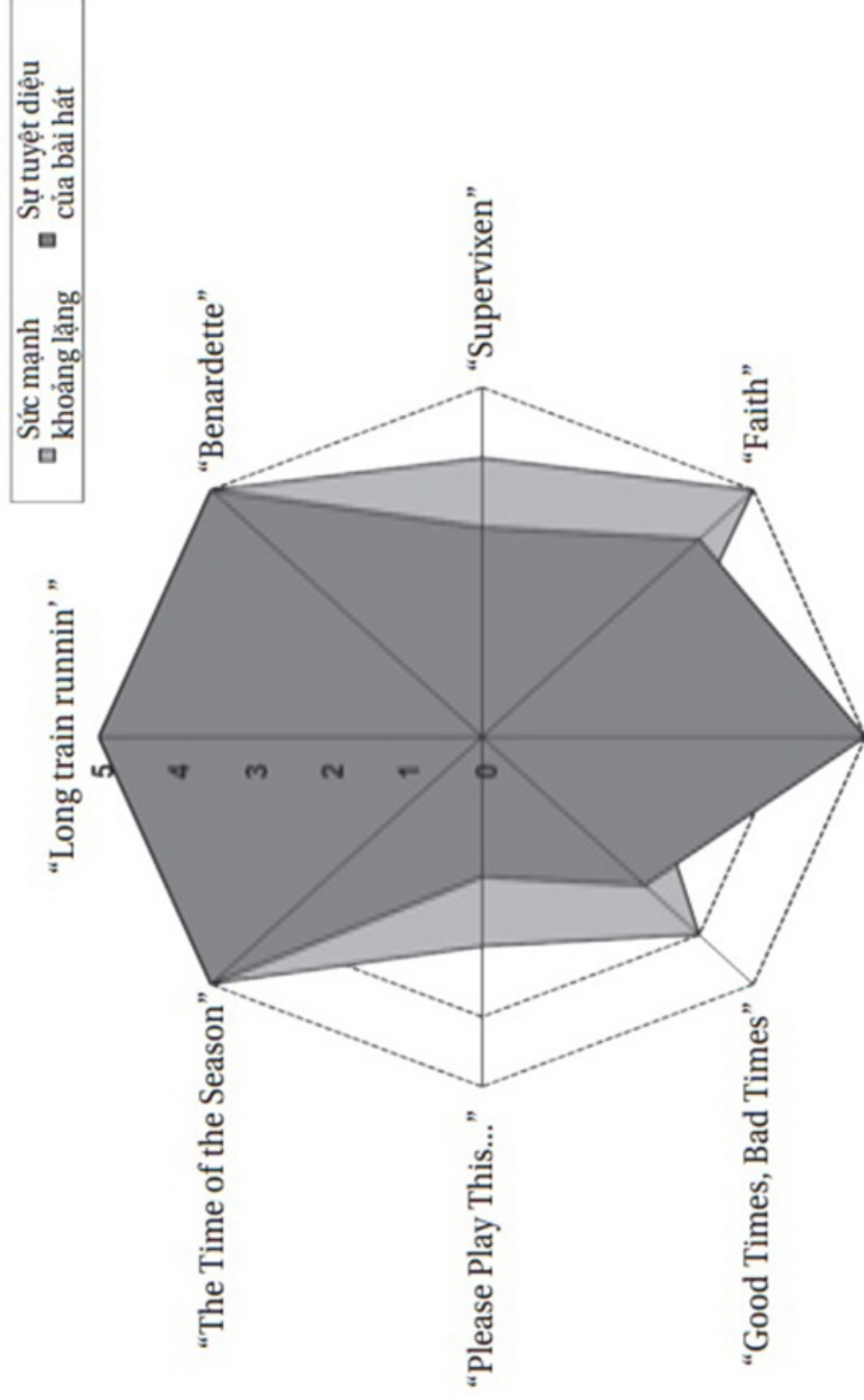
“Được rồi. Bố hiểu.”



# Mối quan hệ giữa độ dài khoảng lặng và sức âm ảnh

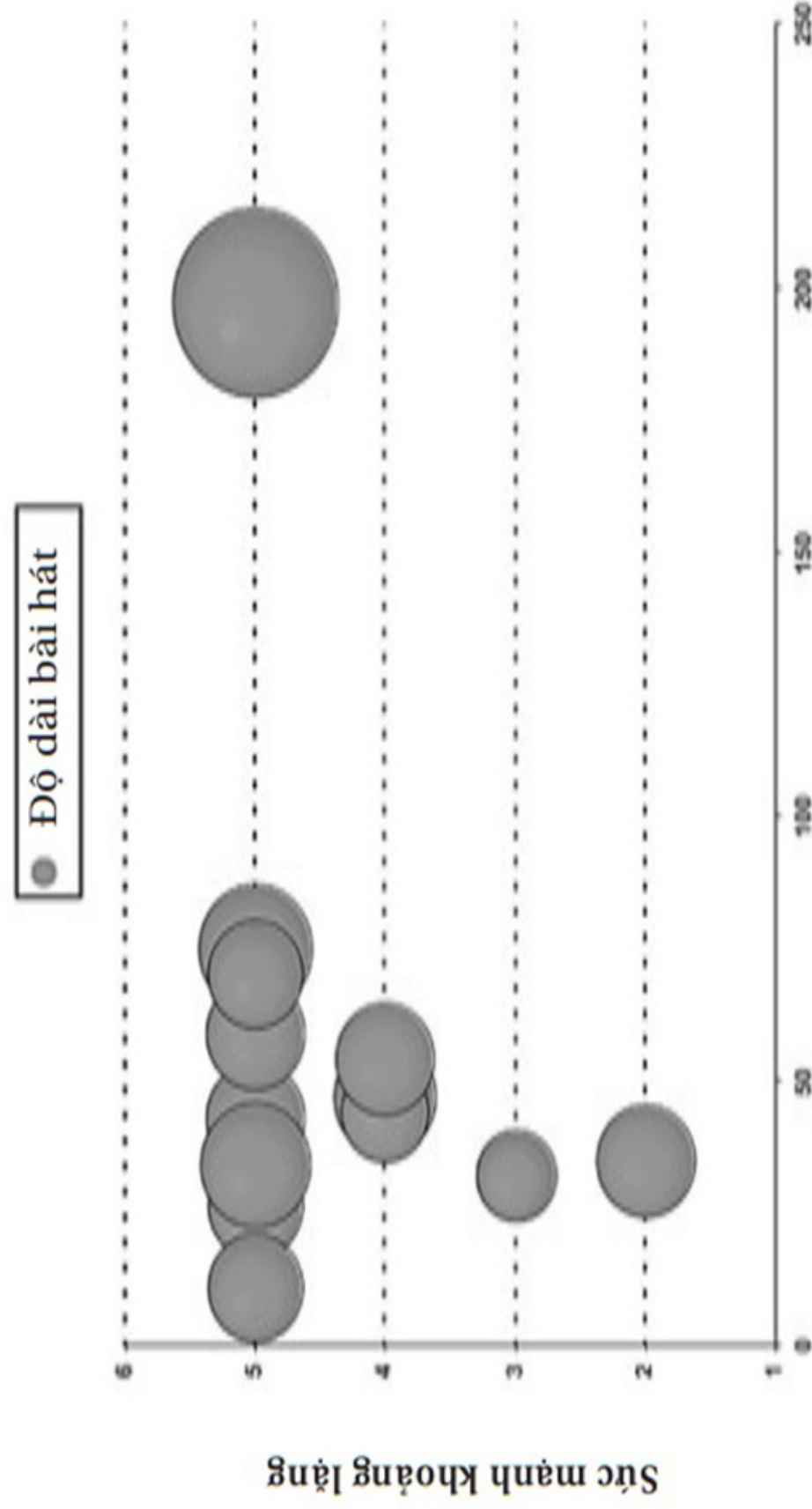


# Bảng chứng sự cần thiết của các khoảng lặng



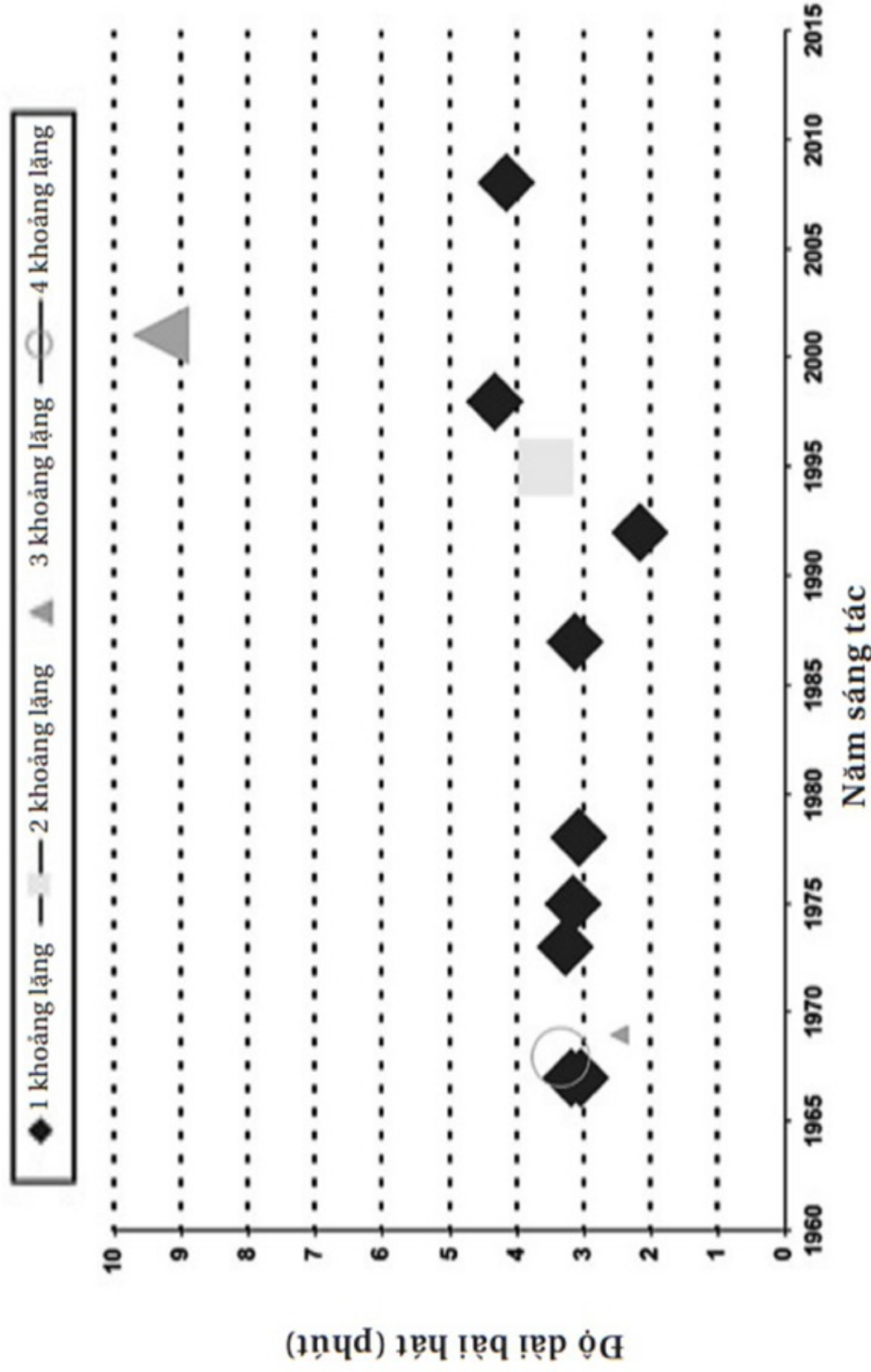


# Các khám phá về thời điểm điểm khoảng lặng (biểu đồ bong bóng)



Thời gian còn lại sau khoảng lặng (giây)

# Sự trường tồn của khoảng lặng qua thời gian



Hết



## Ngôn ngữ thuần túy

“Cậu không muốn làm việc này” - Bennie làm bầm. - “Tôi nói đúng không?”

“Tất nhiên” - Alex nói.

“Cậu nghĩ như thế là bán rẻ. Hạ giá những quan niệm khiến cậu là ‘chính mình’.”

Alex bật cười. “Sự tình quả là như thế.”

“Thấy chưa, cậu là người thuần túy chủ nghĩa” - Bennie nói. - “Đó là lý do cậu hoàn hảo cho việc này.”

Alex cảm thấy lời tâng bốc này tác động lên mình giống như những hơi ngọt ngào đầu tiên của một chiếc cà sa mà ta biết sẽ hủy hoại ta nếu rít hết. Bữa xế trưa chờ đợi từ bao lâu nay với Bennie Salazar đang nhạt dần, và sự mong mỏi tột cùng được thuê làm người hòa âm đã rơi xuống. Nhưng giờ đây, khi họ nhìn thẳng vào nhau từ hai chiếc sofa đặt vuông góc chìm trong ánh nắng mùa đông rót xuống từ ô cửa sổ áp trần trong căn hộ ở Tribeca của Bennie, Alex bỗng cảm thấy có sự gắn kết mê hoặc với tính hiếu kỳ của ông già này. Vợ họ đang ở trong bếp; các con gái nhỏ của họ đang ngồi giữa họ trên một tấm thảm Ba Tư màu đỏ, cẩn thận chơi chung một bộ đồ hàng.

“Nếu tôi không làm việc ấy” - Alex nói - “thì tôi không thể thực sự hoàn hảo.”

“Tôi nghĩ anh sẽ làm.”

Alex bực mình, kinh ngạc: “Sao biết?”

“Có cảm giác” - Bennie nói, hơi rướn người lên khi đang tựa rất sâu. - “Rằng chúng ta có một quá khứ chung nào đó chưa từng xảy ra.”

Alex nghe tên Bennie Salazar lần đầu từ một cô gái mà anh hẹn hò một lần duy nhất, khi anh mới đến New York và Bennie vẫn còn nổi tiếng. Cô gái làm việc cho Bennie - Alex nhớ điều này rất rõ - nhưng đó thực sự là tất cả những gì anh có thể nhớ; tên cô, dáng vẻ của cô, những gì họ đã làm cùng nhau - những chi tiết này đã mất sạch. Những ấn tượng duy nhất Alex lưu giữ về buổi hẹn đó là mùa đông, màn đêm, và chuyện gì đấy liên quan tới cái ví, nổi bật nhất, nhưng mà nó đã mất à? Nhặt được? Ăn trộm? Ví của cô gái ấy, hay của chính anh? Các câu trả lời cứ lẩn khuất đến phát bực - giống như khi bạn cố nhớ một bài hát mà bạn biết đã mang lại cho bạn một cảm xúc nhất định nào đó, nhưng không có nhan đề, tên nghệ sĩ, hay thậm chí vài quán bar phát lại nó. Cô gái ấy bay lượn ngoài tầm với, để lại mỗi cái ví trong tâm trí Alex như một dạng danh thiếp, để trêu đùa anh. Trong những ngày gần tới bữa ăn này với Bennie, Alex thấy mình ám ảnh về cô đến kỳ quái.

“Của tớ!” - Ava, con gái Bennie phản đối - *das mine!*, xác nhận lý thuyết gần đây của Alex cho rằng sự tiếp nhận ngôn ngữ luôn gắn kết với một giai đoạn nói tiếng Đức. Con bé giật cái xoong khỏi tay con gái Alex, Cara-Ann, đứa đang loạng choạng lao theo, hét lên: “Nồi của tớ! Nồi của tớ!” Alex đứng bật dậy, rồi để ý thấy Bennie chẳng nhúc nhích.

Anh ép mình ngồi trở lại.

“Tôi biết cậu muốn hòa âm” - Bennie nói, vừa đủ nghe lẫn trong tiếng kêu gào chí chóc mà dường như không hề cao giọng. - “Cậu

yêu âm nhạc. Cậu muốn làm việc với âm thanh. Cậu nghĩ tôi không biết cảm giác đó thế nào sao?”

Hai đứa bé ngã nhào vào nhau trong một cơn điên cuồng như hai đấu sĩ với tiếng tru tréo, cào cấu, giật tung mớ tóc tơ. “Mọi chuyện ngoài đó ổn chứ?” - Vợ Alex, Rebecca, gọi với ra từ gian bếp.

“Bọn anh ổn.” - Alex đáp. Anh kinh ngạc trước sự bình tĩnh của Bennie; có phải mọi chuyện sẽ như thế này khi ta bắt đầu những việc con mọn lại từ đầu sau khi kết hôn lần hai?

“Vấn đề là” - Bennie nói tiếp - “ở đây không phải là về âm thanh nữa. Không phải là về âm nhạc. Mà là về động chạm. Đó là viên thuốc đắng ghét mà tôi đã phải nuốt.”

“Tôi hiểu.”

Ý nghĩa: Anh biết (mọi người trong ngành công nghiệp này đều biết) Bennie đã bị đuổi khỏi hãng đĩa của chính anh, Sow's Ear Records, từ nhiều năm trước, sau khi mời ban quản trị trong phòng họp một bữa phân bổ (“và chúng tôi đang nói giữa những khay bốc khói ấy,” một thư ký viết, tường thuật tại chỗ cuộc hôn chiến ở Gawker ấy ngay khi nó đang diễn ra). “Các ông bà đang yêu cầu tôi cho người đời ăn cứt đấy à?” Nghe đâu Bennie đã hét lên như thế với ban quản trị đang hờn xiêu phách lạc. “Tự các người ăn thử đi xem mùi vị thế nào!” Sau chuyện đó, Bennie đã trở lại sản xuất âm nhạc với âm thanh analog chói tai, chẳng bán được là bao. Giờ đây, gần bước sang tuổi sáu mươi, ông bị xem là lỗi thời; Alex thường nghe người ta nhắc tới ông ở thì quá khứ.

Khi Cara-Ann cắm phập răng cửa mới nhú vào vai Ava, Rebecca là người phải chạy ào từ phòng bếp tới gỡ con bé ra, quảng một cái nhìn ngạc nhiên về phía Alex, lúc này đang lơ lửng trong sự trầm lặng như thiên trên sofa. Lupa ra theo cô: một bà mẹ mắt đen mà

hồi đầu Alex đã tránh chạm mặt ở sân chơi vì cô xinh đẹp, cho tới khi anh biết rằng cô kết hôn với Bennie Salazar.

Khi các vết thương đã được băng bó và trật tự đã lập lại, Lupa hôn lên đầu Bennie (mái tóc xoắn vốn là đặc điểm của ông nay đã ngả bạc) và nói: “Em vẫn luôn chờ đợi anh khiến được Scotty chơi nhạc.”

Bennie ngược lên mỉm cười với cô vợ trẻ hơn ông nhiều. “Anh đang cứu anh ấy đây” - ông nói. Rồi ông bấm handset<sup>[19]</sup>, bật lên từ hệ thống âm thanh siêu khủng (chùng như rót thẳng âm nhạc vào lỗ chân lông của Alex) một giọng nam ma quái kèm với tiếng slide guitar vụn xoắn bật nảy. “Chúng tôi đã phát hành bài này vài tháng trước” - Bennie nói. - “Cậu đã nghe về Scotty Hausmann chưa? Anh ấy đang có rất nhiều *pointer*.”

Alex liếc nhìn Rebecca, cô luôn khinh bỉ thuật ngữ *pointer* - người nhấp trỏ và hẳn sẽ lịch sự nhưng cương quyết chính đốn bất cứ ai dùng nó để nói về Cara-Ann. May thay, vợ anh chưa nghe thấy. Ngày nay khi Starfish, hay handset của trẻ em, trở nên phổ biến, bất kỳ đứa trẻ nào biết nhấp trỏ cũng có thể download nhạc - người mua trẻ nhất từng được biết đến là một đứa bé ba tháng tuổi ở Atlanta, nó đã mua bài hát của Nine Inch Nails tên là “Ga-ga.” Mười lăm năm chiến tranh đã kết thúc bằng sự bùng nổ trẻ con, và những đứa trẻ này không chỉ làm hồi sinh một nền công nghiệp đã chết mà còn trở thành những người nắm quyền sinh sát trong âm nhạc. Các ban nhạc chẳng có lựa chọn nào khác ngoài thay đổi hoàn toàn bản thân cho đối tượng chưa biết nói đó; ngay cả Biggie cũng được phát hành thêm một album sau khi chết nữa, trong đó bài hát chủ đề là remix một bài điển hình của Biggie - “Fuck You, Bitch” - thành thứ nhạc nghe như “You’re Big, Chief!” - “Ngài thật vĩ đại, Thủ lĩnh!”, kèm bức ảnh Biggie đang dung đưa một em bé tuổi chập

chững đội cái mũ thổ dân Mỹ. Starfish có thêm nhiều tính năng khác - vẽ ngón tay, hệ thống GPS cho trẻ con mới tập đi, PicMail - nhưng Cara-Ann chưa bao giờ chạm vào Starfish nào, Rebecca và Alex đồng thuận rằng con bé sẽ không dùng thứ đó cho tới khi lên năm. Họ tránh mặt con bé khi sử dụng handset của mình.

“Lắng nghe gã này” - Bennie nói. - “Hãy lắng nghe.”

Giọng rung sần thảm; tiếng lách rền réo rắt của slide guitar - với Alex nó nghe thật khốc liệt. Nhưng đây là Bennie Salazar, người đã phát hiện ra Conduits bao nhiêu năm trước. “Anh nghe thấy gì?” - Alex hỏi ông.

Bennie nhắm mắt, mọi tế bào trong ông sống dậy với hành động lắng nghe ra mặt này. “Anh ấy tuyệt đối thuần túy” - ông nói. - “Nguyên vẹn.”

Alex nhắm mắt lại. Lập tức những âm thanh ấy cô đặc trong tai anh: tiếng đốn củi, tiếng chuông nhà thờ, tiếng khoan xa xa. Tiếng còi xe và còi tầm tung bay như hoa giấy. Tiếng ù ù của một chuỗi đèn trên đầu, tiếng máy giặt ì oạp. Tiếng ngái ngủ của Cara-Ann “Không...” - khi Rebecca kéo áo len qua đầu con bé. Họ sắp đi. Alex thấy một cơn sợ hãi điếng người, hoặc một cảm giác tương tự thế, trước ý nghĩ trắng tay rời khỏi buổi gặp sáng nay với Bennie Salazar.

Anh mở mắt, Bennie đã mở mắt rồi, đôi mắt nâu lặng lẽ của ông nhìn chằm chằm vào mặt Alex. “Tôi nghĩ cậu nghe thấy điều tôi nghe thấy, Alex” - ông nói. - “Tôi đúng không?”

Đêm hôm đó, khi Rebecca và Cara-Ann đã ngủ say, Alex lôi mình ra khỏi sự ấm nóng nghẹt thở của chiếc giường họ ngủ chung trong một cái màn kín bung và đi ra phòng khách/phòng chơi/phòng làm việc. Khi đứng gần cửa sổ chính giữa và ngược nhìn thẳng lên, anh



có thể thấy đỉnh của tòa nhà Empire State, đêm nay sáng ánh đèn vàng và đỏ. Cái view hình chữ V này đã rất hút khách thời mà cha mẹ Rebecca mua cho cô căn hộ một phòng ngủ ở Garment District nhiều năm trước, ngay sau vụ khủng bố. Alex và Rebecca đã lên kế hoạch bán căn hộ này đi khi cô mang thai, nhưng rồi biết ra rằng tòa nhà thấp tè mà tòa nhà của họ nhìn xuống trông thấy đã được bán cho một tay thầu, kẻ lên kế hoạch san phẳng nó đi để xây một tòa nhà chọc trời rồi đây sẽ bùng bít ánh sáng và không khí của họ. Căn hộ này không thể bán được nữa. Giờ đây, hai năm sau, cuối cùng tòa nhà chọc trời đó cũng khởi công, một thực tế bao phủ Alex vừa với cảm giác sợ hãi và sụp đổ vừa với nỗi say mê chao đảo - mỗi giây ánh nắng ấm áp chiếu qua ba cửa sổ hướng đông nhà họ đều thật ngọt ngào, và ánh bạc của màn đêm lấp lánh này, thứ mà bao năm anh đã ngắm từ một cái gối dựa vào bậu cửa, thường là trong lúc hút cần sa, giờ đây hiện lên đẹp đẽ đến chua xót, một ảo ảnh.

Alex yêu buổi đêm tàn. Không có tiếng ầm ầm của công trường xây dựng kia và tiếng mô tô chopper khắp nơi, các ngõ ngách âm thanh ẩn khuất tự chúng đưa vào trong tai anh: tiếng ầm siêu tốc hú và tiếng bàn chân đi tất chạy bình bịch của Sandra, bà mẹ đơn thân sống trong căn hộ ngay tầng trên; tiếng rì rì đều đều mà Alex đoán là cậu con trai tuổi teen của Sandra đang vọc vạch cái handset của nó trong phòng kế bên. Từ dưới đường, chuỗi tiếng chuyện trò lào khào bệ rạc duy nhất: “...anh đang đòi hỏi em phải thành con người khác đấy...” và “Tin hay không thì tùy, rượu chè khiến anh tỉnh táo.”

Alex dựa vào cái gối và đốt một điếu cần sa. Suốt cả chiều anh đã cố gắng - và thất bại - giải thích với Rebecca việc anh đã đồng ý làm cho Bennie Salazar. Bennie chưa bao giờ dùng tới từ *parrot - con vẹt*; vì từ khi xuất hiện các bloggescandal, thuật ngữ đó trở thành một thứ khốn nạn. Ngay cả các tuyên bố hé lộ vấn đề tài chính mà

các blogger mảng chính trị đã được yêu cầu đăng tải cũng không ngăn cản được mối nghi ngờ rằng ý kiến con người đưa ra không phải là ý kiến thật của họ. “Ai đang trả tiền cho anh thế?” là lời căn vặn thường đến sau bất cứ cơn hăng hái nhiệt tình nào, kèm theo tiếng cười - ai lại để bản thân không thể mua chuộc chứ? Nhưng Alex đã hứa có cho Bennie năm mươi parrot để tạo ra thông tin truyền miệng “chân thực” cho live concert đầu tiên của Scotty Hausmann, sẽ được tổ chức ở Lower Manhattan tháng sau.

Anh sử dụng handset để bày ra một hệ thống lựa chọn parrot tiềm năng từ 15.896 bạn của mình. Anh dùng ba hạng mục khác nhau: họ cần bao nhiêu tiền (“Cần”), sức kết nối và mức độ được kính trọng (“Kết nối”), và khả năng họ cởi mở để bán tâm ảnh hưởng đó (“Mua chuộc”). Anh chọn ngẫu nhiên một số người rồi xếp mỗi người vào từng hạng mục với điểm số từ 0 đến 10, rồi dựng trên handset biểu đồ không gian ba chiều các kết quả thu được, tìm kiếm một cụm dấu chấm mà ở đó ba đường thẳng giao nhau. Nhưng trong mọi trường hợp, có điểm số tốt ở hai hạng mục thì đều có điểm số tồi ở mục thứ ba: những người nghèo và dễ mua chuộc - ví dụ, Finn - bạn anh, một diễn viên thất bại và nghiện ma túy khá nặng, người từng đăng tải trên trang cá nhân một công thức pha trộn cocaine và heroin, người sống chủ yếu nhờ vào lòng tốt của đám bạn cùng lớp trường Wesleyan (Cần: 9, Mua chuộc: 10) - không có Kết nối (1). Những người nghèo, có sức ảnh hưởng như Rose, một nghệ sĩ cello/múa cột, người mà hể style tóc thay đổi là lập tức được bắt chuộc ở một số khu nhất định của East Village (Cần: 9, Kết nối: 10), thì không thể mua chuộc (0) - thật ra, trên trang cá nhân của Rose có một chỗ dành cho những tin đồn kiểu như một quyển sổ nháp nguyệt lịch ngoạn của cảnh sát, ghi lại bạn gái nào bị bạn trai đánh tím mắt, ai đã mượn rồi đập nát một bộ trống, chó của người nào bị cột vào máy thu tiền đỗ xe suốt nhiều giờ trong mưa. Lại có

những người có sức ảnh hưởng và dễ mua chuộc như Max, bạn anh, từng là ca sĩ của nhóm Pink Buttons, giờ là vua điện gió, chủ nhân của dinh thự ba căn hộ ở Soho và bữa tiệc Giáng sinh rải-thảm-caviar mỗi năm khiến cho thiên hạ phải bỏ đít hần từ tháng tám hòng mong được mời tham dự (Kết nối: 10; Mua chuộc: 8). Nhưng Max nổi tiếng là bởi hần giàu (Cần: 0) và không có động cơ để bán.

Alex mở to mắt nhìn chăm chăm vào màn hình handset. Có ai đồng ý làm chuyện này không nhỉ? Rồi anh chợt nhận ra là đã có sẵn một người: chính anh. Alex dựng biểu đồ chính mình theo cách mà có lẽ Rebecca nhìn nhận về anh: Cần: 9; Kết nối: 6; Mua chuộc: 0. Alex là một người thuần túy chủ nghĩa, giống như Bennie từng nói: Anh đã tránh khỏi những ông chủ dối trá (trong thương mại âm nhạc) theo đúng cách mà giờ đây anh hằng ngày tránh khỏi những phụ nữ lấy làm tò mò trước hình ảnh một người đàn ông bế con gái nhỏ trong giờ làm việc. Chết tiệt, trước đây anh đã gặp được Rebecca sau khi ra sức đuổi theo một gã đeo mặt nạ sói giết ví của cô ngay hôm trước Halloween. Nhưng Alex đã quy phục Bennie Salazar mà không hề kháng cự. Tại sao? Bởi vì chẳng bao lâu nữa căn hộ này sẽ tối tăm ngột ngạt? Bởi vì trông Cara-Ann trong khi Rebecca làm việc toàn thời gian, đi dạy và viết lách, khiến anh thấy bứt rứt? Vì anh không bao giờ có thể quên đi rằng mọi byte thông tin mà anh đã đăng tải lên mạng (màu sắc, món ăn, tư thế làm tình yêu thích) đã được lưu trữ trong kho dữ liệu của các công ty đa quốc gia, những kẻ thề bời rằng họ sẽ tuyệt đối không bao giờ sử dụng nó - rằng, nói theo cách khác, anh đã *bị* sở hữu, đã vô tình bán mình ở chính thời điểm mà anh cảm thấy nổi loạn nhất? Hay đây là một sự đối xứng kỳ quặc với khởi nguồn là nghe tên Bennie Salazar lần đầu từ cô gái đã biến mất trong lần duy nhất anh hẹn gặp, và cuối cùng là giờ đây gặp gỡ ông sau mười lăm năm, qua một sân chơi?

Alex không biết. Anh không cần biết. Điều anh cần biết là tìm

thêm năm mươi người nữa giống như anh, những người đã thôi không còn là chính mình mà chẳng hề hay biết.

“Vật lý là bắt buộc. Ba học kỳ. Ai trượt thì sẽ bị loại khỏi chương trình.”

“Cho một chứng chỉ marketing?” - Alex ngạc nhiên.

“Trước đây thường là dịch tế học” - Lulu nói. - “Anh biết đấy, khi mà hiệu ứng virus vẫn còn thịnh hành.”

“Giờ mà người ta vẫn còn dùng từ ‘virus’ sao?” - Alex ước gì mình có một cốc cà phê thật, chứ không phải thứ rượu xoàng mà họ đang rót trong bữa tối với món Hy Lạp này. Trợ lý của Bennie, Lulu, có vẻ như đã có mười lăm hay hai mươi - trừ khi đó là người của cô.

“Chẳng ai nói ‘virus’ nữa” - Lulu đáp. - “Ý tôi là, có thể chỉ là vô tình thôi, như cách chúng ta vẫn dùng các từ ‘kết nối’ và ‘truyền tải’ - những ẩn dụ mang tính cơ học cũ kỹ đó chẳng liên quan gì tới sự lan tỏa của thông tin cả. Thấy không, kết nối không còn dùng để miêu tả phương diện nguyên nhân và kết quả được nữa: cả hai diễn ra cùng lúc. Nó nhanh hơn cả tốc độ ánh sáng, điều đó đã được chứng minh. Thế nên giờ đây chúng ta nghiên cứu vật lý hạt cơ bản.”

“Tiếp theo là gì? Lý thuyết dây?”

“Đó là một môn tự chọn.”

Lulu mới hai mươi mấy tuổi đầu, mới tốt nghiệp trường Barnard và là trợ lý toàn thời gian của Bennie: Một hiện thân sống của thế hệ “nhân viên handset” mới - không giấy tờ, không bàn làm việc, không sáng đi chiều về, và theo lý thuyết là có mặt ở khắp nơi, dù dường như Lulu đang phớt lờ tiếng tí tít liên tục từ handset. Các ảnh trên trang cá nhân của cô không thể hiện được nét cân xứng

quyến rũ cùng đôi mắt to tròn, mái tóc óng ả rục rờ của cô.

Cô “trơn tru”: không xô khuyen, không xăm trổ, hay xăm rạch thịt. Ngày nay tất cả thanh niên đều như thế. Ai mà trách được họ, Alex nghĩ, sau khi chứng kiến ba thế hệ xăm mình ủy mị suy sụp như những miếng nệm tả tơi qua những bấp vế tồi tàn và những bộ móng chảy xệ?

Cara-Ann đang ngủ trên địu, khuôn mặt con bé nép giữa cằm và xương đòn của Alex, hơi thở thơm mùi bánh quy và trái cây của nó đưa lên mũi anh. Anh có ba mươi phút, cũng có thể là bốn mươi lăm, trước khi nó thức giấc và đòi ăn trưa. Nhưng Alex cứ có cảm giác khăng khăng muốn đi ngược thời gian, muốn hiểu Lulu, muốn chỉ ra chính xác tại sao cô khiến anh bối rối.

“Làm sao cô quen được Bennie?” - Anh hỏi.

“Vợ cũ của ông ấy từng làm việc cho mẹ tôi” - Lulu nói - “nhiều năm trước, khi tôi còn là cô bé con. Tôi biết Bennie từ xưa tới giờ, cả con trai ông ấy nữa, Chris. Anh ấy hơn tôi hai tuổi.”

“À” - Alex nói. - “Thế mẹ cô làm gì?”

“Mẹ tôi từng là đại diện truyền thông, nhưng bà đã từ bỏ công việc đó” - Lulu đáp. - “Bà sống ở phía bắc bang New York.”

“Tên bà ấy là gì?”

“Dolly.”

Alex định tiếp tục dòng chất vấn này cho tới khi trở lại được thời điểm Lulu thụ thai, nhưng anh ngừng lại. Khoảng im lặng rơi xuống, kết thúc bằng sự xuất hiện của thức ăn. Alex đã định gọi súp, nhưng như vậy nghe ẻo lả quá, thế nên vào phút chót, anh đã chọn Reuben sandwich, quên mất rằng nếu nhai thì thế gì anh cũng đánh thức Cara-Ann. Lulu gọi bánh trứng đường chanh; cô dùng

niã khấy từng mẩu trứng đường để ăn.

“Thế” - cô cất tiếng, khi Alex không biết phải nói gì. - “Bennie nói chúng ta sẽ tạo ra một đội ngẫu nhiên, trong đó anh là đội trưởng ẩn danh.”

“Ông ấy dùng những thuật ngữ đó à?”

Lulu cười to. “Không, đó là những thuật ngữ marketing. Từ trường học.”

“Thật tình, đó là những thuật ngữ thể thao. Từ... thể thao” - Alex nói. Anh đã là đội trưởng nhiều lần, tuy nhiên trước mặt một người trẻ thế này thì có cảm giác như chuyện đó đã quá xa xưa để tính tới.

“Các ẩn dụ thể thao vẫn được dùng” - Lulu đáp lại.

“Vậy đây là một điều đã phổ biến?” - Anh hỏi. - “Đội ngẫu nhiên?” Alex đã nghĩ Đội ngẫu nhiên - Blind team là sáng kiến của chính anh: giảm cảm giác xấu hổ và có lỗi khi trở thành con vẹt bằng cách thành lập một đội mà không biết mình là một đội - hoặc không biết mình có một đội trưởng. Mỗi thành viên trong đội sẽ làm việc trực tiếp với Lulu, còn Alex thì bí mật dàn xếp từ trên.

“Ồ, đương nhiên” - Lulu nói. - “Các đội ngẫu nhiên hoạt động đặc biệt tốt với người đứng tuổi. Ý tôi là” - cô mỉm cười - “người ngoài ba mươi.”

“Tại sao lại thế?”

“Người đứng tuổi có khả năng chịu đựng cao hơn với...” - Dương như cô bí chữ.

“Việc bị mua chuộc?”

Lulu mỉm cười. “Đấy, đó là thứ mà chúng tôi gọi là ẩn dụ dối trá - disingenuous metaphor” - cô nói. - “Nó có vẻ giống như các mô tả,

nhưng thực tế chúng là những phán xét. Ý tôi là, một người bán cam có thể bị mua chuộc không? Phải chăng người sửa dụng cụ nọ đang bán rẻ bản thân?”

“Không, vì việc họ làm là ngay thẳng” - Alex nói, nhận ra rằng anh đang ra vẻ hóm mình. “Tất cả đều diễn ra công khai.”

“Đó, thấy chưa, các ẩn dụ ấy - ‘ngay thẳng’ và ‘diễn ra công khai’ - đều là bộ phận của một hệ thống mà chúng ta gọi là chủ nghĩa thuần túy lại giống - atavistic purism (AP). AP ám chỉ sự tồn tại của một trạng thái hoàn hảo về mặt đạo đức, thứ không chỉ không tồn tại và không bao giờ tồn tại, mà còn thường được dùng để chống đỡ cho định kiến của những ai chuyên đưa ra phán xét.”

Alex cảm thấy Cara-Ann ngo ngoáy bên cổ mình, nên vội nuốt chửng một lát thịt bò hun khói dài béo ngậy. Họ đã ngồi đây bao lâu rồi nhỉ? Lâu hơn anh định, chắc chắn là thế, nhưng Alex không thể chống lại được thôi thúc muốn ra sức đối diện với cô gái này và tiếp tục câu chuyện. Về tự tin của cô dường như mãnh liệt hơn hệ quả của một tuổi thơ hạnh phúc; đó là sự tự tin từ trong tế bào, như thể Lulu là một nữ hoàng trong đền cải trang, không có nhu cầu hay ước muốn được nhận ra.

“Thế” - anh cất tiếng. - “Cô nghĩ chẳng có gì sai sắn với việc tin vào một điều gì đó - hay nói trắng ra - với tiền?”

“Sai sắn. Ôi, đó là một ví dụ vĩ đại về đạo đức tha hóa. Tôi phải nhớ điều đó cho thầy giáo già môn đạo đức hiện đại của tôi, thầy Bastie; ông sưu tầm những chuyện như thế. Nghe này” - cô nói, thẳng sống lưng lên và nhấp nháy đôi mắt xám khá nghiêm nghị (dù khuôn mặt làm ra vẻ thân thiện) - “nếu tôi tin, thì tôi tin. Anh là ai mà phán xét các lý lẽ của tôi?”

“Vì nếu lý lẽ của cô là tiền bạc, thì đó không phải là niềm tin. Đó

là rác rưởi.”

Lulu nhăn mặt. Một điều nữa về thế hệ cô: Không ai chửi thề. Thật ra Alex đã từng nghe thấy đám choai choai nói những từ như “ôi chao” hay “trời ơi” mà không hề có vẻ mỉa mai. “Đây là điều chúng ta dễ gặp” - Lulu trầm ngâm, nhìn Alex chăm chú. - “Tính hai mặt của đạo đức - ethical ambivalence - chúng tôi gọi là EA - khi đương đầu với hành động marketing mạnh bạo.”

“Đừng bảo tôi: strong marketing action - SMA.”

“Chính thế đấy” - cô đáp. - “Điều mà với anh có nghĩa là tìm ra đội ngẫu nhiên đó. Bề ngoài có vẻ như anh thậm chí không thể làm được việc đó, anh quá lùng khùng, nhưng tôi nghĩ mọi chuyện sẽ ngược lại: Tôi nghĩ EA sẽ là một dạng tiêm chủng, một cách miễn thứ cho bản thân trước khi thực hiện một điều mà ta thực sự muốn làm. Không có ý xúc phạm gì” - cô nói thêm.

“Giống kiểu thường nói ‘không có ý xúc phạm’ khi ta vừa nói điều gì đó xúc phạm à?”

Mặt Lulu chín hồng ở mức Alex chưa từng thấy: một sức nóng đỏ lựng ủa lên khắp mặt cô nhanh đến nỗi mang lại cảm giác như một điều gì rất khủng khiếp đang diễn ra, như thể cô đang nghẹt thở hoặc sắp chảy máu. Alex kéo mình ngồi thẳng dậy và kiểm tra Cara-Ann. Anh thấy mắt con bé đã mở to.

“Anh nói đúng” - Lulu nói, hít vào một hơi yếu ớt. - “Tôi xin lỗi.”

“Không sao” - Alex nói. Con đỏ mặt ấy còn khiến anh bất an hơn cả sự tự tin của Lulu. Anh quan sát nó tan biến khỏi gương mặt cô, để lại làn da trắng ngần đối lập. “Cô ổn chứ?” - Anh hỏi.

“Tôi không sao. Tôi chỉ thấy mệt vì nói chuyện.” “Tuong tự” - Alex nói. Anh cảm thấy kiệt sức.



“Có quá nhiều con đường dẫn tới cái sai” - Lulu nói. - “Tất cả những gì chúng ta có là các phép ẩn dụ, mà chúng thì chẳng bao giờ tiệm cận cái đúng. Ta không bao giờ có thể đơn thuần *Nói. Ra. Điều. Đó.*”

“Ai đấy?” - Cara-Ann hỏi, chăm chăm nhìn Lulu.

“Đó là cô Lulu.”

“Tôi T<sup>[20]</sup> anh được chứ?” - Lulu hỏi.

“Ý cô là...”

“Ngay bây giờ. Tôi T bây giờ được chứ.” - Câu hỏi đó là một thủ tục; cô đã khởi động handset rồi.

Một thoáng sau handset của Alex rung lên trong túi quần; anh phải đẩy Cara-Ann lên mới lấy được nó ra. *U hav sum nAms 4 me?* anh đọc trên màn hình.

*hEr thA r*, Alex gõ, rồi chuyển danh sách năm mươi liên lạc đó, kèm theo các ghi chú, manh mối về góc độ tiếp cận và những điều cấm kỵ cá nhân, sang handset của Lulu.

*GrAt. Il gt 2 wrk<sup>[21]</sup>.*

Họ nhìn nhau. “Việc đó đã rất dễ” - Alex nói.

“Tôi hiểu” - Lulu đáp. Cô có vẻ ngái ngủ với cảm giác nhẹ nhõm.  
- “Nó thuần túy - không triết học, không ẩn dụ, không phán xét.”

“Gì vậy” - Cara-Ann nói. Con bé chỉ vào handset của Alex, món đồ mà anh đang vô tình sử dụng cách mặt con bé mười phân.

“Không” - anh nói, bỗng nhiên lo lắng. - “Chúng tôi, chúng tôi phải đi.”

“Chờ đã” - Lulu nói, dường như để ý thấy Cara-Ann lần đầu tiên.  
- “Tôi sẽ T con bé.”

“Ôi, chúng tôi không...” - nhưng Alex cảm thấy không thể giải thích với Lulu những niềm tin mà anh chia sẻ với Rebecca về con cái và handset. Giờ thì handset của anh lại rung; Cara-Ann ré lên vui sướng rồi đưa ngón trỏ mồm mím chọc vào màn hình. “Con làm được rồi” - nó thông báo với anh.

*Litl grl, U hav a nyc dad*<sup>[22]</sup>, Alex đọc to lên theo nghĩa vụ, và lập tức một cơn đỏ mặt ủa lên khuôn mặt của chính anh. Cara-Ann bấm thùm thụp lên các phím với cơn phấn khích hăng say của một con chó đói vào được khu giết mổ. Lúc này một rắc rối xuất hiện, một trong những bức ảnh động vật mà người ta gửi cho trẻ con: con sư tử nằm dưới ánh nắng lấp lánh. Cara-Ann zoom vào các phần khác nhau của con sư tử như thể con bé đang làm thế từ lúc lọt lòng. Lulu vừa T: *Nur met my dad. Dyd b4 I ws brn*<sup>[23]</sup>. Alex đọc thềm câu này.

“Ôi. Tôi rất tiếc” - anh nói, ngược nhìn Lulu, nhưng giọng anh dường như quá to, một sự xâm phạm lỗ mãng. Anh cụp mắt xuống, và trong khi Cara-Ann nhấp trở loạn xạ, anh tìm cách T được: *Sad*<sup>[24]</sup>.

*Ancnt hstry*<sup>[25]</sup>, Lulu T lại.

“Của con!” - Cara-Ann gào lên tức tối hết cỡ, nhòai ra khỏi địu và chọc ngón trỏ vào túi quần Alex. Bên trong đó, cái handset đang rung - đã rung liên tục suốt nhiều giờ kể từ lúc anh và Cara-Ann rời khỏi quán ăn. Có lẽ nào con gái anh cảm nhận được sự rung đó qua cơ thể anh?

“Kẹo que của con!” - Alex không rõ tại sao con bé lại gọi handset như vậy, nhưng tất nhiên anh không chĩnh con bé.

“Con muốn gì vậy, con yêu?” - Rebecca hỏi theo cái cách quan tâm quá đà mà cô vẫn thường nói chuyện với con gái sau khi trải

qua một ngày làm việc.

“Kẹo que của bố.”

Rebecca nhìn Alex với ánh mắt chằm chọc. “Anh có kẹo que đấy à?”

“Tất nhiên là không.”

Họ đang đi vội về hướng tây, cố gắng tới được dòng sông trước khi mặt trời lặn. Hiện tượng khí hậu nóng lên tác động đến quỹ đạo trái đất đã khiến ngày mùa đông ngắn lại, thế nên giờ đây, tháng một, hoàng hôn đang buông xuống vào lúc 4:23.

“Em bé con nhé?” - Rebecca hỏi.

Cô nhắc Cara-Ann ra khỏi địu và đặt con bé xuống bên vệ đường đen thui. Con bé đi vài bước lẫm chẫm, rời rạc. “Chúng ta sẽ lỡ mất nếu con bé đi bộ” - Alex nói, và Rebecca bế con bé lên rồi đi nhanh hơn. Alex đã khiến vợ ngạc nhiên khi không tới thư viện, một việc mà gần đây anh bắt đầu làm thường xuyên để tránh tiếng ồn của công trình xây dựng bên căn hộ của họ. Nhưng hôm nay anh có một lý do khác: Anh cần nói với cô về thỏa thuận giữa anh với Bennie.

Ngay bây giờ, không trì hoãn thêm chút nào nữa.

Mặt trời đã lặn sau thác nước khi họ tới được sông Hudson, nhưng khi họ trèo bậc thang lên *WATERWALK!* - con đường lát ván trên bức tường thành nổi tiếng vang dội ấy, họ thấy mặt trời vẫn đứng đỉnh, màu đỏ cam và tròn như lòng đỏ trứng, ngay trên thành phố Hoboken. “Xuống” - Cara-Ann ra lệnh, và Rebecca thả con bé xuống. Nó chạy tới bên hàng rào sắt kéo dài dọc mép ngoài của bức thành, nơi cứ giờ này là luôn đông nghịt những người mà có lẽ (giống Alex) hiếm khi để ý thấy mặt trời trước khi bức tường này dựng lên. Giờ thì si mê nó. Khi theo Cara-Ann vào giữa đám đông, Alex nắm tay Rebecca. Kể từ khi anh quen biết cô, cô đã bù lại về

đẹp quyến rũ của mình bằng đôi kính mắt mèo, lúc thì trông giống như nhân vật Dick Smart, lúc thì lại giống như Miêu nữ. Alex đã yêu cặp kính ấy vì sự bất lực của nó trong việc hạ bệ vẻ đẹp gợi cảm của Rebecca, nhưng gần đây anh không còn chắc chắn; cặp kính, cùng với mái tóc xám và thực tế là cô thường thiếu ngủ, đe dọa hiện thực hóa sự hóa trang đó thành nhân dạng: một giảng viên đại học mệt mỏi, yếu ớt đầu tắt mặt tối viết cho xong một cuốn sách trong khi dạy hai khóa và làm chủ tọa nhiều hội đồng. Vai trò của Alex trong hoạt cảnh này chính là điều khiến anh tuyệt vọng nhất: một kẻ luống tuổi say mê âm nhạc, kẻ chẳng thể kiếm nổi tiền nuôi thân, bòn rút cuộc đời (hay ít nhất là nhan sắc gợi cảm kia) của vợ.

Rebecca rất nổi tiếng trong giới học thuật. Cuốn sách mới của cô viết về hiện tượng vỏ bọc ngôn ngữ, một thuật ngữ cô sáng tạo ra để nói về những từ mà giờ đây không còn có nghĩa nếu bỏ ngoài ngoặc kép. Tiếng Anh đầy rẫy những từ trống rỗng như thế - “bạn” và “thực” và “câu chuyện” và “thay đổi” - những từ đã lột bỏ ý nghĩa và chỉ còn là những cái vỏ khô. Một số từ, ví như “nhân dạng”, “tìm kiếm” và “đám mây” rõ ràng đã bị khai tử qua việc sử dụng chúng trên Internet. Với những từ khác, các lý do phức tạp hơn; từ đâu “người Mỹ” trở thành một thuật ngữ mai mỉa? Từ đâu mà “dân chủ” được sử dụng theo lối nhạo báng châm chọc?

Như thường lệ, sự yên lặng bao trùm cả đám đông trong những phút cuối cùng trước khi mặt trời lặn hẳn. Ngay cả Cara-Ann, trên vòng tay Rebecca, cũng im phắc. Alex cảm thấy bóng nắng tỏa trên mặt mình nên nhắm mắt lại, nhắm nháp hơi ấm thoang thoảng, đôi tai anh ngập tiếng ầm ầm của con phà đang băng qua. Ngay sau khi mặt trời lặn, mọi người đột ngột di chuyển, như thể một lời nguyện đã bị phá bỏ. “Xuống” - Cara-Ann nói rồi đi dọc Waterwalk. Rebecca chạy theo con bé, cười to. Alex vội vã kiểm tra handset.

*JD nEds 2 thnk*

*Yep frm Sancho*

*Cal: no f-way<sup>[26]</sup>*

Trước mỗi hồi đáp, anh lại trải nghiệm một hỗn hợp cảm xúc vốn đã trở nên quen thuộc vào những buổi chiều: niềm hân hoan chiến thắng hòa lẫn với sự khinh thường trước những lời đồng ý, nỗi thất vọng pha trộn thoáng ngượng mồm với những lời từ chối. Anh đang bắt đầu gõ một lời đáp thì nghe thấy tiếng bước chân thành thịch, rồi đến tiếng hét đầy khao khát của con gái anh: “Kẹoooo QUE!” Alex vội cất handset đi, nhưng quá trễ rồi: Cara-Ann đang lục túi anh.

“Của con” - con bé nói.

Rebecca lặng lẽ đi tới. “Ra đó là kẹo que.”

“Hả vậy.”

“Anh cho con dùng nó?”

“Một lần thôi, được chưa?” - Nhưng tim anh đang đập thành thịch.

“Anh vừa tự ý thay đổi quy định?”

“Anh chẳng thay đổi gì cả, anh chỉ sơ ý. Được chưa? Anh có được phép sơ ý một lần không đây?”

Rebecca nhún mày. Alex cảm thấy cô đang soi mói anh. “Tại sao lại là bây giờ?” - Cô hỏi. - “Hôm nay, sau bao nhiêu thời gian, em không hiểu.”

“Chẳng có gì mà hiểu!” - Alex gắt, nhưng anh đang nghĩ: Làm sao cô ấy biết được? Và rồi: Cô ấy biết được điều gì?

Họ đứng đó, nhìn thẳng vào mắt nhau trong ánh sáng dần tàn.

Cara-Ann chờ đợi trong im lặng, hẳn đã quên băng cái kẹo que. Waterwalk người đã về gần hết. Đây là lúc nói cho Rebecca biết về thỏa thuận với Bennie - ngay, ngay! Nhưng Alex cảm thấy tê liệt, như thể sự tiết lộ này đã bị phá hỏng rồi. Anh có một ý muốn điên rồ là T cho Rebecca, thậm chí anh còn thấy mình đang soạn trong đầu một tin nhắn: *Nu job in th wrks. big \$ pos. pls kEp opn mind*<sup>[27]</sup>.

“Đi thôi” - Rebecca nói.

Alex bế Cara-Ann vào lại địu, rồi họ đi xuôi Waterwalk vào vùng bóng tối. Khi họ đi qua những con đường tối tăm, Alex thấy mình nghĩ về ngày anh và Rebecca gặp nhau. Sau nỗ lực thất bại truy đuổi gã giết ví hóa trang đầu hói, Alex dồ dành cô đi uống bia và ăn bánh cuốn nhân thịt, rồi làm tình với cô trên nóc tòa nhà của cô trên Avenue D, để tránh ba người bạn cùng phòng của cô. Lúc đó anh còn chưa biết họ của Rebecca. Đang nghĩ tới đây, bất ngờ Alex nhớ ra tên của cô gái từng làm việc cho Bennie Salazar: *Sasha*. Alex giữ cái tên đó thật cẩn thận trong đầu, và quả nhiên, những gợi ý đầu tiên về ký ức ấy ò ạt theo chân nó hiện ra ánh sáng: một sảnh khách sạn; một căn hộ nhỏ ngọt ngào. Cảm giác giống như đang cố nhớ lại một giấc mơ. Anh có làm tình với cô chứ? Alex nghĩ là có, hầu như tất cả các cuộc hẹn thời kỳ đầu đều đã kết thúc với sex - một điều thật khó mà ngấm nghĩ được trên chiếc giường ngủ chung ngập ngụa mùi em bé và lột phốt màu hóa chất của tã tũ hủy ở nhà anh. Nhưng Sasha quyết không nhượng bộ với vấn đề tình dục; chùng như cô nháy mắt với anh (đôi mắt xanh lục?) rồi lẩn mất.

*u herd th nUs?* Alex đọc trên handset vào một đêm muộn, khi anh ngồi ở chỗ quen thuộc bên cửa sổ.

*yup i herd*<sup>[28]</sup>

“Tin mới” là Bennie đã chuyển concert của Scotty Hausmann ra

ngoài trời, tới tòa nhà Footprint, một sự thay đổi đòi hỏi các parrot ngẫu nhiên của Alex phải vươn xa hơn (nhưng thù lao không tăng) để bất cứ người tham dự concert tiềm năng nào cũng sẽ biết nơi cần đến.

Bennie đã nói với Alex về sự thay đổi địa điểm từ trước đó, qua điện thoại: “Scotty không khoái những không gian khép kín. Tôi đang nghĩ có thể anh ấy sẽ hạnh phúc hơn ở không gian mở.” Đây là đợt tấn công mới nhất của những đòi hỏi gia tăng và những yêu cầu đặc biệt. “Anh ấy là một người cô độc” (Bennie, giải thích chuyện Scotty cần một xe moóc). “Anh ấy mệt mỏi khi giao tiếp” (tại sao Scotty từ chối phỏng vấn). “Anh ấy ít khi ở bên trẻ con” (tại sao Scotty khó chịu với “tiếng ồn nhấp trỏ”). “Anh ấy cảnh giác với công nghệ” (tại sao Scotty từ chối tạo dòng hoạt động hay trả lời các T người hâm mộ gửi qua trang mà Bennie đã lập cho ông ta). Ảnh của ông ta trên trang đó - tóc dài, vui nhộn, cười ngoác cả hai hàm răng sù, và bao bọc xung quanh toàn là những quả bóng màu sắc sỡ - gây ra cảm giác bức bối râm ran mỗi khi Alex nhìn vào ông ta.

*wat nxt? Anh T lại cho Lulu. oysters?*

*only Ets chInEs*

!

...

*tel me hEs betr in prsn neur met 4 rEl?? shy #@&\**

... [29]

Rõ ràng là những cuộc trò chuyện như thế này có thể lắt léo, và trong những khoảng lặng mà Alex giám sát các parrot ngẫu nhiên của mình: kiểm tra trang của họ và dòng hoạt động mà họ khuếch trương những ủng hộ của công chúng với Scotty Hausmann, cho những kẻ trốn việc vào danh sách “người vi phạm”. Anh chưa bao

giờ gặp hay thậm chí nói chuyện với Lulu kể từ cuộc gặp của họ ba tuần trước; cô là một người sống trong túi quần anh, người mà anh đã cài cho một kiểu rung đặc biệt.

Alex ngược mắt lên. Giờ đây công trường xây dựng đã che mất nửa dưới các cửa sổ nhà anh, bóng tối lờ mờ những xà dầm ống sắt của nó mà phía trên đó vẫn còn trông thấy chóp nhọn của Empire State Building. Chỉ mấy ngày nữa thôi, chóp nhọn ấy sẽ biến mất. Cara-Ann đã sợ hãi khi công trình nhúc nhúc công nhân đó bắt đầu lộ bộ dạng góm ghiếc của nó lên bên ngoài cửa sổ nhà họ, thế nên Alex đã nỗ lực tuyệt vọng để pha trò. “Tòa nhà mọc lên!” - Anh nói thế hằng ngày, như thể tiến trình ấy rất đáng mong chờ, phấn khích, và Cara-Ann làm theo anh, vỗ tay cổ vũ - “Lên! Lên!” *up gOs th bldg*, lúc này anh T cho Lulu, nhận thấy lời nựng trẻ con tự nó có thể dễ dàng phù hợp với khoang T đến vậy.

*...bldg? Lulu nhấn lại. nxt 2 myn. no mOr Ar/lyt cn u stp it?*

*tryd cn u move?*

*stuk nyc*<sup>[30]</sup>, Lulu viết, một từ thoát đầu khiến Alex bối rối; lời chế nhạo này không giống con người cô. Rồi anh nhận ra, cô không nói “nice”. Cô nói “New York City.”

Ngày diễn ra concert trời ấm “một cách vô lý”: 89°F và khô, với ánh sáng vàng rực rọi nhúc nhúc mắt họ và kéo bóng của họ ra dài đến nực cười. Những hàng cây, nở hoa rực rỡ trong tháng một, giờ đây ngập ngừng ra chồi. Rebecca đã nhồi Cara-Ann vào chiếc váy từ hè năm ngoái, có một con vịt phía trước, và cùng với Alex, họ đã nhập vào đám đông những gia đình trẻ khác trên sân thượng tòa nhà chọc trời trên Sixth Avenue, Cara-Ann cười trên lưng Alex trong cái bọc bằng titan mà anh mới mua để thay cho cái đi. Xe đẩy bị cấm ở những nơi tụ tập công cộng vì cản trở lưu thông.



Alex đã ngấm nghi mãi xem làm cách nào để tiết lộ được về concert này với Rebecca, nhưng cuối cùng anh chẳng cần phải nói; một đêm anh lướt handset khi Cara-Ann đã ngủ, vợ anh nói: “Scotty Hausmann... đó là người mà Bennie Salazar đã mở cho chúng ta nghe, phải không?”

Alex cảm thấy như có một vụ nổ nhỏ bên tim mình. “Chắc thế. Sao vậy?”

“Em nghe suốt về concert miễn phí mà ông ấy tổ chức vào thứ bảy này ở Footprint, cho cả trẻ con và người lớn.”

“Ừ.”

“Biết đâu cho anh cơ hội gặp lại Bennie đấy.” - Cô vẫn đau lòng, thay cho Alex, vì Bennie đã không thuê anh. Điều này khiến lòng Alex thất lại cảm giác có lỗi mỗi lần nói tới chủ đề này.

“Phải” - anh đáp.

“Thế thì chúng ta đi đi” - cô nói. - “Tại sao không, khi mà nó miễn phí?”

Nơi vốn là Fourteenth Street, các tòa nhà chọc trời đã bị phá bỏ, và mặt trời nghiêng nghiêng chiếu phía trên họ, vẫn còn quá thấp trên bầu trời tháng hai để phải che chắn bằng mũ lưới trai. Trong ánh sáng, Alex suýt không nhận ra người bạn cũ Zeus, rồi cố gắng tránh mặt anh ta - Zeus là một trong những parrot ngẫu nhiên của anh. Quá muộn rồi; Rebecca đã gọi tên anh ta. Cô bạn gái người Nga của Zeus, Natasha, đang đi cùng anh, mỗi người địu một đứa trong cặp sinh đôi sáu tháng tuổi của họ.

“Cậu đang đi nghe Scotty đấy à?” - Zeus hỏi, như thể Scotty Hausmann là một nhân vật cả hai người bọn họ đều biết.

“Ừ” - Alex e dè đáp. - “Còn cậu?”

“Ôi trời ơi” - Zeus nói. - “Một nghệ sĩ lap steel guitar với slide, cậu chưa bao giờ nghe trực tiếp concert nào à? Mà thậm chí không phải chúng ta đang nói về rockabilly đâu đấy.” Zeus làm việc cho một ngân hàng máu và trong thời gian rảnh anh ta hỗ trợ trẻ em bị Down làm và bán áo ni in. Alex tìm kiếm trên gương mặt Zeus dấu hiệu ẩn khuất của một parrot, nhưng bạn anh có vẻ nhu đồng nhất từ ngoài cho tới tận đáy tâm hồn, nơi anh đã cất giữ bao nhiêu năm tháng, kể từ khi chúng trở nên lỗi thời.

“Nghe đâu anh ấy diễn live hay lắm” - Natasha nói với giọng nặng trịch.

“Tôi cũng nghe thế” - Rebecca nói. - “Từ khoảng tám người khác nhau. Là thật.”

“Không lạ đâu” - Natasha nói, cười gằn. - “Người ta được trả tiền đấy.” Alex thấy mặt nóng bừng và không thể nhìn thẳng vào Natasha. Tuy nhiên, rõ ràng là cô nói mà không hay biết gì; Zeus đã giữ bí mật vai trò của mình.

“Nhưng đó là những người tôi quen” - Rebecca nói.

Đó một ngày trong những ngày tháng mà mọi giao lộ đều làm xuất hiện một gương mặt quen khác nữa, bạn cũ và bạn của bạn, người quen biết, và cả những người chỉ trông quen quen. Alex đã sống ở thành phố này đủ lâu để biết tất cả bọn họ: Từ những club mà anh từng làm DJ? Văn phòng luật nơi anh từng làm thư ký? Sân bóng rổ tự phát mà anh chơi suốt nhiều năm ở Tompkins Square Park? Anh đã cảm thấy mình sẽ sớm rời khỏi New York kể từ ngày anh mới đến, năm hai mươi tư tuổi - ngay cả bây giờ, anh và Rebecca lúc nào cũng lửng lơ trên dây, mong đợi một công việc tốt hơn kèm theo nơi sống rẻ hơn - nhưng chẳng hiểu sao, năm tháng xoay sở trôi qua đã đủ dài để anh cảm thấy như thể mình đã gặp

từng người ở Manhattan ít nhất một lần. Anh tự hỏi không biết Sasha có ở đâu đó trong đám đông này. Alex thấy mình đảo mắt tìm kiếm khắp những khuôn mặt láng máng quen để tìm cô dù chẳng biết cô trông thế nào, như thể phần thưởng của anh khi nhận ra được Sasha, sau bấy nhiêu năm, sẽ là có được câu trả lời cho câu hỏi đó.

*Anh xuống phố đấy à?... chúng tôi nghe tin này... không chỉ cho các pointer đâu... nghe đâu ông ấy sẽ biểu diễn live...*

Sau chín hay mười câu trao đổi kiểu này, nghe được quanh Washington Square, Alex bỗng hiểu ra rằng tất cả mọi người, người làm cha mẹ và người không con, người độc thân và người có đôi, cong và thẳng, tròn tru và đeo khuyên, đều đang trên đường đi nghe Scotty Hausmann. Không sót một ai. Khám phá này phủ chụp lấy anh một nỗi hoài nghi, theo sau là con sóng quyền lực và sự sở hữu - anh đã tạo ra nó, Chúa ơi anh là một *thiên tài* trong việc này - theo sau là cảm giác buồn nôn (đây là một thắng lợi mà anh chẳng lấy làm tự hào), theo sau là nỗi sợ: Chuyện gì sẽ xảy ra nếu Scotty Hausmann không phải là một nghệ sĩ xuất chúng? Sẽ thế nào nếu ông ta tầm thường, hoặc tệ hơn? - theo sau là một liều thuốc tự thoa dưới dạng thức một T trong não: *no 1 nOs abt me. Im invysbl*<sup>[31]</sup>.

“Anh ổn chứ?” - Rebecca hỏi.

“Ừ. Sao?”

“Anh có vẻ căng thẳng.”

“Thật à?”

“Anh đang siết tay đấy” - cô nói. - Rồi mỉm cười dưới cái kính có viền giống đường thừa khuyết, nói thêm - “Đáng yêu lắm.”

Khi họ băng qua Canal và tiến vào Lower Manhattan (nơi giờ đây có mật độ trẻ con cao nhất cả nước), Alex, Rebecca và Cara-Ann hòa

vào một đám người đông nghẹt tràn khắp vỉa hè và khắp các con đường. Giao thông ngưng trệ, xe mô tô chopper đang ủa tới trên đầu họ, xé không trung bằng một âm thanh mà những năm đầu dạng xe này xuất hiện Alex không thể chịu nổi - quá to, quá ồn - nhưng qua thời gian anh đã dần quen: cái giá của sự an toàn. Ngày nay tiếng gào rú tuần tra của chúng có vẻ hợp lý lạ lùng - Alex nghĩ, liếc nhìn quanh biển đi trước đi sau và những đứa trẻ lớn hơn thì công đứa nhỏ - chẳng phải đây là một dạng quân đội sao? Một đội quân trẻ em: hóa thân của niềm tin vào những con người chưa từng biết đến mất mát.

*if thr r childrn, thr mst b a fUtr, rt?*<sup>[32]</sup>

Trước mặt họ, các tòa nhà mới ấy xoắn ốc lộng lẫy in trên nền trời, đẹp hơn nhiều so với các tòa nhà cũ (mà Alex chỉ được thấy qua tranh ảnh), giống công trình nghệ thuật hơn là tòa nhà, vì chúng trống không. Khi tiến vào trong chúng, đám đông bắt đầu chậm lại, dồn vào nhau khi những người đi trước tiến vào khoảng trống nằm giữa hồ bơi lấp lánh, mật độ cảnh sát và bảo vệ (có khả năng nhận dạng mọi người bằng handset chính phủ) tăng vọt đột xuất, cùng với các thiết bị dò quét thị giác gắn vào các gờ trần nhà, cột đèn, và cây cối. Sức nặng của những chuyện đã xảy ra ở đây hơn hai mươi năm trước vẫn còn hiện diện lơ mờ với Alex, như nó vẫn luôn thế mỗi khi anh bước vào Footprint. Anh cảm nhận về nó như một âm thanh ngoài tầm nghe, sự rung của một nhiễu loạn cũ. Lúc này đây nó dường như kéo dài đẳng hơn bao giờ hết: một tiếng ngân trầm sâu thẳm thoát đầu nghe rất quen, như thể nó đang cuộn bên trong tất cả những âm thanh mà Alex đã tạo ra và thu nhận qua bấy nhiêu năm: mạch đập ngầm của chúng.

Rebecca siết chặt bàn tay của anh, những ngón tay mảnh mai của cô ảm ướt. “Em yêu anh, Alex” - cô nói.

“Đừng nói điều đó như thế. Như thế có chuyện gì xấu sắp xảy ra vậy.”

“Em đang căng thẳng” - cô nói. - “Giờ em cũng thấy căng thẳng.”

“Đó là vì chopper” - Alex nói.

“Tốt lắm” - Bennie làm bằm. - “Đợi ngay đó nhé, Alex, nếu cậu không phiền. Ngay bên cạnh cửa.”

Alex đã để Rebecca và Cara-Ann cùng bạn bè của họ giữa một đám đông đã tăng lên tới mấy nghìn người, ai nấy đều kiên nhẫn chờ đợi - rồi bớt kiên nhẫn - khi thời gian khai mạc concert đến rồi trôi qua, quan sát bốn nhân viên thiết bị tỏ vẻ bồn chồn trong khi bảo vệ sân khấu được dựng cao lên, nơi đáng lẽ lúc này Scotty Hausmann đã phải biểu diễn. Sau một T từ Lulu cho biết Bennie cần hỗ trợ, Alex đã len lỏi qua một rừng kiểm tra an ninh để tới chỗ xe moóc của Scotty Hausmann.

Bên trong, Bennie và một nhân viên thiết bị già nua đang ngồi gò lưng trên ghế gấp màu đen. Không thấy bóng dáng của Scotty Hausmann đâu. Cổ họng Alex khô cong. *Im invsbl*, anh nghĩ.

“Bennie, nghe tôi này” - ông già kia nói. Hai tay ông ta run rẩy dưới cổ tay của chiếc áo sơ mi sọc vuông.

“Cậu có thể làm chuyện này” - Bennie nói. - “Tôi đang nói với cậu đấy.”

“Nghe tôi đã, Bennie.”

“Đứng yên bên cửa, Alex” - Bennie nói lại, và ông có lý - Alex đã định bước lại gần hơn, để hỏi Bennie nghĩ ông đang cố làm cái quái gì: Đặt ông già hom hem này vào vị trí của Scotty Hausmann? Để đóng vai người đó? Một kẻ mà hai má trũng sâu và hai tay đỏ lựng nhăn nheo tới nỗi trông như ông đánh một ván bài còn khó, nói gì

tới đánh một nhạc cụ lạ lùng cuốn hút mà ông phải kẹp giữa hai đầu gối? Nhưng khi Alex chạm mắt vào dụng cụ đó, anh bỗng hiểu ra, với một cơn sợ hãi trào lên trong dạ: Ông già hom hem này chính là Scotty Hausmann.

“Mọi người đều ở đây” - Bennie nói. - “Mọi sự đang tiến triển. Tôi không thể dừng lại được.”

“Quá muộn rồi. Tôi đã quá già. Tôi chỉ... tôi không thể.”

Giọng Scotty Hausmann nghe như vừa khóc hoặc sắp khóc - có thể là cả hai. Ông ta có mái tóc dài ngang vai vuốt ra sau và đôi mắt trống rỗng khinh khi, tất cả những điều đó gộp thành ấn tượng về một kẻ lang thang, dù ông ta đã cạo râu. Tất cả những gì Alex nhận ra là hàm răng của ông ta: trắng bạch và lấp lánh - khiến ta bối rối, như thể chúng biết ta chỉ có thể làm bấy nhiêu nữa thôi với khuôn mặt rã rời này. Và Alex hiểu rằng Scotty Hausmann không tồn tại. Ông là một vỏ bọc từ ngữ trong hình dạng con người: Một cái vỏ mà đặc tính của nó đã biến mất.

“Cậu có thể, Scotty, cậu phải làm” - Bennie nói, với vẻ bình tĩnh như thường, nhưng qua mái tóc bạc mỏng của ông, Alex thấy mồ hôi lấm tấm trên đỉnh đầu. “Thời gian là một kẻ khủng bố, phải không? Cậu sẽ không để hắn xô ngã cậu chứ?”

Scotty lắc đầu. “Kẻ khủng bố ấy đã thắng.”

“Cậu đã tới chỗ tôi, Scotty, nhớ chuyện đó không?” - Bennie nói. - “Hai mươi mấy năm chết tiệt về trước, cậu tin nổi đã lâu thế rồi không? Cậu mang cho tôi một con cá.” “Ừ.”

“Tôi đã nghĩ cậu sẽ giết tôi.”

“Đáng lẽ là thế đấy” - Scotty nói. Rồi cười khan một tiếng. - “Tôi đã muốn thế.”

“Và khi tôi bị cựa, khi Steph quăng tôi ra đường và tôi bị sa thải khỏi Sow’s Ear - tôi đã lần tìm cậu. Và tôi đã nói gì? Cậu nhớ không, khi tôi tìm ra cậu đang câu cá ở East River? Bất ngờ chứ? Tôi đã nói gì?” Scotty lăm bắm gì đó.

“Tôi đã nói: ‘Đã tới lúc cậu trở thành một ngôi sao.’ Và cậu đã nói gì với tôi?” - Bennie ghé sát vào Scotty, nắm lấy cổ tay run rẩy của ông ta trong tay mình, bàn tay thanh lịch hơn nhiều, và nhìn sâu vào mặt ông ta. - “Cậu đã nói: ‘Tôi thách cậu đấy.’”

Một khoảng im lặng kéo dài. Rồi, bất ngờ, Scotty đứng lên, hát nghiêng cái ghế khi ông ta lao ra cửa xe moóc. Alex đã sẵn sàng bước qua bên cho ông ta đi qua, nhưng Scotty tới nơi trước và bắt đầu cố xô anh ra khỏi lối đi, tới đây thì Alex nhận ra nhiệm vụ của mình - lý do duy nhất mà Bennie đã bảo anh đứng đó - là khóa cửa lại không cho ca sĩ này chạy trốn. Họ vật lộn trong sự im lặng giận dữ, khuôn mặt nhăn nheo của Scotty gần mặt Alex tới nỗi anh hít cả hơi thở của ông ta, có mùi bia, hoặc mùi hơi của bia.

Rồi anh sửa lại ý kiến của mình: rượu thảo mộc Jägermeister.

Bennie chộp lấy Scotty từ phía sau, nhưng đó không phải là sự níu giữ - Alex khám phá ra điều này khi Scotty xoay sở quay lại được và thụi đầu vào huyết đàn điền của ông. Alex thở hỗn hển và gập người xuống. Anh nghe thấy Bennie lăm bắm với Scotty như thể đang cố kiềm chế một con ngựa.

Khi ông thở lại được, Alex cố gắng tư vấn một lời với ông chủ của mình. “Bennie, nếu ông ấy không muốn...”

Scotty quay ngoắt lại nhắm vào mặt Alex, nhưng Alex đã lao nhanh qua bên và cú đấm của tay nhạc sĩ đâm sầm vào cửa xem mỏng mảnh. “Bennie, chuyện này có vẻ như là một kiểu...”

Scotty vùng thoát khỏi Bennie và thụi đầu gối vào hạ bộ của

Alex, khiến anh ngã sụp xuống sàn nhà trong cơn đau thất ruột. Scotty đá anh qua một bên rồi bật mở cửa.

“Xin chào” - một giọng từ bên ngoài vang lên. Một giọng cao, trong, hơi quen quen. - “Tôi là Lulu.”

Trong cơn đau phát điên, Alex cố gắng quay được đầu lại và nhìn xem chuyện gì đang xảy ra bên ngoài xe moóc. Scotty đang đứng im ở bậc cửa, nhìn xuống. Ánh nắng mùa đông nghiêng nghiêng làm tóc Lulu rục lên, tạo nên bao nhiêu hào quang quanh cô. Cô đang chặn lối đi của Scotty, hai tay đặt hai bên lan can cầu thang bằng kim loại mỏng. Scotty có thể dễ dàng hạ gục cô, nhưng ông không làm thế. Và trong sự ngập ngừng, nhìn suốt hơn một giây xuống cô gái xinh đẹp đang chặn lối đi ấy, Scotty thất bại.

“Tôi đi cùng ông được không?” - Lulu hỏi.

Bennie đã trườn tới lấy được cây guitar, giở đưa cho Scotty qua tấm thân nghiêng ngả của Alex. Scotty cầm lấy nhạc cụ, áp vào ngực, hít một hơi dài rung chuyển. “Chỉ khi em khoác tay tôi, em yêu” - ông ta đáp, và một phiên bản ma trời của Scotty Hausmann nháy mắt với Alex từ những gì còn sót lại, quyến rũ và ngang tàng.

Lulu khoác tay Scotty, và họ đi thẳng qua đám đông: Ông già lẩn thẩn đó cầm cái nhạc cụ dài, lạ lùng, và cô gái trẻ cỡ tuổi con gái ông. Bennie kéo Alex đứng lên, rồi họ đi theo, hai chân Alex ướt đầm và co cứng. Cùng lúc đó biển người cũng dạt ra, rẽ một lối đi tới sân khấu, nơi đã đặt sẵn một cái ghế và mười hai micro khổng lồ.

“Lulu” - Alex nói với Bennie, rồi lắc lắc đầu.

“Cô ấy sẽ điều khiển thế giới này” - Bennie nói.

Scotty lên sân khấu và ngồi xuống ghế. Không hề liếc nhìn khán giả và không một lời giới thiệu, ông bắt đầu chơi “I Am a Little Lamb” một bản nhạc mà sự thơ trẻ đã thành ra trái ngược dưới nét



chạm khắc bập bùng của cây slide guitar, sự phức tạp réo rất cuộn cuộn của nó. Tiếp theo ông chơi “Goats Like Oats” và “A Little Tree Is Just Like Me.” Bộ khuếch đại chuẩn và mạnh đủ để lấn át tiếng chopper âm âm và lan tỏa âm thanh tới tận những góc ngách xa nhất của đám đông, nơi ẩn khuất giữa các tòa nhà. Alex lắng nghe mà lòng co rúm lại, chờ tiếng gào rống xua đuổi từ hàng nghìn người mà anh đã bí mật xoay sở đưa họ tụ tập về đây, thiện ý của họ đã bị đánh thuế bằng việc phải chờ đợi lâu. Nhưng chuyện đó không xảy ra; các pointer, vốn đã biết các bài hát này, vỗ tay và hú hét tán thưởng, người lớn thì dường như thích thú, đắm mình trong các lời hát ý nhị và ẩn dụ, thứ vốn không khó nhận ra. Và rất có thể là một đám đông ở một thời khắc lịch sử đặc biệt sẽ tự lý giải cho sự tập hợp của nó, giống như tại Human Be-In lần đầu tiên, Monterey Pop và Woodstock. Cũng có thể hai giai đoạn chiến tranh và bị giám sát an ninh đã thôi thúc sự khát khao thể hiện nổi bất an của chính họ trong hình hài một người đàn ông cô độc bòn chòn bên cây slide guitar. Bất kể vì lý do gì, một không khí tán thưởng dồn dập như mưa dông lên từ giữa đám đông và lan tỏa ra tới tận rìa, nơi người ta chen lấn cạnh các tòa nhà và waterwall, rồi dội lại Scotty với một cường lực tăng gấp đôi, nhắc ông ra khỏi ghế, đứng lên (các nhân viên thiết bị nhanh chóng điều chỉnh các microphone), nổ tung cái lớp vỏ khô khốc run rẩy mà Scotty khoác chỉ vài giây trước và thổi bùng lên một cái gì đó mạnh mẽ, đầy quyền năng, và đáng sợ. Bất cứ ai ở đây vào ngày hôm đó đều kể rằng concert ấy thực sự bắt đầu khi Scotty đứng lên. Khi ông bắt đầu hát những bài ông đã viết bao nhiêu năm trong bóng tối, những bài hát chưa ai từng nghe và không giống bất cứ thứ gì - “Eyes in My Head,” “X’s and O’s,” “Who’s Watching Hardest” - những bản ballad về sự hoang tưởng và mất kết nối xé ra từ lòng ngực của một người mà chỉ nhìn ta cũng biết là chưa bao giờ có trang cá nhân hay lý lịch online hay

handle, handset, người chẳng thuộc vào kho dữ liệu của ai, người đã sống xó xỉnh bao năm nay, bị quên lãng và đầy giận dữ, theo một cách mà ngày nay gọi là thuần túy. Nguyên vẹn. Nhưng tất nhiên, ngày nay thật khó để còn biết được ai thực sự đã từng tới concert đầu tiên của Scotty Hausmann - số lượng người tuyên bố mình đã tham dự vượt hơn sức chứa của không gian đó, ai cũng muốn sở hữu ông. Và có thể họ nên thế. Chẳng phải huyền thoại thuộc về mọi người sao?

Đứng bên cạnh Bennie, người đang vừa quan sát Scotty vừa bấm handset liên hồi, Alex cảm nhận những gì diễn ra quanh mình như thể nó đã từng xảy ra rồi và anh đang nhìn lại. Anh ước mình đang ở bên Rebecca và Cara-Ann, thoát đầu láng máng, sau trở nên sâu sắc - với cảm giác đau đớn. Handset của anh dễ dàng định vị được handset của vợ, nhưng mất nhiều phút dò tìm khắp khu vực đó của đám đông bằng chế độ zoom mới chỉ ra được cô chính xác. Trong suốt tiến trình đó, anh trông thấy những khuôn mặt người lớn mê ly, đôi khi còn nhòe nhoẹt nước mắt, nụ cười sún răng sung sướng hân hoan của các em bé, và những thanh niên như Lulu, người đang nắm tay một anh chàng da đen bệ vệ, cả hai chăm chú theo dõi Scotty Hausmann với niềm vui lộ rõ của một thế hệ mà cuối cùng đã phát hiện ra một nhân vật đáng để họ sùng kính.

Cuối cùng anh tìm thấy Rebecca, mỉm cười, ôm CaraAnn trong vòng tay. Cô đang nhảy. Họ ở quá xa để Alex có thể với tới, và khoảng cách đó chừng như là không thể thay đổi, một kẻ nút sẽ khiến anh không bao giờ còn được chạm vào mí mắt lụa là của Rebecca, hay cảm nhận, qua khung sườn của con gái anh, nhịp tim con bé phập phồng. Không dùng zoom thì thậm chí anh còn không trông thấy họ. Trong nỗi tuyệt vọng, anh T cho Rebecca, *pls wAt 4 me, my bUtiful wyf*<sup>[33]</sup>, rồi giữ zoom ở khuôn mặt cô, cho tới khi cô nhận ra handset rung, ngừng nhảy, và lấy nó ra. “Một sự kiện như

thế xảy ra một lần trong đời, nếu ta là người may mắn nhất thế gian” - Bennie nói.

“Anh vừa dụ phần trong đó” - Alex nói.

“Tôi không có” - Bennie nói. - “Không, Alex, không đâu, đó là điều tôi đang nói đây! Thậm chí gần như vậy cũng không!” Anh đang ở trong một trạng thái phấn khích kéo dài, cổ áo phanh ra, tay vung vẩy. Buổi ăn mừng đã xong xuôi; sâm banh đã được rót (Jägermeister cho Scotty), bánh bao đã chén ở Chinatown, một nghìn cuộc gọi từ báo chí đã hồi đáp và trì hoãn, các cô con gái nhỏ đã được đưa về nhà trong taxi bên những cô vợ vui sướng hân hoan (“Anh có nghe ông ấy không?” - Rebecca hỏi Alex mãi. - “Anh đã bao giờ nghe thứ gì như ông ấy chưa?” Rồi thì thầm, ghé sát vào tai anh: “Hỏi lại Bennie về việc làm đi!”), kết thúc thành công với Lulu khi cô giới thiệu chồng chưa cưới, Joe, anh chàng tới từ Kenya và đang lấy bằng Ph.D. ngành Robot ở Đại học Columbia. Lúc này đã quá nửa đêm, Bennie và Alex đang thả bước cùng nhau ở Lower East Side vì Bennie muốn đi dạo. Alex cảm thấy chán chường kỳ lạ - và nặng nề trước mong mỏi che giấu nỗi chán chường đó trước Bennie.

“Cậu xuất sắc lắm, Alex” - Bennie nói, vò tóc Alex. - “Cậu là một thiên tài, thật đấy.”

*Thiên tài gì cơ?* Alex suy nghĩ nói, nhưng rồi dừng lại. Thay vì thế, anh hỏi, sau khi ngừng một chốc: “Ông đã từng có nhân viên nào... tên là Sasha chưa?”

Bennie đứng im. Cái tên đó dường như trôi trong không trung giữa hai người họ, sáng chói. *Sasha*. “Rồi, có” - Bennie đáp. - “Cô ấy từng là trợ lý của tôi. Cậu biết cô ấy à?”

“Tôi đã gặp cô ấy một lần, lâu lắm rồi.”

“Cô ấy sống ngay quanh đây” - Bennie nói, bước tiếp. - “Sasha. Đã lâu tôi không nghĩ về cô ấy.”

“Cô ấy thế nào?”

“Cô ấy tuyệt lắm” - Bennie nói. “Tôi đã say mê cô ấy. Nhưng không ngờ cô ấy có nghề hai ngón.” - Ông liếc nhìn Alex. - “Cô ấy trộm đồ.”

“Ông đùa à.”

Bennie lắc đầu. “Đó là một dạng bệnh lý, tôi nghĩ thế.”

Một sự xâu chuỗi đang cố gắng hình thành trong tâm trí Alex, nhưng anh không thể hoàn thành nó được. Anh có biết Sasha là một tên trộm? Khám phá ra điều đó vào cuối buổi tối hôm ấy? “Thế... ông đã sa thải cô ấy?”

“Buộc lòng” - Bennie nói. - “Sau mười hai năm. Cô ấy như một nửa bộ não của tôi vậy. Ba phần tư mới đúng.”

“Ông có biết giờ cô ấy làm gì không?”

“Không. Tôi nghĩ nếu cô ấy còn ở trong ngành thương mại này thì tôi đã phải biết. Nhưng cũng có thể là không” - ông cười to - “bản thân tôi cũng gần như ra khỏi nó rồi.”

Họ im lặng bước đi hồi lâu. Đường phố Lower East Side lặng lẽ trầm mặc. Bennie chùng như chìm trong ký ức về Sasha. Ông rẽ ngoặt vào đường Forsyth, bước tiếp một chốc rồi dừng lại. “Kia” - ông nói, ngược nhìn lên một tòa chung cư cũ, ánh đèn huỳnh quang của nó ánh qua lớp kính plêxi trầy xước. - “Đó là nơi Sasha từng sống.”

Alex ngược nhìn lên tòa nhà, đen xì trên nền trời tím thẫm, và cảm thấy nóng ran lạnh buốt, một cơn rùng mình trước cảm giác điều này đã từng xảy ra, như thể anh trở lại một nơi không còn tồn

tại nữa.

“Ông có nhớ là căn hộ nào không?” - Anh hỏi.

“4F, tôi nghĩ thế” - Bennie đáp. - “Muốn lên xem cô ấy có ở nhà không không?”

Ông cười, nụ cười ấy khiến ông có vẻ trẻ trung; họ là hai kẻ đồng lõa, Alex nghĩ, đang lờn vờn bên ngoài căn hộ của một cô gái, anh và Bennie Salazar.

“Họ của cô ấy là Taylor à?” - Alex hỏi, nhìn vào tấm thẻ viết tay bên cạnh nút chuông. Anh cũng đang cười.

“Không, nhưng đó có thể là bạn cùng nhà.”

“Tôi sẽ nhấn chuông” - Alex nói.

Anh ngả vào cái chuông, mọi electron trong cơ thể anh đang nóng lòng được lên những bậc cầu thang góc cạnh tối mù mà giờ đây anh nhớ rõ như thể anh vừa rời nhà Sasha sáng nay. Tâm trí anh lần bước theo chúng cho tới khi anh thấy mình tới một căn hộ nhỏ tách biệt - màu tím, màu xanh - ẩm ướt với mùi hơi nước nóng và nén thơm. Tiếng xì xì của quạt thông gió. Những món đồ nhỏ bé bên bậu cửa sổ. Bồn tắm trong bếp - đúng rồi, cô có một thứ như thế! Đó là bồn tắm trong bếp duy nhất anh từng thấy.

Bennie đứng sát bên Alex, và họ cùng nhau chờ đợi, lũng lơ trong cùng một nỗi phấn khích chên vênh. Alex thấy mình đang nín thở. Sasha sẽ mời họ vào chứ, anh và Bennie sẽ cùng nhau trèo lên những bậc thang này tới cửa nhà cô chứ? Alex sẽ nhận ra cô, và cô sẽ nhận ra anh chứ? Và trong giây phút đó, nỗi khao khát mà anh cảm thấy với Sasha cuối cùng đã định hình rõ rệt: Alex tưởng tượng mình đi vào trong căn hộ của cô và thấy bản thân mình vẫn đang ở đó - con người trẻ trung của anh, tràn đầy những dự định và những tiêu chuẩn cao, vẫn chưa chắc chắn trước điều gì. Sự kỳ diệu ấy phủ

bọc anh trong niềm hy vọng chao đảo. Anh ấn chuông lần nữa, và mỗi giây trôi qua, Alex lại cảm thấy thêm mát mát cạn kiệt. Toàn bộ vở kịch câm điên cuồng này sụp đổ và bay biến.

“Cô ấy không ở đây” - Bennie nói. - “Tôi dám chắc là cô ấy đi xa rồi.” Ông nghiêng ánh mắt nhìn lên bầu trời. “Tôi hy vọng cô ấy đã tìm được một cuộc đời tốt đẹp” - cuối cùng ông nói. - “Cô ấy xứng đáng như thế.”

Họ lại bước đi. Alex cảm thấy đau buốt trong mắt và cổ họng. “Tôi không biết chuyện gì đã xảy ra với mình” - anh nói, lắc đầu. - “Tôi thực sự không biết.”

Bennie liếc nhìn anh, một người đàn ông trung niên với mái tóc bạc bù xù và đôi mắt suy tư. “Anh đã trưởng thành, Alex” - ông nói - “hệt như bao người khác.”

Alex nhắm mắt và lắng nghe: Tám cửa trước một cửa hàng đang buông xuống. Một con chó sủa gàn. Tiếng rầm rầm của xe tải trên những cây cầu. Đem dịu dàng trong tai anh. Và tiếng rì rì, luôn là tiếng rì rì ấy, có lẽ rốt cuộc không phải là một vọng âm, mà là tiếng của thời gian đang trôi đi.

*th blu nyt th stRs u cant c th hum tht neutr gOs awy.*<sup>[34]</sup> Một tiếng guốc lọc cọc trên vỉa hè phá tan sự yên tĩnh. Alex mở bừng mắt, anh và Bennie cùng quay lại - cuống cuồng, thực sự thế, tìm kiếm Sasha trong bóng đêm màu tro. Nhưng đó là một cô gái khác nữa, trẻ và mới với thành phố này, đang nghịch chùm chìa khóa.

# Lời cảm ơn

Xin cảm ơn vì sự khích lệ, động viên, và hướng dẫn xuất sắc của Jordan Pavlin, Deborah Treisman, và Amanda Urban.

Xin cảm ơn Adrienne Brodeur, John Freeman, Colin Harrison, David Herskovits, Manu và Raoul Herskovits, Barbara Jones, Graham Kimpton, Don Lee, Helen Schulman, Ilena Silverman, Rob Spillman, Kay Kimpton Walker, Monica Adler Werner, và Thomas Yagoda vì những sự hỗ trợ và am hiểu về mặt biên tập, cùng những ý tưởng đúng đắn kịp thời.

Xin cảm ơn Lydia Buechler, Leslie Levine, và Marci Lewis vì đã tập trung hết mình để cuốn sách này được ra đời.

Xin cảm ơn Alex Busansky, Alexandra Egan, Ken Goldberg, Jacob Slichter (vì cuốn sách của anh, *So You Wanna Be a Rock & Roll Star*), và Chuck Zwicky, vì đã chỉ dẫn cho tôi trong nhiều lĩnh vực mà tôi ít hiểu biết.

Xin cảm ơn Erika Belsey, David Herskovits (một lần nữa và luôn luôn), Alice Naude, Jamie Wolf, và Alexi Worth vì đã đọc sách cùng tôi nhiều năm qua.

Cuối cùng, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn với nhóm bạn thân vì đã cho tôi chỗ dựa vững chắc vào sự rộng rãi và tài năng của họ, không có họ sẽ không có *A visit from the goon squad* (họ hiểu điều đó rõ hơn ai hết): Ruth Danon, Lisa Fugard, Melissa Maxwell, David Rosenstock, và Elizabeth Tippens.

• Chú thích •

[1] Bộ phận chuyên chiêu mộ và lăng xê các nghệ sĩ (BT)

[2] Tầng thượng của Trung tâm Thương mại Thế giới (New York) - tòa nhà bị khủng bố đánh sập ngày 11/09/2001. (ND)

[3] Lap steel guitar hay slide guitar là loại guitar được đặt nằm ngang, ngựa bụng lên, trước mặt người chơi. Người chơi có miếng kim loại gọi là “steel” hay ống trượt đút vào ngón tay gọi là “slide” để hỗ trợ chơi đàn. (ND)

[4] Cảm ơn bà đã xem xét.

[5] Một nhân vật người lùn trong truyện cổ Đức. (ND)

[6] Ở đây tôi mắc phải phép ngụ biện, cho rằng các hạt bị vướng víu có thể giải thích bất cứ điều gì trong khi, cho tới tận ngày nay, bản thân chúng vẫn chưa được giải thích một cách thỏa đáng. Các hạt bị vướng víu là những “hạt sinh đôi” hạ nguyên tử: các photon được tạo ra từ chỗ phân tách một photon đơn lẻ làm đôi bởi một tinh thể, vẫn phản ứng giống hệt nhau với các tác nhân kích thích tác động lên chỉ một trong số chúng, ngay cả khi chúng bị tách xa nhau nhiều dặm.

Các nhà vật lý thấy khó hiểu thường hỏi: Làm cách nào mà một phân tử có thể “biết” chuyện gì đang xảy ra với phân tử kia? Làm thế nào, khi người ở những bàn gần nhất với Kitty Jackson nhận ra cô rõ ràng, những người ngoài tầm nhìn Kitty Jackson, những người hẳn nhiên chưa từng có trải nghiệm trực tiếp trông thấy Kitty Jackson, cũng có thể nhận ra cô ngay lúc đó?

Các luận giải mang tính lý thuyết:

(1) Các phân tử đang liên lạc.



Không thể, vì nếu thế chúng sẽ phải liên lạc với vận tốc nhanh hơn vận tốc ánh sáng, do vậy mâu thuẫn với thuyết tương đối. Nói cách khác, để cả quán ăn nhận biết sự hiện diện của Kitty cùng một lúc, các thực khách ở những bàn gần cô nhất hẳn phải truyền đạt, bằng lời nói hoặc cử chỉ, về sự có mặt của cô tới thực khách ở xa hơn và không thể nhìn thấy cô - tất cả đều với vận tốc nhanh hơn vận tốc ánh sáng. Và điều đó là bất khả.

(2) Hai photon đó đang phản ứng với các nhân tố “bản địa” sinh ra bởi trạng thái là một photon đơn lẻ trước đây. (Đây là luận giải của Einstein cho hiện tượng các hạt bị vướng víu, thứ mà ông gọi bằng thuật ngữ “tác động ma quái từ xa.”)

Không. Bởi vì chúng ta vừa chứng minh rằng họ không phản ứng với nhau, tất cả họ đều đồng thời phản ứng với Kitty Jackson, dù chỉ một nhóm nhỏ trong số họ có thể tận mắt trông thấy cô!

(3) Đây là một trong những bí ẩn của cơ học lượng tử.

Chính vậy! Tất cả những gì chắc chắn ở đây là trong sự hiện diện của Kitty Jackson, những người còn lại trở nên bị vướng víu bởi nhận thức tuyệt đối rằng bản thân chúng ta không phải là Kitty Jackson, một thực tế đồng nhất cao tới nỗi nó tạm thời xóa bỏ sạch mọi khác biệt giữa chúng ta - ví như ta thường khóc trong lúc điều hành, hay chưa bao giờ học tiếng Pháp, hay có nỗi sợ côn trùng nhưng ra sức che giấu trước phụ nữ, hay thích ăn giấy bìa như trẻ con - trong sự hiện diện của Kitty Jackson, chúng ta không còn sở hữu những đặc điểm đó nữa; thực tình, chúng ta giống hệt tất cả những ai không-phải-KittyJackson xung quanh ta tới nỗi khi một trong số chúng ta nhận ra cô, số còn lại cũng đồng thời phản ứng.

[7] Đôi khi, đời cho bạn đủ thời gian, sự yên tĩnh, nhàn tản để hỏi những kiểu câu hỏi hầu như không được truy vấn trong chuỗi ngày vun vút của cuộc sống thường nhật: Bạn có thể nhớ lại chùng nào

các cơ chế quang hợp? Bạn đã bao giờ tìm cách dùng từ “bản thể học” trong một cuộc trò chuyện chưa? Chính xác vào thời điểm nào bạn đã hơi chệch một chút xiu khỏi đường thẳng của cuộc sống khá bình thường mà bạn hưởng thụ trước đó, nghiêng một góc mảnh như tờ sang phải hoặc sang trái và thế là dấn chân vào cái quỹ đạo mà rốt cuộc đã đưa bạn vào hiện tại - như trong trường hợp của tôi, Trại phục hồi nhân phẩm Rikers Island?

Sau nhiều tháng đặt từng mảy chi tiết và từng nano giây trong bữa trưa của tôi với Kitty Jackson dưới góc độ phân tích, hẳn sẽ khiến các học giả nghiên cứu Talmud cũng trở nên nóng vội trong nhận định về Sabbath, tôi đã đi tới kết luận rằng sự chệch hướng tế vi nhưng quyết định của bản thân tôi xảy ra chính xác vào thời điểm Kitty Jackson nhúng ngón trỏ của cô vào bát nước sốt salad “đẻ riêng” rồi mút chút nước sốt đó.

Đây - cẩn thận gỡ rối và khôi phục lại theo trật tự thời gian - là sự tái dựng loạt suy nghĩ và thôi thúc mà giờ đây tôi tin là đã lướt qua tâm trí tôi vào thời điểm đó:

Ý nghĩ 1 (khi nhìn thấy Kitty nhúng ngón tay rồi mút): Có khả năng nào cô gái trẻ đẹp mê hồn này *đang quyến rũ tôi* chẳng?

Ý nghĩ 2: Không, chuyện đó là không thể.

Ý nghĩ 3: Nhưng tại sao lại là không thể?

Ý nghĩ 4: Bởi vì cô ấy là một ngôi sao điện ảnh nổi tiếng mười chín tuổi còn tôi “bỗng nhiên nặng nề hơn - hay chỉ tại tôi đang để ý hơn tới điều đó?” (- Janet Green, trong lần làm tình cuối cùng, thất bại của chúng tôi), có vấn đề về da và không có tầm ảnh hưởng toàn thế giới.

Ý nghĩ 5: Nhưng cô ấy vừa nhúng ngón trỏ vào một bát nước sốt salad rồi mút ngay trước mặt tôi! Điều đó có thể có nghĩa gì khác

được?

Ý nghĩ 6: Nó có nghĩa là anh quá xa ngoài phạm vi cân nhắc tình dục của Kitty tới mức các phần tử nhạy cảm bên trong cô - thứ thường loại bỏ hành vi quá mời gọi, hoặc có khả năng khêu gợi, như nhúng ngón tay vào nước sốt salad rồi mút bên cạnh một người đàn ông vốn có thể hiểu nó như một tín hiệu hứng thú tình dục - đều không hoạt động.

Ý nghĩ 7: Tại sao không?

Ý nghĩ 8: Bởi vì với Kitty Jackson, anh không được coi là một “người đàn ông”, thế nên ở bên cạnh anh, cô ấy chẳng kiêng dè gì hơn ở trước mặt một con cún.

[8] Với những ai mặc nhiên lý giải sự dở hơi này là bằng chứng rõ ràng hơn nữa cho thấy tôi là một “thằng thần kinh”, một “gã biến thái” hay một “con chó bệnh” (- các trích dẫn từ thư nhận được từ những người xa lạ trong thời gian ở tù), tôi chỉ có thể đưa ra vài lời như sau: Vào một ngày mùa xuân của gần bốn năm trước, tôi trông thấy một cô gái có đôi chân ngắn mập mập và thân mình dài mảnh khảnh, mặc chiếc áo phong tye die, đang hốt phân chó bằng một cái túi nhựa Duane Reade. Cô giống đám con gái cơ bắp vốn từng học bơi hoặc lặn ở trường phổ thông (tuy nhiên về sau tôi biết rằng cô chẳng học cả hai môn đó), còn con chó của cô nhỏ thó ướn nhóp nháp, ghẻ lở, kiểu chó mà ngay cả với những tiêu chuẩn khách quan và trung lập nhất cũng chẳng hề được xem là đáng yêu. Nhưng cô ấy yêu nó. “Lại đây, Whiskers” - cô chắt lưỡi gọi. - “Lại đây nào, cô bé.” Quan sát cô, tôi thấy toàn cảnh: căn hộ nhỏ xíu nóng nực ngổn ngang giày thể dục và quần áo nịt mùa ba lê, những bữa tối hai tuần một lần ở nhà bố mẹ cô, lớp lông măng sẫm mềm trên môi trên mà cô cạo hàng tuần với thứ kem màu trắng có mùi chua gắt. Và trong tôi lúc ấy cảm giác muốn cô không nhiều bằng được có cô luẩn

quần ở bên, chui vào cuộc đời cô mà chẳng cần nhúc nhích.

“Để tôi giúp cô nhé?” - Tôi hỏi, bước đến nơi cô và Whiskers đang đứng rồi cầm lấy cái túi Duane Reade đầy phân chó từ tay cô.

Janet cười tươi. Cảm giác như có ai đó đang vẩy cờ pháp phối. “Anh bị điên à?” - Cô hỏi.

[9] Nixon: tiếng lóng có nghĩa là làm tình, được cho là họa theo tên của Tổng thống Nixon. (ND)

[10] Gửi Biên tập viên:

Với tinh thần sốt sắng trước bài xã luận mới đây của anh (“Nguy cơ bị tấn công ở nơi công cộng” ngày 9 tháng tám), và với tư cách là hiện thân của “sự bất ổn tâm lý hay bất kể gì khác đang đe dọa mọi người” mà anh vô cùng mong mọi loại trừ khỏi xã hội vì hệ quả cuộc “tấn công độc ác” của tôi lên “ngôi sao trẻ quá cả tin”, cho phép tôi đưa ra một gợi ý mà chắc chắn sẽ rất được lòng Thị trưởng Giuliani, chí ít là vậy: Sao không dựng ngay các chốt kiểm soát ở các lối vào của Central Park và yêu cầu những ai muốn vào phải xuất trình thẻ căn cước?

Khi đó bạn sẽ có thể truy tìm qua máy tính lý lịch của họ và đánh giá những thành công hay thất bại liên quan trong cuộc đời họ - kết hôn hoặc không, có con hoặc không, thành công trong sự nghiệp hoặc không, tài khoản ngân hàng dồi dào hoặc không, liên lạc với bạn bè thơ ấu hoặc không, có thể ngủ ngon ban đêm hoặc không, đầy ắp những tham vọng tuổi trẻ ngổn ngang điên cuồng hoặc không, đủ sức xua đi những cơn sợ hãi và tuyệt vọng hoặc không - và từ những thực tế này, bạn có thể xếp mỗi người vào một thứ hạng dựa trên tình trạng “những thất bại cá nhân sẽ gây ra những cơn ganh ghét bùng phát nhắm vào những ai thành công hơn.”

Phần việc còn lại rất dễ: chỉ cần mã hóa thứ hạng của từng người vào một cái vòng tay điện tử rồi đeo vào tay họ khi họ đi vào công viên, sau đó giám sát các điểm sáng được mã hóa trên một màn hình radar, cho nhân viên sẵn sàng can thiệp, nếu những người đi dạo vốn là những người không nổi tiếng và có thứ hạng thấp bắt đầu xâm phạm “sự an toàn và thanh thản đầu óc mà các ngôi sao xứng đáng, nhiều hơn bất cứ ai khác.”

Tôi chỉ băn khoăn một điều này: Theo truyền thống văn hóa thiêng liêng của chúng ta, khốn nạn được xếp ngang thứ hạng với danh tiếng, thế nên khi những chỉ trích báo chí nhằm vào tôi xong xuôi - khi phóng viên của *Vanity Fair* mà tôi xem cho vui ở trong tù hai hôm trước (theo dõi các cuộc phỏng vấn của cô ta cùng với người trị xương khớp cho tôi và viên cai ngục) hoàn thành công việc tồi tệ nhất của cô ta, cùng với các tạp chí “tin tức” truyền hình; khi bản án và trát tù của tôi mãn hạn và cuối cùng tôi được trở lại thế giới, được đứng dưới một tán cây công cộng và chạm vào cái vỏ sần sùi của nó - thì khi ấy tôi, cũng giống như Kitty, sẽ được cấp cho một sự bảo vệ nào đó.

Ai biết được? Biết đâu có ngày tôi lại thoáng trông thấy cô ta khi cả hai chúng tôi dạo chơi trong Central Park. Tôi nghĩ là chúng tôi sẽ không nói chuyện với nhau đâu. Lần tới tôi sẽ muốn đứng từ xa và vẫy tay.

Trân trọng, Jules Jones.

[11] Drug ecstasy: trạng thái phê ma túy

[12] What have you done?: trích từ câu “What have you done for us lately?” Câu này liên quan tới chính sách Lend - lease của Tổng thống F.D.Roosevelt, trợ cấp tài chính mạnh mẽ cho các nước rồi liên tục yêu cầu đồng minh dốc sức ngăn chặn Phát xít Đức. Về sau

câu này được dùng như điển tích khi chất vấn, đặc biệt là về chính sách của các Tổng thống Mỹ. (ND)

[13] Lucian Freud (1922-2011): họa sĩ người Anh gốc Đức. (ND)

[14] David Hockney (1937) là họa sĩ người Anh; Richard Diebenkorn (1922-1993) và John Moore (1941) là họa sĩ người Mỹ. (ND)

[15] Trước đây ở châu Âu, do giấy chưa phổ biến, người ta thường viết vẽ lên mọi loại bề mặt có sẵn, sau đó lại tẩy xóa đi để vẽ chồng lên; những thứ như vậy gọi là palimxet (palimpsest). (ND)

[16] “Đẹp quá phải không? Đây này, ngắm đi!”

[17] Giorgione (Giorgio Barbarelli da Castelfranco) (1477-1510) và Titian (Tiziano Vecelli) (1490-1576) là các họa sĩ người Ý.

[18] J. M. W. Turner (1775-1851) là họa sĩ người Anh, G. T. O’Keeffe (1887-1986) là họa sĩ người Mỹ, Paul Klee (1879-1940) là họa sĩ người Đức.

[19] Chương này viết ở thời vị lai, xuất hiện nhiều sự kiện và thuật ngữ lạ, cần hiểu qua diễn biến tác phẩm. (ND)

[20] Text: nhắn tin.

[21] Anh đã có cái tên nào cho tôi chưa? / Của cô đây. / Tuyệt. Tôi sẽ liên hệ trong hai tuần.

[22] Bé con, cháu có người bố rất tốt đấy.

[23] Chưa bao giờ gặp bố. Chết trước khi tôi sinh.

[24] Buồn nhỉ.

[25] Quá khứ xa xưa rồi.

[26] JD cần nghỉ / Đồng ý từ Sancho / Cal: không đời nào

[27] Nhiều tuần không có việc rồi. được trả cao lắm. làm ơn suy nghĩ thông thoáng.

[28] anh nghe tin mới chưa? / tôi nghe rồi.

[29] tiếp theo là gì? sau khi ra ngoài?/ chỉ đi ăn món Tàu thôi /! / ... / hãy nói với tôi là khi gặp trực tiếp thì ông ta tử tế hơn / chưa bao giờ gặp / thật á?? / nguợng / #@&\* /...

[30] tòa nhà mọc lên / ... tòa nhà? / hai tháng nữa, không còn ánh sáng và không khí / anh không ngăn chặn được à? / đã cố / anh có thể chuyển đi không? / mắc kẹt / New York City mà

[31] Chẳng ai biết về mình. Mình ẩn danh.

[32] Có trẻ em thì hẳn phải có tương lai, đúng không?

[33] Hãy chờ anh nhé, vợ xinh đẹp của anh.

[34] đêm u buồn / những con phố ta nào thể tới / chỉ tiếng rì rì là chẳng biến mất bao giờ